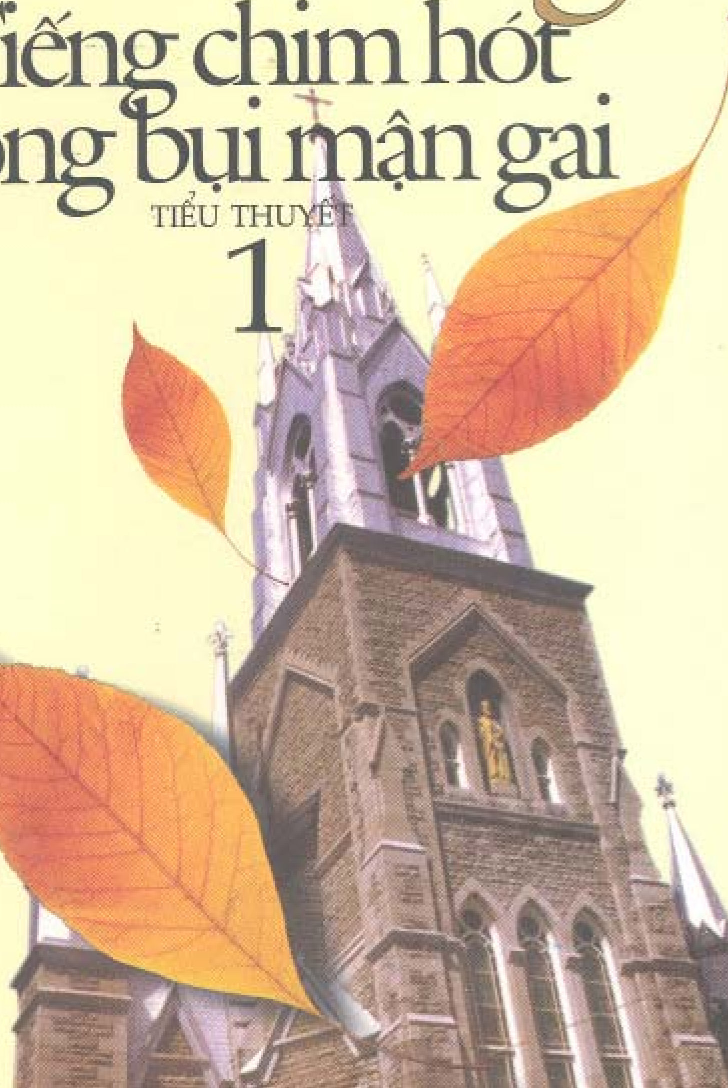
Colleen McCullough

Tiếng chim hót trong bụi mận gai

TIỂU THUYẾT

1



NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC

vh

COLLEEN Mc CULLOUGH

Tiếng chim hót Trong bụi mận gai

(Tiểu thuyết trọn bộ 2 tập)

PHẠM MẠNH HÙNG *dịch*

TẬP 1

NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC

LỜI GIỚI THIỆU

Tiểu thuyết ***Tiếng chim hót trong bụi mận gai*** xuất bản hồi mùa xuân năm 1977 cùng một lúc ở Nữu Ước, Xan Fran sixkô, Luân Đôn và Xitnây. Ít lâu sau nó được dịch ra bảy thứ tiếng, được bạn đọc nhiệt liệt hoan nghênh và giới phê bình đánh giá cao. Suốt mấy năm trời, nó là tác phẩm ăn khách nhất ở phương Tây. Điều đó cũng là công bằng, vì đây thực sự là một tác phẩm đặc sắc, có giá trị trong văn học phương Tây hiện nay.

Một điều đặc sắc nữa là tác giả của nó - Côlin Măccalâu (Colleen McCullough) không phải là nhà văn chuyên nghiệp, trước đó hầu như không ai biết tiếng. Khi tiểu thuyết ***Tiếng chim hót trong bụi mận gai*** đem lại vinh dự cho tác giả thì Măccalâu vẫn chỉ là một nhân viên y tế bình thường. Bà sinh ở Úc, bang Niu Xaođơ Wênx, trong gia đình một công nhân xây dựng xuất thân từ Ailen. Thời thanh xuân Măccalâu ở Xitnây, đã từng học trường của nhà thờ công giáo, từ bé đã mơ trở thành bác sĩ, nhưng không có điều kiện để qua đại học y. Bà đã thử làm một số nghề - làm báo, công tác thư viện, dạy học, rồi trở lại nghề y, qua lớp đào tạo chuyên môn về sinh lý học thần kinh. Sau đó,

bà làm việc tại các bệnh viện ở Xitnây, LuânĐôn, Bơcminhem, rồi sang Mỹ, làm việc tại một trường y thuộc trường đại học Yên. Năm 1974 bà viết cuốn tiểu thuyết đầu tiên, không có tiếng vang gì hết. ***Tiếng chim hót trong bụi mận gai*** được thai nghén trong ngót bốn năm, rồi đầu mùa hè 1975, bà bắt tay vào viết liền một mạch trong mười tháng. Suốt thời gian ấy, bà vẫn bận túi bụi công việc ở bệnh viện, chỉ viết tác phẩm vào ban đêm và ngày chủ nhật.

Tác phẩm này có thể gọi là "***Xaga về gia đình Kliri***" Xaga là hình thức văn xuôi có tính chất anh hùng ca, kể chuyện một cách điềm đạm về những con người hùng dũng. Cuốn tiểu thuyết này viết về lịch sử nửa thế kỷ của ba thế hệ một gia đình lao động - gia đình Kliri. Loại tiểu thuyết lịch sử gia đình từ trước đã có những thành công lớn như thiên sử thi về dòng họ Foocxaitơ của Gônxuôcthy, "***Gia đình Ti bô***" của Rôgiê Mac anh duy Gar "***Gia đình Artamônôp***" của M. Gorki. Đặc điểm chung của các tác phẩm đó là số phận gia đình tiêu biểu cho số phận của giai cấp tư sản, nó phản ánh sự phát triển và suy đốn của giai cấp tư sản, các thế hệ sau đoạn tuyệt với nền tảng truyền thống của gia đình. So sánh với những tác phẩm trên thì tác phẩm của Măccalâu có sự khác biệt, có cái độc đáo riêng của nó. Trước hết, đây là lịch sử của một gia đình lao động. Sự phát triển tính kế thừa và đổi mới của ba thế hệ gia đình này là hình mẫu thu nhỏ của lịch sử dân tộc. Các

thế hệ sau kế thừa những nét tốt đẹp nhất của gia đình - tính cần cù, tự chủ, tính kiên cường đón nhận những đòn ác liệt của số phận, lòng tự hào gia đình, song đồng thời có những đổi khác nhịp bước với thời đại. Nếu Fiôna gan góc chịu đựng mọi tai họa nhưng cam chịu số phận thì con gái bà là Mecghi đã tìm cách cướp lấy hạnh phúc của mình từ tay Chúa trời, và Jaxtina, con gái của Mecghi là một cô gái hiện đại, có những chuẩn mực đạo đức hoàn toàn khác. Cuốn tiểu thuyết xây dựng như truyện sử biên gia đình, tác giả tập trung vào những xung đột tâm lý - đạo đức nhiều hơn là những vấn đề về giai cấp - xã hội. Các nhân vật tuy vẫn chịu ảnh hưởng của hoàn cảnh, nhưng chủ yếu là ứng xử theo tính cách riêng của mình nhiều hơn. Trong số nhiều nhân vật, nổi bật hơn cả là ba nhân vật Fiôna, Mecghi con gái bà và cha Ranfơ đờ Brikaxxa. Mecghi có thể coi là nhân vật trung tâm của tác phẩm. Trong tiểu thuyết có nhiều tuyến tình tiết, nhiều môtíp, đề tài, song tất cả đều phục vụ câu chuyện chính : mối tình lớn lao trong sáng của Mecghi và cha đờ Brikaxxa.

Trong tác phẩm qui mô lớn này, những xung đột tâm lý - tinh thần của các nhân vật quyện chặt với sự miêu tả tỉ mỉ toàn cảnh lịch sử, địa lý, thiên nhiên. Thiên nhiên bao la, dữ dội nhưng có cái đẹp hoang sơ riêng của nó như hiện ra trước mắt bạn đọc. Giá trị nhận thức của tác phẩm do đó càng thêm đầy đủ. Mối quan hệ giữa thiên nhiên và con người ở đây mang tính

chất chung sống hài hòa, thiên nhiên chưa bị uy hiếp đến nguy cơ hủy diệt.

Tính hiện thực và tính lãng mạn trong tác phẩm này hòa lẫn vào nhau tới mức nhuần nhị. Sự miêu tả tỉ mỉ bằng hình thức của bản thân đời sống, cả từ cách ăn mặc, lời ăn tiếng nói của nhân vật, cho đến cách xén lông cừu, nếp sống hàng ngày vv..., lối kể chuyện thong thả theo trình tự thời gian khiến cho tác phẩm gần với loại tiểu thuyết hiện thực thế kỷ 19. Nhưng những tính cách phi thường rực rỡ biểu hiện trong những biến cố đột ngột, đầy hấp dẫn tạo nên màu sắc lãng mạn rất rõ nét. Một tác phẩm văn học Mỹ thời nay, xa lại với những cảnh hung bạo, với "xêc", với "phản nhân vật" đưa bạn đọc trở về với những vấn đề "nhà" (theo nghĩa quê hương) "cội nguồn", "cha và con" mà lại được ham chuộng đến như thế ở phương Tây thì điều đó chứng tỏ những vấn đề muôn thuở của nhân loại bao giờ cũng làm rung động lòng người ở bất cứ nơi nào trên hành tinh chúng ta.

PHẠM MẠNH HÙNG

Tặng Jin Ixkhôup "người chị của tôi"

Có một truyền thuyết về con chim chỉ hót có một lần trong đời, nhưng hót hay nhất thế gian. Có lần nó rời tổ bay đi tìm bụi mận gai và tìm cho bằng được mới thôi. Giữa đám cành gai góc, nó cất tiếng hát bài ca của mình và lao ngực vào chiếc gai dài nhất, nhọn nhất. Vượt lên trên nỗi đau khổ khôn tả, nó vừa hót vừa lịm dần đi, và tiếng ca hân hoan ấy đáng cho cả sơn ca và họa mi phải ghen tị. Bài ca duy nhất, có một không hai, bài ca phải đổi bằng tính mạng mới có được. Nhưng cả thế gian lặng đi và lắng nghe, và chính thượng đế trên thiên đàng cũng mỉm cười. Bởi vì tất cả những gì tốt đẹp nhất chỉ có thể có được khi ta chịu trả giá bằng nỗi đau khổ vĩ đại... ít ra là truyền thuyết nói như vậy.

I. 1915 - 1917

MECGHI

1

Ngày mùng tám tháng chạp năm 1915, Mecghi tròn bốn tuổi. Sau bữa ăn sáng, thu dọn xong bát đĩa, mẹ lẳng lặng giúi vào tay bé một bọc giấy màu nâu và bảo bé ra sân chơi. Bây giờ Mecghi ngồi xổm dưới bụi kim tước cạnh cổng và sốt ruột mân mê cái bọc giấy. Không dễ gì mở được lớp giấy bọc bền chắc bằng những ngón tay lóng ngóng; tờ giấy phảng phất hơi hướng của cửa hàng lớn ở Uekhainơ, và Mecghi đoán ra : cái vật bên trong không phải đồ vật tự làm lấy, không phải của ai cho, mà kì diệu thay, là vật mua ở cửa hàng.

Ở một góc bọc đồ bắt đầu lộ rõ một cái gì mỏng mảnh, óng ánh vàng. Mecghi càng nôn nóng phá bỏ lớp giấy bọc, bóc đi những dải dài nham nhở.

- Agơnex ! Ôi, Agơnex! - Nó nói bằng giọng trìu mến và chớp chớp hai hàng mi, không tin ở mắt mình nữa : nằm giữa đám giấy tơi tả là một con búp bê.

Dĩ nhiên đấy là phép mầu nhiệm. Cả đời Mecghi mới được đến Uekhainơ có một lần - lâu lắm rồi, từ hồi tháng năm, nó được người lớn cho đi theo vì nó là con bé ngoan. Nó leo lên chiếc xe hai bánh bên cạnh mẹ và tỏ ra ngoan ngoãn không chê vào đâu được, nhưng vì xúc động, nó gần như không nhìn thấy gì và không nhớ gì, trừ có Agơnex. Con búp bê xinh đẹp ngồi trên quầy, diện ghê lắm, váy phồng bằng lụa màu hồng trang điểm những đường viền đăng ten màu crem lộng lẫy. Ngay lúc đó Mecghi đã đặt tên con búp bê là Agơnex - nó không tìm ra cái tên nào kiều diễm hơn, xứng đáng hơn với con bé đẹp phi thường như vậy. Nhưng mấy tháng dài đằng đẵng sau đó, nó chỉ mong nhớ Agơnex một cách tuyệt vọng. Mecghi chưa bao giờ có một con búp bê nào, thậm chí không hề nghĩ rằng búp bê là thứ dành riêng cho các em gái nhỏ tuổi. Nó rất vui vẻ chơi còi tu huýt, súng cao su và những chú lính chì thiếc méo mó mà các anh nó vất đi, tay nó bao giờ cũng lem luốc, giầy dính bùn.

Mecghi thậm chí không hề có ý nghĩ Agơnex là đồ chơi. Nó đưa tay vuốt những nếp gấp của bộ áo váy màu hồng thắm, - bộ áo váy lộng lẫy như thế chưa bao giờ nó nhìn thấy ở một người phụ nữ nào trong đời thực - và nó âu yếm bế con búp bê lên. Tay và chân Agơnex có khớp nối, có thể xoay vặn và uốn gấp tùy ý; ngay cả cổ và cái eo lưng thon thả cũng

uốn gập được. Mái tóc vàng óng chải cao bồng và điểm những hạt ngọc, cái cổ màu hồng dịu để hở và đôi vai ló ra dưới lớp đăng ten lồng bồng như bọt sóng cài kim găm nạm ngọc. Gương mặt xinh xắn bằng sứ có tô màu, không tráng men bóng, nom mờ dịu hệt như mặt người thật. Đôi mắt đen linh lợi lạ thường sáng long lanh, hai hàng mi bằng sợi lông thật, mống mắt lấp lánh bắn ra tia sáng và có đường viền xanh sẫm; Mecghi hoan hỉ nhận ra rằng nếu đặt Agơnex nằm ngửa thì mắt nó nhắm lại. Một bên má hồng có cái nốt ruồi đen đen, cái miệng đỏ thẫm hơi hé mở, phô ra hàng răng nhỏ xíu trắng muốt. Mecghi thu chân lại cho thoải mái, thận trọng đặt con búp bê lên đùi và ngồi nhìn nó không dứt.

Con bé vẫn ngồi như thế dưới bụi cây khi Jêc và Huyghi ló ra từ trong đám cỏ cao (ở sát hàng rào khó cắt cỏ). Tóc Mecghi cũng y như tóc của Kliri, chói rực như ngọn hải đăng : tất cả các con trong gia đình trừ Frenk, đều phải chịu sự trừng phạt đó - đứa nào cũng tóc xoăn màu hung, chỉ có sắc thái khác nhau. Jêc vui vẻ hích khuỷu tay vào em : nom kìa. Chúng nhìn nhau, cười khẩy và lén đến từ hai phía, như thể chúng là lính và vây bắt tên phản bội người Maori[1]. Nhưng dù sao Mecghi cũng không thể nghe thấy

[1] Maori là dân bản xứ Niu Zilơn (N.D).

tiếng động của chúng, nó chỉ mải mê với Agơnex và lẩm nhẩm hát điệu gì với con búp bê.

- Mày có cái gì đấy, Mecghi? - Jêc nhảy tới chỗ em gái. - Đưa xem nào !

- Phải đấy, phải đấy, đưa xem đi ! - Huyghi vừa cười vừa hùa theo, nó từ phía bên kia chạy đến.

Mecghi ôm ghì con búp bê vào ngực, lắc đầu quầy quậy :

- Không ! Nó là của em ! Quà mừng ngày sinh đấy !

- Nào, đưa đây xem ! Chúng tao chỉ xem lúc thôi mà !

Niềm kiêu hãnh và vui sướng át mất sự thận trọng. Mecghi giơ con búp bê lên cho các anh ngắm.

- Xem đây này, đẹp đấy chứ ? Tên nó là Agơnex.

- Agơnex ? Agơnex à ? - Jêc làm ra vẻ hệt như nghẹn ngào. - Cái tên mĩ miều quá, chậc - chậc ! Chỉ nên gọi nó một cách giản dị là Betti hay Macgaret.

- Không, nó là Agơnex.

Huyghi nhận thấy cổ tay búp bê có khớp nối, nó huýt một tiếng sáo.

- Ê, Jêc, nhìn xem này ! Nó có thể cử động tay được!

- Thế à ? Ta thử cái xem.

- Không, không ! - Mecghi lại ôm ghì con búp bê vào ngực, mắt ứa lệ. - Các anh làm gẫy mất. Ôi, Jêc, đừng động đến nó, anh làm gẫy mất thôi.

- Hừ - ừ ! - Bằng hai tay thô kệch ngăm đen và lem luốc, Jêc nắm chặt lấy hai cổ tay em gái. - Mày muốn tao vặn tay mày à ? Đừng có choe chóe lên, con bé hay nhè, không thì tao bảo Bôp cho đấy. - Nó bắt đầu giơ tay em ra mạnh đến nỗi hai tay con bé trắng bệch ra, còn Huyghi nắm lấy váy con búp bê mà giật. - Bỏ ra, không thì khốn đấy.

- Đừng, Jêc! Thôi xin anh ! Anh làm gãy nó mất, em biết, gẫy mất! Ôi, buông nó ra! Đừng động đến, em xin mà!

Mecghi rất đau, nó nức nở, giậm chân và vẫn ôm ghì con búp bê vào ngực.

Nhưng cuối cùng Agơnex tuột khỏi tay nó.

- A ha, được rồi ! - Huyghi gào lên.

Jêc và Huyghi loay hoay với món đồ chơi mới cũng mê mải như em gái chúng trước đó, chúng lột bỏ khỏi búp bê bộ áo liền váy, váy trong, quần lót có đường viền. Agơnex trần truồng nằm đó, hai thằng bé lôi kéo giằng giật nó, vắt một chân nó ra sau đầu, còn đầu thì vặn phía sau ra phía trước, uốn gập và vặn vẹo đủ kiểu. Nước mắt của con em không hề làm chúng mủi

lòng, còn Mecghi cũng không nghĩ đến chuyện tìm sự cứu giúp ở đây cả : tục lệ trong gia đình Kliri là như vậy - không tự bảo vệ được mình thì đừng hy vọng được ủng hộ và đồng tình, dù là một bé gái đi nữa.

Mái tóc vàng óng của búp bê rối tung, những hạt ngọc thoáng hiện trong không trung và biến mất trong đám cỏ rậm. Chiếc giày bụi bặm ban nãy vừa giẫm trong xưởng rèn xéo bừa lên bộ áo váy bị vứt bỏ, trên má búp bê hằn một vệt đen đậm. Mecghi vội quì xuống, lượm bộ y phục nhỏ xíu để nó khỏi hư hại hơn nữa và bắt đầu lục tìm trong cỏ : may ra có thể tìm được những hạt ngọc vương vãi. Nước mắt làm nó quáng lòa, tim tan nát vì một nỗi đau xót chưa từng biết - con bé chưa từng có cái gì riêng của mình đáng cho nó đau buồn.

*

*   *

Frenk vất cái móng ngựa vào nước lạnh làm dậy lên tiếng xèo xèo, và cậu vươn thẳng người. Mấy ngày gần đây, lưng không đau, có lẽ rút cuộc cậu đã quen quai búa. Đáng phải tập quen từ lâu rồi, hẳn bố sẽ nói thế, đã nửa năm nay cậu làm việc trong xưởng rèn. Bản thân Frenk còn nhớ cậu đã được tiếp xúc

với búa và đe từ lâu rồi; cậu đo những ngày tháng ấy bằng mức oán hận và thù ghét của mình. Bây giờ cậu quăng búa vào hòm đựng dụng cụ, tay run run gạt mảng tóc đen duỗi thẳng xõa xuống trán và cởi qua đầu chiếc tạp dề da cũ kĩ. Áo sơ mi nằm trên đống rơm trong góc xưởng; cậu chậm rãi đi đến đấy và đứng một hai phút mở to đôi mắt màu đen, nhìn bức tường, nhìn những tấm ván không bào bằng ánh mắt thù ghét.

Frenk vóc người nhỏ bé, cao không quá năm fut ba đuim[1], và vẫn còn gầy như một chú thiếu niên, nhưng đôi tay để trần đã nổi cuộn cơ bắp vì quai búa và làn da mờ, nhẵn nhụi không chê vào đâu được bóng nhẫy mồ hôi. Trong cả gia đình, cậu khác hẳn mọi người ở mái tóc và mắt thẫm mầu, cặp môi mọng và sống mũi rộng cũng không giống những người khác, sở dĩ như vậy vì trong mạch máu của mẹ cậu có chút máu Maori, cái đó có ảnh hưởng đến hình dáng của Frenk. Cậu đã sắp mười sáu tuổi, còn Bôp mới hơn mười tuổi tí chút, Jêc lên mười, Huyghi chín tuổi, Xtiua lên năm và bé Mecghi ba tuổi. Chợt cậu nhớ ra : hôm nay mùng tám tháng chạp. Mecghi tròn bốn tuổi. Cậu mặc áo và ra khỏi nhà kho.

Nhà họ ở trên đỉnh một quả đồi không cao lắm,

---

[1] Một fut ≈ 30,5 cm, một đuim ≈ 25mm, 5 fut 3 đuim khoảng ngót 1,6m (N.D).

từ nhà kho - đây cũng là chuồng ngựa và xưởng rèn, - đến nhà chừng dăm chục bước. Cũng như mọi ngôi nhà ở Niu Zilơn, ngôi nhà này bằng gỗ, thô kệch, chỉ có một tầng, nhưng dàn rộng theo bề ngang: nếu xảy ra động đất thì vẫn có phần còn nguyên vẹn. Xung quanh nhà um tùm những bụi kim tước dày rậm rực rỡ hoa vàng; và cỏ thì xanh tươi mơn mởn, đích thực là cỏ Niu Zilơn. Thậm chí giữa mùa đông, có khi trong bóng rợp, sương giá suốt ngày không tan, cỏ không bao giờ ngả sang màu hung, còn trong mùa hè dài âu yếm, màu cỏ càng xanh rờn hơn. Mưa thì nhẹ nhàng, êm ả, không làm gẫy những chồi mầm và thân non ẻo lả, tuyết thì không bao giờ có, còn mặt trời sưởi ấm vừa đủ để ấp ủ, nhưng không gắt đến mức làm khô héo. Thiên tai dữ dội ở Niu Zilơn không phải từ trên trời giáng xuống, mà từ lòng đất phụt ra. Cổ họng lúc nào cũng nghẽn lại vì thấp thỏm chờ đợi, lúc nào ở dưới chân cũng cảm thấy cái rung động khó nhận thấy, tiếng ì ầm kéo rền trong lòng đất. Bởi vì trong lòng sâu của đất vẫn ẩn khuất, một sức mạnh kinh khủng không thể tưởng tượng nổi, cái sức mạnh mãnh liệt đến nỗi ba mươi năm trước nó đã quét sạch khỏi mặt đất một trái núi khổng lồ; ở những quả đồi bề ngoài nom hiền lành bỗng toác ra những vết nứt, những cột hơi nước rú rít phụt ra, các núi lửa phun lên trời những cột khói cuồn cuộn, nước các sông suối trong núi bỏng rãy.

Các hồ rộng lớn đầy bùn lỏng sôi sục lên, nom sánh đặc như dầu, sóng ngập ngừng vỗ vào những mỏm đá mà có lẽ sẽ không còn có thể tìm thấy ở chỗ cũ khi đợt triều mới lại dâng lên, và bề dày của vỏ trái đất có chỗ không quá chín trăm fut.

Tuy thế, đây vẫn là mảnh đất tốt lành, phì nhiêu. Trải rộng sau nhà là một đồng bằng loáng thoáng những ngọn đồi, cả đồng bằng màu xanh lục như hòn ngọc bích trên chiếc nhẫn của Kliri - món quà tặng ngày xưa của chồng chưa cưới. Khắp đồng bằng rải rác những cụm nhỏ màu trắng mượt mà, nhìn gần mới thấy rõ đấy là những con cừu. Sau dãy đồi vệt thành một đường lượn sóng là bầu trời xanh và núi Egơmông vươn cao tới chục ngàn fut, đỉnh núi chìm trong mây, các sườn núi vẫn còn phủ tuyết trắng xóa và hình thế núi đều đặn, hoàn mĩ đến nỗi ngay cả những người cả đời vẫn nhìn thấy nó mà ngày này sang ngày khác vẫn ngắm nó không biết chán.

Đường lên nhà khá dốc, nhưng Frenk vội vã, cậu biết rằng vào lúc này cậu không được phép vắng mặt ở xưởng rèn : bố có những quy định nghiêm khắc. Nhưng cậu đã vòng qua góc nhà và thấy bọn trẻ dưới bụi cây.

Chính Frenk đã đánh xe đưa mẹ đi Uekhaino mua búp bê cho Mecghi và cho đến giờ cậu vẫn ngạc nhiên không hiểu vì sao mẹ chợt nảy ra ý định ấy. Mẹ hoàn

toàn không thích tặng những món quà không thực tế vào ngày sinh nhật, không có tiền đâu mà mua những thứ như thế, trước đây mẹ không hề tặng ai đồ chơi bao giờ. Tất cả các con đều được một thứ quần áo gì đó, vào ngày sinh nhật hoặc lễ giáng sinh, cái tủ áo nghèo nàn lại được bổ sung thêm. Nhưng chắc là Mecghi đã nhìn thấy con búp bê này trong lần duy nhất được ra thành phố và Fiôna không quên điều đó. Frenk có lần toan hỏi mẹ chuyện đó, nhưng mẹ chỉ lầu bầu rằng đứa bé gái không thể không có búp bê, rồi nói ngay sang chuyện khác.

Ngồi trên con đường nhỏ dẫn về nhà, Jêc và Huyghi, hai thằng - bốn cái tay - vặn bẻ tất cả các khớp của búp bê, không chút xót thương. Mecghi đứng quay lưng về phía Frenk, nhìn các anh nhạo báng Agơnex. Đôi bít tất trắng sạch sẽ của Mecghi tụt xuống trùm lên đôi giày màu đen, dưới bộ áo liền váy bằng nhung màu nâu để mặc trong dịp hội hè lộ ra đôi chân trần. Những búp tóc uốn cẩn thận xoã xuống lưng lấp lánh dưới ánh mặt trời - không phải màu đỏ đồng, cũng không phải màu vàng óng, mà là một màu gì đặc biệt giữa hai màu đó. Dải băng bằng lụa mềm giữ cho tóc phía trước khỏi xoã xuống mặt đã trở nên nhẽo nhợt và xô lệch hẳn đi, chiếc áo liền váy bám đầy bụi. Một tay Mecghi nắm chặt mớ áo xống của búp bê, tay kia cố đẩy Huyghi ra mà không được.

- A, đồ đều cáng !

Jếc và Huyghi lập tức bật dậy và cắm đầu chạy, quên cả con búp bê : Frenk đã quát mắng thì chuồn cho mau là hay hơn cả.

- Chúng mày mà con đụng đến con búp bê này lần nữa là tao vặn gẫy chân đấy ! - Frenk quát với theo.

Rồi cậu cúi xuống, nắm lấy hai vai Mecghi và khẽ lắc :

- Này, thôi đừng khóc. Chúng nó đi rồi, chúng nó sẽ không động đến búp bê của em nữa đâu, cứ yên tâm. Cười đi nào, hôm nay là ngày sinh của em kia mà !

Trên khuôn mặt húp lên của con bé, nước mắt chảy như suối; nó ngước đôi mắt màu xám rất to, đầy đau khổ lên nhìn Frenk, đến nỗi cậu cảm thấy nghẹn thở. Cậu rút trong túi quần ra một mảnh vải lem luốc, vụng về lau mặt cho em, bóp lấy cái mũi xinh xinh giữa những nếp nhăn :

- Xì đi !

Mecghi nghe lời, nước mắt khô ráo, nhưng vẫn khó cất lên lời, tiếng nấc cứ bật ra.

- Ôi, anh F-f-frenk ơi, các anh ấy gi-ật Agơnex của em ! - Nó khóc nấc lên. - T-t-tóc nó rối tung hết và

những hạt ngo-ọc "coong coong" văng đi hết ! Nó lăn vào co-ỏ, em chẳng làm thế nào tìm được !

Và nước mắt lại túa xuống tay Frenk; Frenk nhìn bàn tay ướt của mình, rồi liếm những giọt nước mặn trên tay.

- Ờ, không sao, bây giờ anh em ta sẽ tìm. Nhưng khi em khóc thì tất nhiên em sẽ chẳng nhìn thấy gì trong cỏ, mà sao tự dưng em nói bập bẹ như đứa trẻ mới học nói vậy ? Đã từ lâu em biết nói "con con" chứ không phải "coong coong" kia mà. Xì mũi lần nữa đi và nhặt con búp bê khốn khổ của em lên... tên nó là Agơnex phải không? Mặc áo váy vào cho nó không thì nó bị bỏng nắng đấy.

Cậu đặt em gái ngồi xuống rìa đường, thận trọng đưa cho em con búp bê và bắt đầu lục lọi trong cỏ, và lát sau cậu reo lên đắc thắng, giơ cao trên đầu hạt ngọc nhỏ.

- Một hạt đây rồi ! Em thấy không, chúng ta sẽ tìm đủ hết!

Mecghi nhìn anh với niềm kính yêu khôn tả, còn Frenk vẫn sục sạo trong đám cỏ cao và lần lượt đưa ra cho em xem những hạt ngọc đã tìm thấy, nhưng rồi con bé chợt nhớ ra : da Agơnex hẳn là rất mềm mại, không chừng nó bị rộp nắng thực đấy, và nó bắt đầu mặc áo cho búp bê. Hình như búp bê không bị

hư hại nặng lắm. Kiểu tóc xổ hết, tóc rối bù, tay và chân đầy vết bẩn vì hai thằng anh xoay vặn chúng bằng những bàn tay lem luốc, nhưng tay chân búp bê còn nguyên lành. Phía trên tai Mecghi có gài những chiếc lược con bằng mai rùa, nó rút bật ra một chiếc và bắt đầu chải tóc cho Agơnex, đấy là tóc hoàn toàn thật, dán một cách khéo léo vào lớp vải màn và được tẩy màu cho thành màu vàng rơm óng ả.

Mecghi vụng về mân mê một cái nút gì đó trong tóc búp bê, và đột nhiên xảy ra một việc khủng khiếp. Tóc lập tức tuột hết và lủng liểng một cục rối tinh trên chiếc lược. Phía trên cái trán trơn nhẵn của búp bê chẳng có gì cả - không có thóp, cũng chẳng có cái sọ trần. Chỉ có một cái lỗ há hoác khủng khiếp. Sợ hãi, Mecghi cúi xuống và toàn thân run rẩy, nhìn vào trong. Nhìn từ trong có thể lờ mờ đoán nhận ra hình dáng của má và cằm, ánh sáng lọt vào qua đôi môi hé mở, và răng thành những hình bóng đen đen,như răng một con thú nhỏ nào đó và phía trên tất cả những cái đó, Mecghi nhìn thấy mắt Agơnex - hai quả cầu nhỏ rắn chắc xâu vào sợi dây thép tàn nhẫn cắm vào đầu búp bê.

Mecghi hét lên một cách tuyệt vọng, không trẻ thơ tý nào, quẳng Agơnex đi và vẫn la lên, hai tay bưng mặt, con bé kinh hoàng, run lên bần bật. Rồi nó cảm thấy Frenk gỡ hai tay nó ra, bế nó lên và ôm ghì

vào ngực mình. Nó áp trán vào cổ anh, ôm chặt lấy anh - sự gần gũi của anh an ủi nó, làm nó yên tâm, và Mecghi thậm chí cảm thấy ở anh nó toát ra cái mùi thú vị : mùi ngựa, mùi mồ hôi, mùi sắt.

Cuối cùng, nó bình tĩnh lại chút ít và Frenk đã hỏi được nó thật tỉ mỉ về sự việc đã xảy ra : cậu nhặt con búp bê lên, băn khoăn nhìn kĩ cái sọ rỗng và cố nhớ lại : hồi nhỏ tuổi, cậu có từng bị những nỗi sợ khó hiểu giày vò hay không. Ồ không, ám ảnh cậu là những cái khác : những con người, những lời thì thầm, những cái nhìn xéo. Cậu nhớ tới khuôn mặt phờ phạc, rụt rè của mẹ, cơn run của bàn tay mẹ nắm chặt lấy tay cậu, đôi vai rũ xuống của mẹ.

Mecghi nhìn thấy gì mà đến nỗi khiếp sợ như vậy? Có lẽ nó sẽ ít sợ hơn nhiều nếu như do mất tóc, Agơnex chỉ chảy máu. Đó là chuyện bình thường, trong gia đình Kliri ít nhất một tuần một lần, nhất định có người bị đứt tay hay bị vập chảy máu.

- Mắt... mắt... - Mecghi thì thầm, quay đi, khăng khăng không muốn nhìn con búp bê nữa.

- Quái vật chứ không phải là búp bê nữa! - Frenk lẩm bẩm, áp mặt vào mái tóc em. - Tóc gì tuyệt diệu, dày rậm, mềm mại và chói rực lạ thường.

Suốt nửa giờ cậu dỗ dành Mecghi cho đến khi ép được nó phải nhìn Agơnex, rồi nửa giờ nữa để dỗ

được nó nhìn vào cái đầu thủng lỗ của búp bê. Cậu chỉ dẫn cho con bé nhìn thấy mắt cấu tạo như thế nào, mọi cái được dự tính và khuôn lắp chính xác như thế nào để mắt không bị lé, nhắm mở dễ dàng.

- Thôi, bây giờ đến lúc em nên về nhà rồi đấy, - cậu nói, xốc em lên chút nữa, ghì sát vào mình, ép chặt con búp bê ở giữa - Ta sẽ nhờ mẹ sửa sang lại con búp bê, được chứ ? Ta sẽ giặt là áo váy nó và dán lại tóc. Còn với những hạt ngọc này thì anh sẽ làm những cái trâm thực sự để nó khỏi rơi và em sẽ có thể chải tóc cho búp bê đủ các kiểu em muốn.

*

* *

Fiôna Kliri đang gọt khoai ở bếp. Chị hơi thấp hơn mức trung bình, rất xinh gái, một người đẹp thực sự, nhưng gương mặt nghiêm nghị, khắc nghiệt; thân hình cân đối tuyệt trần, tấm lưng ong không hề xồ ra, không trở nên nặng nề, tuy người phụ nữ này đã mang nặng đẻ đau sáu đứa con. Chị mặc bộ áo váy bằng vải trúc bâu màu xám, chiếc váy dài buông chấm mặt sàn sạch bóng như gương; che phủ phía trước áo là tấm tạp dề cực rộng, hồ bột trắng muốt,

tấm tạp dề mặc chui qua đầu và buộc lại sau lưng bằng một dải băng hết sức gọn gàng hồ bột thật cứng. Từ sáng sớm cho đến đêm khuya, cuộc sống của chị là ở bếp và vườn rau, đôi chân đi giày thô màu đen đưa chị đi vẫn theo cái vòng tròn ấy - từ bếp đến chậu giặt, từ chỗ giặt đến luống rau, và từ đó đến dây phơi rồi trở lại bếp.

Chị đặt con dao xuống bàn, nhìn Frenk với Mecghi, hai bên mép vành môi xinh đẹp trễ xuống.

- Mecghi, sáng nay mẹ cho con mặc bộ áo váy đẹp nhất với điều kiện là con không được làm bẩn nó. Thế mà con nhìn lại nó xem ! Lem luốc quá thể !

- Không phải lỗi tại em nó đâu, mẹ ạ, - Frenk xen vào, - Jêc và Huyghi giằng búp bê của nó, chúng nó muốn xem tay chân búp bê cử động thế nào. Con đã hứa với Mecghi rằng mẹ và con sẽ giúp em, và búp bê sẽ lại như mới. Ta làm được chứ, mẹ nhỉ !

-Đưa xem. - Fiôna giơ tay ra.

Chị vốn không nhiều lời, thường im lặng nhiều hơn. Chị nghĩ gì, chẳng ai biết, ngay cả chồng chị. Việc đưa các con vào khuôn phép, chị dành cho chồng, chồng bảo gì, chị làm đúng như thế, vâng chịu và nín nhịn, trừ phi xảy ra điều gì hoàn toàn khác thường, Mecghi nghe thấy các anh thì thầm với nhau rằng mẹ sợ bố không kém gì chúng, nhưng nếu

đúng như thế thì nghĩa là chị che giấu sự sợ hãi dưới cái mặt nạ điềm tĩnh không sao hiểu thấu nổi và hơi cau có. Chị không bao giờ cười và dù có chuyện gì đi nữa, cũng chưa lần nào chị nổi nóng.

Sau khi chăm chú xem xét Agơnex, Fiôna đặt nó lên chiếc tủ con cạnh bếp lò và nhìn Mecghi.

- Sáng mai mẹ sẽ giặt áo váy cho nó và sẽ chải kiểu tóc mới. Còn tối nay, sau bữa ăn, Frenk có thể dán tóc và tắm rửa cho nó.

Những lời đó không phải là để an ủi, mà có tính chất thiết thực nhiều hơn. Mecghi gật đầu, mỉm cười ngập ngừng; có những lúc nó thiết tha mong muốn mẹ cất tiếng cười, nhưng điều đó chưa từng xảy ra. Mecghi cảm thấy giữa nó và mẹ có cái gì chung, làm cho hai mẹ con khác với bố và các anh trai, nhưng mẹ lúc nào cũng bận, bao giờ cũng thẳng thừng, sắt đá, không thể gần được. Mẹ sẽ lơ đãng gật đầu, khéo léo xoay người từ bếp lò về phía bàn, làm lay động chiếc váy dài xếp nếp, và lại làm việc, làm việc và làm việc.

Trong số các con, ngoài Frenk ra, không ai hiểu được rằng mẹ luôn luôn mệt mỏi, một sự mệt mỏi bất tận, không gì chữa khỏi được. Có biết bao nhiêu việc cần làm, luôn luôn thiếu tiền, luôn luôn thiếu thời gian, và bất cứ việc gì cũng vẫn chỉ có một đôi

tay. Giá như Mecghi lớn hơn chút nữa và đỡ đần được mẹ, ngay bây giờ con bé cũng vẫn làm những việc đơn giản và nhẹ nhàng một chút, nhưng nó mới có bốn tuổi, không thể trút cho nó nhiều việc. Sáu đứa con mà chỉ có một con gái, mà lại là út. Tất cả những người quen đều ái ngại cho bà mẹ của một gia đình như thế và đều ghen với chị, nhưng công việc không vì thế mà bớt đi. Trong chiếc giỏ nội trợ đã tích lại cả một nút bít tất chưa mạng, và còn cả một chiếc bít tất mới trên que đan, đang đan giở, và những chiếc áo len dài tay của Huyghi đã trở nên quá chật, nhưng Jêc chưa đủ lớn để nhường lại áo của mình cho em.

*

* *

Hoàn toàn tình cờ, vào tuần lễ có ngày sinh của Mecghi, khi Pađric Kliri lại ở nhà. Mùa xén lông cừu chưa tới, anh đi làm cho những người hàng xóm - cày và gieo hạt. Bản thân anh là người xén lông cừu - đấy là công việc theo mùa, kéo dài từ giữa mùa hè cho đến cuối mùa đông, rồi bắt đầu mùa cừu đẻ. Thường thì Kliri khéo xoay xở tìm được đủ việc làm để cùng gia đình trụ được qua mùa xuân và tháng

lòng anh lại xốn xang một niềm ngạc nhiên khó hiểu. Nó kháu khỉnh lạ, tóc đẹp tuyệt vời, anh ngoắc một búp tóc, kéo duỗi ra, rồi lại thả ra : thật thích thú khi thấy mớ tóc dài lại cuộn vào như cái lò xo và nhảy về chỗ cũ. Rồi anh bế con lên, đến gần bếp lò, cạnh đấy có chiếc ghế bành thuận tiện duy nhất trong bếp: chiếc ghế bằng gỗ, lưng chạm trổ, mặt ghế có đệm. Anh khẽ thở dài, ngồi xuống, lấy ống tẩu, đổ bừa tàn xuống sàn. Mecghi ngồi thu mình thoải mái trên đùi bố, hai tay ôm quàng lấy cổ bố và ngước khuôn mặt xinh xắn tươi tắn về phía bố : đấy là trò chơi buổi tối quen thuộc của nó - nhìn ánh lửa qua bộ râu ngắn màu hung của bố.

- Này, ở nhà thế nào, Fia ? - Pađric Kliri hỏi vợ.

- Tốt cả thôi, Petđi ạ. Hôm nay mình làm xong khu vực dưới rồi chứ ?

- Ừ, xong cả rồi. Sáng mai sẽ bắt tay vào khu vực trên sơm sớm một chút. Ôi, tôi mệt mỏi quá !

- Đã đành rồi, Măcfecxơn lại giao cho mình con ngựa cái bất trị ấy chứ?

- Đương nhiên. Thế mình tưởng ông ta sẽ chịu vất vả với con vật ấy và sẽ cho tôi con xám tro chắc ? Hai vai nhức nhối, hết cả hơi. Tôi đánh cuộc rằng khắp Niu Zilơn không tìm đâu ra con vật nào khác bướng như thế.

đầu hè : anh giúp việc đỡ cừu đẻ, cày đất hay thay thế chủ nhân một trại sữa nào đó không kịp vắt sữa tất cả bò cái hai lần một ngày. Ở đâu tìm được việc làm là anh đi, để mặc cho gia đình tự lo liệu lấy đời sống trong ngôi nhà lớn cũ kĩ, như thế cũng không phải là tàn nhẫn gì cho lắm. Anh không thuộc loại những kẻ may mắn có đất riêng của mình, vậy thì không còn cách nào khác.

Hôm ấy, sau lúc mặt trời lặn ít lâu, khi anh trở về, trong nhà đã thắp đèn và những bóng đèn nhảy nhót trên cái trần cao. Bọn trẻ con trai đủ mặt cả, trừ Frenk, tụ tập trên bậc tam cấp phía sau, đang nghịch một con nhái, Pađric hiểu ngay Frenk ở đâu : từ chỗ chất củi vọng đến tiếng rìu bổ đều đều. Pađric đi qua bậc tam cấp rộng, hầu như không dừng lại, chỉ đá Jêc một cái và kéo tai Bôp.

- Đến giúp Frenk bổ củi đi, những thằng lười nhác ! Mà mau mau lên, cho đến khi nào mẹ gọi về ăn, không thì chết đòn cả nút đấy!

Anh gật đầu với Fiôna đang loay hoay bên bếp lò; anh không ôm hôn chị vì cho rằng mọi sự biểu lộ tình cảm âu yếm giữa vợ chồng chỉ thích hợp trong buồng ngủ. Trong lúc anh cởi đôi giầy bết bùn khô, Mecghi nhảy chân sáo chạy đến, mang cho bố đôi dép đi ở nhà, và Pađric nở một nụ cười rộng với con. Bao giờ cũng thế, mỗi lần nhìn thấy con bé, trong

lòng anh lại xốn xang một niềm ngạc nhiên khó hiểu. Nó kháu khỉnh lạ, tóc đẹp tuyệt vời, anh ngoắc một búp tóc, kéo duỗi ra, rồi lại thả ra : thật thích thú khi thấy mớ tóc dài lại cuộn vào như cái lò xo và nhảy về chỗ cũ. Rồi anh bế con lên, đến gần bếp lò, cạnh đấy có chiếc ghế bành thuận tiện duy nhất trong bếp: chiếc ghế bằng gỗ, lưng chạm trổ, mặt ghế có đệm. Anh khẽ thở dài, ngồi xuống, lấy ống tẩu, đổ bừa tàn xuống sàn. Mecghi ngồi thu mình thoải mái trên đùi bố, hai tay ôm quàng lấy cổ bố và ngước khuôn mặt xinh xắn tươi tắn về phía bố : đấy là trò chơi buổi tối quen thuộc của nó - nhìn ánh lửa qua bộ râu ngắn màu hung của bố.

- Này, ở nhà thế nào, Fia ? - Pađric Kliri hỏi vợ.

- Tốt cả thôi, Petđi ạ. Hôm nay mình làm xong khu vực dưới rồi chứ ?

- Ừ, xong cả rồi. Sáng mai sẽ bắt tay vào khu vực trên sơm sớm một chút. Ôi, tôi mệt mỏi quá !

- Đã đành rồi, Măcfecxơn lại giao cho mình con ngựa cái bất trị ấy chứ?

- Đương nhiên. Thế mình tưởng ông ta sẽ chịu vất vả với con vật ấy và sẽ cho tôi con xám tro chắc ? Hai vai nhức nhối, hết cả hơi. Tôi đánh cuộc rằng khắp Niu Zilơn không tìm đâu ra con vật nào khác bướng như thế.

- Thôi cũng được. Ngựa của ông già Rôbecxơn toàn là ngựa tốt, mà chẳng bao lâu nữa mình sẽ chuyển sang làm cho ông ta.

- Chong chóng lên thì hay. - Pađric nhồi thuốc lá rẻ tiền vào tẩu, kéo cái bấc ở cây đèn sắt tây cạnh bếp lò. Anh gí cái bấc vào cửa bếp lò bỏ ngỏ, lập tức nó cháy. Pađric ngả người lên lưng ghế, rít sâu đến nỗi trong tẩu có tiếng ọc ọc - Thế nào, Mecghi, con có vui sướng vì con đã lên bốn không ? - Anh hỏi con gái.

- Rất vui sướng, ba ạ.

- Mẹ đã tặng quà cho con rồi chứ ?

- Ôi, làm sao ba mẹ đoán ra là con muốn có Agơnex ?

- Agơnex là ? - Anh mỉm cười liếc nhanh nhìn vợ, sửng sốt nhướn cao lông mày. - Vậy ra tên nó là Agơnex à ?

- Vâng. Nó đẹp lắm, ba à. Con cứ muốn suốt ngày nhìn nó.

- May mà vẫn còn có cái để mà nhìn, - Fia cau có nói. - Jêc và Huyghi giằng ngay lấy con búp bê ấy, bé Mecghi tội nghiệp chưa kịp xem xét tường tận đồ chơi của mình.

- Thì chúng nó là con trai mà. Búp bê có bị hỏng nặng lắm không ?

- Vẫn còn chơi được. Frenk đã kịp thời ngăn cản chúng.

- Frenk à ? Nó làm gì ở đấy ? Nó phải suốt ngày ở xưởng rèn chứ. Hantơ giục làm cho xong cái cổng đi đấy.

- Frenk vẫn làm việc suốt ngày đấy chứ. Nó chỉ về lấy một dụng cụ gì đó thôi, - Fia vội nói. Pađric bao giờ cũng quá nghiêm khắc với Frenk.

- Ôi, ba ơi, Frenk là người anh tốt nhất của con ! Anh ấy đã cứu Agơnex của con thoát chết, và sau bữa ăn tối anh ấy sẽ lại dán tóc cho nó cơ.

- Thế thì tốt, - ông bố nói bằng giọng buồn ngủ, ngả mình lên lưng ghế và nhắm mắt lại.

Hơi nóng tỏa ra từ bếp lò, nhưng anh dường như không để ý đến, trán anh lấp lánh những giọt mồ hôi. Anh chắp tay ra sau đầu và thiu thiu ngủ.

Các con của Pađric Kliri thừa hưởng ở anh bộ tóc xoăn dày rậm màu hung đủ các sắc thái, tuy chẳng có đứa nào tóc màu đỏ đồng chói gắt như thế. Pađric nhỏ người, nhưng rắn chắc lạ thường, toàn thân như làm bằng những lò xo thép; chân khòng khòng vì từ bé đã cưỡi ngựa, hai tay tuồng như dài hơn ra vì nhiều năm ròng xén lông cừu; cả tay và ngực đều đầy lông xoăn vàng ánh, giá như lông màu đen thì có lẽ nom sẽ xấu xí. Mắt màu da trời sáng trong, quen

nhìn xa, bao giờ cũng hơi nheo nheo như mắt thủy thủ, còn mặt rất dễ ưa, tươi cười và hài hước, cái vẻ mặt luôn luôn sẵn sàng mỉm cười ấy lập tức làm mọi người mến anh. Lại thêm cái mũi tuyệt vời đích thực là mũi người La Mã đáng cho những người họ hàng của Pađric phải băn khoăn, tuy nhiên ở tất cả các thời dại, có không ít tàu nước ngoài bị va vỡ ở bờ biển Ailen. Cách nói của anh vẫn giữ được vẻ mềm mại và liến thoắng khó nghe rõ, nó là đặc điểm của người Ailen ở Gôluay, nhưng ngót hai chục năm sống ở bán cầu bên kia đã để lại dấu ấn trên cách nói, làm thay đổi một số âm, làm cho nhịp độ chậm lại chút ít, khiến cho cách nói đó giống như chiếc đồng hồ cũ đã đến lúc cần lên dây cót. Là một người may mắn, anh đã khôn khéo hơn nhiều người khác vượt qua tất cả những khó khăn và cực nhọc của đời mình, và tuy anh giữ khuôn phép nghiêm ngặt trong gia đình và không nương nhẹ với ai hết, tất cả các con, trừ một đứa, đều hết lòng yêu kính anh. Nếu trong nhà thiếu bánh mì, anh nhịn bánh, nếu cần lựa chọn - sắm thứ áo quần gì cho anh hay cho đứa con nào, anh không sắm quần áo mới. Đấy là một loại bằng chứng về tình yêu, xác thực hơn cả một triệu cái hôn, hôn thì dễ dàng thôi. Anh rất nóng tính và có lần đã giết người. Nhưng anh gặp may, kẻ bị giết là người Anh, mà ở cảng Dan Leri đúng lúc ấy có chiếc tàu đi Niu Zilơn đã căng buồm...

Fia từ bếp ngó ra và gọi :

- Đi ăn thôi !

Các con trai lần lượt xuất hiện, người cuối cùng là Frenk với một ôm củi lớn, cậu trút ráo cả vào cái hòm, cạnh bếp lò - Pađric thả Mecghi trên đùi xuống đất, đi đến góc bếp đằng kia, ngồi ở cái đầu bàn ăn đóng ghép thô kệch, bọn trẻ con trai ngồi hai bên bàn, còn Mecghi leo lên chiếc hòm gỗ mà bố đặt trên chiếc ghế cạnh mình làm chỗ ngồi cho nó.

Fia chia món ăn vào những chiếc đĩa đặt ngay trên chiếc bàn làm bếp của chị, chị làm việc đó nhanh và khéo léo hơn bất cứ người phục vụ bàn ăn nào; chị đưa hai đĩa một lúc - thoạt tiên cho chồng, rồi cho Frenk, tiếp đó đến các con trai theo thứ tự lớn bé, cuối cùng cho Mecghi và chị là người sau rốt.

- Úi chà ! Thịt đông ! - Xtiua bĩu môi, cầm lấy đĩa.- Tại sao bố mẹ lại đặt tên con ná ná như cái món ăn này ... [1]

- Ăn đi cho rồi, - ông bố ngắt lời.

Những chiếc đĩa lớn đầy ắp : kèm theo món thịt đông là suất khoai luộc hậu hĩnh, thịt cừu, đậu vừa hái hôm nay ở vườn rau. Tuy cũng có đứa dè bỉu và

---

[1] Stew trong tiếng Anh nghĩa là thịt đông. Xtiua nghe na ná như thế (N.D).

khẽ lầu bầu, bọn trẻ, kể cả Xtiua, chén hết nhẵn suất ăn, lại còn dùng bánh mì vét đĩa và mỗi đứa được thêm mấy khoanh bánh mì phết bơ và mứt làm bằng phúc bồn tử vườn nhà. Fia ngồi vào bàn ăn chung, ăn qua quít, rồi lại vội vã đến bàn làm bếp và bày lên những đĩa sâu lòng những miếng putđinh[1] khá to, rất ngọt và đẫm mứt. Tất cả những suất đó lập tức được tưới crem lỏng còn bốc khói, và chị lại bắt đầu chạy đi chạy lại từ bàn làm bếp đến bàn ăn, mang mỗi lần hai đĩa. Cuối cùng chị thở dài ngồi xuống : bây giờ bản thân chị có thể yên tâm mà ăn.

- Ôi, ngon quá! Mứt với Crem! - Mecghi kêu lên và dùng thìa vạch lên món ăn ngon, và lát sau qua lớp crem màu vàng lộ ra những vết màu hồng.

- Ờ, Mecghi, con gái ta ơi, hôm nay là ngày sinh của con mà, vì thế mẹ làm món putđinh con thích. - Bố mỉm cười nói.

Lần này chẳng ai càu nhàu và than phiền : bất kể putđinh như thế nào, họ chén ngấu nghiến, trong gia đình Kliri mọi người đều phàm ăn.

Nhưng mặc dù được ăn đủ chất và no, không ai béo phị. Không có lấy một gam trọng lượng thừa - tất cả đều được dùng vào công việc hay trò chơi. Họ ăn rau và quả vì nó ngon, nhưng nếu không có bánh mì

---

[1] Loại bánh ngọt bằng bột, phó mát hay mứt (N.D).

và khoai, không có thịt và putđing bột nóng hổi thì không lấy đâu ra sức lực.

Rồi Fia rót trà cho cả nhà bằng cái ấm trà cực lớn, và khoảng một tiếng đồng hồ nữa gia đình vẫn chưa tản đi : họ uống trà, đọc sách, nói chuyện. Pađric rít ống tẩu, say sưa đọc cuốn sách gì đó mượn ở thư viện. Bôp vùi đầu vào cuốn sách khác. Fia luôn tay rót thêm trà, lũ nhỏ đặt kế hoạch cho ngày mai. Niên học đã kết thúc, sắp tới là kỳ nghỉ hè dài, bọn trẻ con trai cảm thấy mình được tự do, và chúng nóng lòng muốn bắt tay vào phần công việc của mình ở nhà và ở vườn rau. Bôp được giao nhiệm vụ quét vôi tường những chỗ cần thiết ở phía ngoài, Jêc và Huyghi thì thu dọn cho ngăn nắp chỗ để củi, các nhà phụ và giúp việc vắt sữa, Xtiua làm cỏ các luống vườn; so với những điều khủng khiếp ở trường thì tất cả những cái đó chỉ là trò chơi trẻ con. Bố đôi khi ngừng đọc, ngẩng đầu lên và thêm vào danh sách một việc gì nữa, nhưng Fia im lặng; Frenk mệt mỏi ngồi rũ người trên ghế và uống từng hớp trà, hết chén này đến chén khác.

Cuối cùng Fia gọi Mecghi đến chỗ mình và khi nó đã leo lên chiếc ghế đẩu cao, chị dùng những mảnh giẻ buộc tóc cho nó trước khi đi ngủ, rồi bảo nó, Xtiua và Huyghi đi ngủ. Jêc và Bôp xin chơi một lát nữa và ra sân cho chó ăn. Frenk lấy con búp bê của em trên bàn làm bếp và bắt đầu dán lại tóc cho nó.

Pađric vươn vai, gập sách lại và đặt ống tẩu vào cái vỏ sò lớn óng ánh đủ các sắc cầu vồng mà anh dùng làm cái gạt tàn.

- Thôi, mẹ nó, tôi đi nằm đây.

- Chúc mình ngủ ngon, Petđi.

Fia thu dọn hết mọi thứ trên bàn ăn, rồi lấy cái chậu giặt mạ kẽm treo ở cái móc trên tường. Chị đặt cái chậu trước mặt Frenk, ở đầu kia bàn nhà bếp, đổ vào đó nước nóng trong cái nồi gang nặng đun trên bếp. Hơi bốc nghi ngút trong chậu, Fia đổ thêm nước lạnh trong cái thùng sắt tây nguyên là thùng dầu hỏa; chị lấy xà phòng ở cái mạng lưới dây thép, đánh cho sủi bọt lên và bắt đầu rửa bát đĩa - rửa, tráng sạch và xếp dựng đĩa lên.

Frenk không ngẩng đầu lên, mải miết với con búp bê, nhưng khi trên bàn đã xuất hiện một đống đĩa đã rửa, cậu lẳng lặng đứng dậy, lấy khăn lau đĩa. Cậu đi đi lại lại từ bàn nhà bếp đến tủ đựng bát đĩa, động tác của cậu cho thấy đó là một thói quen lâu năm và thành thạo. Đối với hai mẹ con, đây là một trò chơi bí mật và không phải không nguy hiểm, bởi vì một trong những quy định nghiêm ngặt trong gia đình do uy quyền của Petđi đề ra là phải có sự phân công trách nhiệm rạch ròi. Việc cửa nhà là việc của phụ nữ, có thế thôi. Đã là nam giới, dù lớn hay nhỏ, tuyệt không được mó tay vào bất cứ việc gì loại đó. Nhưng

mỗi buổi tối, khi Petđi đi ngủ, Frenk lại đỡ việc cho mẹ, còn Fia, như một kẻ đồng mưu thực sự, cố tình hoãn việc rửa bát lại sau cùng, cho đến khi nghe thấy từ phòng ngủ vọng ra tiếng rơi nặng nề của đôi giày đi ở nhà mà chồng vừa trút bỏ. Một khi Petđi đã bỏ giày thì anh không vào bếp nữa.

Fia âu yếm nhìn con trai.

- Mẹ không biết nếu không có con thì mẹ sẽ làm như thế nào, Frenk ạ. Nhưng con chẳng cần phải như thế. Từ sáng đến giờ con có được nghỉ tí nào đâu.

- Đáng kể gì, hả mẹ. Lau đĩa có nhọc nhằn gì, con chẳng chết đâu mà lo. Còn mẹ thì đỡ nhọc hơn chút ít.

- Đấy là công việc của mẹ, Frenk ạ. Mẹ không hề phàn nàn.

- Giá như rồi đây có lúc nhà ta giàu lên thì mẹ nên thuê người giúp việc.

- Đấy là ước mơ hão huyền ! - Fia dùng chiếc khăn nhà bếp lau đôi tay dính xà phòng, mềm nhũn vì hơi nóng và đưa hai tay bóp ngang lưng, mệt mỏi thở lấy hơi. Chị nhìn con trai với niềm lo ngại mơ hồ: người lao động nào cũng bất mãn về thân phận mình, nhưng ở Frenk, nỗi hận cay đắng về số phận sôi sục quá. - Đừng kiêu ngạo, Frenk à, đừng tưởng tượng quá nhiều về bản thân mình. Những ý nghĩ

như thế không đem lại điều gì tốt lành. Chúng ta là những người bình thường, những người lao động, vì vậy chẳng bao giờ ta giầu và thuê được người giúp việc. Hãy bằng lòng với thân phận ta hiện nay và những gì ta có. Khi con nói như vậy tức là con lăng nhục bố, mà bố không đáng bị như vậy. Chính con biết đấy. Bố không uống rượu, không cờ bạc, vì chúng ta mà bố làm lụng như tù khổ sai. Tiền kiếm được bố không tiêu lấy một xu cho bản thân. Tất cả đều dành cho chúng ta.

Cậu con trai nóng nảy nhún đôi vai chắc nịch, gương mặt cau có càng sầm tối và khắc nghiệt hơn.

- Nhưng như thế có gì là xấu đâu : mong muốn giành thêm được một cái gì nữa trong cuộc sống để không phải suốt đời chỉ có nai lưng ra làm. Con muốn mẹ có người đỡ đần công việc nội trợ, con không hiểu như thế thì có gì tồi tệ nhỉ ?

- Tai hại vì đấy là chuyện không thể có được ! Con biết đấy, chúng ta không có tiền và con không được học tiếp hết bậc trung học, vậy thì con có thể làm gì được nếu không phải là công việc chân tay nặng nhọc ? Nghe cách con nói, nhìn áo quần con, nhìn hai tay con thì thấy ngay con chỉ là người làm ăn lam lũ. Nhưng hai bàn tay chai sạn không phải là điều nhục nhã. Con biết đấy, bố vẫn nói rằng người có đôi tay nổi u chai là người lương thiện.

Frenk lẳng lặng nhún vai. Đĩa chén đã thu dọn hết. Fia lấy cái giỏ đựng đồ khâu và ngồi vào cái ghế bành của Petđi bên bếp lửa, Frenk lại cắm cúi với con búp bê.

- Tội nghiệp Mecghi! - Cậu bỗng nói.

- Tại sao vậy ?

- Hôm nay hai thằng tướng cướp nhà ta hành hạ con búp bê của nó, còn nó chỉ đứng khóc như thể cả thế giới sụp đổ. - Cậu nhìn con búp bê, tóc lại nguyên như cũ. - Agơnex! Nó đào đâu ra cái tên như thế nhỉ ?

- Chắc nó nghe mẹ nói về Agơnex Fôtixkiu - Xmit.

- Lúc ấy con đưa cho nó con búp bê, nó nhìn vào đầu búp bê và sợ chết khiếp đi. Nó sợ đôi mắt búp bê, con không biết tại sao.

- Nó bao giờ cũng mường tượng thấy cái mà thực ra không có.

- Tiếc rằng ta thiếu tiền, chứ đáng ra nên cho bọn trẻ đi học lâu hơn nữa. Bọn trẻ nhà ta sáng dạ lắm.

- Ồ, Frenk! Con ạ, nói làm gì cái chuyện "giá như" ấy... - Bà mẹ nói với vẻ mệt mỏi. Chị đưa tay xoa mắt, cố nén cơn run, và cắm kim vào cuộn len màu xám. - Mẹ không thể gắng thêm được nữa. Kiệt lực rồi, không còn nhìn rõ nữa.

tay nổi hằn lên những đường ven, chất cáu bẩn suốt đời không rửa sạch đã ăn sâu vào đôi tay hình dáng tuyệt đẹp và những ngón tay dài. Bà mẹ rụt rè đưa tay ra, thận trọng, chỉ hơi chạm vào con, bén mảng tóc xõa trên trán con và vuốt mái tóc đen duỗi thẳng : khó lòng chờ đợi ở mẹ sự âu yếm nào trìu mến hơn.

- Chúc con ngủ ngon, Frenk, cám ơn con.

Ra khỏi bếp, Fia nhẹ nhàng đi trong nhà, ngọn đèn của chị chiếu lên tường những bóng đèn quay vòng và chạy nhảy lung tung.

Buồng ngủ đầu tiên dành cho Frenk với Bôp; bà mẹ mở cửa êm ru, giơ cao ngọn đèn, ánh sáng rọi xuống chiếc giường rộng trong góc buồng. Bôp nằm ngửa, miệng há ra, và toàn thân run rẩy, co giật như con chó đang ngủ. Fia đến gần, lật nó nằm nghiêng sang bên phải trong lúc nó chưa bị cuốn hẳn vào giấc mơ xấu, và chị đứng nhìn nó một hai phút. Giống bố như đúc!

Ở buồng bên, Jêc và Huyghi như bó vào với nhau, không còn phân biệt đâu là đứa nào. Hai thằng quỷ sứ! Nghịch khiếp lên được, nhưng không ác tí nào. Chị hoài công thử tách chúng ra để làm cách nào sửa lại chăn và khăn trải giường - Hai mái đầu tóc xoăn màu hung cứ áp vào nhau một cách bướng bỉnh. Fia khẽ thở dài và chịu thua. Không sao hiểu nổi chúng có cách gì tài tình mà sáng sáng có thể chồm dậy

hoàn toàn tỉnh táo sau giấc ngủ như thế, nhưng rõ ràng điều đó chỉ có lợi cho chúng.

Căn buồng nhỏ nơi Mecghi và Xtiua ngủ là căn buồng ảm đạm, buồn tẻ, hoàn toàn không phải là buồng cho những đứa trẻ như thế - tường quét vôi màu nâu xỉn, sàn phủ vải sơn màu nâu, trên tường không một bức tranh. Y hệt như các buồng ngủ khác.

Xtiua đã xoay trở trên giường đến nỗi cái chăn chỉ che đậy bằng tấm áo ngủ đêm hở ra ở chỗ đáng lẽ phải là đầu. Như thường lệ, nó co quắp, trán áp vào đầu gối, không hiểu sao nó không ngạt thở. Fia luồn tay sờ vải trải giường và cau mày. Lại ướt rồi ! Thôi đành chờ đến sáng mới thay được, lúc ấy dĩ nhiên cả gối cũng sẽ ướt. Chẳng sao, trong năm đứa con chỉ có mỗi một đứa như thế, chưa phải là đáng sợ.

Mecghi cuộn mình thu lu, miệng ngậm ngón tay cái, tóc buộc những mảnh vải vụn xõa tung. Đứa con gái duy nhất. Fia thoáng nhìn nó và quay về phía cửa. Ở Mecghi chẳng có bí ẩn, nó chỉ là một con bé. Ai nấy đều biết trước thân phận nó rồi sẽ như thế nào, không đáng thèm ước, cũng chẳng cần thương hại. Bọn trẻ con trai thì lại là chuyện khác, mỗi đứa là một điều kỳ diệu, một người đàn ông, do một thuật điểm kim nào không rõ, đã xuất hiện từ bản thể phụ nữ của chị. Kể cũng vất vả chẳng có ai đỡ đần việc nhà, nhưng bọn trẻ con trai đáng được như thế.

Trong giới mình, Pađric Kliri được kính trọng trước hết vì anh có các con trai. Khi một người có các con trai thì người đó đích thị là con người thực sự và là người đàn ông chân chính.

Chị khẽ khàng đóng cửa phòng ngủ của mình và đặt cây đèn lên tủ commốt. Những ngón tay khéo léo nhẹ nhàng lướt từ trên xuống dưới qua hàng chục chiếc cúc nhỏ xíu, từ cái cổ cao cho đến tận đùi, rồi kéo tuột ra một ống tay áo, tiếp đến ống tay kia. Rút được hai tay ra, chị cẩn thận áp thân áo vào ngực, và uốn mình, xoay trở mặc chiếc áo ngủ đêm bằng flanen dài đến gót. Chỉ sau khi đã che thân kín đáo hẳn hoi, chị mới trút hẳn chiếc áo dài, quần và chiếc cocxê buộc dây lỏng lẻo. Mái tóc vàng óng ban ngày vấn chặt thành lọn xoã tung xuống vai, những chiếc trâm gài được đặt vào cái vỏ sò trên tủ commốt. Nhưng cả bộ tóc tuyệt đẹp, dày rậm, óng mượt, thẳng như tia sáng ấy cũng không được tự do - Fia bắt tay ra sau đầu và khéo léo tết tóc thành bím. Rồi bất giác chị nín thở, quay về phía giường; nhưng Petđi đã ngủ, và chị buột ra tiếng thở dài nhẹ nhõm. Không phải chị khó chịu khi Petđi hào hứng - khi là người tình thì anh rụt rè, âu yếm và ân cần. Nhưng chừng nào Mecghi chưa thêm được ba tuổi nữa mà lại sinh thêm con thì vất vả quá.

2

Cứ đến chủ nhật, gia đình Kliri lại đi nhà thờ, chỉ riêng Mecghi phải ngồi nhà với một thằng anh nào đó, và nó nóng lòng chờ cái ngày nó lớn lên và cũng được đi nhà thờ. Pađric Kliri cho rằng trẻ nhỏ không có việc gì làm ở nhà người khác, dù đó là nhà của Chúa. Khi nào Mecghi đến trường, học được thói quen ngồi yên thì có thể cho nó đến nhà thờ. Không thể sớm hơn được. Thế là cứ mỗi sáng chủ nhật, nó lại đứng bên cửa rào, dưới bụi kim tước, chua xót nhìn cả gia đình lên chiếc xe cũ kỹ ọp ẹp, còn thằng anh có nhiệm vụ trông nom Mecghi vờ làm ra vẻ khoái trí vì không phải đi dự lễ mixa. Trong tất cả các con của Kliri, chỉ có Frenk thực sự thích thú khi có dịp lánh xa những người khác.

Tôn giáo chiếm vị trí hoàn toàn đặc biệt trong đời Petđi. Nhà thờ Thiên chúa không tán thành lắm cuộc hôn nhân của anh, vì Fia là tín đồ Thanh giáo. Vì Petđi, chị phải bỏ đạo của mình, nhưng không theo đạo của chồng. Khó nói được tại sao, có lẽ vì bản thân chị thuộc dòng họ Amxtr'ông, dòng họ cổ xưa của những người khai khẩn đầu tiên, tự ngàn xưa vẫn kiên định theo đạo của nước Anh, còn Petđi chỉ mới từ Ailen đến, mà lại không phải ở vùng thuộc

Anh và trong túi không có lấy một xu. Dòng họ Amxtr'ông sống ở Niu Zilơn từ rất lâu trước khi những người "di dân" chính thức đầu tiên đến đây, vì thế họ thuộc loại quý tộc địa phương. Theo quan điểm của họ, vụ gả chồng cho Fiôna chỉ là một "mésaliance"[1] đáng xấu hổ.

Ông tổ của dòng họ ở Niu Zilơn là Rôđêric Amxtr'ông, đã sáng lập ra dòng họ của mình một cách hết sức kỳ lạ.

Mọi chuyện bắt đầu từ sự kiện đã gây nên vô số hậu quả không lường trước được ở nước Anh thế kỷ mười tám : cuộc chiến tranh giành độc lập ở Mỹ. Trước năm 1776, hàng năm các tàu của Anh vẫn chở sang Viêcgini, sang Bắc và Nam Karôlin hơn một ngàn kẻ phạm tội lặt vặt bị bán theo hợp đông lao động dài hạn, thực chất chẳng hơn gì nô lệ. Việc xử án ở Anh thời ấy hết sức nghiệt ngã và không khoan nhượng : kẻ giết người, kẻ đốt nhà, kẻ phạm tội bí ẩn được gọi một cách mơ hồ là "tội lang thang trái phép" và kẻ phạm tội ăn cắp từ một silinh trở lên bị kết án treo cổ. Kẻ phạm những tội nhỏ hơn bị phát vãng chung thân sang Mỹ.

Nhưng từ 1776, đường sang Mỹ bị tắc, và nước Anh đứng trước một nhiệm vụ khá khó khăn : số kẻ

---

[1] Tiếng Pháp, nghĩa là "hôn nhân không tương xứng" (N.D)

bị kết án ngày một tăng mà không biết tống bọn này vào đâu. Tất cả các nhà giam đã đầy chật, "số thừa ra" đã chật lèn trong các nhà tù nổi đang mục nát dần, cắm neo ở các cửa sông. Cần phải tìm ra một cách gì, và người ta đã tìm ra. Hết sức miễn cưỡng vì phải tốn vào đó mấy ngàn bảng, thuyền trưởng Actua Filíp được lệnh cho tàu đi Nam Đất lớn. Bấy giờ là năm 1787. Ra đi trên mười một con tàu của thuyền trưởng Filip có trên một ngàn kẻ có án và ngoài ra còn các thủy thủ, sĩ quan và một toán lính thủy đánh bộ. Đấy hoàn toàn không phải là cuộc phiêu lưu đi tìm tự do đầy ánh vinh quang. Cuối 1788, tám tháng sau khi khởi hành từ Anh, đội tàu đến vịnh Bôtani- Bây. Đức kim thượng điên khùng Giorgiơ III [1]đã thành lập một cái hố rác để chứa lũ tù khổ sai của mình - Niu Xaođơ Wênx.

Năm 1801, khi Rôđêric - Amxtr'ông chỉ mới ngoài hai mươi một chút, y bị án phát vãng chung thân. Những thế hệ sau của họ Amxtr'ông cả quyết rằng y là một trong những người quí tộc Xômecxet bị cách mạng Mỹ làm cho hoàn toàn phá sản và tuyệt không phạm tội gì cả, nhưng chẳng bao giờ có ai thực sự thử kiểm tra lại phả hệ của cụ tổ nổi tiếng. Họ chỉ sưởi ấm trong ánh hào quang danh vọng của y và tự mình bịa đặt ra chuyện này chuyện nọ.

---

[1] Giorgiơ III (George), 1738 - 1820, lên ngôi từ 1760, có quan điểm phản động chống cuộc cách mạng tư sản Pháp (N.D).

Bất kể nguồn gốc và địa vị của y ở Anh như thế nào, gã thanh niên Rôđêric Amxtr'ông đích thực là con quỉ. Trong tám tháng lênh đênh trên biển, cực khổ không thể tả được để đến Niu Xaođơ Wênx, y tỏ ra bướng bỉnh và ngang ngạnh hết chỗ nói và nhất quyết không chịu khuất phục cái chết, điều đó càng làm cho các cấp chỉ huy trên tàu kiêng nể y. Đến Xitnây năm 1803, y tỏ ra càng đáng ghét đến mức người ta tống y ra đảo Norfônk, cho vào nhà tù giam giữ những kẻ không thể sửa chữa được nữa. Không thể nào trị nổi y, y bị bỏ đói; người ta nhốt y vào xà lim riêng - cái túi bằng đá ở đó đứng không được, ngồi không được, nằm không được; người ta dùng roi đánh y đến nỗi khắp cả lưng y biến thành một đám bầy nhầy đẫm máu : y bị xích vào mỏm đá ở biển cho sặc nước. Còn y cười vào mặt bọn đao phủ - bộ xương thảm hại bọc bởi lớp da trong suốt và che đậy qua quít bằng những mảnh giẻ bẩn thỉu, trong miệng y không còn lấy một chiếc răng, thân thể toàn vết khâu và vết sẹo, nhưng toàn thân y là lời thách thức, là niềm căm thù, và dường như không gì dập tắt được ngọn lửa ấy. Mở đầu mỗi ngày, y tự ra lệnh cho mình không được chết, và cuối ngày y cười đắc thắng vì y vẫn sống.

Năm 1810, y cùng một toán tù bị xiềng xích được đưa đến xứ Van Đimen để mở đường trong sa

khoáng rắn sắt ở sa mạc phía sau Hôbartơ. Lợi dụng một lúc thuận tiện, Rôđêric dùng xà beng đục một lỗ trong ngực viên đội trưởng đội áp giải: y cùng mười tên tù khổ sai thanh toán nốt năm tên lính áp giải còn lại, chập chạp róc từng miếng thịt bọn này khỏi xương - cả năm tên lính kêu thét dữ dội và chết đau đớn khủng khiếp. Cả tù phát vãng và những kẻ canh giữ chúng đều không phải là người, mà đích thực là thú vật, là lũ mọi rợ, trong tình cảm của chúng không còn chút tình người nào. Rôđêric Amxtr'ông không đời nào chịu chạy trốn mà vẫn để cho những kẻ hành hạ mình được tự do hay mặc cho chúng chết nhanh chóng, cũng như y không thể cam chịu thân phận tù khổ sai.

Rồi bồi bổ sức lực bằng rượu rum, bánh mì và thịt sấy khô lấy được ở bọn lính bị giết, mười một tên tù chạy trốn gội mưa rét buốt, vượt nhiều dặm đường qua rừng rậm ra tới bến cảng của những người đánh cá voi: Hôbartơ. Ở đây chúng đánh cắp một chiếc sà lúp và dù không buồm, không nước uống, cái ăn, chúng quyết định vượt biển Taxman. Khi chiếc sà lúp bị cuốn giạt vào bờ phía tây đảo Nam của Niu Zilơn thì sống sót trên thuyền chỉ còn Rôđêxic Amxtr'ông và hai tên nữa. Y không bao giờ kể lể về chuyến đi không thể tưởng tượng nổi ấy, nhưng người ta rỉ tai nhau rằng đâu như ba kẻ sống sót vì chúng đã giết và ăn thịt những người bạn đường yếu hơn mình.

Tất cả những chuyện đó xảy ra sau khi Rôđêric Amxtr'ông bị đầy ra khỏi nước Anh đúng chín năm. Y còn trẻ, nhưng nom đã hệt như ông lão sáu mươi. Đến năm 1840, khi ở Niu Zilơn xuất hiện những người di dân đầu tiên được chính thức cho phép thì Amxtr'ông đã giành giật được những vùng đất tốt nhất ở khu Kentecbêri trện đảo Nam, đã lấy một người "vợ" thuộc bộ lạc Maori và là bố của mười một đứa con xinh đẹp nửa phần là người Pôlinêdi. Đến năm 1860, dòng họ Amxtr'ông đã thuộc tâng lớp quí tộc Niu Zilơn, các con trai y được đưa sang học những trường đặc ân nhất ở Anh và bằng thói ranh ma và ki cóp của chúng, chúng khẳng định hết sức rõ rệt rằng chúng đích thực là dòng dõi của một cá nhân xuất chúng và nguy hiểm. Cháu của Rôđêric là Jêmx năm 1880 trở thành bố của Fiôna - đứa con gái duy nhất trong số mười lăm đứa con của ông ta.

Mặc dù Fiôna không giữ những ghi thức Thanh giáo khắc nghiệt mà chị đã quen từ bé, chị không một lần nào hé răng về chuyện ấy. Chị hoàn toàn có thái độ dễ dãi đối với đạo của chồng, chủ nhật chị cùng chồng đi dự lễ mixa, chị chăm lo cho các con thành người công giáo. Nhưng bản thân chị không theo đạo Thiên chúa, vì thế chị thiếu những sắc thái nào đó: không cầu nguyện trước bữa ăn và trước khi đi ngủ, sinh hoạt thường ngày không thấm nhuần lòng mộ đạo.



Nếu không kể chuyến đi Uckhainơ duy nhất trước đây một năm rưỡi thì Mecghi chưa bao giờ rời khỏi nhà xa hơn cái chuồng bò và xưởng rèn ở trong khe. Sáng hôm đến trường lần đầu, con bé hồi hộp đến nỗi sau bữa ăn nó nôn mửa - phải mau mau đưa nó vào buồng ngủ, rửa ráy và thay xống áo. Vĩnh biệt chiếc áo thuỷ thủ tuyệt diệu màu xanh còn khá mới, có cổ rộng màu trắng, lại phải mặc chiếc áo dài đáng ghét bằng flanen màu nâu có cổ cao chật chội cài cúc mà Mecghi bao giờ cũng có cảm giác cái cổ áo ấy sắp làm nó chết nghẹt.

- Hãy vì Chúa, Mecghi, lần sau buồn nôn thì phải nói ngay nhé! Đừng có ngồi chờ cho đến khi quá muộn, để đến nỗi mẹ đã đủ thứ việc lại còn phải dọn dẹp và lau rửa cho con. Còn bây giờ thì gấp lên, kẻo muộn giờ thì xơ Agata chắc sẽ đánh con đấy. Phải ngoan và nghe lời các anh.

Khi rút cuộc Fia đã xếp vào cái xắc học trò cũ kĩ của Mecghi suất ăn sáng - bánh mì với mứt, - và nhẹ nhàng đẩy nó ra cửa thì Bôp, Jêc, Huyghi và Xtiua đã sốt ruột nhảy tâng tâng ra ở cổng.

- Đi đi, Mecghi, muộn mất rồi đấy! - Bôp quát và chúng cất bước trên đường.

Mecghi gắng theo cho kịp, lao bổ theo các anh.

Còn sớm, mới hơn bảy giờ, vậy mà mặt trời buổi sáng đã tỏa hơi ấm từ lâu; chỉ ở những chỗ rợp bóng nhất, sương trên cỏ mới chưa khô. Con đường lớn hàng xã dẫn về Uekhainơ, hai vệt bánh xe sâu hoắm - hai dải đất sét đỏ thẫm, - ngăn cách bởi một băng cỏ xanh rờn rộng bề ngang. Ở hai bên, trong đám cỏ cao, hoa nở hằng hà sa số - loa kèn trắng, thuỷ vu[1] và sen cạn màu da cam, - và những dãy rào ván ghép chỉn chu báo cho biết người ngoài không được vào đây.

Khi đến trường, Bôp bao giờ cũng như diễn viên xiếc trên dây, đi trên bờ dãy rào bên phải, và cái túi dết bằng da đựng sách thì không đeo qua vai, mà đội trên đầu. Dãy rào bên trái của Jêc, còn hai đứa nhỏ kia thì đi trên đường. Từ cái khe nhỏ nơi có xưởng rèn, chúng leo lên một sườn đồi cao dốc ngược, ở đó đường Rôbecxơn nối với đường Uekhainơ và chúng dừng lại nghỉ lấy sức: năm cái đầu tóc hung chói rực bừng sáng trên nền trời xanh điểm những cụm mây nhỏ trắng xốp. Bây giờ là đoạn đường thú vị nhất, xuống dốc. Chúng nắm tay nhau, nhảy chân sáo từ đỉnh đồi chạy xuống, đỉnh đồi nhanh chóng khuất

---

[1] Tên la tinh Cala Palustris (N.D)

dạng ở phía sau, trong những lùm hoa... tiếc rằng không có thời gian lén đến dưới chân rào của mixtơ Tsepmen và lăn xuống tận chân đồi như những viên đá ném từ trên núi xuống.

Từ nhà Kliri đến trường khoảng năm dặm, và khi Mecghi nhìn thấy cột điện báo ở đằng xa, đầu gối nó run lên và đôi bít tất tụt hẳn xuống. Bôp vừa lắng nghe xem chuông báo giờ học của nhà trường đã điểm chưa, vừa sốt ruột nhìn em gái - em bé lê bước một cách khó nhọc, đôi lúc xốc lại quần và thở hì hụi. Khuôn mặt hồng hào đóng khung giữa những búp tóc xoăn dày rậm nhợt đi một cách kỳ lạ. Bôp thở dài, giữ cái túi đựng sách cho Jêc và chùi tay vào quần.

- Lại đây, Mecghi, tao cõng mày vậy. - Nó lầu bầu và nhìn mấy đứa em trai một cách dữ tợn : chớ tưởng rằng nó sẽ phát khóc vì con bé.

Mecghi trèo lên lưng anh, trườn lên cao hơn chút nữa, hai chân quặp chắc lấy anh, khoái trá ngả đầu vào bờ vai xương xẩu của thằng anh. Bây giờ có thể thoải mái nhìn ngắm Uekhainơ.

Kể ra cũng chẳng có gì mà nhìn. Uekhainơ phân bố hỗn độn ở hai bên con đường cái, có một dải trải nhựa ở giữa, thực ra chỉ là một làng lớn. Tòa nhà lớn nhất ở đây là khách sạn - hai tầng, có mái che nắng chạy dài phía trên con đường nhỏ dẫn tới bậc tam cấp và chạy ra xa hơn nữa trên những cây cột, dọc

theo cái rãnh nước tù. Ngôi nhà lớn thứ hai sau khách sạn là cửa hàng bách hóa, nó cũng có thể hãnh diện về cái mái che nắng, thêm nữa dưới những tủ kính chồng chất đủ các thứ hàng có hai cái ghế gỗ dài để khách hàng có thể nghỉ chân. Trước tòa thị chính nổi bật lên cái cột cờ, lá quốc kì xơ xác bạc phếch phần phật trước gió. Thành phố chưa có chỗ đỗ ô tô, số ô tô chạy xăng đếm được trên đầu ngón tay, nhưng bên cạnh tòa thị chính có xưởng rèn, sau xưởng rèn là chuồng ngựa, còn cột bơm xăng sừng sững bên cạnh cái máng cho ngựa uống nước. Chỉ có một ngôi nhà duy nhất - một cửa hàng gì đó - thực sự đập vào mắt : ngôi nhà hết sức lạ, quét vôi màu xanh chói rực, chẳng có gì theo kiểu Anh cả, tất cả các nhà còn lại đều quét vôi màu nâu nhã nhặn. Nhà thờ Anh và trường học thành phố kề bên nhau, ngay trước mặt là nhà thờ của tu viện Trái tim Chí thánh và trường của tu viện.

Mấy đứa con Kliri vội vã vượt ngang qua cửa hàng bách hóa, liền đó chuông của trường của trường tu viện nổi lên, và đáp lại tức khắc là tiếng gióng mau hơn của các chuông treo trên cột của trường thành phố ở phía đối diện. Bôp phi nước kiệu, nó chạy vào cái sân rải cát, ở đó chừng năm chục đứa trẻ đã xếp hàng trước một nữ tu sĩ rất nhỏ bé, hay tay cầm cây gậy dẻo, cao hơn chính bà ta. Không đợi lệnh bà ta, Bôp dẫn các em đến một chỗ ở

ngoài hành lang chung và dừng lại, không rời mắt khỏi cây gậy.

Không thể nhận ra ngay tòa nhà tu viện là nhà hai tầng, vì nó ở sau bức tường vây, cách đường một quãng, ở cuối cái sân rộng thênh thang. Bốn nữ tu dòng bà phước sống ở tầng trên, một trong bốn người ấy chẳng ai thấy mặt bao giờ, bà ta làm nhiệm vụ quản lý tiền nong; ba căn buồng lớn ở phía dưới dùng làm lớp học. Chạy quanh bốn mặt nhà phía bên ngoài là một hàng hiên rộng có mái, khi trời mưa học trò được phép ngồi một cách nghiêm trang ở đây trong giờ ra chơi và giờ ăn sáng, nhưng những ngày tốt trời thì không đứa trẻ nào dám bén mảng đến đây. Mấy cây vả cành lá rườm rà tạo nên một chút bóng rợp cho cái sân rộng thênh thang trước trường, phía sau trường một đường dốc thoai thoải dẫn xuống một bãi cỏ hình tròn được gọi một cách lịch sự là "bãi chơi crickê"(1) : đúng là người ta hay chơi crickê ở đây.

Bôp và mấy đứa em đứng ngây ra tại chỗ, không để ý đến tiếng cười khúc khích của những đứa khác, bọn chúng nối đuôi nhau đi vào nhà trong tiếng nhạc bài tụng ca "Tín ngưỡng của ông cha ta" mà xơ Ketr'in diễn tấu bằng chiếc pianô cà khổ của nhà

---

(1) Crickê, tiếng Anh là Cricket, một lối chơi bóng kiểu Anh, hai đội dùng gậy lùa bóng vào khung thành đối phương (N.D).

trường. Chỉ khi chuỗi học trò đã khuất sau cửa, xơ Agata vẫn đứng như bức tượng khắc nghiệt mới quay lại và trịnh trọng đi về phía lũ con nhà Kliri, cái gấu váy cực rộng bằng vải chéo go của bà ta loạt soạt kéo trên cát một cách oai nghiêm.

Mecghi tròn mắt nhìn chằm chằm vào bà ta, nó chưa bao giờ nhìn thấy một nữ tu sĩ. Quả là một cảnh tượng phi thường, sống động - chỉ có ba vệt đỏ là mặt và hai tay của xơ Agata, còn lại là cái mũ hồ bột và tấm yếm ngực trắng lóa, và những nếp gấp của bộ y phục rộng thùng thình thì đen ngòm, còn trên cái khoá vòng của chiếc thắt lưng da rộng bản đánh đai lấy eo lưng chắc nịch có treo chuỗi tràng hạt bằng gỗ nặng trịch. Da của xơ Agata suốt đời đỏ tía lên vì quá ham chuộng sự sạch sẽ và vì rìa mũ sắc như dao cạo thít lấy đầu ở phía trước, và cái mà thậm chí khó gọi là mặt dường như tự nó tồn tại, không dính dáng gì với thân : trên cái cằm hai ngấn bị thít chặt một cách tàn nhẫn bởi quai đeo vẫn của chiếc mũ ấy, đây đó thòi ra những túm tóc. Chẳng thấy môi đâu hết, hai vành môi lo lắng mím chặt lại thành một vạch nghiệt ngã - đâu phải là chuyện dễ dàng khi vào làm dâu con của Chúa ở nơi hoang dã như thế này, ở một thuộc địa xa xôi mà ngay đến bốn mùa cũng lộn tùng phèo, khốn nỗi nửa thế kỷ trước bà ta đã phát nguyện đi tu trong một tu viện cô tịch ở Kiêclani thân thương tại miền nam Ailen thân thương. Cái

gọng thép của gọng kính tròn đè ép lên sống mũi xơ Agata một cách không thương tiếc, để lại hai vết hằn đỏ tươi, sau đôi mắt kính, cặp mắt ti hí độc ác màu xanh nhợt rình mò đầy ngờ vực.

- Này, Rôbe Kliri, tại sao chúng mày đến muộn? - xơ Agata quát giật giọng, bà ta không còn chút dấu vết gì của lối nói Ailen mềm mỏng.

- Bà tha lỗi, thưa xơ Agata, - Bôp nói không một chút diễn cảm, cặp mắt xanh lục pha màu da trời vẫn không rời khỏi cái gậy rung rung trên không trung.

- Tại sao chúng mày đến muộn? - Bà nữ tu nhắc lại.

- Xin bà tha lỗi, xơ Agata.

- Bắt đầu vào năm học mới, Rôbe Kliri, ta cho rằng ít nhất là hôm nay mày có thể cố gắng đến đúng giờ chứ.

Mecghi run lên, nó cố thu hết can đảm.

- Ôi, xin bà tha thứ, đấy là tại con cả thôi! - Nó kêu lên the thé.

Cặp mắt xanh bợt màu chuyển từ Bốp sang Mecghi và luồng mắt xuyên suốt nó; với tâm hồn chất phác, con bé không ngờ rằng nó đã vi phạm các qui tắc đầu tiên trong cuộc chiến tranh sống còn bất tận giữa thày và trò: người ta chưa hỏi thì phải câm miệng. Bôp vội đá vào chân nó, và Mecghi luống cuống liếc nhìn anh.

- Tại mầy là thế nào? - Vị nữ tu hỏi.

Chưa bao giờ có ai nói với Mecghi nghiêm khắc như thế.

- Dạ, lúc ở bàn ăn con nôn mửa, nôn toé cả vào quần, mẹ con phải rửa ráy và thay xống áo cho con, thế là con làm cho mọi người đều chậm giờ. - Mecghi giải thích một cách hồn nhiên.

Không một nét nào rung chuyển trên mặt xơ Agata, chỉ có miệng bỗng như cái lò xo nén đến tột độ và đầu gậy hơi hạ xuống.

- Lại thêm cái của nợ gì thế này? - Bà ta dằn giọng hỏi Bôp, như thể trước bà ta xuất hiện một con sâu bọ gì chưa từng biết và hết sức tởm lợm.

- Xin bà thứ lỗi, thưa xơ Agata, đây là em con, Mecghi.

- Thế thì sau này mày phải giảng cho nó hiểu, Rôbe, rằng có những điều mà người có giáo dục, những *lêđy* và *jentlơmen* chân chính không bao giờ nhắc đến. Không bao giờ, trong bất kỳ hoàn cảnh nào ta cũng không được gọi tên những thứ mặc trong của ta, ở các gia đình lịch sự, trẻ con được răn bảo qui tắc đó từ trong nôi. Giơ tay ra, tất cả bọn bay.

- Nhưng đấy là tại con kia mà! - Mecghi kêu lên đau xót và ngửa cả hai lòng bàn tay ra. Ở nhà đã một nghìn lần nó thấy các anh miêu tả việc đó.

- Câm miệng! - xơ Agata quay về phía nó, rít lên - Ta hoàn toàn không cần biết lỗi tại đứa nào trong bọn bay. Tất cả chúng mày đi muộn, nghĩa là cả bọn đều đáng bị trừng phạt. Sáu roi. - Bà ta tuyên án với vẻ thích thú lạnh lùng.

Mecghi khiếp sợ nhìn Bôp chìa hai bàn tay không hề run và cây gậy vút nhanh đến nỗi mắt không theo kịp, liên tiếp vi vút giáng xuống những bàn tay xoè mở, vào phần thịt dễ đau nhất. Sau đòn đầu tiên, trên lòng bàn tay hằn lên một vạch đỏ tía; đòn thứ hai ở sát những ngón tay, chỗ đó càng đau hơn, đòn thứ ba vào các đầu ngón tay, ở đấy da mỏng nhất và mềm nhất, trừ có ở môi là mỏng hơn. Xơ Agata nhắm rất trúng. Thêm ba đòn nữa vào tay kia, rồi xơ Agata trừng trị kẻ tiếp theo - Jêc. Bôp tái mét đi, nhưng không hề kêu tiếng nào, cả Jêc cũng chịu đựng hình phạt như thế, thậm chí cả Xtiua hiền lành, mảnh dẻ cũng vậy.

Rồi cây gậy giơ cao trên lòng bàn tay Mecghi, bất giác con bé nhắm mặt lại để khỏi thấy cái công cụ tra tấn ấy giáng xuống như thế nào. Nhưng cảm giác đau như một vụ nổ, như thể tay bị bỏng lửa đến tận xương, truyền lên cao hơn nữa, cao hơn nữa, đến tận vai, rồi một đòn mới giáng xuống, còn đòn thứ ba vào các đầu ngón tay gây nên nỗi đau khổ không thể chịu đựng nổi xuyên thấu đến tận tim. Mecghi ráng sức cắn chặt môi dưới, vì xấu hổ và kiêu hãnh nó

không thể khóc, vì tức giận và phẫn nộ về sự bất công hiển nhiên như thế nó không dám mở mắt nhìn vị nữ tu, bài học thấm thía, nhưng thực chất của bài học đó hoàn toàn không phải như xơ Agata muốn dạy cho con bé.

Mãi đến giờ ra chơi lâu, tay mới bớt đau. Suốt buổi sáng Mecghi như sống trong sương mù: sợ hãi, rối trí, nó hoàn toàn không hiểu xung quanh người ta nói gì, làm gì. Trong số bọn học trò bé nhất, nó bị đẩy đến chiếc bàn ở hàng cuối, và cho đến giờ ra chơi buồn tẻ để cho học trò ăn sáng, thậm chí nó không để ý xem ai ngồi cùng bàn với nó. Giờ ra chơi, nó chúi vào một góc sân đằng xa, ẩn sau lưng Bôp và Jêc. Bôp phải nghiêm khắc ra lệnh mới ép được nó ăn phần bánh mì với mứt mà Fia đã chuẩn bị cho nó.

Khi chuông vào học lại vang lên và Mecghi tìm được chỗ của mình trong chuỗi học trò, sương mù trước mắt nó đã tan đi chút ít và nó bắt đầu để ý đến xung quanh. Nỗi oán giận vì bị trừng phạt nhục nhã tuyệt đối không dịu bớt, nhưng Mecghi cất cao đầu và làm ra vẻ như việc bọn con gái thì thầm với nhau và huých vào sườn nhau không liên can gì đến nó.

Xơ Agata với cây gậy của mình đứng trước các dãy học trò, xơ Điklen chạy đi chạy lại, khi thì sang bên phải, khi thì sang bên trái ở phía sau chúng nó, xơ Ketr'in ngồi vào cỗ đàn Pianô đặt ở lớp bọn học

trò bé nhất, sát cạnh cửa, và đánh bài "Tiến lên, đoàn quân cơ đốc", cố làm nổi bật nhịp hành khúc. Thực ra đây là bài ca của Thánh giáo, nhưng chiến tranh đã làm cho nó cũng là bài ca của những người theo đạo Thiên chúa. Những đứa trẻ dễ thương đi đều theo điệu nhạc và quả thực là giống những chú lính nhỏ xíu, xơ Ketr'in nghĩ với niềm tự hào.

Trong ba nữ tu, xơ Điklen là bản sao y hệt của xơ Agata, có điều là trẻ hơn mười lăm tuổi, nhưng ở xơ Ketr'in vẫn còn cái gì mang tính người. Tất nhiên bà ta là người Ailen, chỉ mới ngoài ba mươi, và nhiệt tâm trước kia của bà ta chưa tàn lụi hẳn, bà ta vẫn còn vui sướng dạy bọn trẻ, và bà vẫn thấy những gương mặt hân hoan hướng về bà có cái gì phảng phất giống chúa Kitô. Nhưng bà dạy lớp lớn, vì xơ Agata cho rằng bọn trẻ lớn đã nếm đòn đủ nhiều để biết giữ phép tắc, cho dù người dạy còn trẻ tuổi và hiền từ đi nữa. Xơ Agata đích thân dạy bọn trẻ nhóc để nhào nặn chất đất sét ấu thơ theo ý mình thành những khối óc và trái tim dễ bảo, còn các lớp giữa thì giao cho xơ Điklen.

Náu mình chắc chắn ở hàng sau cùng, Mecghi đánh bạo nhìn đứa học trò ngồi cùng bàn. Nó sợ sệt liếc nhìn và thấy một nụ cười không có răng và đôi mắt to tròn xoe đen láy trên khuôn mặt nước da bánh mật dường như hơi bóng loáng. Khuôn mặt mê li, Mecghi đã quen với nước da sáng và những nốt

tàn nhang, thậm chí ở Frenk tóc đen và mắt đen, da vẫn trắng muốt, và Mecghi nhanh chóng quyết định rằng con bé ngồi cạnh nó là đứa xinh đẹp nhất trần đời.

- Tên bạn là gì? - Con bé xinh xắn nước da bánh mật thì thầm hỏi bằng rìa môi, nó gặm chiếc bút chì và nhổ những mảnh gỗ vào cái lỗ đáng ra phải để lọ mực.

- Mecghi Kliri, - Mecghi thì thầm trả lời.

- Con bé kia! - Một tiếng quát giận dữ.

Mecghi bật dậy, băn khoăn nhìn quanh. Có tiếng lộp cộp dè dặt - tất cả mười hai đứa trẻ cùng một lúc đặt bút chì xuống, - và tiếng loạt soạt khe khẽ của những tờ giấy quí báu bị đẩy sang một bên để có thể nhẹ nhàng chống khuỷu tay xuống bàn. Mecghi hết hồn - tất cả đều nhìn nó. Xơ Agata bước nhanh tới theo lối đi giữa các bàn. Mecghi khiếp sợ không thể tả được; nếu có chỗ nào để trốn đi, nó sẽ ba chân bốn cẳng ù té chạy. Nhưng đằng sau là bức vách ngăn cách với lớp giữa, hai bên là những dãy bàn san sát, phía trước là xơ Agata. Mecghi tái mét mặt, sợ đến ngạt thở, hai tay nó đặt trên nắp bàn lúc thì nắm chặt lại, lúc thì mở ra, nó ngước cặp mắt sợ hãi, to tướng, choán hết nửa khuôn mặt nhìn vị nữ tu.

- Mày nói chuyện, Mecghi Kliri.

- Vâng, thưa xơ Agata.

- Mày nói chuyện gì?

- Nói tên con, thưa xơ Agata.

- Tên mày! - Xơ Agata lại lặp lại một cách cay độc và đưa mắt nhìn khắp lượt các trẻ khác, tuồng như tin chắc ràng chúng chia sẻ sự khinh bỉ của bà ta. - Thật vinh dự cho chúng ta quá, phải không, các con? ở trường ta xuất hiện thêm một Kliri nữa và cô ta nóng lòng cho mọi người biết tên cô ta! - Bà ta lại quay về phía Mecghi. - Đứng lên, khi ta nói với mày, đồ ngu! Làm ơn chìa tay ra cho.

Mecghi gắng gượng đứng lên, những búp tóc dài rơi xuống mặt và bật trở lại. Nó tuyệt vọng nắm chặt hai tay và cứ xiết lại như thế, nhưng xơ Agata đứng trước mặt nó như bức tường đá và chờ đợi, chờ đợi, chờ đợi... Cuối cùng Mecghi ép mình phải chìa tay ra, nhưng khi chiếc gậy vung lên, nó sợ đến tắc thở và rụt tay lại. Xơ Agata túm lấy mớ tóc dày của Mecghi ở đỉnh đầu và kéo nó về phía mình, mặt nó gần áp sát vào đôi mắt kính ghê rợn.

- Chìa tay ra, Mecghi Kliri.

Câu đó được nói một cách lễ độ, lạnh lùng, không thương xót.

Mecghi há miệng, nó nôn thốc vào áo váy của xơ Agata. Tất cả bọn trẻ trong lớp đều sợ hãi kêu lên, còn xơ Agata đỏ mặt tía tai vì thịnh nộ và ngạc nhiên, còn cái chất lỏng tởm lợm theo các nếp vải đen chảy xuống sàn. Thế là cây gậy vút bừa vào Mecghi, con bé co quắp trong góc phòng, giơ hai tay lên bưng mặt và vẫn còn buồn nôn. Cuối cùng xơ Agata kiệt sức, tay không vung nổi gậy nữa, thế là bà ta trở ra cửa.

- Xéo về nhà, con nhỏ khốn khiếp, quân Filixtanh[1]. Nói đoạn, bà quay ngoắt đi và đi sang lớp của xơ Điklen.

Đau đớn và khiếp sợ đến mê mụ, Mecghi ngoái lại nhìn Xtiua, thằng anh gật đầu ra ý: về đi, người ta bảo em về kia mà, cặp mắt màu lục nhạt hiền từ của nó biểu lộ vẻ thương hại và hiểu biết. Mecghi đưa khăn tay lau miệng, lê bước về phía cửa, vừa đi vừa vấp và ra sân. Còn hai giờ nữa mới tan học, nó rầu rĩ lê bước trên đường phố, không hy vọng các anh sẽ đuổi kịp nó, sợ tái người vì nghĩ mãi không biết nên chờ các anh ở đâu. Phải tự mình lần về nhà và tự thú hết với mẹ.

---

[1] Một dân tộc ở châu á đã thống trị Ixraen, sau bị Xaun và Đavit đánh bại, phải nộp cống cho người Do Thái. Dân tộc này đã biến mất từ thế kỷ 17 (N.D).

*
* *

Fia lảo đảo gắng sức kéo cái sọt đựng quần áo vừa giặt lên bậc tam cấp sau và suýt vấp vào Mecghi. Con bé ngồi ở bậc trên cùng, đầu gục xuống giữa hai đầu gối, những búp tóc xoăn màu hung chói rực dính bết vào nhau ở cuối búp, áo dài đầy vết bẩn ở phía trước. Fia bỏ cái vật nặng quá sức xuống, thở dài vén mớ tóc xoã xuống mắt.

- Sao, có chuyện gì vậy? - Chị hỏi với giọng mệt mỏi.

- Con nôn vào xơ Agata.

- Ôi, lạy Chúa! - Fia đưa hai tay ôm lấy vùng eo lưng ê ẩm.

- Mà con lại còn bị đánh đòn nữa. - Mecghi thì thầm, mắt nó long lanh giọt lệ.

- Vui vẻ nhỉ - Fia nhấc cái sọt nặng lên, khó nhọc vươn thẳng người. - Mẹ cũng chẳng biết nên làm thế nào với con nữa, Mecghi ạ. Đành phải chờ xem ba bảo thế nào thôi.

Và chị đi qua sân, đến chỗ dây phơi, ở đó một nửa số quần áo đã giặt đung đưa trước gió.

Mecghi buồn nản đưa hai tay lau mắt, nhìn theo mẹ, rồi đứng lên và chậm chạp lê bước trên con đường mòn xuống xưởng rèn.

Khi nó đứng trên ngưỡng cửa, Frenk vừa đóng móng xong cho con ngựa hồng của mixtơ Rôbecxơn và dắt con vật về chuồng. Cậu quay lại, nhìn thấy em gái và lập tức trí óc cậu tràn ngập hồi tưởng về những cực hình mà trước đây cậu đã phải chịu đựng. Mecghi còn nhỏ tuổi lắm, nó mũm mĩm thế kia và tâm hồn trong trắng đáng yêu đến thế, vậy mà ánh mắt linh lợi của nó bị người ta dập tắt một cách thô bạo, và trong mắt nó ẩn giấu một cái gì thật là... với tội này xơ Agata đáng bị giết chết! Đúng, đúng, phải giết, xiết chặt cái cằm hai ngấn của mụ và bóp ngẹt... Dụng cụ văng xuống sàn, chiếc tạp dề da quẳng sang bên, Frenk lao bổ đến với em.

- Có chuyện gì thế, bé? - Cậu hỏi, cúi xuống thấp và nhìn vào mặt em.

Ở con bé có mùi tanh tưởi do nôn mửa, nhưng cậu tự kiềm chế và không quay đi.

- Ôi, anh F-frenk! - Mecghi khóc nức lên.

Mặt nó méo xệch đi, và cuối cùng nước mắt trào ra như đã phá vỡ con đê. Nó choàng hai tay ôm lấy cổ Frenk, ráng sức áp chặt vào anh và oà khóc - khóc không thành tiếng, nức lên một cách đau

khổ, như tất cả các con của Kliri đều khóc một cách kỳ lạ như thế khi vừa ra khỏi tuổi ấu thơ. Nhìn nỗi đau ấy thật khổ tâm, và ở đây những lời âu yếm và những cái hôn không giúp ích gì.

Khi Mecghi đã nín, Frenk bế nó lên và đặt nó lên đống cỏ khô thơm thơm bên con ngựa hồng của Rôbecxơn, hai anh em ngồi với nhau, quên hết mọi thứ trên đời, còn cặp môi mềm mại của con ngựa lượm cỏ khô ở bên cạnh. Mecghi áp đầu vào bộ ngực trần nhẵn nhụi của anh và những búp tóc của nó bay tung khi con ngựa phồng hai lỗ mũi thở phì phì vì khoái trá.

- Tại sao bà ta đánh tất cả mấy anh em nhà ta, hả anh Frenk? - Mecghi hỏi. - Em đã nói với bà ta là tất cả chúng em đi muộn là tại em kia mà.

Frenk đã quen với cái mùi khó chịu, cậu đưa tay vuốt ve cái mõm quá tò mò của con ngựa và nhẹ nhàng đẩy nó ra.

- Chúng ta nghèo, Mecghi ạ, duyên do chính là ở đó. Các nữ tu bao giờ cũng căm ghét những trò nghèo. Em cứ đến học cái trường khốn nạn ấy một vài ngày nữa rồi chính em sẽ thấy xơ Agata không chỉ kiếm chuyện với bọn trẻ nhà ta đâu, cả với bọn trẻ nhà Macsan cũng thế, cả với bọn trẻ nhà Măcđônan nữa. Tất cả chúng ta đều nghèo. Nếu như chúng ta giàu, đi xe ngựa lớn đến trường, như bọn

con nhà Ôbraiơn, thì các nữ tu sẽ rạp đầu sát tận chân họ mà chào. Nhưng chúng ta không thể kiếm cho nhà thờ cỗ đại phong cầm, hay tấm màn thêu chỉ bằng vàng thật để treo trên bàn thờ, hay con ngựa mới và cỗ xe cho các nữ tu. Cần quái gì phải bận tâm đến chúng ta. Họ muốn trừng trị ta thế nào cũng được. Anh nhớ, có lần xơ Agata điên tiết về anh đến nỗi bà ta gào lên: "Thì rút cục mày cũng phải khóc lên cái chứ, Frenk Kliri? Mày hãy gào lên cho tao khoái trá cái nào! Hãy rú lên ít ra là một lần thì tao sẽ không đánh mày dữ dội và thường xuyên như thế nữa đâu". Em ạ, đấy là một nguyên nhân nữa khiến bà ta căm ghét chúng ta, về điểm này thì bọn con nhà Macsan và con nhà Măcđônan còn xơi mới bì được với chúng ta. Bà ta dùng roi đòn cũng không thể làm bật ra ở anh em nhà Kliri chúng ta những giọt nước mắt. Bà ta cứ tưởng chúng ta sẽ liếm gót bà ta. Ờ, mà anh đã bảo cho chúng nó biết anh sẽ trần cho như thế nào nếu đứa nào khóc thút thít khi bị đánh, cả em cũng phải ghi nhớ điều đó, Mecghi ạ. Dù có bị quất đau đến đâu cũng không được bật ra một tiếng. Hôm nay em khóc phải không?

- Không, anh Frenk ạ.

Mecghi ngáp, mí mắt díu lại, ngón tay cái đưa lên miệng nhưng không đưa trúng ngay. Frenk đặt em gái nằm lên đống cỏ khô, và vừa mỉm cười vừa khe khẽ hát, trở lại chỗ cái đe.

Lúc Petđi vào, Mecghi vẫn còn ngủ. Hai tay anh lấm đến khuỷu - hôm nay anh dọn phân ở sân gia súc của mixtơ Jecmen, chiếc mũ rộng vành đội sụp xuống tận lông mày. Anh đưa mắt nhìn Frenk, nó đang rèn cái trục xe, tia lửa xoáy tròn như lốc trên đầu nó, rồi anh nhìn con gái - con bé ngủ, nằm cuộn tròn trên đống cỏ khô, và con ngựa hồng của Rôbecxơn thõng đầu trên khuôn mặt đang ngủ của con bé.

- Ta cũng đoán là nó ở đây mà. - Petđi nói, quăng cái roi ngựa sang một bên và dẫn con ngựa già xám tro vào sâu trong nhà kho, đến ngăn chuồng của nó.

Frenk gật đầu gọn lỏn, ngước lên nhìn bố bằng cái nhìn ủ rũ, trong đó bao giờ Petđi cũng bực bội đọc thấy một sự ngờ vực và phân vân nào đó, rồi cậu lại bận rộn với các trục nung đến nóng trắng của mình, tấm lưng trần của cậu loáng bóng mồ hôi.

Petđi tháo yên con ngựa xám tro, dắt nó vào ngăn chuồng, đổ nước uống cho nó, rồi chuẩn bị cái ăn cho nó - trộn kiều mạch với cám và tưới nước vào. Con xám tro hí lên khe khẽ tỏ lòng biết ơn anh khi anh đổ cái ăn vào đầy máng của nó và nhìn theo anh, còn Petđi vừa đi vừa cởi áo sơ mi, đến chỗ cái chậu lớn ở lối vào xưởng rèn. Anh rửa tay, rửa mặt, giội nước đến thắt lưng, làm ướt cả tóc và quần. Anh vừa lau khô mình bằng mảnh vải bố cũ kĩ, vừa băn khoăn nhìn con trai.

- Mẹ bảo ở trường Mecghi bị trừng phạt và bị đuổi về nhà. Con có biết rõ vì chuyện gì không?

Frenk đặt cái trục sang một bên.

- Con bé ngốc nghếch tội nghiệp nôn thốc ngay vào xơ Agata.

Petđi nhìn chằm chằm vào bức tường đằng xa, vội xua đi nụ cười trên gương mặt, và chỉ sau đó thản nhiên hất hàm về phía Mecghi:

- Nó quá hồi hộp vì lần đầu tiên đến trường, phải không?

- Con không biết. Từ sáng nó đã nôn, vì thế cả mấy đứa đều chậm giờ, chuông rồi mới đến. Tất cả chúng nó đều bị mỗi đứa sáu roi và Mecghi buồn phiền lắm - nó cho rằng chỉ mình nó đáng bị trừng phạt. Sau bữa ăn sáng, xơ Agata lại nạt nộ nó, và Mecghi nhà ta nôn thốc vào tà áo đen sạch sẽ của bà ta.

- Rồi sao nữa?

- Xơ Agata quật nó đến gần gãy cả gậy và đuổi nó về nhà.

- Thôi được, nó bị trừng phạt thế là đủ rồi, bà sẽ không trừng phạt thêm nữa. Ba rất kính trọng các nữ tu, chúng ta không được bình phẩm về các vị ấy, có điều ba mong muốn các vị ít dùng đến cây gậy hơn. Cố nhiên các vị làm như thế mới nhồi nhét được học

vấn vào những cái đầu Ailen đần độn chúng ta, nhưng nói gì thì nói, bé Mecghi hôm nay đến trường mới là lần đầu.

Frenk trố mắt nhìn bố. Chưa bao giờ Petđi nói với con trai cả như với một người lớn ngang hàng.

Vì ngạc nhiên, thậm chí Frenk quên cả nỗi oán giận suốt đời của mình: thế đấy, tuy Petđi bao giờ cũng hãnh diện khoe khoang về các con trai mình, nhưng ông yêu Mecghi hơn hết... Trong lòng Frenk xốn xang một tình cảm tốt lành đối với bố, và cậu mỉm cười không có cái vẻ ngờ vực như mọi khi:

- Nó là đứa hay nhất nhà, phải không ạ?

Petđi lơ đãng gật đầu, anh vẫn nhìn con gái không dứt. Con ngựa thở ầm ĩ, phì một tiếng, Mecghi động đậy, quay lại và mở mắt. Nhìn thấy bố bên cạnh Frenk, nó sợ tái mặt và ngồi phắt dậy.

- Sao, Mecghi, con gái bé bỏng của ba, hôm nay là một ngày gay go của con phải không?

Petđi bước về phía con bé, bế nó lên và xuýt kêu lên vì cái mùi chua loét. Nhưng anh chỉ nhún vai và ghì chặt con vào người hơn nữa.

- Con bị đánh đòn, ba ạ. - Nó thú thật.

- Chẳng sao, theo ba biết về xơ Agata thì đây không phải là lần cuối cùng đâu. - Petđi bật cười và

đặt con bé ngồi lên vai - Ta đi xem tình hình thế nào, chắc là trong nồi của mẹ có nước nóng, phải tắm rửa cho con thôi. Người con có mùi khó chịu hơn cả sân gia súc của Jecmen.

Frenk ra ngưỡng cửa và nhìn theo hai cái đầu tóc hung đỏ rực như lửa cho đến khi hai cái đầu đó khuất sau chỗ ngoặt của con đường mòn dẫn lên dốc, rồi cậu quay lại và gặp cái nhìn hiền lành của con ngựa hồng.

- Đi thôi, bạn cố tri, ta dắt ngươi về nhà, - cậu nói và cầm lấy dây cương.

Trận nôn mửa đột nhiên đem lại hạnh phúc cho Mecghi. Xơ Agata vẫn tiếp tục dùng gậy đánh vào tay nó, nhưng bây giờ bà ta giữ khoảng cách an toàn, vì thế đòn đánh không mạnh lắm.

Con bé nước da bánh mật ngồi cùng bàn cạnh Mecghi là con gái nhỏ của một người Ý, chủ cái tiệm cà phê màu xanh lơ rực rỡ ở Uekhainơ. Tên con bé là Têrêza Annuxiô, và nó hơi đần - vừa đủ để không thu hút sự chú ý đặc biệt của xơ Agata, nhưng không đủ để trở thành cái đích thường xuyên của xơ. Khi Têrêza mọc những chiếc răng mới, nó trở thành người đẹp thực sự. Mecghi mê say nó. Giờ ra chơi nào hai đứa cũng ôm ngang lưng nhau đi dạo chơi - đấy là dấu hiệu chứng tỏ đây là đôi bạn chí thân và không đứa trẻ nào còn dám tìm cách giành lấy cảm

tình của hai đứa nữa. Chúng đi dạo chơi và luôn miệng, không lúc nào ngớt.

Có lần, trong giờ ra chơi lâu, Têrêza dẫn Mecghi về tiệm cà phê của bố và giới thiệu bạn với bố mẹ mình, với các anh chị lớn của nó. Cả nhà đều hân hoan về ngọn lửa vàng lấp lánh ấy, cũng như Mecghi mê thích vẻ đẹp có nước da rám nắng của họ, và khi nó nhìn họ bằng đôi mắt to màu xám điểm những đốm tạp sắc dễ thương thì họ tuyên bố rằng nó đích thực là một thiên thần bé bỏng. Mecghi thừa hưởng ở mẹ một vẻ quí tộc gì đó khó nắm bắt - mọi người đều cảm thấy điều đó ngay lúc mới thoạt nhìn, cả gia đình Annuxiô cũng cảm thấy điều đó. Cũng như Têrêza, họ vồn vã săn đón Mecghi, thết nó khoai tây rán mỡ cừu giòn tan, món cá ngon tuyệt, không có lấy một cái xương nhỏ, tẩm bột và rán vẫn trong thứ mỡ sôi ấy, có điều để trong một lưới sắt riêng biệt. Mecghi chưa bao giờ được nếm món ăn tuyệt vời như thế - ước gì được ăn thường xuyên hơn. Nhưng còn phải được mẹ và các vị nữ tu cho phép hưởng cái thú ấy.

Ở nhà lúc nào cũng chỉ nghe thấy từ cửa miệng Mecghi : "Têrêza bảo rằng", "thế có biết Têrêza đã làm gì không ?", đến nỗi rút cuộc Petđi phải quát lên rằng nó đã làm anh chán tai về Têrêza của nó.

- Lui tới với bọn người Ý không phải là điều khôn ngoan lắm đâu, - anh lầu bầu với thái độ ngờ vực

không chủ ý, đích thực là thái độ của người Anh đối với tất cả những người da thẫm màu và sinh ra trên bờ Địa Trung Hải. - Bọn Ý là bọn người bẩn thỉu, Mecghi con gái ta ạ, chúng ít khi tắm rửa, - anh giải thích qua quít, bối rối trước cái nhìn bực bội và trách móc của con bé.

Frenk, do ghen tuông thôi thúc, cũng ủng hộ bố. Thế là ở nhà, Mecghi ít nói đến bạn gái hơn. Nhưng việc người nhà không tán thành không thể ngăn cản tình bạn ấy, tuy dù sao nó vẫn bị giới hạn bởi bốn bức tường nhà trường, còn Bôp và các em thì chỉ vui mừng vì em gái mải mê với Têrêza. Như vậy, giờ ra chơi chúng có thể chạy lung tung thỏa thích trong sân, tựa hồ như chẳng hề có Mecghi nào hết.

Những nét móc khó hiểu mà xơ Agata vẫn viết trên bảng của lớp dần dần có ý nghĩa, và Mecghi nhận ra rằng khi có dấu "+" thì cần gộp các số lại với nhau, khi có dấu "-" thì phải lấy số viết bên trên trừ đi số viết bên dưới và sẽ được một số nhỏ hơn. Nó sáng dạ và có thể thành một trò giỏi, thậm chí là xuất sắc, nếu như nó khắc phục được nỗi sợ đối với xơ Agata. Nhưng hễ cặp mắt như mũi khoan ấy hướng vào nó và cái giọng già lão khô khan ấy ném cho nó một câu hỏi nhát gừng là Mecghi bắt đầu ấp úng và lắp bắp, không còn nghĩ được gì nữa. Nó tiếp thu môn số học một cách dễ dàng, nhưng khi cần trình bày miệng để cho thấy nó tính toán thành thạo như

thế nào thì nó quên mất hai lần hai là bao nhiêu. Môn tập đọc mở ra trước mắt nó cánh cửa dẫn vào một thế giới diệu kỳ, vô cùng hấp dẫn, nhưng khi xơ Agata bảo nó đứng lên đọc to mấy dòng thì nó phải khó khăn lắm mới thốt lên được tiếng "mèo" và hoàn toàn rối trí khi đọc tiếng "miao-miao". Dường như số kiếp nó là phải suốt đời co rúm lại vì những lời mỉa mai cay độc của xơ Agata, đỏ mặt và ngượng chín người vì cả lớp cười nó. Xơ Agata, lần nào cũng với thái độ thâm độc, giơ cái bảng đá con của nó ra cho cả lớp xem, bà ta thường xuyên đưa những tờ giấy viết cẩn thận của nó ra làm dẫn chứng về sự lem nhem và cẩu thả. Một số học trò con nhà giàu là những kẻ sung sướng có những hòn tẩy, nhưng Mecghi chỉ có đầu ngón tay thay cho tẩy, nó nhấm nước bọt vào ngón tay, di đi di lại chỗ viết lỗi, do quá lo lắng, đến nỗi giấy cợn xước từng mảng nom đến là bẩn. Dùng ngón tay tẩy rách giấy, cách ấy là bị cấm ngặt, nhưng vì tuyệt vọng Mecghi sẵn lòng làm tất cả, miễn là tránh được sấm sét của xơ Agata.

Trước khi Mecghi xuất hiện, cái đích chính để xơ Agata sử dụng cây gậy và cái lưỡi nanh nọc là Xtiua. Nhưng Mecghi hóa ra là cái đích tốt hơn nhiều, vì Xtiua có cái vẻ điềm tĩnh buồn rầu và thoát tục như một vị thánh nhỏ bé mà ngay cả xơ Agata cũng không xuyên qua được. Còn Mecghi, tuy cũng gắng hết sức không làm tổn thương đến phẩm giá dòng họ Kliri như Frenk căn dặn, nhưng toàn thân vẫn run

lên và mặt đỏ bừng. Xtiua thương con bé và cố gắng thu hút phần nào cơn giận của Agata về phía mình. Vị nữ tu đoán ra ngay mánh khoé của nó và càng điên tiết hơn vì cả lũ nhà Kliri ấy đều bênh vực nhau, dù là bọn con trai hay con bé nhóc. Nếu có người nào hỏi bà ta rằng thực ra bọn trẻ nhà Kliri có cái gì khiến bà tức tối đến thế thì có lẽ bà không trả lời được. Nhưng vị nữ tu già uất giận và tuyệt vọng vì đời bà hóa ra lại như vậy, nên không dễ gì dung nạp nổi tính khí của cái dòng họ kiêu hãnh và nhạy cảm này.

Tội lỗi nặng nề nhất của Mecghi là nó quen dùng tay trái. Trong giờ tập viết đầu tiên của Mecghi, khi lần đầu tiên nó thận trọng cầm lấy tấm bảng đá con, xơ Agata đặt tấm bảng vào tay phải nó, dùng sức mạnh gập các ngón tay nó cho đúng cách, còn Mecghi ngồi bất động trước tấm bảng, đầu nó đưa đi theo vòng tròn, có giết nó thì giết chứ nó không sao hiểu được cách nào để bắt cái tay xấu hổ ấy thực hiện những đòi hỏi do xơ Agata đề ra. Về nội tâm, nó đã hóa thành khúc gỗ, mù và điếc, cái bộ phận vô ích là tay phải cũng ít tuân theo ý nó chẳng khác gì những ngón chân. Tay không tuân lệnh, không uốn gập đúng yêu cầu, và vạch một dòng ngoằn ngoèo không phải trên bảng, mà trệch ra ngoài, và tay như bị liệt, buông rơi chiếc bảng, dù cho xơ Agata có làm cách gì đi nữa thì bàn tay phải ấy vẫn không thể viết nổi chữ "A". Rồi Mecghi len lén chuyển tấm bảng sang tay

trái và vụng về dùng khuỷu tay che lấp tấm bảng, viết ra một dãy dài những chữ "A" hoa rành rẽ như chữ in.

Xơ Agata đã thắng trận. Buổi sáng, trước giờ học, bà ta buộc tay trái Mecghi vào bên sườn và cứ giữ nguyên thế cho đến ba giờ chiều, lúc chuông gióng lần cuối cùng. Ngay cả trong giờ ra chơi lâu, Mecghi cũng phải ăn bữa sáng của mình, đi lại trong sân, chơi đùa mà không động đậy tay trái. Cứ thế suốt ba tháng, cuối cùng nó đã tập viết được bằng tay phải, đúng theo quan niệm của xơ Agata, nhưng chữ nó mãi mãi chẳng ra gì. Để cho chắc chắn, để nó khỏi nhớ lại thói quen trước kia, tay trái nọ bị buộc vào cạnh sườn thêm hai tháng nữa, sau đó xơ Agata tập trung học trò đọc kinh cầu nguyện, và cả trường đồng thanh tạ ơn Chúa quyền phép vô biên đã đưa Mecghi lầm lạc trở lại con đường ngay. Tất cả các con của Chúa đều dùng tay phải, những kẻ quen tay trái là hạt giống của quỉ, nhất là khi những kẻ đó lại có tóc màu đỏ hung.

Trong năm học đầu tiên ấy, Mecghi đã mất cái vẻ mũm mĩm trẻ thơ và gầy đi rất nhiều, tuy hầu như chẳng lớn lên chút nào. Nó đã quen gặm móng tay đến gần chảy máu, và bây giờ nó phải chịu khổ nhục khi xơ Agata, để trừng phạt nó, bắt nó giơ hai tay ra đi đến từng bàn cho tất cả và từng người trong trường xem những móng tay xấu xí thế nào khi bị

gặm nham nhở. Thế nhưng một nửa số trẻ em từ năm đến mười lăm tuổi đều gặm móng tay không thua Mecghi.

Fia lấy cái lọ đựng nhựa lô hột đắng, bôi chất nước kinh tởm ấy vào các ngón tay Mecghi. Mọi người trong nhà có nhiệm vụ để ý không cho nó rửa sạch chất nhựa đắng ấy, bọn con gái ở trường nhận thấy những vệt thẫm màu phản chủ đó, nó đành phải cam chịu cả sự nhục nhã ấy nữa. Cho ngón tay vào mồm thì tởm ghê người, kinh hơn cả bọt mồ hôi cừu. Tuyệt vọng, Mecghi thấm nước bọt vào khăn tay và cọ các ngón tay đến gần bật máu, cho đến khi cái vị gớm ghiếc kia bớt đi. Petđi lấy cái roi mềm - một công cụ nhân từ hơn nhiều so với cái gậy của xơ Agata, - và Mecghi phải nhảy lung tung khắp bếp. Petđi cho rằng không nên đánh trẻ vào tay, vào mặt hay mông, mà chỉ nên đánh vào chân. Đau không kém đánh vào bất cứ chỗ nào khác, anh nói, mà chẳng có hại gì hết. Tuy nhiên, bất chấp cả nhựa lô hội đắng ngắt, cả sự chế nhạo, cả xơ Agata và cái roi của bố, Mecghi vẫn tiếp tục gặm móng tay.

Tình bạn với Têrêza là niềm vui cực kỳ lớn lao trong đời nó, nếu như không có cái đó, nhà trường sẽ trở nên không thể nào chịu đựng nổi. Suốt các giờ học Mecghi chỉ chờ mong đến giờ ra chơi, khi ấy nó có thể cùng với Têrêza ôm nhau ngồi dưới bóng cây vả và nói mãi, nói mãi không ngừng... Têrêza kể

chuyện về gia đình Ý kỳ diệu của mình, về vô số búp bê, về bộ đồ ăn của búp bê - bộ đồ ăn hoàn toàn thật, kiểu Trung Quốc, màu xanh lơ và trắng.

Cuối cùng khi nhìn thấy bộ đồ ăn ấy, Mecghi mê thích đến ngạt thở. Bộ có tám thứ, những chiếc chén nhỏ xíu có đĩa lót, và những chiếc đĩa, ấm trà, và lọ đường, bình sữa, lại cả dao, thìa và dĩa, nhỏ xíu, rất vừa tay búp bê. Đồ chơi của Têrêza nhiều vô kể, mà cũng phải thôi : nó là út, ít tuổi hơn nhiều so với các đứa khác trong gia đình, mà đây lại là gia đình người Ý, nghĩa là nó được cả nhà cưng chiều, và bố không tiếc tiền mua quà cho nó. Têrêza và Mecghi nhìn nhau với sự ghen tị nhút nhát, kính trọng khó nói rõ là thế nào, tuy Têrêza hoàn toàn không muốn mình phải chịu lối giáo dục khắc nghiệt kiểu Canvanh như thế. Trái lại, nó thương bạn. Lại không được phép nhảy bổ đến ôm hôn mẹ ư? Tội nghiệp Mecghi!

Còn Mecghi không thể nào đem so sánh bà mẹ tròn trĩnh, rạng rỡ vẻ hiền từ của Têrêza với bà mẹ vóc dáng cân đối, chẳng bao giờ mỉm cười của mình, nó không hề thoáng có ý ước ao : giá như mẹ ôm hôn ta. Ý nghĩ của nó khác hẳn : giá như mẹ Têrêza ôm hôn ta. Tuy nhiên, những cái ôm và những cái hôn hiện đến trong trí tưởng tượng của nó ít hơn nhiều so với bộ đồ ăn búp bê kiểu Trung Quốc. Những vật tuyệt diệu làm sao, mỏng manh quá, trong suốt, đẹp

ơi là đẹp ! Ước gì có bộ đồ như thế và hàng ngày cho Agơnex uống trà bằng cái chén xanh có hình trang trí màu trắng trên cái đĩa lót xanh có hình vẽ màu trắng.

Ngày thứ sáu, trong thời gian làm lễ ở ngôi nhà thờ cổ trang trí những tượng gỗ Maori chất phác mà rất duyên dáng, với vòm trần vẽ hình rực rỡ theo kiểu Maori, Mecghi quì gối cầu Chúa ban cho nó bộ đồ ăn búp bê kiểu Trung Quốc. Kìa, cha Hâyxơ giơ cao thánh thể,[1] và thánh linh ngời ngợi trong thủy tinh màu, trong những tia sáng phát ra từ những viên đá quí, và cha ban phước cho những mái đầu cúi xuống của con chiên. Cho tất cả các con chiên, trừ Mecghi, nó thậm chí không nhìn thấy cha, nó quá bận bịu : nó nhớ lại có bao nhiêu đĩa đựng món ăn tráng miệng trong bộ đồ ăn của Têrêza. Khi dàn đồng ca Maori ở tầng phía trên cỗ đàn đại phong cầm cất tiếng hát trang nghiêm, đầu óc Mecghi choáng váng vì cái màu xanh chói lòa rất xa đạo Thiên chúa và Pôlinêdi.

Năm học sắp hết, đã là đầu tháng chạp, sắp đến ngày sinh của Mecghi, dường như mùa hè đích thực sắp ập tới, và lần này Mecghi được biết việc thực hiện những ước vọng thầm kín phải trả bằng giá đắt như thế nào. Nó ngồi trên chiếc ghế đẩu cao bên bếp lò, và Fia, như thường lệ, chải tóc cho nó trước khi

---

[1] Bánh mì và rượu vang dùng cho lễ ban thánh thể (N.D).

đến trường - đây là một nhiệm vụ không dễ dàng. Tóc Mecghi xoăn tự nhiên, theo ý mẹ đó là điều may mắn cho nó, những cô bé tóc duỗi thẳng, khi lớn lên không dễ gì chải được mái tóc lộng lẫy từ những món tóc trơn tuột thảm hại. Buổi tối trước khi ngủ, mái tóc xoăn dài gần đến đầu gối được cuộn chặt vào những mảnh vải trắng xé ở tấm khăn trải giường cũ và sáng sáng Mecghi phải leo lên chiếc ghế đẩu để mẹ tháo những mảnh vải ấy ra và chải tóc cho nó.

Với cái chải tóc cũ bằng bạc, Fia lần lượt chải những món tóc dài xoăn tít và khéo léo quấn vào ngón tay trỏ, làm thành một cái lạp xường nhỏ mập, bóng láng; rồi chị thận trọng rút ngón tay ra, lắc lắc món tóc, thế là được một búp tóc dài, cuộn chặt đến đáng thèm. Thao tác đó phải lặp lại chừng mười hai lần, rồi những búp tóc phía trước được vắt lên đỉnh đầu, buộc lại bằng dải băng lụa trơn mới là - thế là mái tóc của Mecghi đã xong xuôi. Các cô bé khác đến trường với tóc tết bím, các em chỉ cuốn tóc búp trong những dịp long trọng, nhưng về khoản này thì mẹ khăng khăng một mực : Mecghi phải cuốn tóc búp, mặc dù sáng sáng tranh thủ làm việc đó vất vả như thế nào. Fia không ngờ rằng những ý định tốt đẹp như thế chẳng đem lại điều lành, và chẳng cần kiểu tóc ấy thì tóc con gái chị cũng đã đẹp nhất trường rồi. Tóc cuốn búp thường xuyên chỉ càng tôn thêm vẻ đẹp ấy và chuốc lấy những cái nhìn xéo ghen tức.

Việc cuốn búp tóc phiền phức chẳng lấy gì làm dễ chịu, nhưng Mecghi đã quen, nó được chải tóc như thế từ thuở nó có ý thức về bản thân mình. Trong bàn tay mạnh mẽ của mẹ, cái lược chải lách qua đám tóc rối, kéo giật không thương xót, đến nỗi con bé chảy nước mắt và phải bám chặt hai tay vào ghế đẩu để khỏi ngã. Hôm ấy là ngày thứ hai của tuần đi học cuối cùng, chỉ còn hai ngày nữa là đến ngày sinh nhật, Mecghi bám chặt lấy chiếc ghế đẩu và mơ ước về bộ đồ ăn hai màu xanh trắng của búp bê, tuy nó biết đấy là mơ hão. Ở cửa hàng Uekhainơ có bộ đồ như thế, và nó đã biết khá rõ về giá cả để hiểu rằng thứ đó không vừa túi tiền của bố nó.

Đột nhiên Fia ối lên một tiếng lạ lùng đến nỗi Mecghi chưa tỉnh mộng ngay, còn chồng và các con trai, vẫn chưa rời khỏi bàn, ngạc nhiên quay lại.

- Lạy Chúa lòng lành! - Mẹ buột kêu lên.

Petđi bật dậy, sửng sốt, chưa bao giờ anh nghe thấy Fia vô cớ gọi tên Chúa. Chị đứng ngây ra, một tay cầm cái chải, tay kia cầm món tóc của con gái, mặt chị méo đi vì khiếp sợ và ghê tởm. Petđi và bọn trẻ con trai vây xung quanh hai người. Mecghi muốn nhìn xem có chuyện gì, nhưng cái bàn chải có răng cứng đanh đạp vào đầu nó đến nỗi nó ứa nước mắt.

- Xem này ! - Fia thì tầm với chồng và giơ búp tóc ra ánh sáng.

Trong tia sáng mặt trời chói lọi, mái tóc dày lấp lánh như vàng, và lúc đầu Petđi không thấy rõ gì cả. Rồi anh thấy trên tay Fiôna, trên mu bàn tay chị một con vật gì đó đang bò. Anh giằng lấy búp tóc trong tay chị và dưới những tia sáng, anh thấy rõ còn khá nhiều vật nhỏ lăng xăng nữa. Tóc lấm tấm những bọng nhỏ xíu màu trắng, vạ những con vật ấy bận rộn xâu thêm những chuỗi mới nữa.

- Nó có chấy! - Petđi nó.

Bôp, Jêc, Huyghi và Xtiua nhìn xem, và cũng như bố, lùi xa một khoảng an toàn, chỉ có Fia và Frenk, như bị phù phép, đứng nhìn tóc Mecghi, còn con bé thật tội nghiệp, co rúm trên chiếc ghế đẩu, không hiểu nó phạm lỗi gì. Petđi gieo phịch người xuống chiếc ghế bành của mình và cau có nhìn chằm chằm vào lửa bếp lò.

- Tất cả là tại con bé người Ý nhơ nhớp ấy thôi, - cuối cùng anh nói và nhìn vợ một cách dữ tợn. - Lũ chó ghẻ lở, đồ súc sinh, đồ lợn bẩn thỉu !

- Petđi ! - Fia nghẹn ngào vì phẫn nộ.

- Xin lỗi, tôi đã buột ra những lời thô lỗ, nhưng mình ạ, Mecghi lại đi lây bệnh chấy ở cái con bé người Ý nhơ nhớp ấy thì bực thật! - Petđi nổi khùng và hầm hầm đấm vào đùi mình. - Phải đi Uekhainơ ngay bây giờ và đập phá tan tành tiệm cà phê của chúng nó ra mới được.

- Mẹ ơi ! Nhưng đấy là cái gì thế ? - Cuối cùng Mecghi thốt lên.

- Đây, nhìn xem, con bé bẩn thỉu! - Bà mẹ nói và đưa tay vào sát mũi Mecghi. - Hãy xem xem con lây cái gì ở người bạn gái của con, tóc đầy những con vật ghê tởm này. Mẹ biết làm gì với con bây giờ ?

Mecghi ngạc nhiên nhìn con vật bò lung tung trên cánh tay mẹ, đi tìm chỗ nào có nhiều lông hơn, và nó òa khóc cay đắng.

Không đợi ai sai bảo, Frenk đặt nồi nước trên bếp lửa, còn Petđi đi lại trong bếp từ góc này sang góc kia, chốc chốc lại nhìn con gái và mỗi lúc một cuồng nộ hơn. Cuối cùng, anh tới bậc tam cấp - ở đấy có một dãy đinh và móc đóng vào tường - lấy chiếc roi ngựa treo ở đó, chụp mũ lên đầu.

- Tôi sẽ đi Uekhainơ, Fia ạ, tôi sẽ bảo cái tên người Ý nhơ nhớp ấy xéo đi đâu cho xa thì xéo cùng với món cá béo ngậy và khoai rán của hắn ! Rồi tôi sẽ đến xơ Agata, tôi cũng sẽ bày tỏ với bà ấy một đôi lời, không thể để cho ở trường có những đứa trẻ có chấy được !

- Cẩn thận một chút, Petđi, - Fia van vỉ. - Ngộ nhỡ con bé người Ý không dính dáng gì đến chuyện này thì sao ? Cho dù hiện giờ nó có chấy đi nữa thì có thể cả nó và Mecghi đều lây đứa khác chứ.

- Vớ vẩn ! - Petđi phì lên một tiếng khinh bỉ.

Nện gót giày cồm cộp, anh chạy xuống khỏi bậc tam cấp, và lát sau từ ngoài đường có tiếng vó ngựa lộp cộp - anh cưỡi con ngựa màu xám tro phóng đi. Fia thở dài, nhìn Frenk một cách bất lực.

- Chỉ mong sao ông ấy không đến nỗi phải vào tù vì tất cả những chuyện ấy. Gọi các em vào nhà, Frenk. Hôm nay không đứa nào được đến trường.

Chị khám xét cẩn thận đầu các con trai, từng đứa một, kiểm tra cả Frenk và bắt nó xem xét tóc của chính chị. Không thấy có thêm người nào lây bệnh của Mecghi bất hạnh, nhưng Fia không muốn liều. Khi nước trong cái nồi lớn dùng cho việc giặt giũ đã sôi, Frenk lấy cái chậu gỗ treo trên móc, đổ nước sôi pha nước lạnh vào đó. Rồi cậu mang ở nhà kho ra cái thùng sắt tây năm ganlông[1] dầu hỏa còn chưa dùng tí nào, một miếng xà phòng thường và bắt đầu từ Bôp. Cậu lấy nước trong chậu lần lượt gội đầu cho các em trai, tưới đẫm dầu hỏa và xát thật nhiều xà phòng. Thế là tạo nên một thứ sền sệt nhờn mỡ đáng ghét, làm mắt cay xè và xót da ghê gớm. Bọn trẻ con trai kêu gào, đưa nắm tay giụi mắt, cào da đầu ngứa ngáy đỏ ửng và đe dọa trả thù tàn bạo tất cả bọn người Ý.

---

[1] 1 ganlông 4,51 (N.D).

Fia lấy trong giỏ đồ khâu một cái kéo lớn. Chị lại đến gần Mecghi, đã hơn một giờ con bé không dám rời khỏi ghế đẩu, và chị dừng lại nhìn cái suối tóc lấp lánh này. Rồi chị khua kéo - xoẹt, xoẹt! - Cuối cùng tất cả búp tóc dài đã biến thành những đống nhỏ óng ánh trên sàn, còn trên đầu Mecghi đôi chỗ đã trơ cả làn da ra. Lúc ấy Fia lưỡng lự nhìn Frenk.

- Có cần cạo đầu cho nó không ? - Chị gắng gượng thốt lên.

Frenk bừng bừng phẫn nộ, giơ một tay lên.

- Ồ không , mẹ ! Không đời nào. Gội dầu hỏa thật kỹ thế là đủ. Nhưng xin đừng cạo!

Thế là Mecghi được dẫn đến bàn làm bếp, phải cúi đầu xuống chậu để cho mẹ và anh tưới hết ca này đến ca khác dầu hỏa lên đầu và xát xà phòng ăn da vào phần tóc thảm hại còn lại của nó. Khi việc đó xong xuôi, mắt Mecghi hầu như không nhìn thấy gì - nó cố gắng nheo mắt lâu quá, mặt và da đầu nó nổi lên những nốt phồng rộp đỏ ửng. Frenk quét vun chỗ tóc đã cắt vào một tờ giấy và cho vào bếp lò. Rồi cậu nhúng cái chổi vào thùng dầu hỏa. Cậu và mẹ cũng gội đầu bằng xà phòng ăn da bỏng rát đến tắc thở, rồi Frenk lấy cái xô và cọ rửa sàn nhà bếp bằng dung dịch tắm cho cừu.

Tẩy trùng xong ở bếp tới mức sạch không kém gì

bệnh viện, hai mẹ con qua các phòng ngủ, lấy chăn và khăn trải ở tất cả các giường và cho đến chiều, họ luộc, vắt kiệt nước và phơi khô những thứ đó. Đệm và gối thì vắt lên hàng rào sau nhà và phun dầu hỏa, còn thảm trong phòng khách thì đem ra đập cho kỹ đến nỗi đúng là nhờ có phép lạ chúng mới khỏi rách tơi tả. Tất cả bọn trẻ con trai đều được gọi tới giúp, riêng Mecghi không được gọi đến, chẳng ai buồn nhìn nó. Cảm thấy nhục nhã, nó nấp sau nhà kho và oà khóc. Sau tất cả những khổ nhục, đầu nó bừng bừng như bốc lửa, tai choáng ù, và càng hổ thẹn đau xót hơn. Khi Frenk tìm thấy nó ở đây, Mecghi thậm chí không ngước mắt nhìn lên anh, và mặc dù Frenk khuyên nhủ thế nào, nó vẫn không muốn vào nhà.

Cuối cùng Frenk phải dùng sức lôi nó về nhà, còn Mecghi chống cự bằng tay và bằng chân, và buổi chiều khi Petđi từ Uekhainơ trở về, nó chúi vào một xó. Nhìn thấy đầu con gái bị cắt trụi mất tóc, Petđi bàng hoàng, thậm chí anh rớt nước mắt, hai tay bưng mặt lắc lư trong ghế bành, còn người nhà vây xung quanh, bồn chồn đổi thế đứng từ chân nọ sang chân kia, và hẳn là họ sẽ lấy làm vui sướng nếu như họ bỗng nhiên thấy mình ở một nơi cùng trời cuối đất. Fia đun sôi ấm trà, và khi chồng đã hơi yên tâm, chị rót cho chồng một chén trà.

- Đã xảy ra chuyện gì ở Uekhainơ? - Chị hỏi. - Cả nhà chờ mong mình.

- Thế này này, việc đầu tiên là tôi dùng roi quật cho thằng cha người Ý một trận rồi quẳng nó vào cái máng cho ngựa uống nước. Rồi tôi thấy Mắc Lauđơ từ cửa hàng của ông ta đi ra xem có chuyện gì, tôi giải thích cho ông ta rõ đầu đuôi sự tình. Mắc Lauđơ gọi them mấy người nữa ở quán rượu nữa, và chúng tôi quẳng tất cả bọn người Ý ấy vào chỗ ngựa uống nước, cả đàn bà nữa, rồi đổ vào đấy mấy xô nước xà phòng tắm cho cừu. Rồi tôi đến trường gặp xơ Agata, bà ta gần như nổi điên lên : sao trước đây bà ta chẳng để ý gì hết ! Bà ta lôi con bé nọ ra khỏi bàn học, xem xét, trong tóc nó là cả một vườn thú. Thế là bà ta đuổi nó về nhà : chừng nào đầu chưa sạch thì đừng có bước chân đến đây. Khi tôi ra về, bà cùng các xơ khác lần lượt kiểm tra bọn trẻ, và hiển nhiên là còn tìm khối đứa như thế. Ba vị nữ tu ấy cũng sẽ tự kỳ cọ đầu ra trò khi họ cho rằng không ai nhìn thấy họ. - Nhớ đến chuyện ấy, anh nhếch mép cười, nhưng nhìn đến đầu Mecghi, anh lại sa sầm nét mặt. - Còn cô, tiểu thư ạ, cô đừng có mà giao du với bọn người Ý nữa, không chơi với ai, cô có các anh là đủ rồi. Nếu chưa lấy thế làm đủ thì liệu hồn đấy. Còn Bốp, mày phải để ý sao cho ở trường nó không đánh bạn với đứa nào nữa, hiểu chưa ?

Bốp gật đầu :

- Hiểu ạ.

Hôm sau, Mecghi hết sức khiếp sợ khi người nhà lại bảo nó đến trường.

- Không, không, con không đi! - Nó van vỉ hai tay ôm đầu - Mẹ ơi, mẹ, con không thể như thế này mà đến trường, ở đó có xơ Agata!

- Đến được quá đi chứ. - Mẹ nói. Frenk nhìn mẹ với vẻ dò hỏi, nhưng mẹ dường như không để ý đến. - Rồi đây con sẽ khôn ngoan hơn.

Mecghi được choàng lên đầu tấm khăn vải phin màu nâu, và nó gắng sức lê bước đến trường. Xơ Agata không lần nào nhìn về phía nó, nhưng đến giờ ra chơi, bọn con gái đến giật tấm khăn choàng đầu ra xem bây giờ nó thành cái thứ gì. Mặt Mecghi hầu như không bị tổn thương, nhưng cái đầu tóc cắt ngắn với lớp da bị ăn mòn, viêm tấy nom thật khiếp. Vừa hay Bốp đến gỡ cho em và dẫn nó đến một góc vắng vẻ ở sân crickê.

- Mặc xác chúng nó, Mecghi ạ, đừng đếm xỉa đến.- Nó nói một cách cáu kỉnh, vụng về buộc lại khăn bịt đầu cho em, vỗ vào đôi vai như đã hóa đá. - Chúng là đồ phù thủy. Tiếc rằng anh không sớm nghĩ ra mà cất sẵn mấy con chấy ở đầu em. Không thì hễ mấy con bé độc ác ấy sơ ý là anh bỏ luôn vào tóc chúng nó.

Mấy thằng nhóc nhà Kliri đến và ngồi bảo vệ em gái cho đến lúc có chuông vào lớp.

Mãi đến giờ ra chơi lâu, Têrêza Annuxiô mới chạy vào trường, ở nhà nó đã bị cạo trọc đầu. Nó định đánh Mecghi, nhưng cố nhiên các anh Mecghi không để nó đánh. Nó vừa tháo lui vừa giơ cao tay phải với nắm đấm siết chặt, còn tay trái thì vỗ vào bắp cơ hai đầu [1] - một dấu hiệu phù phép bí hiểm, chẳng ai hiểu nghĩa là thế nào, nhưng mấy thằng bé đều thích cái đó : phải bắt chước mới được !

- Tao căm thù mày ! - Têrêza gào lên - Bố mày làm hỏng hết mọi việc của bố tao, bây giờ nhà tao sẽ phải rời khỏi nơi này !

Và nó khóc nức nở chạy đi.

Mecghi không cúi đầu và không nhỏ một giọt nước mắt. Nó đã khôn ra. Người khác nghĩ gì về ta cũng mặc, mặc, thây kệ! Bọn con gái bây giờ xa lánh nó - Chúng sợ Bôp và Jêc, thêm nữa cha mẹ chúng nghe phong phanh về sự việc xảy ra, đã dặn các con tránh xa nó : dù thế nào đi nữa, kết bạn với một kẻ nào trong gia đình Kliri thường sinh chuyện chẳng lành. Mấy ngày học cuối cùng, Mecghi, - theo cách nói ở đây - sống tại "Côventr'i". Đấy là cuộc tẩy chay thực sự. Ngay cả xơ Agata cũng không đảo lộn chính sách mới, và bà ta trút giận không phải vào Mecghi, mà vào Xtiua.

---

[1] Một trong những cơ vai làm tay co gập ở khớp khuỷu (N.D).

Như thường lệ khi ngày sinh của lũ nhỏ lại vào ngày thường, việc mừng Mecghi tròn sáu tuổi được ấn định vào thứ bảy sau, hôm ấy nó đã được tặng bộ đồ ăn mà nó tha thiết mơ ước. Đĩa chén được bày trên chiếc bàn con xinh đẹp màu da trời, - chiếc bàn con cùng với hai chiếc ghế cũng như thế do Frenk đóng rất khéo vào lúc rảnh việc (mà cậu thì chẳng có lúc nào rảnh việc), và ngự trên một trong hai chiếc ghế xinh xinh ấy là Agơnex mặc chiếc áo dài mới màu da trời do Fiôna may trong lúc rỗi rãi (mà chị cũng chẳng có lúc nào rỗi rãi). Mecghi đau xót nhìn những cái chén hai màu xanh trắng có hình vẽ trang trí và những chiếc đĩa lót chén có những cây thần kỳ vui vẻ, chi chít những bông hoa phủ lớp lông nhung mịn màng, với cái chùa nhỏ xíu tráng lệ và những con chim chưa từng thấy, với những hình người nhỏ bé lúc nào cũng vội vã sang qua cây cầu cong cong hình vòng cung. Tất cả những cái đó đã mất hết vẻ quyến rũ trước kia. Nhưng Mecghi lờ mờ hiểu tại sao những người ruột thịt chịu thiếu đủ mọi thứ lại tặng nó món quà mà họ cho là quí nhất. Do ý thức bổn phận, nó pha trà cho Agơnex trong cái ấm vuông vức và làm như hân hoan thực hiện đầy đủ nghi thức uống trà. Nó bền bỉ tiếp tục trò chơi đó nhiều năm, không một cái chén nào của nó bị vỡ hoặc thậm chí bị nứt. Trong nhà không ai ngờ rằng nó căm ghét cả bộ đồ ấy, cả cái bàn màu xanh da trời với những chiếc ghế, cả cái áo dài màu da trời của Agơnex.



Năm 1917, hai ngày trước lễ giáng sinh, Petđi mang về nhà tờ tuần báo gắn bó thủy chung của anh và chồng sách mới mượn ở thư viện. Nhưng lần này tờ báo quan trọng hơn sách. Do ảnh hưởng của những tạp chí Mỹ thịnh hành vẫn lọt cả tới Niu Zilơn, tuy là rất hiếm hoi, ban biên tập báo hăm hở với ý tưởng mới : toàn bộ phần giữa dành cho chiến tranh. Ở đây có những tấm ảnh chụp không rõ lắm các anzắc[1] đang tấn công lên những mỏm đá hiểm trở ở Ganlipôli, và những bài tràng giang đại hải ca ngợi các chiến binh can trường của nam bán cầu, và những câu chuyện về tất cả những người Úc và Niu Zilơn được tặng thưởng huân chương cao quý Chữ thập Victorya[2] trong tất cả những năm tồn tại huân chương đó, và một bức tranh tuyệt đẹp, choán hết trang báo, một kỵ binh Úc trên con ngựa hiên ngang: gươm vung thẳng cánh, mé bên chiếc mũ rộng vành phấp phới những lông chim óng ánh.

---

[1] Những người lính của đạo quân Úc - Niu Zilơn trong chiến tranh thế giới lần thứ nhất (N.D).

[2] Victorya I-Nữ hoàng Anh (1819-1901). Huân chương Victorya có từ 1896 (N.D).

Lợi dụng một lúc thuận tiện, Frenk vớ lấy tờ báo và đọc ngấu nghiến một hơi tất cả những cái đó, cậu say sưa với bản tuyên ngôn đầy tinh thần yêu nước quá khích này, mắt rực lên ánh lửa dữ tợn. Cậu cung kính đặt tờ báo xuống bàn.

- Con cũng muốn ra trận, ba ạ.

Fia giật mình, quay lại, làm nước thịt sóng ra khắp mặt bếp, còn Petđi vươn thẳng mình trong ghế bành, quên cả cuốn sách.

- Con còn trẻ quá, Frenk ạ. - Anh nói.

- Đâu có thế, con mười bảy tuổi rồi, ba ạ, con là người lớn rồi ! Sao lại có thể để cho bọn Đức và bọn Thổ Nhĩ Kỳ mặc sức cắt cổ người của ta, còn con thì khoanh tay ngồi đây cho đành ? Đã đến lúc ít nhất cũng có một người nhà Kliri cầm lấy súng.

- Con còn vị thành niên, Frenk ạ, người ta sẽ không lấy con vào quân đội đâu.

- Lấy chứ, nếu như ba không phản đối. - Frenk cãi lại và nhìn thẳng vào Petđi bằng đôi mắt đen.

- Nhưng ba thậm chí còn phản đối kịch liệt kia. Hiện giờ nhà ta chỉ có một mình con làm việc, và con biết rất rõ ràng không có khoản thu nhập do con kiếm ra thì rất gay cho gia đình.

- Nhưng vào quân đội con sẽ có lương kia mà.

Petđi bật cười.

- Lương của lính hả ? Người thợ rèn ở Uekhainơ được trả công cao hơn nhiều so với người lính ở châu Âu.

- Nhưng ở đấy có lẽ con sẽ đạt được một cái gì, con sẽ không phải suốt đời là thợ rèn ! Không thì con không thể làm nên được, ba ạ!

- Vớ vẩn! Con không biết con nói gì đấy, anh bạn trẻ ạ. Chiến tranh là điều ghê rợn. Ba sinh ra ở một nước đã đánh nhau một nghìn năm, ba biết ba nói gì. Con đã từng nghe những cựu chiến binh của cuộc chiến tranh Bôe[1] kể chuyện lần nào chưa ? Con vẫn thường đi Uekhainơ, thế thì lần sau con nên nghe họ kể chuyện. Với lại, ba thấy rằng đối với bọn Anh khốn kiếp thì lính anzăc chỉ là bia đỡ đạn, chúng tống anh em ta vào những chỗ nguy hiểm nhất, còn những người lính quí báu của chúng thì giữ gìn. Thì xem đấy, lão chiến binh Sơcsin ấy cứ lừa phỉnh binh sĩ ta đến Ganlipôli! Năm mươi ngàn thì mười ngàn bị giết chết! Tệ hại gấp đôi so với cứ mười người thì bắn một. Vì lẽ gì con chiến đấu cho nước Anh già lão?

[1] Bôe là những kiều dân gốc Hà Lan ở Transvaal và Orange thuộc Nam Phi, 1899 đã xảy ra cuộc chiến tranh giữa Transvaal và Orange với nước Anh (N. D).

Con thấy ở nó có cái gì tốt đẹp ? Nó chỉ biết hút máu các thuộc địa của mình thôi. Nếu con sang Anh, người Anh sẽ khinh miệt con, kẻ sinh trưởng ở thuộc địa, và không coi con là người. Với Niu Zilơn, cuộc chiến tranh này không nguy hiểm, với người Úc cũng thế. Nếu nước Anh già lão bị đánh tơi bời thì điều đó chỉ có lợi cho Niu Zilơn thôi, Ailen đã khổ nhục bao nhiêu vì nước Anh, đáng ra nó phải đền tội từ lâu rồi. Cho dù Đức hoàng có đi dạo bước trên Xtr'endơ thì con hãy tin rằng ta sẽ không khóc đâu.

- Ba ơi, nhưng thế nào con cũng phải ghi tên tình nguyện!

- Gì thì gì, con sẽ không ghi tên đi đâu cả, Frenk ạ, tốt nhất đừng nghĩ đến chuyện ấy. Tầm vóc như con không đi lính được đâu.

Frenk đỏ bừng mặt, nghiến chặt răng : trước nay cậu vẫn khổ tâm vì tầm vóc nhỏ bé của mình. ở trường cậu luôn luôn là đứa nhỏ bé nhất lớp, vì thế cậu hay đánh nhau, nhiều gấp đôi bất cứ thằng bé nào khác. Thời gian gần đây, cậu bị dằn vặt bởi nỗi ngờ vực khủng khiếp : ngộ nhỡ cậu không lớn lên được nữa thì sao ? Ngay hiện giờ, mười bẩy tuổi mà cậu vẫn chỉ cao có năm *fut* ba *đuim* như hồi mười bốn tuổi. Chẳng ai biết những đau khổ về thể xác và tinh thần của cậu, chẳng ai ngờ đến những hi vọng hão huyền, những cố gắng vô bổ nhờ động tác thể dục khó khăn nhất để làm cho mình cao lên một chút.

Trong khi đó công việc ở xưởng rèn ban thưởng cho cậu một sức mạnh không đi đôi với tầm vóc; cho dù Petđi có cố ý chọn cho cậu một việc thích hợp với tính tình và khí chất của cậu thì anh cũng không thể chọn thành công hơn được. Nhỏ nhắn nhưng chắc nịch và kiên trì với tuổi mười bẩy cậu chưa hề thua khi đánh nhau và đã nổi tiếng khắp mũi đất Taranaki. Ngay cả gã trai khỏe nhất và cao lớn nhất ở đây cũng không thắng nổi cậu, vì đối với Frenk, đánh nhau là lối thoát cho tất cả sự uất giận đã tích tụ lại, cho ý thức về sự kém cạnh của mình, cho sự bất mãn với số phận, thêm nữa cậu lại có cơ bắp tuyệt diệu, cậu hết sức nhanh trí, tính tình hung hãn và có ý chí sắt đá.

Đối thủ càng to lớn và càng khỏe thì đánh bại và làm nhục nó càng quan trọng đối với Frenk. Những đứa cùng tuổi tránh né cậu - ai mà muốn dính líu với kẻ hay gây sự như thế. Thế là Frenk bắt đầu gạ đánh nhau với những gã trai nhiều tuổi hơn. Cả vùng đều bán tán chuyện Frenk đánh nhừ tử Jim Kônlinzơ, tuy Jim đã hai mươi hai và cao sáu *fut* bốn *đuim*, hắn hoàn toàn có thể nhấc bổng cả một con ngựa. Mặc dù bị gãy tay trái và dập thương bên sườn, Frenk tiếp tục quại Jim cho đến khi gã rên rỉ ngã vật xuống, toàn thân đẫm máu co quắp dưới chân cậu, và người ta phải dùng sức mạnh giữ cậu lại để cậu đừng đá vào mặt thằng Jim.đã ngất đi. Nhưng tay vừa lành và

vừa được tháo lớp băng chặt cứng bên sườn là Frenk vào thành phố và cũng nâng bổng một con ngựa lên - phải cho mọi người biết rằng không chỉ Jim mới đủ sức làm việc đó và vấn đề ở đây không phải là tầm vóc.

Petđi biết thiên hạ đồn dậy như thế nào về đứa con phi thường của anh và anh hiểu rất rõ rằng Frenk đánh nhau là vì khao khát muốn khẳng định phẩm giá của mình, nhưng anh tức giận khi những vụ đả nhau ấy gây trở ngại cho công việc ở xưởng rèn. Bản thân Petđi tầm vóc cũng không cao lớn, thời thanh niên anh cũng dùng nắm đấm để chứng tỏ sự gan dạ của mình, nhưng ở quê hương anh có khá nhiều người còn thấp hơn cả anh, còn khi đến Niu Zilơn, ở đó người ta cao to hơn, thì anh đã là người lớn. ý thức rằng mình thấp bé không giày vò anh dai dẳng như đối với Frenk.

Ngay cả bây giờ Petđi cũng thận trọng để mắt đến gã trai và uổng công cố hiểu nó : dù anh đã hết sức cố gắng đối xử như nhau với tất cả các con, thằng con trai cả không bao giờ được anh quí như những đứa khác. Anh biết điều đó là vợ buồn phiền, vợ anh lo lắng về cuộc đối chọi thầm lặng suốt đời giữa anh và Frenk, nhưng thậm chí cả tình yêu với Fiôna cũng không thể loại bỏ nỗi bực bội thường xuyên không sao khắc phục nổi đối với Frenk.

Đôi tay hơi ngắn, nhưng đẹp dáng của Frenk chặn lên tờ báo, đôi mắt nhìn chằm chằm vào bố, trong đó sự cầu khẩn và tính kiêu hãnh trộn lẫn với nhau một cách kỳ lạ - tính kiêu hãnh quá lì lợm để có thể thốt lên lời cầu khẩn. Khuôn mặt của thằng bé mới xa lạ làm sao ! Ở nó chẳng nó gì của Kliri, hay thậm chí của dòng họ Amxtr'ông, trừ có đôi mắt có lẽ giống mẹ, nếu như mắt Fiôna cũng đen như thế, và cũng bừng lên ánh lửa giận dữ về từng chuyện lặt vặt. Gì thì gì, chứ sự gan dạ thì gã trai này không thiếu.

Sau khi Petđi nói về tầm vóc của Frenk, cuộc chuyện trò đứt quãng, họ ăn nốt món thịt thỏ nấu nhừ trong không khí im lặng khác thường, ngay cả Huyghi và Jêc cũng chỉ khe khẽ trao đổi với nhau vài lời và chốc chốc lại cười rúc rích. Mecghi chẳng ăn tí gì không rời mắt khỏi Frenk, như thể sợ anh sắp tan vào không khí. Để cho phải phép, Frenk còn khoắng dĩa trong đĩa một lát nữa, rồi xin phép rời khỏi bàn. Lát sau, từ chỗ để củi vang đến tiếng rìu bổ, Frenk hung hăng trút giận vào những khúc củi bướng bỉnh mà Petđi đã trữ được - thứ gỗ rắn này cháy chậm và mùa đông tha hồ ấm.

Khi mọi người đều tưởng Mecghi đã ngủ, nó hé mở cửa sổ và lén ra chỗ chứa củi. Góc sân này có vai trò đặc biệt quan trọng trong đời sống của gia đình;

cả một khoảng rộng chừng một ngàn *fut* vuông[1] phủ một lớp vỏ cây và dăm gỗ nhỏ dịn chặt, nhưng ở một mé ngất nghểu những dãy gỗ cây chưa phạt hết cành, ở mé kia là một bức tường nhiều mảnh ghép bằng những khúc củi đều nhau - vừa đúng cỡ cái hòm gỗ trong bếp và xếp cẩn thận. Còn ở chính giữa là ba gốc cây cục giữ nguyên rễ, đây là những thớt kê để có thể bổ củi và những khúc gỗ bất cứ kích thước nào.

Frenk không có ở đây - cậu đang vất vả với cây gỗ khuynh diệp, nó to đến nỗi cậu không thể kéo lê ngay cả cái gốc cây cụt thấp nhất và rộng nhất. Cây gỗ bề ngang hai *fut* nằm trên mặt đất, hai đầu ghìm chặt bằng đinh móc sắt, còn Frenk đứng trên cây gỗ, chạng hai chân một cách vững chắc, và chặt ngang thân gỗ. Cái rìu thấp thoáng, vun vút xé không khí, còn cái cán, bị nắm chặt bởi hai bàn tay ướt, phát ra thứ tiếng rít riêng biệt gì đó. Lưỡi rìu loang loáng như ánh chớp trên đầu Frenk, loé lên ánh bạc mờ đục lúc hạ xuống, và vạc trên thân gỗ một vết đẽo hình cái nêm với vẻ nhẹ nhàng như thể đây không phải là gỗ khuynh diệp rắn như thép, mà là gỗ thông hay dẻ gai gì đó. Dăm gỗ văng về một phía, bộ ngực và tấm lưng trần của Frenk ướt đẫm, trên trán cậu buộc chiếc khăn tay để mồ hôi không chảy xuống

---

(1) Tức khoảng 100m2 (N.D)

làm cay mắt! Đẵn gỗ như thế là công việc nguy hiểm, lỡ tay một chút là đi đứt nửa bàn chân. Frenk đeo những vòng đai da ở hai cổ tay để thấm mồ hôi, nhưng không đi bao tay, hai bàn tay nhỏ nhắn rắn chắc cầm cán rìu dường như không phải cố gắng gì, và mỗi nhá chặt đều khéo léo và chuẩn xác lạ lùng.

Mecghi ngồi xổm bên chiếc sơ mi Frenk vứt ra đấy và nhìn với vẻ e sợ và kính trọng. Gần đấy có ba chiếc rìu dự trữ - đẵn gỗ khuynh diệp thì chỉ một chốc là lưỡi cùn ngay. Mecghi cầm đằng cán, kéo một chiếc rìu lên đùi mình và ghen với Frenk - ước gì nó chặt củi cũng khéo như thế! Rìu khá nặng, con bé gắng sức nhấc chiếc rìu lên. Rìu Niu Zilơn chỉ có một lưỡi sắc như lưỡi dao cạo, vì rìu hai lưỡi quá nhẹ, loại rìu đó không đương nổi với gỗ khuynh diệp. Còn cái rìu này có sống nặng, dày một *đuim* và cán cắm chặt vào lỗ nhờ những chêm gỗ đóng chết cứng. Nếu rìu đóng không chắc, nó mà tuột khỏi cán thì sẽ văng đi như quả đạn đại bác và có khi làm chết người.

Trời tối nhanh, và Frenk bổ rìu hình như trông nhờ vào linh tính nhiều hơn. Theo thói quen, Mecghi cúi đầu dưới tầm dăm gỗ bay văng ra và kiên nhẫn chờ anh nhận ra nó, Frenk đã đẵn được nửa thân gỗ, cậu xoay mình thở lấy hơi, rồi cậu lại vung rìu và bắt đầu chặt ở mé bên kia. Cậu đẵn trong thân gỗ một khe hẹp và sâu, vừa để cho nhanh, vừa để bớt dăm làm hao gỗ. Khi đến gần lõi cây, lưỡi rìu gần như

ngập trong khe và những dăm gỗ to gần như văng thẳng vào Frenk. Nhưng cậu dường như không để ý đến chúng và bổ càng nhanh hơn. Bỗng nhiên, rắc - thân gỗ gãy làm đôi, nhưng ngay lúc đó, mà có thể là trước khi rìu bổ xuống nhát cuối cùng, Frenk vút lên không. Cả hai nửa thân gỗ trật khỏi chỗ còn Frenk, sau cái nhảy nhanh nhẹn như mèo, đã đứng ở phía bên và mỉm cười, nhưng đấy là cái cười không vui.

Muốn lấy cái rìu khác, cậu quay lại và nhìn thấy em gái : nó kiên nhẫn ngồi cách đó một quãng, chiếc áo ngủ đêm cài cúc cẩn thận suốt từ trên đến dưới. Một điều lạ lùng, không quen mắt : thay cho mái tóc dài buộc những mảnh vải trước khi đi ngủ, bây giờ trên đầu nó là chiếc mũ lồng bồng tạo nên bởi đám tóc xoăn ngắn ngủi, nhưng còn được như thế cũng là may, Frenk nghĩ, với mái tóc kiểu con trai ấy nom nó rất xinh. Cậu tới gần Mecghi, ngồi xổm xuống, đặt chiếc rìu lên đùi.

- Em làm thế nào ra được đây, hả đồ hư đốn ?

- Xtiua ngủ, em trèo qua cửa sổ.

- Coi chừng, rồi em sẽ hoàn toàn thành con trai mất thôi.

- Thế cũng được. Chơi với con trai còn hơn thui thủi một mình.

- Đúng, chắc chắn là như thế. - Frenk ngồi xuống, tựa lưng vào súc gỗ lớn, mệt mỏi nhìn em gái. - Có chuyện gì vậy, Mecghi.

- Anh Frenk ơi, anh sẽ đi thật ư ?

Nó ôm lấy một đầu gối anh bằng hai bàn tay với những đốt móng bị gặm nham nhở và lo lắng ngước lên nhìn vào mặt anh, miệng hé mở - nó gắng hết sức để đừng bật khóc, nhưng nước mắt dâng lên khiến nó không thở được bằng mũi nữa.

- Có lẽ anh sẽ đi. - Người anh trả lời bằng giọng dịu dàng.

- Ồ không, anh Frenk, sao lại thế ! Em và mẹ không thể nào thiếu anh được ! Thực đấy, thật tình em chẳng biết mẹ và em sẽ làm thế nào nếu không có anh!

Frenk hết sức khổ tâm, nhưng không thể không mỉm cười - con bé nói hệt như mẹ.

- Trong đời không phải mọi điều như ta muốn, Mecghi ạ, em hãy nhớ kỹ điều đó. Người trong gia đình Kliri chúng ta bao giờ cũng được dạy dỗ rằng mọi người hãy cùng làm lụng vì lợi ích chung, mỗi người nghĩ đến mình sau cùng. Anh cho rằng điều đó không đúng, phải làm sao cho mỗi người trước hết có thể nghĩ đến mình. Anh muốn đi bởi anh đã mười bẩy tuổi, đã đến lúc anh xây dựng cuộc đời của

anh theo ý anh. Vậy mà ba nói : không, gia đình cần con ở nhà, và anh phải làm theo lời ba, vì còn lâu anh mới đủ hai mươi mốt tuổi.

Mecghi nghiêm trang gật đầu, cố hiểu cho được lời giảng giải ấy.

- Thế này, Mecghi ạ, anh đã nghĩ mãi, nghĩ đến nát óc ra rồi. Anh đã quyết định, anh sẽ đi, có thế thôi. Anh biết, em và mẹ rất cần anh, nhưng Bôp sắp lớn rồi, còn ba và mấy thằng kia sẽ không mong nhớ anh đâu. Ba chỉ cần anh kiếm ra tiền thôi.

- Như vậy là anh chẳng còn yêu em và mẹ nữa chứ gì ?

Frenk xoay người lại, bế con bé lên, lòng xốn sang một tình cảm trìu mến thiết tha và chua xót làm cậu đau khổ.

- Mecghi, Mecghi! Em và mẹ là những người anh yêu nhất trên đời! Trời ơi, giá như em nhiều tuổi hơn thì anh sẽ nói với em nhiều điều... Nhưng có lẽ như thế lại còn hơn, em vẫn còn bé bỏng, có lẽ như thế còn hơn..

Cậu bỗng buông em ra và gắng tự chủ, lắc lắc đầu, va gáy vào súc gỗ, nuốt nước bọt ừng ực, môi run run. Cuối cùng cậu nhìn em gái.

- Rồi đây lớn lên em sẽ hiểu anh.

- Anh đừng đi, anh Frenk ơi. - Con bé nhắc lại.

Frenk bật ra tiếng cười giống như tiếng nức nở.

- Ôi, Mecghi! Chẳng lẽ em không nghe thấy anh nói gì sao ? Thôi được, không sao. Cần nhất là em đừng nói với ai rằng tối nay em đã gặp anh, nghe chưa ? Anh không muốn mọi người nghĩ rằng em đã biết hết.

- Em nghe thấy chứ, anh Frenk, em nghe thấy hết. - Mecghi nói. - Mà em sẽ không nói gì với ai đâu, em thề như vậy. - Nhưng anh đi thì em tiếc lắm!

Nó còn quá nhỏ và không biết nói lên cái điều phi lý đang vật vã trong tâm hồn nó : Frenk đi thì nó còn có ai nữa ? Chỉ có mình anh công nhiên yêu mến nó, chỉ có mình anh đôi khi ôm nó và vuốt ve nó. Trước kia bố thường bế nó lên, nhưng từ khi nó đi học, bố không cho phép nó leo lên đùi bố và ôm cổ bố, bố nói : "Con lớn rồi, Mecghi ạ". Còn mẹ lúc nào cũng bận rộn và hết sức mệt mỏi, mẹ có bao nhiêu nỗi lo lắng - những đứa con trai, việc cửa việc nhà... Đối với Mecghi, Frenk là người đáng yêu nhất, anh như vì sao trên bầu trời hạn hẹp của nó. Dường như chỉ có anh lấy làm vui sướng ngồi chơi nói chuyện với nó và mọi chuyện anh đều giảng giải đến là dễ hiểu. Chính từ ngày Agơnex bị mất tóc, Frenk luôn luôn ở cạnh nó, và từ đó những đau buồn cay đắng nhất không đến nỗi làm tan lòng nát ruột. Có thể chịu

đựng nổi cả đòn đánh bằng gậy, cả xơ Agata, cả chấy, vì Frenk biết cách vỗ về an ủi.

Nhưng nó đứng lên và nén lòng mỉm cười.

- Nếu anh nhất định cần phải đi thì anh cứ đi, anh Frenk ạ, cũng chẳng sao.

- Còn em về giường ngủ đi thôi. Mecghi, trong lúc mẹ chưa phát hiện ra em đã biến đâu mất. Chạy nhanh lên !

Lúc này mọi ý nghĩ bay biến khỏi đầu óc Mecghi : nó cúi đầu, ngoặc lấy gấu chiếc áo ngủ đêm, kéo gấu áo từ phía sau ra phía trước như thể quặp đuôi lại, và cứ giữ như thế, cắm đầu chạy, chân đất bước thẳng lên những dăm gỗ sắc nhọn như có gai.

*

* *

Buổi sáng trở dậy thì Frenk đã biến mất, Fia đến đánh thức Mecghi, chị sầu não, nói nhát gừng. Mecghi chồm dậy khỏi giường như bị bỏng, hấp tấp mặc áo và thậm chí không nhờ mẹ cài giúp vô số chiếc cúc.

Trong bếp, bọn con trai đã ngồi ở bàn, mặt mày cau có, nhưng ghế của Petđi bỏ trống. Ghế của Frenk cũng thế. Ăn sáng xong, Fia bảo tất cả bọn chúng ra khỏi bếp và lúc đã ở sau nhà kho, Bôp nói với Mecghi việc vừa xảy ra.

- Frenk trốn đi rồi. - Nó thì thào.

- Có lẽ anh ấy đi Uekhainơ đấy thôi. - Mecghi đáp.

- Không phải đâu, đồ ngốc ! Anh ấy đi lính. Ôi, tiếc rằng tao còn ít tuổi, không thì tao cũng đi theo anh ấy ! Anh ấy thật sung sướng!

- Em lại tiếc là anh ấy đã đi, giá như anh ấy ở nhà thì hơn.

Bôp nhún vai.

- Thế mới là con nhóc, chẳng hiểu gì sất !

Trái lệ thường, Mecghi không nổi nóng về những lời xúc phạm như thế, nó vào nhà, có thể mẹ cần đến nó.

Fia đưa cho nó chiếc bàn là, và Mecghi bắt đầu là những chiếc mùi xoa.

- Ba đâu hả mẹ ? - Nó hỏi.

- Đi Uekhainơ.

- Ba sẽ đưa anh Frenk về chứ ạ?

- Hãy thử giữ bí mật điều gì ở nhà này xem! - Fia giận dữ cằn nhằn. - Không, ba không thể tìm được Frenk ở Uekhainơ nữa, và ba cũng không hy vọng như thế. Ba sẽ đánh điện về Uônganui cho cảnh sát và cấp chỉ huy quân sự. Họ sẽ điệu Frenk về nhà.

- Ôi, mẹ ơi, họ mà tìm được Frenk thì tốt quá! Con không muốn anh Frenk bỏ chúng ta mà đi.

Fia đổ lên bàn khối nguyên liệu trong máy đánh bơ và dùng hai bàn xẻng gỗ đập một cách dữ dội vào cái khối nhỏ màu vàng sền sệt.

- Chẳng ai muốn Frenk bỏ chúng ta mà đi. Vì thế ba mới cố tìm cách đưa anh ấy về. - Môi chị run run, chị bắt đầu đập khối bơ càng mạnh hơn. - Tội nghiệp Frenk, tội nghiệp, tội nghiệp Frenk! - Chị thở dài, quên hẳn Mecghi. - Nhưng tại sao, tại sao con cái lại phải đền bù cho những tội lỗi của chúng ta. Tội nghiệp Frenk của tôi, nó quá cả nghĩ...

Chợt chị nhận thấy Mecghi ngừng là, chị mím chặt môi, không thốt lên lời nào nữa.

Ba ngày sau, cảnh sát giải Frenk về nhà. Viên trung sĩ giải cậu đi từ Uônganui nói với Pađric rằng Frenk chống cự kịch liệt khi bị bắt giữ.

- Một chiến binh yên hùng ra trò đấy! Vừa thấy rõ rằng quân đội đã được báo trước về mình, cậu ta bỏ chạy tức thì, lao từ bậc tam cấp ra phố, hai người lính đuổi theo. Tôi đã tưởng cậu ta sẽ chạy biến mất, nhưng cậu ta chẳng may lại đâm ngay vào đội tuần phòng của chúng tôi. Cậu ta đấm như điên, năm người phải xông vào mới tra nổi còng vào tay cậu ta.

Vừa nói viên trung sĩ vừa tháo cho Frenk sợi xích nặng và đẩy cậu vào cổng rào. Frenk xuýt ngã, xô vào Petđi và lùi phắt lại như bị nọc châm.

Bọn trẻ đứng túm tụm cách đấy khoảng mươi bước sau lưng người lớn, từ góc nhà ngó ra và chờ đợi. Bôp, Jêc và Huyghi thấp thỏm hy vọng Frenk lại xông vào ẩu đả, Xtiua vốn tính hiền lành, bình tĩnh nhìn với vẻ thông cảm, Mecghi hai tay ôm má, bóp chặt và vần vò má, sợ thất thần, chỉ lo có kẻ nào lại làm nhục Frenk.

Frenk quay về phía mẹ trước hết, nhìn thẳng vào mẹ, trong đôi mắt đen của cậu hướng tới đón gặp đôi mắt xám của mẹ biểu lộ một niềm cảm thông u uất, đau xót, sự thân thiết thầm kín chưa bao giờ, chưa lần nào nói ra thành lời. Cặp mắt xanh của Petđi nung đốt cậu bằng cái nhìn cuồng nộ và khinh

miệt, nó nói lên rõ rệt - ta không hề chờ đợi điều gì khác ở mày, - và Frenk gằm mặt nhìn xuốn như thừa nhận cơn giận ấy là chính đáng. Từ nay Petđi sẽ không ban cho con trai một lời nào, ngoài cái tối cần thiết mà phép lịch sự đòi hỏi. Nhưng khó khăn nhất đối với Frenk là giáp mặt lũ em - con chim rực rỡ đã bị đem trả về nhà một cách hổ nhục, nó vẫn chưa có dịp vút lên trời cao, cánh đã bị cắt cụt và tiếng hót tắc trong họng.

Mecghi chờ cho mẹ đi tua xong khắp lượt các buồng ngủ trước khi đi ngủ, nó tuồn qua cửa sổ hé mở và chạy ra sân sau. Nó biết Frenk sẽ lánh ra chỗ chứa cỏ khô, tránh xa bố và mọi luồng mắt tò mò.

- Frenk, anh ở đâu, anh Frenk? - Nó gọi thì thầm, tuy cũng khá to, len lỏi trong bóng tối mịt mù câm lặng của nhà kho, chân đi đất dò dẫm một cách tinh nhạy như con thú nhỏ, để bước đúng chỗ.

- Anh ở đây, Mecghi. - Một giọng mệt mỏi đáp lại, hoàn toàn không giống tiếng Frenk, tàn lụi, không sức sống.

Con bé đến chỗ Frenk nằm duỗi dài trên cỏ khô, nằm thu lu bên nách anh, vươn hết tầm tay ôm lấy cổ anh.

- Ôi, anh Frenk, em sung sướng quá vì anh đã trở về!

Frenk tấm tức rên lên, trườn xuống phía dưới một chút và áp trán vào vai em. Mecghi ghì lấy đầu anh, vuốt ve mái tóc dày duỗi thẳng, lí nhí câu gì âu yếm. Trong bóng tối cậu không nhìn thấy em, nhưng ở nó toát ra sự đầm ấm thông cảm vô hình và Frenk không cầm lòng được. Cậu khóc nức lên, toàn thân co rúm lại - lúc này cậu là cái nút thít chặt của nỗi đau đớn nhức buốt - nước mắt cậu thấm ướt đẫm chiếc áo ngủ của Mecghi. Nhưng Mecghi không khóc. Ở một điểm nào đó, mặc dù còn bé bỏng, nó đã trưởng thành và có đủ nữ tính để cảm thấy một niềm vui sướng sắc bén không sao kìm nén được, nó cần cho người khác. Nó ghì chặt đầu anh vào ngực và khẽ lắc lư như ru anh, cho đến khi anh khóc vợi nỗi lòng và nín lặng, tâm hồn trống rỗng.

II. 1921 - 1928

RANFƠ

3

Con đường này về Đrôghêđa không có gì gợi nhớ đến những ngày tuổi trẻ, đức cha Ranfơ đờ Brikaxxa nghĩ như vậy. Nheo mắt để khỏi quá chói vì cái mui của chiếc "Đaimơlơ" khá mới, cha lái xe theo những vệt bánh xe gập ghềnh của con đường ngập trong cỏ cao ánh bạc. Đúng, đây không phải là Ailen mến thương đầy sương mù và xanh tươi. Thế còn chính Đrôghêđa ở vùng này thì sao? Đấy cũng không phải là bãi chiến trường và không phải là thủ phủ của chính quyền tối cao. Nhưng có phải vậy không nhỉ? Tính hài hước linh lợi mà thực ra cha đã học được thói quen đè nén nó, lại vẽ lên với đức cha đờ Brikaxxa hình ảnh của Meri Cacxôn - một Crômeen[1] mặc váy luôn luôn giữ một thái độ ác cảm oai nghiêm có một không hai đối với tất cả mọi người, không trừ một ai. Ờ, mà so sánh như thế không phải

(1) Cremwell (Olivier), 1599 - 1658, Nhiếp chính của chế độ cộng hòa Anh (N.D)

là khoa trương lắm đâu : hiển nhiên là nhân vật ấy có quyền lực không thua kém gì bất cứ vị tướng soáiđầy quyền uy nào của thời trước và nắm trong tay vận mệnh của một số người đông đảo không thua kém gì.

Sau những khoảnh hoàng dương và khuynh diệp hiện ra cái cổng cuối cùng, cha Ranfơ cho dừng xe lại, nhưng không tắt máy. Chụp lên đầu chiếc mũ rộng vành cũ nát và bạc màu cho đỡ rát nắng, cha ra khỏi xe, mệt mỏi và sốt ruột kéo cái then sắt và mở toang cổng. Từ nhà thờ Jilênbôun đến khu trại ấp Đrôghêđa có hai mươi tám cái cổng, và trước mỗi cổng phải dừng lại, ra khỏi xe, mở cổng, lại ngồi vào tay lái, cho xe qua cổng, rồi dừng xe, ra khỏi xe, quay lại cài then cổng, lại lên lái xe đi tiếp đến cổng sau. Bao nhiêu lần cha muốn bỏ qua ít ra là một nửa số nghi thức đó - cứ phóng xe đi, bỏ lại sau tất cả những cổng đó như những cái miệng há hoác ngạc nhiên, nhưng làm như vậy thì ngay cả chức sắc đáng tôn sùng của cha cũng không ngăn được những chủ sở hữu các cổng đó lột da đức cha. Tiếc rằng ngựa không nhanh bằng ô tô và không có cái ưu thế chẳng bao giờ biết mệt như ôtô, cưỡi ngựa thì có thể mở cổng và đóng cổng mà không xuống yên.

- Thùng mật nào cũng có một thìa nhựa đắng của nó - Cha nói và vỗ vào sườn chiếc ô tô khá mới của mình, rồi cho xe đi tiếp, bỏ lại đằng sau cái cổng đã

đóng chặt, đến ấp chính còn một dặm nữa toàn đồng cỏ xanh tươi không có lấy một cái cây nhỏ.

Ngay cả dưới con mắt của một người Ailen đã quen với những lâu đài và biệt thự lộng lẫy thì khu nhà ở này của Úc nom cũng vẫn bề thế. Chủ nhân đã quá cố của Đrôghêđa, một điền trang cổ nhất và giàu nhất vùng, yêu mê mệt cơ nghiệp của mình và xây tòa nhà tương xứng với nó. Tòa nhà hai tầng, xây theo phong cách nghiêm nghị thời vua Giorgiơ, tạo bởi những khối sa thạch màu crem đẽo bằng tay, đưa về từ mỏ phía đông cách đây năm trăm dặm, những cửa sổ lớn, khung có hình trang trí, một hàng hiên rộng có những cột kim loại đánh đai lấy toàn bộ tầng dưới. Tất cả các cửa sổ, như một khung ảnh tuyệt đẹp, đều có cánh cửa bằng gỗ màu đen - đấy không phải chỉ để trang trí : mùa hè nóng nực, cánh cửa đóng lại, giữ cho buồng mát mẻ.

Bây giờ đã sang thu, mái hàng hiên và các tường nhà mới chỉ chăng một mạng lưới lá cây xanh rờn, nhưng sang xuân, loại đậu tía trồng từ nửa thế kỷ trước, khi mới xây xong nhà, sẽ rầm rộ nở những chùm hoa màu tím nhạt tràn ngập khắp cả. Bao quanh nhà là mấy acrơ[1] thảm cỏ được chăm sóc chu đáo, trên cái thảm xanh đều đặn ấy rải rác những bồn hoa gọn gàng theo kiểu Anh, ngay cả

---

(1) 1 acrơ ≈ 4047 m^2 (N.D)

lúc này hoa cũng vẫn phô sắc rực rỡ : hồng, quế, trúc thơm, thược dược và cúc su xi. Một đội ngũ "những bóng ma" tuyệt diệu - những cây khuynh diệp thân cây gần như trắng, lá hẹp bản rung rinh ở tầm cao tới bảy chục *fut,* - che cho ngôi nhà tránh được cái nắng ác liệt : những cành khuynh diệp có những dây hoa giấy màu tím rực rỡ quấn quít xung quanh tạo nên một mái lều liền kín. Ngay cả những két chứa nước kỳ quái không thể thiếu được ở cái vùng nửa mọi rợ này cũng phủ một tấm áo khoác bằng bìm bìm địa phương giàu sức chịu đựng, hồng bò lan và dây đậu tía, và người ta xếp đặt khéo léo đến mức nom chúng không hẳn là vật thiết yếu thô kệch, mà là thứ trang trí. Maicơn Cacxôn đã quá yêu Đrôghêđa của mình đến điên cuồng, ông ta bố trí một lượng két nước thừa dùng : nghe đồn rằng nước đủ tưới các thảm cỏ và bồn hoa cho dù mười năm liền không có lấy một giọt mưa.

Người đi từ phía đồng cỏ đến thì đập vào mắt trước hết là chính tòa nhà và những cây khuynh diệp rủ bóng xuống nhà, rồi khách để ý thấy ở hai bên và phía sau một chút còn có những căn nhà một tầng bằng sa thạch màu vàng nhạt nối với tòa nhà chính bằng những hành lang có mái cũng tràn ngập cây leo xanh tươi. Ở đây con đường lớn với những vệt bánh xe hằn sâu chuyển thành con đường nhánh trải đá răm chạy giữa các hàng cây. Nó chạy vòng quanh tòa

nhà ở phía bên - ở đây có một bãi tròn để xe, - rồi dẫn ra xa hơn nữa, tới chỗ mà cuộc sống thực sự đang sục sôi : sân nuôi gia súc, nhà kho, bãi xén lông cừu. Tất cả những căn nhà ấy và những công việc gắn liền với chúng ẩn dưới bóng những cây hồ tiêu khổng lồ - trong thâm tâm, cha Ranfơ thích chúng hơn những cây khuynh diệp nhợt nhạt canh giữ Nhà Lớn. Lùm lá cây hồ tiêu dày rậm, màu rất sáng, không lúc nào ngớt tiếng ong vo ve, hàm chứa một cái gì uể oải, khoan hòa và thích hợp không chê vào đâu được với một trang trại ở giữa lòng nước Úc.

Cha Ranfơ đỗ xe và đi về phía nhà, ngay lúc đó ở hàng hiên, khuôn mặt đầy tàn nhang của chị hầu phòng đã ngời lên nụ cười vô cùng hồ hởi chào đón cha.

- Chào chị Minni. - Cha nói.

- Kính chào đức cha, thật là hân hạnh được đón cha vào một ngày tuyệt đẹp như thế này ! - Ngữ âm của chị ta đích thực là của người Ailen. Một tay chị ta mở rộng cửa mời khách, tay kia đã đưa ra đón trước chiếc mũ cũ nát không xứng chút nào với chức sắc của Người.

Ở gian tiền sảnh rộng thênh thang tranh tối tranh sáng, sàn lát đá cẩm thạch và hàng tay vịn bọc đồng của cái cầu thang rộng sáng lấp lánh, cha Ranfơ nán lại một lát cho đến khi Minni nghiêng đầu mời cha vào phòng khách.

Meri Cacxôn ngồi trong chiếc ghế bành, bên cái cửa sổ mở cao vút, choán hết chiều cao mười lăm *fut* từ sàn đến trần nhà, và có lẽ không để ý đến cái lạnh từ bên ngoài tràn vào. Mái tóc dày của bà ta gần như vẫn giữ nguyên màu hung chói rực thời son trẻ, trên làn da bị những vết tàn nhang làm cho thô đi vẫn còn lộ ra cả những vệt nâu - dấu vết của tuổi già, nhưng nếp nhăn thì không bao nhiêu so với tuổi sáu mươi nhăm - một mạng lưới thưa thớt mỏng manh như trên tấm chăn độn lông tơ may chần. Tính tình bất kham của người đàn bà này chỉ lộ ra ở những nếp hằn sâu nổi bật từ hai cánh của cái mũi thẳng kiểu La Mã tới khoé miệng và ở cái nhìn lạnh lùng của cặp mắt xanh nhợt.

Cha Ranfơ đi trên tấm thảm Pháp đắt tiền và lẳng lặng hôn tay bà chủ. Vóc người cao lớn và cử chỉ thoải mái, cha làm việc đó hết sức duyên dáng, lại thêm bộ áo thày tu màu đen nghiêm nghị tạo cho toàn bộ vẻ ngoài của cha một vẻ thanh nhã đặc biệt. Cặp mắt không biểu lộ điều gì của Meri Cacxôn thoáng lộ vẻ bối rối, bà ta cố gắng lắm mới nén được nụ cười gượng.

- Cha dùng trà chứ, cha Ranfơ?

- Cái đó còn tùy theo bà có muốn dự lễ mixa không, - Cha nói, rồi ngồi xuống trước mặt bà ta, bắt chéo chân lên, khiến cho dưới bộ áo thày tu hiện ra chiếc quần đi ngựa và đôi ủng cao đến gối : ở vùng

này cha xứ khó mà ăn vận khác được. - Tôi đến nghe bà xưng tội và ban thánh thể cho bà, nhưng nếu bà muốn dự lễ mixa thì mấy phút nữa, tôi sẵn sàng làm lễ. Tôi dùng bữa chậm lại một chút cũng chẳng sao.

- Cha quá tốt đối với tôi, thưa đức cha, - Meri Cacxôn nói với giọng tự mãn, bà ta hiểu rất rõ rằng cũng như mọi người khác, cha có thái độ kính trọng như thế không phải là đối với bản thân bà ta, mà đối với tiền bạc của bà ta. - Xin mời cha dùng trà. - Bà ta nói tiếp. - Tôi chỉ cần xưng tội và được giải tội là đủ lắm rồi.

Gương mặt cha không hề thoáng lộ vẻ bực bội - xứ đạo này là một trường học rất tốt dạy cho người ta tính tự chủ. Một khi có dịp để ngoi khỏi thân phận thấp kém mà cha đã sa vào do tính tình quá nóng nảy của mình thì cha sẽ không phạm sai lầm lần nữa. Nếu tiến hành trò chơi một cách tinh vi thì có thể bà lão này là câu trả lời cho những lời cầu nguyện của cha.

- Thưa đức cha, phải thú thật với cha rằng tôi rất hài lòng về năm vừa qua. - Bà ta nói. - Cha là đấng chăn chiên xứng đáng hơn nhiều so với cha Kenli đã quá cố, cầu Chúa làm cho linh hồn ông ta nát rữa ra. - Nói mấy lời cuối cùng này, giọng bà ta bỗng bộc lộ sự hằn thù dữ tợn.

Cha Ranfơ ngước đôi mắt long lanh vui vẻ lên nhìn bà ta.

- Mixxix Cacxôn quí mến ! Bà nói ra những tình cảm không hợp lắm với người công giáo !

- Nhưng tôi nói sự thật. Lão già là con sâu rượu, và tôi tin chắc rằng Chúa sẽ làm cho linh hồn lão rữa nát ra, cũng như rượu đã làm cho thể xác lão rữa nát. - Bà ta nghiêng người về phía linh mục.- Trong năm nay tôi đã được biết khá rõ về cha, và hẳn là tôi có quyền nêu ra mấy câu hỏi, cha thấy thế nào? Xét cho cùng, ở Đrôghêđa cha sống thoải mái - nghiên cứu việc chăn nuôi, luyện tài cưỡi ngựa cho hoàn hảo, không phải sống tạm bợ như ở Jinli. Tất nhiên chính tôi mời cha đến, nhưng tôi có quyền được nghe một số câu trả lời chứ, cha nghĩ sao?

Chẳng lấy gì làm thú vị lắm khi phải nghe sự nhắc nhở đó - cha Ranfơ chịu ơn bà ta nhiều điều, nhưng từ lâu cha vẫn chờ đến lúc bà ta cho rằng bà ta đã có đủ quyền lực đối với cha và bắt đầu đề ra những đòi hỏi nào đó.

- Có nhiên đấy là quyền của bà, mixxix Cacxôn ạ. Tôi vô cùng biết ơn bà về việc tôi được về Đrôghêđa và những món quà bà tặng - ngựa, ô tô.

- Cha bao nhiêu tuổi ? - Bà ta hỏi, không chuyển tiếp gì cả.

- Hai mươi tám.

- Ít hơn tôi tưởng. Dù sao những linh mục như cha thường không bị đưa về cái xó xỉnh như Jinli. Cha phạm lỗi gì mà bị đẩy về một nơi hẻo lánh như thế?

- Tôi đã xúc phạm đến Đức Giám mục. - Cha đáp một cách bình tĩnh, miệng mỉm cười.

- Ồ, thế thì không phải chuyện đùa ! Nhưng tôi nghĩ, đấng chăn chiên có tài năng như cha hẳn không lấy gì làm vui khi bị kẹt ở một nơi như Jilênbôun.

- Đấy là ý Chúa.

- Nhảm nhí ! Cha bị đưa đến đây hoàn toàn do chỗ yếu của con người : của cha và của Đức giám mục. Chỉ có Giáo hoàng La Mã là không bao giờ sai lầm. Chỗ của cha hoàn toàn không phải ở Jinli, tất cả chúng tôi ở đây đều hiểu điều đó, mặc dù để đổi mới đi cho đỡ tẻ, có được một cha linh hồn như thế thì thật là tuyệt, thường thường người ta cử đến đây cho chúng tôi những người không may, không một xu dính túi, từ lúc còn trẻ cũng chỉ có một con đường là đi làm linh mục. Còn cha đáng phải giữ một chỗ nào đó trong giới cao cấp nhất của nhà thờ chứ tuyệt nhiên không phải là ở đây cùng với ngựa và cừu. Bộ hồng y rất hợp với cha.

- Tôi e rằng không có hy vọng ấy. Theo tôi nghĩ, đức Tổng giám mục, đấng khâm mạng giáo hoàng La Mã không hay nhớ tới xứ đạo xa xôi như thế và hẳn sẽ không tìm những vị hồng y xứng đáng ở đây. Nhưng có khi còn tệ hại hơn nữa kia. Còn ở đây tôi có bà và có Đrôghêđa.

Bà ta tiếp nhận lời tán dương công khai đó đúng như cha dự tính : điều thú vị là cha đẹp trai như thế, ân cần như thế, thông minh và hóm hĩnh như thế, đúng, quả thật là cha có thể trở thành một đức hồng y tuyệt diệu. Từ thuở có ý thức về cuộc đời, chưa bao giờ bà ta gặp một người đẹp trai đến thế mà lại có thái độ độc đáo như thế đối với sự đẹp trai của mình. Cố nhiên cha không thể không biết mình đẹp trai như thế nào : thân hình cao lớn, vóc dáng tuyệt mỹ, khuôn mặt quý phái thanh tú, toàn bộ ngoại hình của cha là một sự hài hòa và hoàn mỹ tuyệt vời - không phải mọi tạo vật của Chúa đều được Chúa ban thưởng hậu như thế. Toàn bộ thân hình cha, từ mái tóc xoăn lượn sóng và cặp mắt xanh kỳ diệu cho đến đôi bàn bay và bàn chân nhỏ nhắn thanh nhã đều thực sự là hoàn hảo. Cha không thể không có ý thức về điều đó. Tuy nhiên, ở cha có một vẻ phiêu diêu thế nào đó, bằng một cách nào đó cha khiến người ta cảm thấy rằng cha chưa từng bao giờ và sẽ không bao giờ là nô lệ cho hình dáng của mình. Không để lương tâm cắn rứt, cha lợi dụng cái đó nếu cần, nếu nó giúp cha đạt mục đích nào đó, nhưng tuyệt nhiên không chiêm ngưỡng mình, nói đúng hơn, cha có thái độ tuồng như những kẻ có thể bị những cái như thế cám dỗ là những kẻ thậm chí không đáng cho ta khinh bỉ. Phải, Meri Cacxôn sẵn lòng trả một giá đắt nếu như dò biết được trong quá khứ cái gì đã làm cho cha Ranfơ đờ Brikaxxa thành người như thế.

Lạ thật, không hiểu sao có rất nhiều thầy tu đẹp như Ađônix[1] và có sức cám dỗ không thể cưỡng lại nổi đối với phụ nữ như Đôn Joăng [2]. Có lẽ họ thề không lấy vợ vì sợ rằng sức hấp dẫn như thế của họ có thể gây nên tai hoạ chăng?

- Vì lẽ gì cha cam chịu ở Jilênbôun? - Bà ta hỏi. - thà bỏ chức thánh chẳng hơn là chịu như thế sao? Với tài năng như thế, cha vừa có thể trở nên giàu có vừa đạt được quyền thế trong bất cứ lĩnh vực nào, và đừng có cam kết với tôi rằng cha không hám quyền lực, ít ra là hám quyền lực.

Cha nhướn cao lông mày trái.

- Mixxix Cacxôn quý mến, bà là người công giáo. Bà biết lời thề của tôi là không thể phá bỏ được. Tôi sẽ là linh mục cho đến lúc chết. Tôi không thể phản bội lời thề.

Bà ta phì một tiếng khinh bỉ:

- Này thôi đi! Chẳng lẽ cha thật sự tin rằng nếu cha từ bỏ chức thánh thì cha sẽ bị sét đánh chết hay sẽ bị kẻ nào dùng chó và súng săn đuổi cha ư?

---

(1) Theo thần thoại Hy Lạp, Ađônix là chàng trai đẹp tuyệt vời đã khiến nữ thần ái tình Afrôđit say mê (ND).

(2) Don Joan, nhân vật truyền thuyết, gốc T ây Ban Nha, cực kỳ đẹp trai, đa tình, hay quyến rũ phụ nữ ND)

Tất nhiên là không. Cũng như tôi không tin bà kém thông minh đến nỗi tưởng đâu tôi không dám rời bỏ nhà thờ là vì sợ trừng phạt.

- Ô hô! Cha thật ác khẩu, cha đờ Brikaxxa ! Thế thì cái gì trói buộc cha? Vì lẽ gì cha vui lòng chịu đựng bụi bậm, nóng nực và ruồi ở đây? Biết đâu cái nạn khổ sai của cha ở JinJi lại chẳng là khổ sai chung thân.

Trong giây lát cặp mắt xanh của cha sầm tối, nhưng cha mỉm cười và nhìn người đối thoại với mình bằng cái nhìn thương hại.

- Bà thực là một người an ủi đại tài ! - Cha ngước mắt lên trần, thở dài. - Tôi đã được chuẩn bị cho việc phụng thờ Chúa từ lúc còn trong nôi, nhưng không phải chỉ có thế mà thôi. Tôi là cái bình, mixxix Cacxôn ạ, và có những giờ tôi tràn đầy Chúa. Nếu tôi là người nô bộc tận tuỵ nhất của nhà thờ, tôi sẽ không bao giờ trống rỗng. Sự tràn đầy ấy, sự hợp nhất với Chúa không tuỳ thuộc vào tôi ở đâu. Nó đến với tôi bất kể tôi ở Jilênbôun hay ở trong cung điện của Đức giám mục. Nhưng diễn giải tình cảm đó bằng lời khó vô cùng, bởi vì ngay cả với người tu hành, nó cũng là một bí mật vĩ đại. Quà của Chúa ban cho, không mấy người được nếm. Thế đấy! Từ bỏ cái đó ư? Tôi không thể làm như thế được.

- Như vậy đó là quyền uy, phải không? Nhưng tại sao nó lại trao cho chính các vị linh mục? Theo cha,

con người có được quyền uy chỉ vì trong thời gian làm lễ hết sức mệt mỏi và dài dằng dặc, người đó được xức dầu thánh ư? Vì lẽ gì cha tưởng như thế?

Cha lắc đầu.

- Bà ạ, trước khi được phong chức thánh là nhiều năm chuẩn bị cẩn thận linh hồn mình để nó có thể trở thành cái bình của Chứa. Cần phải xứng đáng với ân huệ! đấy là sự khó từng ngày, từng giờ. Đây là ý nghĩa lời thề của tu sĩ, bà không hiểu sao? Sao cho không một cái gì trần tục có thể đứng giữa người phụng sự nhà thờ và trạng thái linh hồn của người đó, - dù là tình yêu phụ nữ, lòng ham tiền hay không muốn khuất lụy người khác. Nghèo không có gì mới đối với tôi. Còn sự khuất lụy? Đối với tôi đó là một trong ba nhiệm vụ khó nhất. Nhưng tôi làm được, vì nếu tôi đặt mình cao hơn bổn phận làm cái bình của Chúa thì tôi hỏng rồi. Tôi khuất lụy. Nếu cần, tôi sẵn lòng chịu đựng Jilênbôun cho đến những ngày cuối đời.

- Thế thì cha thật ngốc nghếch. - Bà ta nói - Tôi cũng cho rằng có những cái quan trọng hơn các ả nhân tình, nhưng vai trò cái bình của Chúa không nằm trong số đó. Kỳ lạ thật. Chưa bao giờ tôi nghĩ rằng cha sùng mến đạo đến như thế. Tôi có cảm giác rằng những nghi ngờ cũng không xa lạ với cha

- Nhưng cái đó cũng không xa lạ với tôi. Người nào có suy nghĩ mà lại không biết nghi ngờ? Vì thế

đôi khi tôi cũng cảm thấy trống rỗng. - Cha phóng tầm mắt qua phía trên đầu bà ta, nhìn một cái nhìn mà mắt bà ta không thấu tới được. - Bà có biết rằng tôi sẽ từ bỏ mọi ham muốn của mình, mọi dự định háo danh miễn là trở thành một linh mục thật sự hoàn hảo không?

- Sự hoàn hảo về bất cứ điều gì cũng chán chết đi được! - Meri Cacxôn nói. - Còn về tôi thì thiếu hoàn hảo một chút tôi lại thích hơn.

Cha bật cười, nhìn bà ta với vẻ thán phục và không chút ghen tỵ. Khỏi phải nói. Meri Cacxôn là một phụ nữ xuất chúng!

Ba mươi ba năm trước bà ta goá chồng. Đứa con trai duy nhất của bà ta chết từ lúc còn ấu thơ. Do địa vị đặc biệt của mình trong xã hội Jilênbôun, bà ta không ưng thuận ngay cả những kẻ háo danh nhất muốn cầu hôn và chinh phục trái tim bà ta. Bởi vì là vợ góa của Maicơn Cacxôn, đương nhiên bà ta là bà hoàng của những vùng này, còn nếu đi lấy một người nào đó, bà ta sẽ phải trao quyền cho người đó về tất cả sản nghiệp của mình. Không, chơi cây đàn thứ hai trong cuộc đời không phải là việc của Meri Cacxôn. Bà ta khước từ những thú vui xác thịt, thích làm bà chúa chuyên quyền hơn. Còn về việc kiếm một người tình thì không nên nghĩ gì đến ở Jilênbôun, những chuyện ngồi lê đôi mách truyền đi nhanh như điện. Mà bà ta hoàn toàn không khao

khát chứng tỏ rằng bà ta không xa lạ với sự yếu đuối của con người.

Nhưng bây giờ bà ta đã khá già, người ta vẫn cho rằng đây là cái tuổi mà những thôi thúc về xác thịt đã lùi vào dĩ vãng. Nếu vị linh mục trẻ tuổi mới đến luôn luôn mẫn cán làm bổn phận cha linh hồn của bà ta và bà ta thưởng cho lòng nhiệt thành của cha những món quà nhỏ như chiếc ô tô thì chẳng có gì là không phải phép. Suốt đời mình, Meri Cacxôn là chỗ dựa không gì lay chuyển được của nhà thờ công giáo, bà ta ủng hộ chu đáo xứ đạo của mình và cha xứ, ngay cả khi cha Kenli vừa đọc kinh cầu nguyện trong buổi lễ vừa nấc lên vì say rượu. Bà ta không phải là người duy nhất ái mộ người thế chân cha Kenli: cha Ranfơ đờ Brikaxxa xứng đáng được toàn thể giáo dân quý trọng, điều này thì người giàu cũng như người nghèo đều nhất trí. Nếu giáo dân ở các vùng xa không thể đến Jinli trình cha thì cha thân hành đến thăm họ, hồi Meri Cacxôn chưa tặng cha chiếc ô tô thì cha đi ngựa. Do tính nhẫn nại và nhân hậu của cha, mọi người đều có thiện cảm với cha, một số người thành thật yêu mến cha. Mactin Kinh ở Bughêla không tiếc tiền mua sắm đồ đạc cho ngôi nhà ở của nhà chung, Đôminic Ô Rốc ở Đipben trả tiền thuê một bà quản gia tuyệt giỏi.

Vậy là, ngự trên bệ cao tuổi tác và địa vị của mình, Meri Cacxôn tha hồ thường xuyên gặp gỡ cha Ranfơ

mà không e ngại gì, thật thú vị được đua tài sắc sảo với một đối thủ cũng tinh nhạy như thế, thật thú vị khi vượt được ông ta về trí sáng suốt - thực ra chưa bao giờ bà ta tin chắc là mình thực sự vượt hơn ông ta.

- Này nhé, cha vừa nói rằng vị khâm mạng giáo hoàng chắc là không mấy khi nhớ đến xứ đạo xa xôi như thế,- bà ta vừa nói vừa ngồi lọt sâu hơn nữa vào ghế bành.- Vậy thì theo ý cha, cái gì có thể làm đức cha thánh thiện này sửng sốt đến nỗi Ngài đã làm cho Jinli thành cái trục hoạt động của mình ?

Cha Ranfơ nhếch mép cười không vui.

- Quả tình là tôi không biết. Có cái gì phi thường chăng? Việc bất ngờ cứu được một nghìn linh hồn một lúc, cái tài chữa lành những người thọt và người mù đột nhiên bộc lộ ra... Nhưng thời của phép màu đã qua rồi.

- Này thôi đi, điều đó thì tôi lấy làm ngờ. Chẳng qua là Chúa trời đã thay đổi kỹ thuật. Ngày nay ngài sử dụng đồng tiền.

- Bà là một phụ nữ trâng tráo! Có lẽ vì thế mà tôi rất mến bà, Mixxix Cacxôn ạ.

- Tên tôi là Meri. Xin gọi tôi là Meri thôi.

Cô hầu phòng Minni đẩy cái bàn trà vào phòng đúng lúc cha Brikaxxa thốt lên:

- Cám ơn bà, Meri.

Trước những chiếc bánh tráng nóng hổi và bánh mì rán với cá trổng, Meri Cacxôn thở dài:

- Tôi muốn hôm nay cha cầu nguyện cho tôi sốt sắng gấp đôi, cha Ranfơ quí mến ạ.

- Xin gọi tôi là Ranfơ thôi.- Cha nói, đoạn nói thêm, không phải không có phần ranh mãnh: - Quả tình tôi không biết tôi có thể cầu nguyện cho bà nhiệt tâm hơn mọi khi không, nhưng tôi sẽ thử xem.

- Ôi, cha có duyên quá đi thôi! Hay đấy là lời ám chỉ độc địa? Nói chung tôi không thích sự phỉnh nịnh lộ liễu, nhưng với cha thì không bao giờ biết rõ được - có lẽ trong sự lộ liễu đó ẩn một ý nghĩa sâu hơn chăng? Một thứ mồi nhử nào đó, một túm cỏ trước mũi con lừa. Thực ra cha nghĩ gì về tôi, cha đờ Brikaxxa? Điều đó chẳng bao giờ tôi nhận ra, cha chẳng bao giờ thiếu tế nhị tới mức nói thật với tôi, phải thế không? Thật đáng yêu, thật là hấp dẫn...Nhưng cha có trách nhiệm cầu nguyện cho tôi. Tôi già rồi và phạm nhiều tội lỗi.

- Tất cả chúng ta đều không trẻ lại được, và tôi cũng có tội lỗi.

Bà ta bật lên tiếng cười cụt lủn.

- Tôi sẵn lòng trả một giá đắt để biết những tội lỗi của cha! Đúng thế đấy, cha có thể tin như vậy! - Bà ta

im lặng một lát, rồi đột ngột chuyển sang chuyển sang chuyện khác: - Tôi lại không còn người quản cừu nữa rồi.

- Lại thay nữa ư?

- Năm ngoái đã thay năm người. Ngày càng khó tìm người tử tế.

- Nhưng nghe đồn bà chủ cũng không lấy gì làm ân cần và hào phóng cho lắm.

- Xấc xược chưa! Bà ta la lên và bật cười. - Thế ai mua cho cha chiếc "Đaimơlơ" còn mới để cha khỏi phải đi ngựa.

- Đúng, nhưng tôi cầu nguyện nhiệt tâm như thế cho bà được rỗi linh hồn kia mà!

- Giá như Maicơn có được một nửa trí tuệ và sự cứng rắn của cha thì chắc tôi sẽ yêu ông ấy.- Meri Cacxôn bỗng nói. Mặt bà ta trở nên dữ tợn và đầy vẻ khinh miệt.- Cha nghĩ sao,tôi không có ai là ruột thịt và tôi phải để lại tiền bạc và đất đai của tôi cho nhà thờ chăng?

- Tôi chẳng biết gì về chuyện này.- Cha Ranfơ điềm tĩnh trả lời và rót thêm chén trà cho mình.

- Xin lưu ý rằng tôi có người em trai, một ông bố tốt số có nhiều con trai.

- Rất mừng cho bà. - linh mục tuyên bố hết sức nghiêm trang.

- Khi tôi đi lấy chồng, tôi không có một xu dính túi. Và tôi biết rằng ở Ailen, tôi không thể mảy may thay đổi được thân phận mình bằng cách kiếm một tấm chồng: ở đấy, muốn câu được một ông chồng giàu thì mình phải là người được giáo dục chu đáo, con nhà dòng dõi và có những mối quen biết. Tôi làm lụng như một con tù khổ sai cho đến khi tích được đủ tiền mua vé đến một nước mà những người phong lưu không kĩ tính lắm. Khi đến đây, tôi chỉ có khuôn mặt cùng với thân hình và nhiều trí tuệ hơn mức người ta thường chờ đợi ở một người đàn bà, như vậy là để vồ được gã nhà giàu ngốc nghếch Meri Cacxôn. Y mê say tôi đắm đuối cho đến lúc chết.

- Vậy còn em trai bà thì sao? - Cha Ranfơ nhắc, vì tưởng bà đã quên đoạn vào đầu.

- Em trai tôi kém tôi mười một tuổi, vậy là bây giờ chú ấy năm tư. Cả nhà tôi chỉ còn có hai người. Tôi gần như không biết nó, khi tôi rời khỏi Gôluai nó còn nhỏ tuổi. Bây giờ nó ở Niu Zilơn, nhưng nếu nó chuyển đến đây để tìm cách làm giàu thì nó không thành công được. Tối hôm qua, khi người chăn gia súc từ trại đến trình với tôi rằng Actua Teviet gói gém hành lý và đòi tính công xá thì tôi chợt nghĩ đến Pađric. Tôi đang về già, vậy mà bên cạnh tôi không người ruột thịt nào cả. Còn Petđi thì có kinh nghiệm. Chú ấy biết khai thác đất đai, nhưng không có đất và chẳng có tiền mua đất. Tôi mới nảy ra ý nghĩ rằng tại

sao không viết thư bảo chú ấy đến đây và đưa cả các con trai đến. Sau khi tôi chết thì cả Đrôghêđa và "Mitsar Limied" sẽ là của chú ấy, dù sao chú ấy là người ruột thịt duy nhất gần tôi hơn bất cứ người họ hàng nào ở Ailen, loại họ hàng xa lắc xa lơ mà thậm chí tôi không hề biết họ.

Bà ta mỉm cười.

- Chờ đợi thì thật là khờ dại, phải không? Ở đâu cũng vẫn làm ăn, chú ấy có thể đến thẳng đây ngay bây giờ, tập cho quen nuôi cừu trên đồng bằng đất đen của chúng ta, đây không phải là Niu Zilơn, mọi cái đều khác. Như thế sau khi tôi qua đời, chú ấy sẽ cảm thấy hoàn toàn bình tĩnh trong vai trò ông chủ.

Bà ta cúi đầu xuống và liếc ngang chăm chú nhìn linh mục bằng con mắt tinh tường.

- Lạ thật, sao bà không nghĩ đến chuyện ấy từ trước nữa, - Cha nói.

- Tôi có nghĩ đấy. Nhưng cho đến thời gian gần đây, tôi hoàn toàn không muốn để lũ ròi bọ chỉ rình cho tôi chết đi. Còn bây giờ hình như giờ chết của tôi đang đến gần, tôi có cảm giác rằng... ờ, mà tôi chẳng biết nữa. Có lẽ sẽ dễ chịu khi xung quanh không phải là những người xa lạ, mà là người máu mủ ruột thịt.

- Có chuyện gì vậy, bà có cảm giác là bà ốm nặng chăng? - Cha Ranfơ hỏi nhanh và mắt cha lộ vẻ lo ngại thật sự.

Meri Cacxôn nhún vai.

- Tôi hoàn toàn khoẻ mạnh. Nhưng khi đã đến tuổi sáu mươi lăm thì vẫn có cái gì bất thường. Bỗng nhiên ta hiểu: tuổi già không phải là cái gì đó có thể xảy ra với ta, mà là cái gì đã xảy ra rồi.

- Vâng, tôi hiểu, bà có lý. Bà sẽ được khuây khoả khi nghe thấy trong nhà vang lên những giọng nói trẻ trung.

- Ồ không, họ sẽ không ở đây, - Bà ta bác lại. - Họ sẽ ở ngôi nhà của người quản cừu bên sông, cách xa tôi một chút. Tôi chẳng thú gì trẻ con và tiếng la thét của trẻ con.

- Bà đối xử với người em trai duy nhất như thế mà không biết ngượng ư, Meri, tuy ông ấy ít tuổi hơn bà nhiều?

- Chú ấy sẽ thừa hưởng toàn bộ tài sản của tôi, vậy thì trước hết hãy lao động đi đã, - Meri Cacxôn nói sẵng giọng.

*

* *

Một tuần trước khi Mecghi tròn chín tuổi, Fiôna Kliri sinh thêm một con trai nữa, nhưng trước đó chị

cho rằng chị may mắn : mấy năm trời không có thêm đứa nào nữa, chỉ có hai lần sảy thai. Mới chín tuổi Mecghi đã thành người giúp việc thực sự. Còn Fiôna đã ngoài bốn mươi, không còn trẻ trung gì, chửa đẻ đã là việc quá sức của chị. Và thằng Hêrônđơ sinh ra đã yếu đuối, lần đầu tiên trong đời sống của gia đình, bác sĩ thường xuyên đến nhà.

Như thường tình, tai họa nối tiếp tai họa. Sau chiến tranh, trong nông nghiệp sự phồn thịnh nhường chỗ cho suy thoái. Ngày càng khó tìm việc làm.

Một buổi tối, sau bữa ăn, ông già Engux Mắc Uectơ đem đến nhà Kliri một bức điện và Petđi hai tay run run mở ra xem : những bức điện thường không đem đến tin lành. Bọn trẻ con trai chen chúc xung quanh, riêng Frenk cầm lấy chén trà và ra khỏi phòng ăn. Fia đưa mắt nhìn theo và quay lại khi nghe thấy Petđi kêu lên một tiếng.

- Có chuyện gì vậy ? - Chị hỏi.

Petđi nhìn tờ giấy bằng cặp mắt như thể nó báo tin ai qua đời.

- Đây là điện của Arsibanđơ, ông ta không cần chúng ta nữa.

Bốp hung hăng đấm tay xuống bàn đánh rầm một cái : đã từ lâu nó mơ ước được cùng đi với bố, làm thợ phụ xén lông cừu và việc đó phải được khởi đầu ở trại của Arsibanđơ.

- Tại sao ông ta lại chơi xỏ chúng ta như vậy, hả ba? Lẽ ra ngày mai chúng ta bắt đầu làm rồi kia mà !

- Ông ta không viết rõ tại sao, Bôp ạ. Chắc là có một thằng khốn kiếp nào nhận làm lấy công rẻ hơn và hớt tay trên của ta.

- Ôi chao, Petđi. - Fia thở dài.

Trong cái nôi cạnh bếp thằng bé Hen cất tiếng khóc, nhưng Fia chưa kịp nhúc nhích thì Mecghi đã ở cạnh nó. Frenk trở lại, tay cầm chén trà đứng bên ngưỡng cửa và nhìn bố không dứt.

- Hừ, rõ ràng là tôi sẽ phải đến nói chuyện với Arsibanđơ thôi. - Cuối cùng Petđi nói. - Bây giờ tìm chỗ khác làm thì muộn rồi, nhưng ông ta phải giải thích rõ ràng tại sao ông ta lại chơi xỏ tôi như vậy. Ta hãy hy vọng rằng tạm thời ta sẽ tìm được việc vắt sữa ở nơi nào đó, rồi đến tháng bẩy thì sẽ bắt đầu xén lông cừu ở trại Uynlôubi.

Từ đống tã lót để cạnh bếp lò cho ấm, Mecghi lôi ra một chiếc tã, trải cẩn thận trên chiếc bàn làm việc, bế đứa em đang khóc khỏi cái nôi đan. Trên đầu nó là một túm tóc thưa thớt, rực rỡ ánh vàng, hệt như tất cả các con của Kliri. Mecghi thay tã lót cho em nhanh nhẹn và khéo léo không kém gì mẹ.

- Mẹ Mecghi bé bỏng. - Frenk trêu ghẹo.

- Nói thế ! - Cô bé cáu kỉnh đáp lại. - Em chỉ giúp mẹ thôi chứ.

- Anh biết, - Frenk dịu giọng nói. - Em của anh tinh khôn lắm, bé Mecghi ạ.

Cậu kéo dải băng bằng lụa trắng ở gáy em và vén nó về một bên.

Mecghi ngước đôi mắt to màu xám nhìn anh với niềm yêu thương vô hạn. Phía trên mái đầu bé nhỏ lắc lư của đứa hài nhi, gương mặt con bé nom gần như người lớn. Trái tim Frenk se lại : tại sao cái việc đó lại trút lên vai nó, bản thân nó vẫn còn là con nít, lẽ ra nó chỉ chăm bẵm búp bê thôi, nhưng bây giờ búp bê đã bị quên lãng, bị tống vào buồng ngủ. Nếu như không vì Mecghi và mẹ thì Frenk đã bỏ nhà ra đi từ lâu rồi. Cậu cau có nhìn bố : đây chính là kẻ có lỗi đã làm cho gia đình thêm một sinh mạng nữa và mọi việc lộn nhào hết. Bây giờ ông bố không được nhận vào làm ở cái trại mà xưa nay ông vẫn xén lông cừu, thế là đáng đời.

Không hiểu sao, những đứa em trai khác cũng như cả Mecghi đều không gợi cho cậu những ý nghĩ như Frenk. Nhưng lần này, khi eo lưng mẹ bắt đầu phình ra thì Frenk đã đủ tư cách là người lớn, chính cậu đã có thể lấy vợ và làm bố. Mọi người, trừ bé Mecghi, đều cảm thấy ngượng ngập, đặc biệt là mẹ. Mấy đứa con trai bé nhìn trộm mẹ, và mẹ sợ sệt co

rúm người lại, thẹn thùng đưa mắt nhìn đi nơi khác và không thể chịu đựng nổi cái nhìn của Frenk. Không một người phụ nữ nào đáng phải chịu cực khổ như thế, lần thứ một nghìn Frenk tự nhủ như vậy khi nhớ tới tiếng rên la vang ra từ buồng ngủ của mẹ trong cái đêm Hen ra đời. Frenk lúc ấy đã là người lớn, không bị đưa sang các nhà hàng xóm như những đứa kia. Còn bây giờ bố mất việc, bị tống cổ đi, đáng đời ông ta. Người đứng đắn thì đã để cho vợ yên thân.

Người mẹ nhìn Petđi qua suốt cả cái bàn dài, dưới ánh sáng ngọn đèn điện mới mắc, mái tóc của chị hệt như bó sợi bằng vàng, khuôn mặt trông nghiêng đều đặn đẹp không thể tả được. Duyên cớ làm sao mà một phụ nữ kiều diễm duyên dáng nhường ấy lại đi lấy một gã lang thang, thợ xén lông cừu sinh trưởng ở vùng đầm lầy Gôluai? Và chị hoài đời ở đây, cũng như bộ đồ ăn bằng sứ mỏng mảnh của chị, những tấm khăn bàn bằng vải gai đẹp đẽ và những tấm thảm Ba Tư trong phòng khách, chẳng ai nhìn thấy những thứ đó vì vợ những người như Petđi xa lánh chị. Trước mặt chị, họ ngượng ngập họ bỗng nhận thấy họ hay la lối quá, họ quê kệch và không biết dùng bộ đồ ăn thế nào nếu trong đó có quá một cái dĩa.

Đôi khi, ngày chủ nhật, bà mẹ ngồi một mình trong phòng khách, bên cỗ đàn *clavêxin* bé nhỏ cạnh

cửa sổ và chơi đàn, mặc dù do không có lúc rảnh rỗi để tập luyện, ngón tay chị đã mất sự lẹ làng từ lâu và bây giờ chị chỉ chơi được những vở kịch ngắn hết sức đơn giản. Trong những giờ như thế, Frenk nấp dưới cửa sổ trong bụi tử đinh hương và loa kèn, nhắm mắt lại mà nghe. Khi ấy cậu mường tượng thấy mẹ mặc chiếc áo dài lượt thượt lộng lẫy bằng hàng ren màu hồng nhạt hết sức mềm mại, ngồi bên chiếc đàn *clavêxin* trong căn phòng lớn màu ngà voi dưới ánh hào quang lung linh của những cây nến, trên cái giá nến tráng lệ. Hình ảnh ấy khiến cậu muốn khóc, nhưng bây giờ cậu không bao giờ khóc nữa - kể từ buổi tối đáng ghi nhớ ấy trong nhà kho, từ khi cảnh sát bắt cậu trở về nhà.

Mecghi lại đặt Hen vào nôi và đến chỗ mẹ. Cả con bé này cũng sẽ hoài đời. Cũng dáng hình trông nghiêng thanh tú kiêu kỳ như thế, cả đôi tay cũng như cái thân hình còn hoàn toàn trẻ con của nó cũng có cái gì thừa hưởng của mẹ. Lớn lên nó sẽ giống mẹ như đúc. Và ai sẽ lấy nó? Cũng lại một gã xén lông cừu người Ailen nào đó hay một thằng cha thô lỗ đần độn ở gần Uekhainơ ư? Nó đáng được hưởng một số phận tốt đẹp nhất, nhưng nó sinh ra không phải để lãnh nhận cái tốt đẹp nhất. Không có lối thoát nào cả, mọi người đều nói như thế, mỗi năm càng thấy rõ một cách không thể cứu vãn được rằng đấy là sự thật.

Bấy giờ cảm thấy cái nhìn của Frenk, cả Fia và Mecghi đều quay lại, tặng cho Frenk nụ cười trìu mến khôn tả, phụ nữ chỉ cười như thế với những người yêu quí nhất. Frenk đặt cái chén xuống bàn và ra ngoài cho chó ăn. Giá như cậu có thể khóc hoặc giết một người nào ! Muốn ra sao thì ra, miễn là thoát khỏi nỗi đau đớn này.



Ba ngày sau khi Petđi mất việc ở trại của Arsibanđơ thì có thư của Meri Cacxôn. Anh đọc ngay ở bưu điện Uekhainơ khi vừa nhận được và nhảy chân sáo trở về nhà như đứa trẻ con.

- Chúng ta sẽ đi Úc ! - Anh gào lên và vung vẩy tờ giấy vêlanh[1] quí giá trước cả gia đình đang sững sờ.

Im lặng, mọi con mắt đổ dồn vào Petđi. Ánh mắt Fiôna lộ vẻ sợ hãi, ánh mắt của Mecghi cũng thế, nhưng ánh mắt của những thằng bé bừng lên niềm vui sướng, còn mắt Frenk rực lên như hai hòn than.

- Petđi, nhưng tại sao bà ta bỗng nhớ đến mình sau ngần ấy năm? - Đọc xong lá thư, Fia hỏi. -

(1) Loại giấy dày, nhẵn bóng (N.D).

Không phải ngày hôm qua bà ta mới giàu và sống một thân một mình. Tôi không nhớ có lần nào bà ta ngỏ ý giúp đỡ chúng ta.

- Hình như bà ấy sợ phải chết trong cảnh cô đơn, - Petđi nói, không chỉ cốt làm cho vợ yên tâm, mà cho cả mình nữa. - Mình thấy bà ta viết đấy chứ: "*Tôi không còn trẻ nữa, chú và các con trai của chú là người thừa kế tài sản của tôi. Tôi nghĩ rằng chúng ta nên gặp nhau trong lúc tôi còn sống, đã đến lúc chú cần học cách quản lý tài sản mà chú được thừa kế. Tôi định để chú làm người quản cừu, đấy là cách thực tập tốt nhất, các con trai lớn của chú có thể làm người chăn cừu. Đrôghêđa sẽ trở thành một cơ sở sản xuất gia đình, sẽ có thể không cần dùng đến người ngoài*".

- Thế bà ta không viết gì về việc bà ta sẽ gửi tiền đi đường cho chúng ta à? - Fia hỏi.

Petđi vươn thẳng người. Anh nói sẵng giọng :

- Tôi không nghĩ đến chuyện vòi vĩnh bà ta ! Chúng ta sẽ đến Úc bằng tiền của mình. Tôi có dành dụm được một ít, đủ dùng.

- Nhưng theo ý tôi, bà ta nên trả phí tổn đi đường cho chúng ta. - Fia khăng khăng nhắc lại, khiến cả nhà ngạc nhiên và bối rối: chị không hay cãi chồng. - Vì lẽ gì mình vứt bỏ hết mọi thứ ở đây và đến làm cho bà ta chỉ vì bà ta hứa hẹn với mình điều gì đó

trong thư? Trước đây không một lần nào bà ta nhúc nhích lấy một ngón tay để giúp đỡ chúng ta, tôi không tin cậy bà ba. Tôi chỉ nhớ mình luôn luôn nói rằng trên đời này mình chưa từng thấy kẻ nào keo kiệt như bà ta. Petđi ạ, xét cho cùng, mình hầu như không quen biết bà ta, mình ít tuổi hơn bà ta nhiều, bà ta sang Úc khi mình còn chưa đi học kia mà.

- Theo ý tôi tất cả những điều đó bây giờ không quan trọng gì nữa, mà nếu bà ta có ki bo chút ít tài sản để lại cho chúng ta càng nhiều chứ sao. Không, Fia ạ, chúng ta sẽ đi Úc và sẽ tự lo lấy chi phí đi đường.

Fia không bàn cãi nữa. Và nhìn mặt chị, không thể hiểu được chị có bực tức vì chồng cứ nhất định một mực theo ý riêng không.

- Ura, chúng ta đi Úc ! - Bôp reo lên và vồ lấy vai bố. Jêc, Huyghi và Xtiua nhảy lên vì hoan hỉ, còn Frenk mỉm cười, mải mê nhìn cái gì ở ngoài những bức tường căn buồng này mà chỉ mình cậu nhìn thấy. Riêng có Fiôna và Mecghi vẫn ngờ vực và sợ hãi, hai mẹ con khắc khoải hi vọng rằng ý định ấy có thể sẽ bị hủy bỏ : vẫn những lo âu bận rộn ấy đang chờ đợi họ, thế mà mọi cái xung quanh đều sẽ xa lạ, không quen thuộc.

- Jilênbôun là ở đâu nhỉ? - Xtiua hỏi.

Họ lôi ra một tập bản đồ địa lý cũ. Tuy gia đình luôn luôn túng thiếu, nhưng ở bếp phía sau bàn ăn có mấy giá sách. Mấy thằng bé chúi mũi vào những tờ giấy đã ố vàng với thời gian và cuối cùng đã tìm thấy Niu Xaođơ Wênx. Đã quen với những khoảng cách nhỏ ở Niu Zilơn, họ không nghĩ tới việc đối chiếu với tỷ lệ ghi ở góc phía dưới bên trái tấm bản đồ. Tất nhiên họ quyết đoán rằng Niu Xaođơ Wênx không to hơn Đảo Bắc Niu Zilơn. Ở góc bên trái phía trên tấm bản đồ đã tìm thấy cả Jilênbôun - có lẽ nó cách Xitnây không xa hơn khoảng cách Uônganui và Ôklenđơ tuy những vòng tròn và những chấm - các thành phố - ít gặp hơn nhiều so với bản đồ Đảo Bắc.

- Tấm bản đồ này cũ lắm rồi. - Petđi nói. - Úc giống như Mỹ , nó không phát triển từ từ, mà nhảy vọt. Bây giờ ở đấy chắc hẳn còn nhiều thành phố hơn.

Đi tàu thuỷ sẽ phải lấy vé hạng tư, nhưng chẳng sao, vẻn vẹn có ba ngày thôi mà. Đâu phải đằng đẳng hàng tuần như khi từ Anh sang bán cầu kia. Chỉ có thể mang theo áo quần, bát đĩa, chăn đệm, đồ dùng làm bếp và thứ của báu này - sách, giường tủ thì phải bán, không thì không đủ tiền để chuyên chở số đồ vật ít ỏi bày biện phòng khách của Fiôna - chiếc đàn *clavêxin* của chị, thảm, ghế.

- Tôi không để cho mình từ bỏ những thứ đó đâu. - Petđi tuyên bố dứt khoát với vợ.

- Nhưng khoản phí tổn ấy có vừa túi chúng ta không?

- Khỏi lo. Còn về các đồ đạc khác thì Meri viết rằng họ sẽ chuẩn bị cho chúng ta ngôi nhà của người quản cừu trước kia, ở đấy có tất cả những gì chúng ta có thể cần đến. Tôi lấy làm mừng rằng chúng ta không phải sống chung dưới một mái nhà với bà ta.

- Tôi cũng thế, - Fiôna nói.

Petđi đi Uônganui và lấy vé ngăn buồng tám chỗ hạng tư trên tàu "Uekhainơ ", kỳ lạ, con tàu cùng tên với thành phố gần họ nhất. Tàu khởi hành vào cuối tháng tám, và ngay từ đầu tháng mọi người đã bắt đầu hiểu rằng quả thực đang xảy ra một biến cố trọng đại. Cần phải bán chó, bán ngựa, cỗ xe hai bánh , chất bàn ghế giường tủ lên xe tải của ông già Engux Măc Uectơ và đem đi bán ở Uônganui, còn một số đồ vật thuộc số hồi môn của Fiôna thì đóng gói cùng với bát đĩa, chăn đệm, sách và một số đồ dùng làm bếp.

Frenk bắt gặp mẹ ở cạnh cỗ đàn *clavêxin* cổ xinh đẹp - mẹ vuốt ve lớp gỗ màu hồng mhạt có đường vân mảnh và trầm ngâm nhìn những vệt thếp vàng để lại bụi phấn trên ngón tay.

- Cây đàn *clavêxin* này xưa nay vẫn là của mẹ ư, hả mẹ? - Frenk hỏi.

- Ừ. Người ta không thể lấy được đồ vật riêng của mẹ khi mẹ đi lấy chồng. Cây đàn *clavêxin* này, những tấm thảm Batư, chiếc đi văng và những chiếc ghế theo kiểu thời Lu-i mười lăm, cái bàn viết nhỏ thời Nhiếp chính. Không nhiều nhặn gì, nhưng tất cả những cái đó, theo luật định, là của mẹ.

Cặp mắt sáng buồn rầu của chị lướt qua bên Frenk, nhìn lên tường, nhìn bức chân dung sơn dầu - thời gian đã làm cho màu sắc hơi nhạt đi, nhưng vẫn còn có thể nhận thấy rõ một người phụ nữ tóc vàng óng ánh mặc bộ y phục lộng lẫy bằng hàng ren màu hồng nhạt hết sức mềm mại - chiếc váy phồng và vô số đường viền.

Frenk quay lại và cũng nhìn bức chân dung.

- Người nào đấy, hả mẹ? - Frenk hỏi với vẻ tò mò. Con vẫn muốn hỏi mẹ từ lâu rồi.

- Một phu nhân quyền quí.

- Chắc là có họ hàng với mẹ. Hao hao giống mẹ.

- Mẹ và bà ấy có họ hàng ư? - Fia ngừng ngắm bức chân dung và nhìn con trai với vẻ giễu cợt. - Chẳng lẽ nom mẹ mà mường tượng được là mẹ có thể có người họ hàng như thế ư?

- Vâng.

- Nghĩ lại đi, đầu óc con rối loạn rồi đấy.

- Mẹ nên kể cho con mọi chuyện đúng thực là thế nào đi, mẹ ạ.

Fia thở dài, đóng nắp đàn *clavêxin*, phủi bụi phấn vàng ở ngón tay.

- Chẳng có gì mà kể, chẳng có gì hết. Hãy giúp mẹ chuyển những đồ vật này ra giữa phòng, rồi ba sẽ đóng gói.

Việc di chuyển quả là một khổ hình thực sự. Ngay từ trước khi tàu "Uekhainơ" rời khỏi cảng Wenlinhtơn, cả nhà đã say sóng biển và cơn say sóng chỉ hoàn toàn buông tha họ khi tàu đã bỏ lại đàng sau một ngàn hai trăm hải lý biển mùa đông bão tố.Petđi đưa các con trai lên boong và giữ chúng ở đấy, trong gió quất dữ dội và chốc chốc chỗ bọt sóng lại táp lên, chỉ khi có một người nào tốt bụng nhận trông nom giúp những đứa con trai khốn khổ mệt phờ vì nôn mửa, anh mới xuống khoang buồng tàu thăm vợ, con gái và đứa hài nhi. Frenk khao khát một hớp không khí tươi mát, nhưng cậu vẫn ở lại với mẹ và Mecghi. Ngăn buồng tàu ngột ngạt nồng nặc mùi dầu hỏa, nó ở dưới đường mớn nước, gần mũi và chòng chành rất dữ.

Sau mấy giờ đi biển đầu tiên, Frenk và Mecghi đinh ninh là mẹ sắp chết. Bác sĩ, do người nhân viên phục vụ đầy lo lắng mời từ khoang hạng nhất xuống, rầu rĩ lắc đầu:

- Còn may là chuyến đi không dài. - Ông nói và bảo cô y tá đem sữa đến cho đứa hài nhi.

Giữa những cơn say sóng biển, Frenk và Mecghi đã khéo léo tìm cách cho Hen bú sữa bằng chai (tuy nó cưỡng lại, không chịu ngậm đầu vú). Fiôna không nôn nữa, chị nằm như chết, và người nhà không thể làm cho chị tỉnh lại. Xtiua giúp Frenk đặt mẹ lên tầng giường trên, ở đó dễ thở hơn, và Frenk áp chặt chiếc khăn tay vào miệng vì chính cậu cũng hơi rộn rực muốn lộn mửa, cậu ngồi ghé xuống mép giường và vén đám tóc vàng óng ánh trên trán mẹ. Dù yếu mệt thế nào đi nữa, cậu vẫn ở vị trí của mình hàng giờ: lần nào Petđi cũng bắt gặp trong ngăn buồng tàu vẫn cảnh tượng ấy, Frenk ngồi cạnh mẹ và vuốt tóc mẹ, còn Mecghi, miệng nhét chiếc khăn tay, co quắp ở giường dưới, cạnh Hen.

Ba giờ sau khi tàu dừng ở Xitnây, biển lặng, và chiếc tàu thuỷ già nua chìm ngập trong sương mù từ Nam cực xa xôi lên tới trên mặt nước phẳng lặng như gương. Còi lại rú lên, và Mecghi đã hơi hồi tỉnh, tưởng chừng như bây giờ khi những đòn va đập dữ dội vào thành tàu đã ngừng hẳn, con tàu già nua gào lên vì đau đớn. "Uekhainơ " ì ạch len lén di chuyển trong sương mù màu xám quện dính, như con thú bị truy lùng, và từ chỗ nào phía trên lại vọng xuống tiếng gào khàn khàn, đơn điệu, cô đơn, tuyệt vọng buồn nản vô cùng. Rồi tất cả xung quanh tràn ngập những tiếng

gào cũng đau buồn như vậy, chúng lướt trên mặt nước cuồn cuộn những vòng sương mù xoáy ốc hư ảo, lọt vào bến. Mecghi nhớ suốt đời những tiếng còi trong sương mù ấy khi nước Úc đón tiếp nó.

Petđi bế vợ lên khỏi tàu, theo sau anh là Frenk bế đứa nhỏ, Mecghi mang chiếc vali, mỗi thằng bé kéo theo một thứ hành lý gì đó vừa đi vừa vấp một cách mệt mỏi. Họ đến Pirmônt - tên của nó không nói với họ điều gì, - vào một sáng mùa đông sương mù, cuối tháng tám 1921. Tiếp sau cái mái che bằng tôn khổng lồ ở bến là một chuỗi bất tận xe tắc xi đang chờ. Mecghi mở to mắt ngạc nhiên, chưa bao giờ nó thấy nhiều ô tô như vậy cùng một lúc. Petđi cố nhét bừa cả gia đình vào một chiếc xe, người lái xe nhận đưa họ đến cung điện nhân dân.

- Chỗ ấy hợp với anh hết ý, anh bạn ạ. - Anh ta giải thích. - Đại loại là một khách sạn cho người lao động, mà các bà chủ ở đấy thuộc "Đạo quân cứu thế" [(1)].

Phố phường nhan nhản ô tô phóng vun vút, dường như cùng một lúc phóng về mọi phía, hầu như không thấy ngựa. Từ các cửa kính xe tắc xi, lũ con Kliri mê thích nhìn những ngôi nhà gạch cao vót, những phố hẹp ngoằn nghèo, chúng sửng sốt thấy những đám đông tụ tập và tản đi nhanh chóng như

---

(1) Một tổ chức từ thiện tôn giáo của tư sản, thành lập ở Anh thế kỷ 19 (N.D).

thực hiện một nghi thức kỳ quặc nào của thành phố. Wenlinhtơn gợi nên cho chúng sự kính trọng, nhưng so với Xitnây thì cả đến Wenlinhtơn cũng chỉ như một thị trấn hẻo lánh.

Trong lúc Fiôna nghỉ ngơi tại một trong vô số ngăn tổ của cái tổ ong khổng lồ - nhà của "Quân cứu thế", được gọi một cách trìu mến là Cung điện nhân dân, thì Petđi định ra ga trung tâm thăm xem bao giờ có tàu hỏa đi Jilênbôun. Những thằng bé đã hoàn toàn hồi tỉnh và vòi anh : chúng nghe nói chỗ đó không xa lắm và dọc đường đầy rẫy các cửa hàng, trong đó có một hàng bán hành biển tẩm đường. Petđi đành chiều chúng, lòng thầm ghen với sự mau lẹ của trẻ con, bản thân anh sau ba ngày say sóng đứng còn chưa vững hẳn. Frenk và Mecghi ở lại với mẹ và em bé, chúng cũng muốn đi lắm, nhưng đối với chúng, làm sao cho mẹ đỡ mệt còn quan trọng hơn nhiều. Tuy nhiên, trên mặt đất vững chắc, sức lực mau chóng trở lại với chị, chị uống một chén nước thịt hầm do đấng thiên thần hộ mệnh đội mũ chùm mang đến, thậm chí còn bẻ một miếng bánh mì rán. Đúng lúc ấy Petđi trở về.

- Fia ạ, nếu chúng ta không đi hôm nay thì phải đợi cả một tuần mới có chuyến tàu suốt tiếp theo. - Anh nói. - Ý mình thế nào, mình có đủ sức đi ngay tối nay không?

Fia run rẩy ngồi lên.

- Được thôi, tôi sẽ gắng chịu.

- Con cho rằng nên khoan đã. - Frenk mạnh dạn xen vào. - Theo con, mẹ còn yếu lắm, chưa đi được đâu.

- Rõ ràng là con chưa hiểu, Frenk ạ, nếu chúng ta bỏ lỡ chuyến này thì sẽ phải ở lại Xitnây này suốt một tuần, ba không có tiền chi vào khoản đó. Úc là một nước lớn, không phải ngày nào cũng có chuyến tàu đến các nơi mà chúng ta cần đến. Ngày mai có ba chuyến tàu đi Đaphô, nhưng ở đấy sẽ phải chờ tàu địa phương, người ta bảo ba rằng như thế chúng ta sẽ càng khổ hơn, chẳng thà gắng một chút mà đi ngay chuyến tàu suốt hôm nay còn hơn.

- Tôi gắng được mà, Petđi ạ. - Fia nhắc lại. - Frenk và Mecghi ở cạnh tôi thì tôi sẽ chẳng làm sao cả đâu.

Ánh mắt chị van vỉ Frenk đừng nói gì nữa.

- Thế thì tôi sẽ đi đánh điện ngay để Meri đợi chúng ta vào ngày mai.

Ga trung tâm thật là đồ sộ, họ chưa bao giờ vào một tòa nhà như thế - cái ống trụ khổng lồ bằng kính dường như dội lại tiếng vang, đồng thời nuốt mất tiếng ồn ào và tiếng nói của hàng ngàn người đang chờ đợi cạnh những chiếc vali cũ nát chằng dây da hay dây thừng, mắt vẫn không rời khỏi tấm bảng chỉ dẫn mà các nhân viên nhà ga dùng những cây sào

dài thay đổi tin tức các chuyến tàu. Trong bóng tối mỗi lúc một sậm lại, gia đình Kliri hòa lẫn với đám đông, mọi con mắt đều dán vào hàng chấn song sắt - cái cổng xếp mở theo đường rãnh dẫn tới đường ke số năm. Lúc này cổng đóng, nhưng trên cổng có treo tấm bảng có hàng chữ viết tay: "tàu thư Jilênbôun". Trên đường ke số một và số hai đang nhốn nháo cả lên vì nhà ga báo tin những chuyến tàu nhanh đi Brixben và Menbuôc sắp khởi hành, và hành khách ùa ra ngoài. Chẳng bao lâu đã đến lượt cả gia đình Kliri - cánh cổng trước ga thu dồn lại như cỗ đàn xếp và người ta vội vã đổ vào sân ga.

Petđi tìm được một buồng toa hạng hai còn trống, anh để mấy đứa con trai lớn ngồi cạnh các cửa sổ, còn Fiôna, Mecghi và đứa nhỏ ngồi cạnh cửa lớn, cửa bị đẩy về một bên và sau cửa là một hành lang dài nối tất cả các buồng toa. Từ sân ga người ta nhìn vào cửa sổ, hy vọng tìm được chỗ còn trống, và lập tức tháo lui ngay khi thấy đông trẻ con đến thế. Đôi khi gia đình đông lại có ưu thế riêng của mình.

Ban đêm trời lạnh, phải tháo những tấm chăn choàng dùng khi đi đường buộc quấn quanh các vali, toa xe không được sưởi ấm, nhưng các thùng sắt đựng than cháy nóng đặt trên sàn tỏa nhiệt ra ngoài, còn thiết bị sưởi trong toa xe thì không ai trông mong. Ở Úc cũng như ở Niu Zilơn chưa bao giờ có cái đó.

- Ba ơi, thế chúng ta có đi xa không? - Mecghi hỏi khi tàu chuyển bánh, gõ nhịp và lắc lư trên vô số mối nối đường ray.

- Xa lắm chứ không phải như ta tưởng khi xem tấm bản đồ của chúng ta đâu, Mecghi ạ. Sáu trăm mười dặm. Tối khuya ngày mai ta mới đến nơi.

Mấy thằng bé kêu lên ngạc nhiên, nhưng rồi chúng quên hết ngay, như bị bùa chài, ở bên ngoài,một đất nước thần kỳ nở rộ muôn ánh đèn, chúng dán mắt vào cửa sổ, hết dặm này đến dặm khác bay vút qua, trước mắt luôn luôn thấp thoáng những ngôi nhà. Rồi tàu tăng tốc độ, những đốm đèn thưa dần và biến mất hẳn, chỉ có những tia lửa vút qua, bị cuốn theo trận gió đang gào thét. Rồi Petđi cùng các con trai ra hành lang để Fia có thể cho đứa nhỏ bú, và Mecghi buồn rầu nhìn theo bố và các anh. Rõ ràng là đã qua rồi cái thời có thể không lúc nào rời xa các anh, sau khi Hen ra đời, cả cuộc sống của cô bé bị đảo lộn, em bị giam chân ở nhà hệt như mẹ. Tuy nhiên em không oán giận, Mecghi nghĩ - em là người chị tận tuy.Thằng bé kháu ghê - nó là niềm vui lớn nhất của Mecghi, và còn một điều rất thích thú nữa là bây giờ mẹ đối xử với Mecghi như với người lớn. Chẳng biết trẻ con từ đâu sinh ra, nhưng bé Hen thật đáng yêu hết sức. Mecghi trao đứa em cho mẹ, lát sau tàu dừng lại và đỗ lâu vô cùng,thở phì phò mệt mỏi. Mecghi rất muốn mở cửa sổ nhìn ra ngoài,

nhưng trong buồng toa, mặc dù có những thùng than, vẫn mỗi lúc một lạnh hơn.

Petđi vào, mang cho Fiôna chén trà nóng, và chị đặt bé Hen đã ăn no ngủ khì xuống chiếc ghế dài.

- Chúng ta đang dừng ở đâu đấy?- Chị hỏi.

- Nơi này gọi là Lũng Thượng. Cô bán hàng ở quán ăn nói rằng sẽ phải móc thêm cho chúng ta đầu toa thứ hai, không thì không thể vượt dốc đến Litgâu.

- Thế tôi có kịp uống hết chén trà này không?

- Còn mười lăm phút nữa, Frenk sẽ mang bánh mì cặp nhân đến cho mình, còn tôi sẽ trông nom cho tất cả chúng nó đều được ăn. Bữa sau chỉ có thể ăn vào tối mịt, ở ga Blayni.

Mecghi uống trà nóng pha đường cùng với mẹ và nuốt vội một mẩu bánh mì với bơ mà Frenk mang tới,đột nhiên em bỗng nôn nao không thể chịu nổi. Frenk đặt em gái nằm xuống chiếc ghế dài, dưới chân bé Hen, đắp chăn cho em, rồi cũng cẩn thận đắp chăn cho Fiôna nằm dài trên chiếc ghế đối diện. Xtiua và Huyghi được xếp nằm trên sàn giữa những chiếc ghế dài, còn Bốp, Frenk và Jêc thì Petđi bảo với vợ rằng anh sẽ đưa chúng đến buồng toa xa hơn một chút nữa dọc theo hành lang, sẽ nói chuyện với những người thợ xén lông cừu ở đó và mấy bố con sẽ

ngủ ở đằng ấy. Đi tàu hoả dễ chịu hơn đi tàu thuỷ nhiều, nghe thấy tiếng gió rít trên các dây điện báo, tiếng bánh xe thép gõ nhịp trong tiếng phì phì đều đều của hai đầu máy, đôi khi bánh xe rít lên một cách dữ tợn, ở những chỗ ngoặt đột ngột, tuồng như chúng sắp trật khỏi đường ray đến nơi và đang cố gắng bám cho chắc một cách tuyệt vọng, Mecghi ngủ thiếp đi.

Buổi sáng họ đứng ngây ra bên cửa sổ, sợ hãi, lo lắng: chưa bao giờ họ nghĩ rằng có thể có một cái gì như thế này trên cùng một hành tinh với Niu Zilơn. Thực ra, ở đây cũng là đồng bằng trải rộng nhấp nhô những ngọn đồi, nhưng ngoài ra không còn gì gợi nhớ đến quê nhà nữa. Mọi cái đều có màu gì như là nâu và xám, ngay cả cây cối! Dưới ánh mặt trời chói loà, lúa mì mùa thu có màu ánh bạc pha sắc vàng, bông lúa rập rờn ngả theo chiều gió, chỉ có đây đó giữa những cánh đồng bất tận nổi lên những khoảnh rừng với những cây cao, khẳng khiu, lá màu xanh nhạt hay một rặng cây bụi cằn cỗi, xám xịt, bụi bặm! Fiôna nhìn cảnh tượng đó với vẻ điềm tĩnh chịu đựng, nét mặt không thay đổi, nhưng Mecghi mặt tái nhợt xuýt phát khóc. Khủng khiếp làm sao cái sa mạc này, không một bờ giậu sống động, không một vệt xanh...

Mặt trời lên mỗi lúc một cao, và khí lạnh ban đêm nhường chỗ cho cái nóng nung đốt, con tàu vẫn ầm

ầm phóng đi mỗi lúc một xa, chỉ thỉnh thoảng dừng lại ở một thị trấn nhỏ bé nào đó, ở đấy đầy xe đạp và xe ngựa kéo, nhưng hầu như không thấy ô tô. Petđi mở toang cả hai cửa sổ, tuy bồ hóng bay vào và phủ lên mọi thứ, họ ngạt thở vì nóng nực, mồ hôi vã ra (họ mặc quần áo dày cộp kín mít và tưởng đâu thời tiết ở đây cũng như mùa đông ở Niu Zilơn), da ngứa ngáy. Tưởng trừng chỉ ở địa ngục mới có cái mùa đông như thế này.

Tàu đến Jilênbôun lúc hoàng hôn, đây là vùng hết sức kỳ lạ: lèo tèo mấy cái nhà gỗ ọp ẹp và mấy cái nhà nhỏ bằng sắt tấm có nếp gợn, chỉ có độc một phố rộng, tẻ nhạt, bụi bậm, không chỗ nào có cây. Vầng mặt trời đang lặn dùng bút vẽ quét lên tất cả những cái đó một lớp thếp vàng và trong khoảnh khắc tạo cho chúng một vẻ cao quí, nhưng khách đi tàu chưa rời khỏi sân ga thì lớp thếp vàng đã tắt ngấm. Và trước mặt họ lại là một khóm dân cư tầm thường ở phương xa tít mù, trên một vùng hoang vắng không ai biết đến, - cái ổ cuối cùng của văn minh ở ngay rìa vùng đất đai màu mỡ, chếnh một chút về phía tây là hai ngàn dặm đất không người, sa mạc “Nêvơ-Nêvơ” không có nước, không bao giờ có mưa.

Một chiếc ô tô màu đen lộng lẫy đỗ gần ga, và một linh mục công giáo hết sức bình tĩnh bước đi trên lớp bụi dày, tới gần gia đình Kliri. Với bộ áo chùng dài,

ông ta dường như từ dĩ vãng hiện về, và tưởng chừng như ông ta không bước đi như mọi người, mà lướt đi trong không khí như hình ảnh trong chiêm bao, bụi bốc lên, cuộn xoáy quanh ông và nhuốm màu hồng thắm trong những tia hoàng hôn cuối cùng.

- Chào ông, tôi là Brikaxxa, linh mục của xứ đạo vùng này. - Ông nói với Petđi và chìa tay ra. - Chắc chắn ông là em bà Meri, ông giống bà ấy như hai giọt nước. - Linh mục quay về phía Fiôna, cầm bàn tay yếu ớt của bà đưa lên môi, nụ cười của ông biểu lộ sự ngạc nhiên chân thật : cha Ranfơ thoạt nhìn đã nhận ra ngay người phụ nữ dòng dõi cao quý. - Ôi, bà thật là kiều diễm ! - Ông ta nói, như thể lời khen như thế ở miệng một linh mục là hết sức tự nhiên, rồi mắt ông hướng về phía đám con trai Kliri đứng túm tụm với nhau. Trong khoảnh khắc, ông sững sờ nhìn Frenk bế đứa bé trên tay, rồi lần lượt nhìn tất cả bọn trẻ con trai, từ đứa lớn đến đứa nhỏ. Phía sau chúng, Mecghi đứng tách riêng ra, miệng hé mở nhìn ông như nhìn chính Chúa trời. Dường như không để ý rằng mình làm cho tấm áo chùng mỏng bằng lụa bị lấm bụi, cha Ranfơ đi qua chỗ những thằng bé, đến ngồi xổm trước mặt Mecghi và đặt tay lên hai vai nó, tay cha vững chắc, hiền từ và âu yếm.

- Này, cháu là ai thế? - Cha mỉm cười hỏi.

- Mecghi. - Cô bé đáp.

- Tên là Mecghen. - Frenk lầu bầu với vẻ cáu kỉnh, lập tức cậu thấy ghét gã đàn ông đẹp trai cao lớn, cân đối lạ lùng này.

- Mecghen là cái tên tôi yêu mến. - Cha đờ Brikaxxa đứng thẳng lên, nhưng không buông tay Mecghi. - Tốt hơn hết là hôm nay gia đình ta nghỉ đêm ở nhà tôi. - Ông vừa nói vừa dẫn Mecghi ra chỗ ô tô. - Sáng mai tôi sẽ đưa cả nhà về Đrôghêđa. Về đấy quá xa, mà mọi người vừa xuống tàu.

Ngoài khách sạn "Impêrian", ở Jilênbôun chỉ có nhà thờ và trường của nhà thờ, tu viện và nhà ở của linh mục là xây bằng gạch, ngay cả ngôi trường lớn của thành phố cũng chỉ nhũn nhặn thu mình trong những bức tường ván. Tối đến trời lạnh đột ngột, nhưng ở đây, trong phòng khách, củi cháy rừng rực trong cái lò sưởi cực lớn và từ nơi nào ở mãi cùng thẳm trong nhà đưa lên những mùi hết sức ngon lành. Bà quản gia, một bà người Xcôtlen mặt mũi nhăn nheo, khá gày guộc, lanh lợi và nhanh nhẹn lạ thường, dẫn tất cả mọi người về các buồng, miệng không lúc nào ngừng nói.

Gia đình Kliri, đã quen với thái độ xa cách lạnh lùng của các linh mục ở Uekhainơ không thể nào thích ứng được với thái độ hiền hậu vui vẻ thoải mái của cha Ranfơ. Riêng có Petđi hồ hởi ngay, ông vẫn

chưa quên các tu sĩ có thái độ thân ái ở Gôluay quê nhà, họ không hề xa lánh các con chiên. Những người khác trong gia đình giữ thái độ im lặng thận trọng trong bữa ăn và ăn tối xong là lỉnh ngay lên gác. Petđi miễn cưỡng theo họ. Ông tìm thấy sự ấm áp và niềm an ủi trong đạo thiên chúa của mình, nhưng những người khác trong gia đình vẫn giữ được đạo chỉ do sợ hãi và phục tùng: hãy làm theo lệnh, không thì sẽ bị nguyền rủa suốt đời.

Họ đi rồi, cha Ranfơ ngả người trong chiếc ghế bành ưa thích của mình: cha hút thuốc, nhìn ngọn lửa và mỉm cười. Cha lại tưởng tượng thấy trước mắt mình lần lượt hiện lên tất cả mọi người trong gia đình Kliri đúng như cha thấy họ những phút đầu tiên ở ga. Ông chủ gia đình giống Meri lạ thường, nhưng còng đi vì làm lụng cực nhọc, và khác với bà chị ở chỗ rõ ràng là bản chất không độc ác, bà vợ xinh đẹp kiệt quệ của ông ta - bà ta đáng ra phải ngồi trong cỗ xe sang trọng có đôi ngựa trắng kéo chạy như bay mới xứng ! Frenk cau có, tóc đen và mắt đen... mắt lại đen kia chứ. Các con trai khác đứa nào cũng giống bố, riêng có đứa bé nhất Xtiua, rất giống mẹ, chính thằng này lớn lên sẽ đẹp trai, còn đứa hài nhi sẽ thế nào thì chưa biết, và cuối cùng là Mecghi, con bé kháu tệ, xinh tuyệt, màu tóc thì không lời nào tả được : không hẳn là màu đồng đỏ, không hẳn là

vàng ánh, mà là màu gì pha trộn hiếm có giữa hai thứ đó. Và nó ngước lên nhìn cha bằng đôi mắt màu xám ánh bạc, trong trẻo kỳ lạ, long lanh như hạt ngọc trai tan chảy. Cha Ranfơ nhún vai, ném mẩu thuốc vào bếp lò sưởi và đứng lên. Có lẽ cha đang về già, vì thế trí tưởng tượng mới được thả lỏng, những hạt ngọc trai tan chảy, quái thật ! Chắc là mắt cha suy yếu vì luôn luôn phải chịu đựng bụi và cát.

Sáng ra, cha đưa khách về Đrôghêđa, họ đã quen với quang cảnh vùng đất mới lạ lẫm này và nói lên những cảm tưởng của mình khiến cha rất thú vị. Những ngọn đồi cuối cùng đã rớt lại hai trăm dặm ở phía đông, cha giải thích với họ, còn ở đây là đồng bằng đất đen trải rộng. Những khoảng bao la gần như không có rừng, những đồng cỏ phẳng lì như tấm ván. Ngày hôm nay cũng nóng nực như hôm trước, nhưng ngồi trong chiếc xe "Đaimơlơ" dễ chịu hơn đi tàu hỏa nhiều. Họ ra đi từ sáng sớm, không ăn gì, trong chiếc vali đen có bộ áo lễ của cha Ranfơ và thánh thể [1].

- Cừu ở đây thật là bẩn. - Mecghi buồn rầu khi nhìn hàng trăm cụm len màu hung nhạt chúi mũi vào cỏ.

---

(1) Bánh mì và rượu vang để làm lễ (N.D).

- Ờ, có lẽ tôi nên chuyển về Niu Zilơn. - Cha Ranfơ thở dài. - Có lẽ nó giống Ailen, cừu ở đấy trắng và sạch.

- Đúng vậy, ở đây có nhiều cái giống với Ailen. Cỏ thì xanh mượt, nom đến thích mắt. Chỉ phải cái là xứ ấy hoang dã hơn, đất không canh tác. - Petđi đáp. Ông rất thích cha Ranfơ.

Lúc đó, từ trong cỏ mấy con đà điểu *emu* nặng nề đứng lên phóng nhanh như gió, cổ dài nghêu vươn ra, những chiếc chân cao kều vụng về đưa nhanh đến mức không thể nhìn rõ được. Bọn con trai ngạc nhiên kêu lên, rồi phá lên cười : kỳ lạ chưa, những con chim khổng lồ, không bay mà chạy !

- Thú vị thật, tôi không phải ra khỏi xe và mở những cái cổng tai ác này. - Cha Ranfơ nói, khi Bốp - người vẫn làm việc đó thay ông - đóng cái cổng cuối cùng sau khi chiếc "Đaimơlơ" đi qua và lại vào xe.

- Sau bấy nhiêu bất ngờ mà nước Úc không ngừng làm họ sửng sốt, trong cái ấp với tòa nhà riềm nở theo phong cách thời vua Giorgiơ, với những dây đậu tía mới nở hoa quấn quít xung quanh và vô số bụi hoa hồng vây bọc lấy nó, họ cảm thấy một cái gì thân thuộc.

- Nhà ta sẽ ở đây chứ? - Mecghi nói bằng giọng lanh lảnh.

- Không hẳn. - Cha Ranfơ vội đáp. - Gia đình ta sẽ ở ngôi nhà gần sông, cách đây chừng một dặm.

Meri Cacxôn chờ họ trong phòng khách lớn, bà ta ngồi trong chiếc ghế bành sâu của mình và không đứng lên đón gặp ông em, ông phải đi qua suốt căn phòng đến chỗ bà ta.

- Chào Petđi. - Bà ta nói khá nhã nhặn, nhưng nhìn chếch qua chỗ khác luồng mắt bà ta bị hút về phía cha Ranfơ, cha đang đứng, bế cô bé trên tay, đôi tay bé bỏng quấn quanh cổ cha.

Meri Cacxôn uy nghi đứng dậy, không chào hỏi Fiôta cũng như bọn trẻ.

- Bây giờ ta sẽ dự lễ mixa. - Bà ta nói. - Cha đờ Brikaxxa chắc chắn là đang vội.

- Không đâu, bà Meri quí mến. - Cha cất tiếng cười, đôi mắt xanh của cha long lanh vui vẻ. - Tôi sẽ làm lễ mixa, bà sẽ khoản đãi chúng tôi một bữa ăn sáng nóng sốt tuyệt ngon, rồi sau đó tôi sẽ giữ lời hứa với Mècghi - đưa cháu đi xem nơi cháu sẽ ở.

- Mecghi. - Meri Cacxôn nhắc lại.

- Vâng, tên cháu là Mecghi. Nhưng có lẽ việc làm quen chưa đúng trình tự chăng? Cho phép tôi giới thiệu lần lượt tất cả mọi người. Đây là bà Fiôna.

Meri Cacxôn hơi gật đầu và gần như không nghe cha Ranfơ lần lượt nói tên từng thằng bé: bà ta không ngừng để mắt đến cha Ranfơ và Mecghi.

4

Nhà của người quản cừu đứng chênh vênh trên những cọc chống, cao chừng ba mươi *fut* trên cái khe hẹp hai bên bờ um tùm cây cối: toàn là thùy liễu, duy có đây đó nhô lên những cây khuynh diệp đơn độc. Sau cái tráng lệ của Đrôghêđa, ngôi nhà này có vẻ trơ trụi và chán ngán - một cái mái trên đầu và chỉ thế thôi, nhưng nó tiện lợi và điều đó gợi nhớ đến ngôi nhà trước kia của họ ở Niu Zilơn. Trong các phòng đầy chật những đồ đạc vững chãi thời Victôrya phủ một lớp bụi rất mỏng màu đỏ nhạt.

- Gia đình ta gặp may, ở đây có cả nhà tắm, - cha Ranfơ nói, đưa những người mới tới theo bậc thang gỗ lên hàng hiên phía trước, độ cao không phải là không đáng kể: những cây cọc chống nhà cao mười lăm fut. - Đấy là để phòng ngừa lũ về. - Cha Ranfơ giải thích. - Nhà ở ngay trên sông, mà tôi nghe nói đôi khi trong một đêm nước dâng lên sáu mươi fut

Quả thật ở đây có cả nhà tắm: cái bồn tắm cũ bằng sắt tây và cột lấy nước bằng gỗ đặt ở một chỗ ngăn riêng ra ở cuối hành lang sau. Nhưng, Fiôna và

Mecghi vừa ngạc nhiên vừa kinh tởm thấy nhà tiêu chỉ là cái hố đào phía sau nhà, cách chừng hai trăm thước, từ đó xông lên mùi hôi thối. So với Niu Zilơn đây là điều mọi rợ.

- Rõ ràng ở đây người ta sống không lấy gì làm sạch sẽ lắm. - Fiôna vừa nhận xét vừa đưa ngón tay quệt cái tủ buýpphê bụi bặm.

- Đừng có đấu tranh với bụi, bà không thắng nổi nó đâu. - Ông nói. - Ở nơi tận cùng này của thế giới, bà có ba kẻ thù không thể trị nổi : nóng, bụi và ruồi. Dù bà có gắng sức thế nào đi nữa thì cũng không thoát khỏi chúng đâu.

Fia ngước nhìn lên cha,

- Cha rất tốt với chúng tôi, thưa cha.

- Làm thế nào khác được? Gia đình ta là những người họ hàng duy nhất của người bạn tốt bụng của tôi, Meri Caxcôn.

Fia khẽ nhún vai.

- Tôi không quen với thái độ thân thiện của những người phụng sự nhà thờ. Ở Niu Zilơn họ rất cách biệt với mọi người.

- Thế bà không phải là người công giáo à?

- Không. Petđi theo đạo thiên chúa. Các con tôi, không trừ đứa nào, tất nhiên được dạy dỗ theo đạo thiên chúa, xin cha đừng lo ngại.

- Tôi không hề có ý lo ngại gì hết. Nhưng bà không ưa điều đó sao?

- Thực tình, đối với tôi đằng nào cũng thế thôi.

- Bản thân bà không cải đạo theo đạo của chồng à?

- Tôi không phải là người đạo đức giả, cha đờ Brikaxxa ạ. Tôi đã mất lòng tin vào cái nhà thờ mà trước kia tôi là tín đồ của nó, và tôi không muốn cải đạo theo một đạo khác cũng vô nghĩa như thế.

- Tôi hiểu, - Linh mục nhìn theo Mecghi, em đứng ở hàng hiên phía trước, đăm đăm nhìn con đường chạy lên phía trên, về phía tòa nhà Lớn của bà chủ Đrôghêđa. - Con gái bà rất kháu. Bà ạ, tôi vốn thích loại tóc trên tranh của Tixian[1]. Tóc của cháu, Tixian mà thấy thì sẽ chộp lấy bút vẽ ngay. Trước kia chưa bao giờ tôi thấy bộ tóc nào màu sắc đúng như thế. Bà chỉ có mỗi mình em nó là gái thôi ư?

- Vâng. Cả dòng họ tôi cũng như dòng họ Petđi đều sinh con trai nhiều hơn, con gái rất hiếm.

- Tội nghiệp - Cha đờ Brikaxxa thốt lên một câu khó hiểu.

(1) Tiziano Vecelio (1477 - 1576) họa sĩ nổi tiếng người ý (N.D).



Sau đó hành lý đã được đưa từ Xitnây về, sách, bát đĩa, một số vật trang trí được xếp đặt đâu vào đấy, còn trong phòng khách thì đặt cỗ đàn *clavêxin* và những đồ vật khác của Fiôna, và trong nhà trở nên quen thuộc hơn, cuộc sống dần dần đi vào nề nếp. Petđi cùng với bọn trẻ con trai, trừ Xtiua còn nhỏ tuổi quá, luôn luôn cặp kè theo hai người làm mà Meri Cacxôn thuê ở trại để dạy những người mớiđến cách làm ăn, vì ở tây bắc Niu Xaođơ Wênx, việc chăn nuôi cừu hoàn toàn không như ở Niu Zilơn. Còn Fia, Mecghi và Xtiua thì thấy rõ làm việc nội trợ ở nhà người quản cừu Đrôghêđa hoàn toàn không như ở nhà họ trước kia ở Niu Zilơn, đương nhiên là bất kể thế nào cũng không nên làm phiền Meri Cacxôn, nhưng bà quản gia của bà ta cũng như các nữ gia nhân khác đều vui lòng giúp đỡ giới nữ của gia đình Kliri, cũng như những người làm ở trại vui lòng giúp Pađric và các con trai ông.

Chẳng bao lâu đã thấy rõ rằng Đrôghêđa là một cái gì biệt lập, tự cung cấp, tách rời khỏi toàn bộ thế giới văn minh, thậm chí cả Jilênbôun dần dần cũng chỉ còn là cái tên, nó chẳng lưu lại gì mấy trong kí ức.

Trong phạm vi cái ấp khổng lồ có cả những chuồng ngựa, một xưởng rèn, cả những gara và vô số công trình xây dựng dùng vào mục đích kinh tế, nơi cất giữ đủ mọi thứ dự trữ, từ lương thực đến các dụng cụ, máy móc, ở đây có cả những chuồng chó săn, trại nuôi chó, một mê cung rắc rối những sân gia súc, một khu xén lông cừu cực lớn mà đúng hai mươi sáu người thợ có thể làm việc cùng một lúc, tiếp sau đó còn cả một mớ bòng bong đủ các loại sân sướng dùng vào việc làm ăn. Ở đấy có những chuồng chim, chuồng lợn, chuồng bò với những nhà vắt sữa, một nhà làm bơ, chỗ ở cho hai mươi sáu người xén lông cừu, những túp nhà cho thợ làm vụ, hai cái nhà nữa tương tự như ngôi nhà dành cho gia đình Kliri, nhưng nhỏ hơn, cho những người chăn cừu khác, một căn nhà gỗ cho những người mới vào làm, lò mổ và những đống củi bất tận.

Tất cả những cái đó nằm ở khoảng giữa một đồng cỏ hình tròn đường kính ba dặm và được gọi là "ấp chính". Chỉ ở một điểm, gần nhà người quản cừu, cái đám nhà cửa sân sướng tạp nham ấy mới gần như tiếp giáp với rừng. Tuy nhiên, ngay cả giữa đám nhà kho, sân và bãi chăn thả ấy cũng mọc lên khá nhiều cây cối tạo nên bóng cây cần thiết và dễ chịu, phần lớn là những cây hồ tiêu to khoẻ, lá rậm rạp, mơ màng, tuyệt diệu. Tiếp sau đó, trong đám cỏ cao của bãi chăn thả liền bên ấp, ngựa và bò sữa uể oải gặm cỏ.

Ở đáy cái khe sâu cạnh ngôi nhà mà gia đình Kliri đến ở, một con sống con nông choèn, đục lờ chảy lừ đừ. Không thể tin lời cha Ranfơ kể lại rằng đôi khi chỉ một đêm mà nước dâng cao đến sáu chục *fut*. Nước tắm và nước ăn lấy lên từ con sông đó bằng bơm tay, Fiôna và Mecghi không quen ngay được với việc tắm táp, rửa bát đĩa và giặt bằng thứ nước màu nâu ánh xanh ấy. Trên những trụ gỗ vững chắc giống như tháp khoan, lù lù sáu cái thùng bằng sắt có nếp gợn, khi trời mưa, nước từ mái nhà chảy vào đó, đấy là nước uống, phải giữ gìn cẩn thận, tuyệt nhiên không được lấy để giặt. Chẳng ai biết bao giờ trời lại mưa và các thùng sẽ lại đầy.

Cừu và bò thì uống nước giếng phun - không phải là khơi từ các lớp đất nông, dễ đào tới, mà là lỗ khoan giếng thực sự, xuống sâu hơn ba ngàn *fut*. Thứ nước đó ào ào chảy ra từ đường ống của các cái gọi là bể chứa nước và theo các rãnh hẹp hai bên bờ cỏ độc mọc xanh rờn, chảy về tất cả các bãi chăn rào kín hiện có trong điền trang. Đấy là những rãnh tháo nước, và nước chảy trong đó chứa rất nhiều lưu huỳnh và muối khoáng, không dùng cho người được.

Thoạt tiên, mọi người trong gia đình Kliri đều sửng sốt về những khoảng cách ở đây: Ở Đrôghêđa có tới hai trăm năm mươi ngàn acrơ. Đường ranh giới dài nhất của điền trang chạy suốt tám mươi dặm. Từ Jilênbôun đến nhà Meri Cacxôn bốn mươi

dặm, qua hai mươi bảy cái cổng, và không thể tìm ra một chỗ nào khác có nhà cửa trong vòng một trăm linh sáu dặm trở lại. Ở phía đông, đất đai của Meri Cacxôn thu hẹp lại thành hình chiếc nêm và ranh giới của nó là Baruôn - đấy là cái tên mà dân địa phương đặt cho dòng phía bắc của sông Đaclinh, - cái dòng chảy khổng lồ đục ngầu ấy kéo dài một ngàn dặm và cuối cùng hòa với sông Muarây và đổ vào Ấn Độ Dương ở cách xa một ngàn năm trăm dặm, tại vùng cực nam nước Úc. Jilêcric, con sông nhỏ trong khe cạnh nhà ở hiện giờ của gia đình Kliri đổ vào Baruôn ở cách Ấp chính hai dặm.

Pađric và các con trai ưa thích ngay chốn mới. Có khi nhiều ngày ròng họ ở trên yên ngựa, cách nhà nhiều dặm đường và ngủ đêm giữa trời, bầu trời sâu thẳm và nhiều sao đến mức dường như dưới bầu trời ấy ta tiếp xúc với thượng đế.

Hoạt động sống sôi nổi trên vùng đất này, thứ đất màu nâu không quen thuộc. Từng đàn *kenguru* nhảy những bước cực dài lao vút qua giữa đám cây cối, đùa giỡn nhảy qua hàng rào, ngắm nhìn chúng không bao giờ chán mắt: chúng cử động mới thanh thoát làm sao, chúng mới tự do làm sao, trên các đồng bằng, đà điểu *emu* làm tổ trong đám cỏ cao - chúng bước đi như những người lính gác khổng lồ xung quanh chỗ ở của mình, nhưng chúng sợ tất cả những gì không quen thuộc và phóng chạy nhanh

hơn bất cứ con ngựa nào để trốn tránh những quả trứng màu lục thẫm to bằng quả bóng đá do chúng đẻ ra, mối đùn lên những ngọn tháp màu gỉ sắt nom như những cao ốc nhỏ xíu, những con kiến khổng lồ dữ tợn, hay cắn, lũ lượt kéo đi từng luồng thẫm đổ vào các lỗ nom như miệng núi lửa trong đất.

Còn chim chóc đủ các giống loài thì nhiều vô kể, và chúng sống không phải từng con hay từng đôi, mà từng đàn hằng hà sa số: những con vẹt bé xíu màu lục và vàng (Fia gọi chúng là loài chim gắn bó keo sơn), và loại vẹt vóc trung bình đỏ chói pha màu da trời, cả loại vẹt *gala* cực to màu xám nhạt, ngực màu hồng tươi pha sắc tím nhạt, đầu và dưới cánh cũng như thế, cả loại vẹt trắng như tuyết với túm bờm vàng choé ngông nghênh. Những con ri rừng xinh đẹp nhỏ xíu cùng chim sẻ và sáo sậu bay chấp chới và lượn vòng trên không, những con bói cá *kukabuara* chắc nịch, màu nâu cười hô hố và khúc khích vui vẻ, vừa bay vừa chộp rắn trên mặt đất - rắn là món ăn ngon chúng ưa thích. Ở tất cả các con chim ấy có cái gì gần với tính người, chúng gan dạ, đậu hàng trăm trên các cành cây, nhìn xung quanh bằng những cặp mắt tinh nhanh, ríu rít huyên thuyên, cười, bắt chước mọi tiếng nói và âm thanh trên đời.

Những con thằn lằn khủng khiếp, dài năm sáu *fut,* bò trên mặt đất, rồi một cái nhảy nhẹ nhàng, thế là chúng đã ở tít trên cây, ở dưới đất cũng như ở trên

cao chúng đều cảm thấy như ở nhà, đấy là những con Italic. Ở đây còn vô số loại thằn lằn khác nhỏ hơn, nhưng nom cũng không kém ghê rợn, một số như những con khủng long, trang điểm những chuỗi cục u có gai bằng chất sừng, một số khác trêu gan người ta bằng những cái lưỡi dầy màu xanh lơ rực rỡ. Rắn các loại đủ mọi hình dạng quả là không kể xiết, và chẳng mấy chốc đã thấy rõ rằng những con to nhất và nom đáng sợ nhất thường là ít nguy hiểm nhất, còn thứ rắn mập, ngắn ngủn, dài không quá một *fut* có thể là rắn độc chết người, ở đây có cả loại trăn có lớp da giống mặt thảm, cả rắn xách luyện, rắn sống trên cây, rắn đen, rắn bụng đỏ và rắn nâu, cả rắn hổ mang đã cắn là chết người.

Còn sâu bọ! Châu chấu, dế, cào cào, ong, ruồi tất cả các loại và các cỡ, ve sầu, muỗi mắt, chuồn chuồn, sâu bướm khổng lồ và đủ các loại bướm có thể có! Nhện mới khủng khiếp - to kếch xù, lông lá, chân dài mấy *đuim*, và những con vật màu đen, rất độc, nhỏ bé khiến người ta dễ bị lừa, ẩn nấp ở hố xí, có những con nhện khổng lồ, tròn như cái bánh xe, chăng giữa những thân cây, có những con khác đung đưa trong cái nôi bằng màng nhện mỏng tang, đan mau sợi, chăng trên cỏ, loại thứ ba vùi mình trong hang hốc dưới đất và vít kín cửa hang lại.

Thú dữ ăn thịt cũng không thiếu: lợn rừng, những con thú màu đen có vằn, to bằng con bò, ăn thịt,

hung dữ, không sợ cái gì trên đời, những con chó rừng *đingô* sục sạo, lén lút gần như bò sát đất, lẫn với màu cỏ, những đàn quạ quàng quạc một cách thê lương, bâu kín những bộ xương trắng nhờ nhờ của những cây chết khô, diều hâu và phượng hoàng bay treo mình trên cao chót vót.

Cần canh giữ bò và cừu khỏi bị những loài ăn thịt làm hại, đặc biệt khi chúng có con. *Kenguru* và thỏ ăn mất số cỏ quí báu, lợn rừng và chó rừng *đingô* ăn thịt cừu con, bê, gia súc ốm, quạ mổ mắt chúng. Bọn trẻ nhà Kliri phải học bắn, và chúng bắt đầu cưỡi ngựa mang theo súng - đôi khi phải chấm dứt những đau khổ của con vật nuôi bị thương, đôi khi phải bắn lợn rừng hay chó *đingô*.

Sống thế mới là sống chứ! Bọn trẻ con trai khoái chí. Không đứa nào trong bọn chúng buồn nhớ Niu Zilơn, ruồi nhép bâu vào các khoé mắt, xộc vào mũi, vào mồm, vào tai, nhưng chúng đã biết cách làm cho ruồi sợ, bằng cái mánh lới riêng của người Úc mà chúng đã học được: dùng dây gai treo những miếng bấc vào vành mũ. Để các loại sâu bọ nhỏ khỏi từ dưới bò vào những chiếc quần rộng thùng thình của chúng, chúng bó thít ống quần ở phía dưới đầu gối bằng dây đai da *kenguru,* những cái đai đó có cái tên buồn cười là dây cung, nhưng không có nó thì không xong. Đúng, sống thế mới đích thực là sống, không buồn tẻ nhạt nhẽo như ở Niu Zilơn.

Mẹ và em gái chúng bị giam chân ở nhà, chẳng thích gì nước Úc cho lắm, họ chẳng có thời giờ nhàn rỗi, chẳng có cớ gì để đi ngựa và mọi công việc của họ đều đơn điệu đến phát ớn. Vẫn những bận bịu muôn thuở ấy của đàn bà: nấu nướng, dọn dẹp, giặt là, chăm bẵm đứa bé, có điều ở đây mọi công việc ấy khó khăn hơn. Chống lại họ là nóng nực, bụi và ruồi, những cầu thang dốc, nước đục, còn đàn ông luôn vắng nhà, chẳng có ai khuân củi và chẻ củi, chẳng có ai bơm nước, cắt tiết gà để làm bữa cơm chiều. Khó chịu nhất là nóng nực, chỉ mới vào xuân thôi mà ở hàng hiên râm mát, hết ngày này sang ngày khác nhiệt kế vẫn chỉ một trăm độ[1]. Còn trong bếp, khi đốt lò, nhiệt độ lên đến một trăm hai mươi.

Y phục của mọi người trong gia đình Kliri đều thích ứng với Niu Zilơn, ở đó trong nhà mát mẻ và họ mặc nhiều lớp, tất cả đều phủ kín mít, bó sát. Meri Cacxôn, có lần nhân đi dạo đã tạt vào chỗ em dâu và ném một cái nhìn kiêu kỳ lên chiếc áo váy bằng vải trúc bâu dài quét đất, cổ cao của Fiôna. Bản thân bà ta mặc theo mốt mới: bộ áo váy màu crem bằng lụa khoét cổ rộng: mặc thoải mái, không chiết lưng, chỉ xuống đến nửa đùi, ống tay rộng vén gần đến khuỷu.

- Nói thực, Fiôna ạ, về thời trang thì thím cổ lỗ quá đấy, - Meri vừa nói vừa nhìn phòng khách đã

(1) Nhiệt độ Farenhet 100 độ ≈ 37,7 độ C (N.D).

quét vôi mới màu crem, những tấm thảm Batư và đồ đạc kiểu cổ mỏng mảnh.

- Tôi không có thời gian chạy theo mốt. - Fiôna nói một cách gay gắt, điều mà trong vai trò người nội trợ, không bao giờ bà tự cho phép mình có thái độ như thế.

- Bây giờ thím sẽ có nhiều thời gian hơn, cánh đàn ông nhà thím luôn luôn đi đây đi đó, đỡ phải nấu ăn cho nhiều người. Hãy sửa lại áo dài cho ngắn bớt đi, đừng mặc váy trong và coocxê nữa, không thì mùa hè thím chết mất. Xin chú ý rằng nhiệt độ sẽ còn tăng thêm mười lăm - hai mươi độ nữa. - Luồng mắt Meri Cacxôn dừng lại ở bức chân dung người phụ nữ tóc vàng hoe, xinh đẹp, mặc váy phồng thời nữ hoàng Ơgiênia(1). Đây là ai vậy? - Bà ta hỏi và trỏ ngón tay.

- Bà tôi.

- Thế ư? Vậy ra cuộc hôn nhân đã làm thím mất địa vị xã hội và hẳn là mất nhiều thứ khác nữa phải không, Fiôna thân mến?

Fiôna không bao giờ mất tự chủ, lần này cũng thế, bà chỉ mím chặt hơn nữa, cặp môi mỏng.

- Tôi không nghĩ thế, chị Meri ạ. Tôi có người chồng tốt, chị phải hiểu điều đó

(1) Eugenie (Eugénia Maria de Montigô de Guzman), 1826 - 1920 con gái của một đại công Tây Ban Nha, lấy Napôlêông III năm 1853. (N.D).

- Nhưng anh ta không có một đồng xu. Tên thời con gái của thím là gì?

- Amxtr'ông.

- Vậy ư? Chẳng lẽ thím là họ hàng của Rôđêric Amxtr'ông ư?

- Đấy là anh tôi. Anh ấy được đặt tên là Rôđêric để tỏ lòng tôn kính cụ tôi.

Meri Cacxôn đứng dậy, dùng chiếc mũ rộng vành, sang trọng xua lũ ruồi không hề biết kính trọng ngay cả những nhân vật quan trọng như thế.

- Ờ, thế ra về dòng dõi thím cao sang hơn chúng tôi, thím Kliri ạ, tôi sẵn lòng thừa nhận điều ấy. Thím yêu Pêtđi đến độ chịu từ bỏ tất cả những cái đó ư?

- Tại sao tôi hành động như thế, đấy là việc của tôi. - Fia nói bằng giọng đều đều. - Điều đó không can gì đến chị, chị Meri ạ. Tôi không có ý định bàn luận về chồng tôi dù là với chị chồng.

Những nếp nhăn hai bên khoé môi Meri Cacxôn hằn sâu hơn, bà ta trố mắt:

- Gớm chưa, cái thím này!

Bà ta không đến nữa, nhưng người quản gia của bà ta, mixxix Xmit năng đến luôn và cũng khuyên Fia nên sửa đổi lại y phục của mọi người trong gia đình.

- Bà ạ, tôi có chiếc máy khâu, tôi chẳng cần dùng gì đến nó. Tôi sẽ bảo hai người làm mang đến cho bà. Khi nào tôi cần may thì chính tôi sẽ đến đây. - Mắt bà ta dừng lại ở bé Hen đang vui vẻ bò trên sàn. - Tôi thích nghe tiếng nói trẻ em, mixxix Kliri ạ.



Tháng rưỡi một lần, cỗ xe ngựa mang bưu phẩm từ Jilênbôun đến - đấy là tất cả mối liên hệ với thế giới bên ngoài. Ở Đrôghêđa có hai chiếc cam nhông nhãn hiệu "Fo", trong đó có một chiếc để chuyên chở thùng xitec chứa nước, ngoài ra còn có một chiếc "Fo" du lịch và một chiếc "Rônx-roixơ" lộng lẫy, nhưng dường như chẳng ai dùng đến chúng bao giờ, chỉ có một mình Meri Cacxôn thỉnh thoảng dùng đi Jilênbôun. Vượt bốn mươi dặm chẳng khác gì đi lên cung trăng.

Uyliam *Chân chạy*, người đưa thư khu vực, trong một tháng rưỡi phải chật vật lắm mới đi được hết cả vùng. Cỗ xe tải bưng kín, mui phẳng, bánh xe đồ sộ, đường kính đến mười *fut*, chất nặng đủ mọi thứ linh tinh mà các trang trại ở xa nhất có thể đặt mua, do một bộ tuyệt vời mười hai con ngựa tải hàng kéo đi.

Ngoài thư từ và báo chí, Uyliam còn chuyên chở thực phẩm phụ, ét xăng đựng trong những thùng sắt bốn mươi tư ganlông, dầu hỏa trong những bi đông vuông vức năm ganlông, cỏ khô, hạt, bột, đường và khoai đựng trong túi, trà trong những hòm gỗ, máy móc nông nghiệp, đồ chơi đặt mua qua bưu điện, áo quần ở cửa hàng Entôni Hordecnơ ở Xitnây và nói chung tất cả những gì người ta yêu cầu đưa từ Jinli hay từ các thành phố xa về. Ngựa bước đều đều, hai mươi dặm một ngày, và bất kể Uyliam dừng lại ở đâu, người ta đều đón tiếp ông ân cần, hỏi thăm tin tức, thời tiết ở các vùng xa, trao cho ông những bọc tiền gói cẩn thận để mua hàng ở Jinli và gửi ông những lá thư viết nắn nót mà ông cho ngay vào cái túi vải bạt có đề "bưu phẩm".

Ở phía tây Jinli, dọc đường chỉ có hai điền trang lớn: gần là Đrôghêđa, xa hơn là Bughêla, còn sau Bughêla là một vùng mà bưu phẩm một năm rưỡi mới đến một lần. Trên cái vòng cung ngoằn ngoèo cực lớn, *Chân chạy* đi suốt một lượt các trại phía tây nam, tây và tây bắc, và trở lại Jinli, sau đó chỉ còn đi về phía đông, cuộc du hành không dài, tổng cộng có sáu chục dặm, xa hơn nữa là phạm vi hoạt động của bưu điện thành phố Buru. Thỉnh thoảng Uyliam đưa một người nào đó tới. Ngồi cạnh ông, trên chiếc xà ích bọc da, bên trên không có gì che nắng là một vị khách hay một người làm công xu không dính túi,

đôi khi ông đưa người đi - một vị khách hay những người chăn cừu, những chị hầu phòng, những thợ làm vụ không hài lòng với chốn cũ, họa hoằn lắm thì có khi là một nữ gia sư. Các chủ trại nuôi gia súc đi đâu thì có ô tô riêng, nhưng đối với những người làm ở các trại thì chỉ có một mình Uyliam *Chân chạy* đảm nhiệm cả việc cung cấp thư từ và hàng hóa cũng như việc giao thông chuyên chở.

Khi những cuộn vải đặt mua đã về cùng với bưu phẩm, Fia ngồi vào máy khâu - món quà mà mixxix Xmit tặng - và bắt đầu may những bộ áo váy rộng rãi bằng vải hoa sáng màu cho mình và Mecghi, những chiếc quần và áo liền quần thanh thoát cho cánh nam giới, áo quần cho Hen, rèm cửa sổ. Dĩ nhiên, khi họ loại bỏ thứ y phục kín mít, bó sát và mấy lớp lót trong thì hẳn là mát mẻ hơn.

Mecghi sống cô độc, trong số các anh trai chỉ còn lại có Xtiua. Jêc và Huyghi đi đây đi đó với bố, học chăn cừu - ở đây người ta gọi những kẻ mới tập sự trong việc này là loại nhãi nhép. Xtiua không phải là bạn chơi đùa như Jêc và Huyghi trước kia. Nhỏ tuổi, tính tình hiền lành, nó sống trong một thế giới riêng biệt của mình, nó có thể ngồi hàng giờ một chỗ nhìn kiến nối đuôi nhau thành một chuỗi liên tục leo lên cây, còn chính Mecghi cũng thích leo lên cây và khoái trá nhai nhựa cây: ở Úc nhựa cây nhiều vô cùng, đủ các loại! Thực tình mà nói, hai đứa chẳng có nhiều thì giờ trèo cây và ngắm nhìn kiến. Cả Mecghi

và Xtiua đều ngập cổ vì công việc. Chúng chẻ củi và khuân củi, đào hố chứa rác, sụn lưng ngoài vườn rau, trông nom gà và lợn. Thêm nữa, chúng học giết rắn và nhện, tuy vẫn sợ hai thứ đó.

Mấy năm liền mưa gần như đủ dùng, sông thì ít nước, nhưng các xitec trữ được non một nửa. Cỏ thì không xấu, nhưng còn xơi mới được tươi mơn mởn như thời kỳ thuận hòa nhất.

- Chắc là tình thế sẽ xấu hơn - Meri Cacxôn rầu rĩ đoán trước

Nhưng trước khi có hạn hán thực sự, họ phải đương đầu với trận lụt. Khoảng giữa tháng giêng, cánh phía nam của những trận gió mùa tây bắc quệt qua vùng này. Những trận gió mãnh liệt ấy hết sức quỷ quyệt và thay đổi thất thường. Đôi khi chúng chỉ đem những cơn mưa rào mùa hạ đến men rìa châu Úc, nhưng đôi khi chúng ập vào sâu đến tận Xitnây và ban cho dân thành phố khốn khổ một mùa hè nhiều mưa. Lần này, vào tháng giêng, bầu trời đột nhiên phủ đầy mây đen mọng nước, gió xé mây tan tác và mây trút xuống không phải là trận mưa rào mau qua, mà là mưa dai dẳng, dữ dội, đại hồng thuỷ thực sự, mãi không dứt.

Người ta đã phòng ngừa trước. Uyliam *Chân chạy* đến với cỗ xe chất nặng hết mức và một tá ngựa dự trữ - ông vội vã cung cấp cho cả vùng mọi thứ cần thiết trong khi mưa chưa cắt mất đường đến các trại xa.

- Đang có gió mùa. - Ông vừa nói vừa cuốn điếu thuốc lá và giơ roi trỏ những đống lương thực trữ quá mức bình thường. - Chưa chừng những con sông sẽ tràn bờ - cả Kupơ, cả Barku, cả Đaiamantina, mà Radơlíp đã tràn bờ rồi đấy. Cả Kvinxlenđơ cũng đã ngập nước đến hai *fut*, khốn khổ cho bọn họ ở đấy cứ cố tìm lấy một cái gò để có thể lùa cừu lên chỗ cao một chút.

Nỗi lo lắng cố kìm nén đột nhiên dậy lên. Petđi và các con trai làm việc như điên, chuyển cừu từ các bãi chăn ở chỗ thấp ra thật xa con sông nhà mình và sông Baruôn. Cha Ranfơ đến, thắng con ngựa của mình và cùng với Frenk và những con chó tốt nhất vội vã đến những bãi chăn trên bờ sông Baruôn, còn Petđi và hai người chăn cừu, mỗi người đem theo một thằng bé, ai đi về hướng của người ấy.

Bản thân cha Ranfơ là một người chăn cừu tuyệt giỏi. Cha cưỡi con ngựa cái thuần giống sắc hồng của Meri Cacxôn tặng, mặc chiếc quần đi ngựa màu nâu sáng, đôi ủng cao màu nâu đánh bóng loáng, áo sơ mi trắng như tuyết, tay áo sắn lên phô ra đôi tay gân guốc, cổ áo mở phanh để lộ bộ ngực rám nắng nhẵn nhụi. Frenk mặc áo lót trong bằng vải Flanen và chiếc quần cũ rộng thùng thình bằng vải cọc thắt ống ở dưới đầu gối bằng đai da, cậu cảm thấy mình tầm thường thảm hại. Mà đích thực là như thế, cậu nghĩ một cách cáu kỉnh khi theo sau người kỵ mã vóc dáng thon thả cưỡi con ngựa tuyệt đẹp đi giữa

những cây hoàng dương và cây thông trong khu rừng bên sông. Ngựa của Frenk là con ngựa cái thuần giống đốm lang, tính nết bất kham, một con vật ương bướng dữ dằn, căm thù ác liệt mọi con ngựa khác. Những con chó bị kích động sủa vang, nhảy nhót, gầm ghè nhau và chực nhảy xổ vào nhau nhưng rồi chúng im thin thít khi cha Ranfơ dùng roi chăn cừu thẳng tay quất rất trúng vào chúng. Hình như con người này biết hết mọi thứ trên đời, ông ta biết huýt sáo ra lệnh bất cứ điều gì cho lũ chó và sử dụng cây roi giỏi hơn Frenk nhiều: Frenk vẫn còn đang học cái nghệ thuật hiếm có này của những người chăn cừu Úc.

Con chó đầu đàn to kếch xù, hung dữ, giống chó Kvinxlenđơ, yêu cha Ranfơ bằng một tình yêu tận tuỵ và ngoan ngoãn đi theo cha, rõ ràng không coi Frenk là chủ. Frenk hầu như không phật ý về điều đó, trong số các con trai của Petđi, chỉ có cậu là không thích cuộc sống ở Đrôghêđa. Cậu hăm hở vùng thoát ra khỏi Niu Zilơn, nhưng không phải để có những gì cậu đã tìm thấy ở đây. Cậu thù ghét những chuyến đi bất tận suốt lượt các bãi chăn thả và ghét cái mặt đất cứng đanh này mà hầu như đêm nào cũng phải ngủ trên đó, cậu ghét cả những con chó dữ tợn này - người ta không vuốt ve chúng và nếu chúng chăn cừu kém cỏi, chúng sẽ bị bắn bỏ.

Nhưng cưỡi ngựa phóng đi khi trên đầu mây đen dầy đặc lại, điều đó phảng phất hơi hướng phiêu lưu

mạo hiểm, ngay cả cây cối cũng không chỉ nghiến rít vặn mình trước những trận gió thốc, mà dường như nhảy múa trong một niềm vui mọi rợ. Cha Ranfơ không hề biết mệt mỏi, như bị ám ảnh, xuýt chó làm cho chúng xông vào những con cừu tản tác trên đồng bằng, không hề ngờ có chuyện gì, những bóng đen nhanh nhẹn lao nhanh trong cỏ, dồn đổi những cụm len đần độn trước mặt, và những cụm len ấy phóng chạy, sợ hãi be lên và cuối cùng cụm cả lại chạy đến chỗ cần đến. Không có chó thì một nhúm người sẽ không đảm đương nổi công việc trong một trang trại khổng lồ như Đrôghêđa. Được huấn luyện đặc biệt để chăn bò và cừu, những con chó ấy rất tinh khôn và hầu như không cần phải ra lệnh cho chúng.

Đến đêm, có sự trợ giúp của những con chó và Frenk, - cậu ta ráng hết sức theo cho kịp, - cha Ranfơ đã đưa được toàn bộ số cừu ra khỏi bãi chăn - thường thì công việc đó phải mất mấy ngày. Cạnh cổng một bãi chăn cừu thứ hai có mấy cái cây, cha Ranfơ tháo yên ngựa của mình và hào hứng nói rằng có lẽ họ có thể đưa đàn cừu ra khỏi khu vực này trước khi trời đổ mưa. Những con chó nằm dài trong cỏ, thè lè lưỡi, con đầu đàn hung dữ xun xoe nép sát vào chân linh mục. Frenk lấy trong cái túi đeo bên mình ngựa ra một miếng thịt kenguru nom khá gớm ghiếc, quẳng cho lũ chó, và chúng gầm gừ chen lấn nhau, nhảy xổ vào miếng ăn.

- Những con vật khốn khiếp, - Frenk nói. - Đích thị là thứ chó rừng, chó nhà tử tế không bao giờ như thế.

- Ta cho rằng nói cho đúng hơn thì Chúa trời định cho chó nhà đúng phải như thế. - Cha Ranfơ bác lại một cách mềm mỏng. - Chúng lanh lẹ, tinh khôn, hung hăng và gần như không thể thuần dưỡng chúng. Thú thực, ta thích chúng hơn những con chó được nuông chiều ở trong phòng. - Cha mỉm cười. - Cả mèo cũng thế. Anh có thấy những con mèo ở sân gia súc không? Những con mèo hoang, dữ tợn, những con báo thực sự, nhất quyết không cho người đến gần. Nhưng chúng săn mồi tuyệt giỏi và tuyệt nhiên không cần người che chở và cho ăn.

Cha lấy trong túi thồ ngựa của mình ra một miếng thịt cừu lạnh, bánh mì, bơ, cắt một mẩu thịt cừu, còn thì đưa cho Frenk. Cha đặt bánh mì và bơ lên súc gỗ giữa hai người và cắn ngập hàm răng trắng vào miếng thịt với vẻ khoái trá ra mặt. Họ giải khát bằng nước trong cái bọc bằng vải bạt, và cuốn mỗi người một điếu thuốc lá.

Cách đây không xa có một cây *vinga* đơn độc, cha Ranfơ giơ điếu thuốc trỏ cái cây.

- Kia là chỗ nghỉ đêm. - Cha nói, tháo yên ngựa, cởi dây buộc tấm chăn.

Frenk theo cha đến chỗ cây vinga - loại cây được coi là đẹp nhất ở phần này của Úc. Tán cây gần như

tròn, lá xanh tươi, rất um tùm. Cành là xuống rất thấp, cừu vươn tới dễ dàng, vì thế ở phía dưới, cây nào cũng như được xén rất đều, cứ như thể một hàng rào sống động trong vườn. Vinga che mưa chắc chắn hơn hết thảy, vì các cây khác ở Úc lá không dày rậm như cây ở các vùng đất giàu hơi ẩm.

Cha Ranfơ thở dài, nằm xuống và lại chuẩn bị hút thuốc.

- Anh là người bất hạnh, Frenk ạ, ta không lầm chứ? - Cha hỏi.

- Như thế nào là hạnh phúc mới được chứ?

- Hiện giờ bố và các em trai anh hạnh phúc. Còn anh, mẹ và em gái thì không. Anh không thích ở Úc phải không.

- Ở đây thì không. Tôi muốn chuyển đến Xitnây. Có thể ở đấy tôi sẽ đạt được một điều gì.

- Xitnây ư? Nhưng đấy là cái hang khổng lồ của thói xấu. - Cha Ranfơ mỉm cười.

- Thì mặc nó! Ở đây tôi bị trói tay trói chân, cũng như ở Niu Zilơn trước đây, chẳng làm sao tránh được ông ta.

- Tránh ông ta ư?

Nhưng đấy là Frenk vô tình buột ra, cậu không muốn nói tiếp. Cậu nằm nhìn lên đám lá cây.

- Anh bao nhiêu tuổi, Frenk?

- Hai mươi hai.

- À ra thế! Anh đã bao giờ sống xa mọi người trong gia đình chưa?

- Chưa.

- Anh đã bao giờ đi khiêu vũ chưa? Anh có bạn gái bao giờ chưa.

- Chưa.

Frenk không muốn thêm mấy tiếng "trình cha" như luật lệ đòi hỏi.

- Thế thì chắc chẳng mấy nữa ông ấy sẽ để anh đi.

- Ông ấy sẽ không buông tha tôi chừng nào tôi còn sống.

Cha Ranfơ ngáp, nằm lại cho thoải mái hơn.

- Chúc ngủ ngon.

Buổi sáng mây đen càng xuống thấp hơn, nhưng vẫn chưa mưa, và trong ngày họ đã đưa được cừu ra khỏi một bãi chăn nữa. Trải dài qua suốt địa phận Đrôghêđa, từ đông bắc đến tây nam, có một dãy đồi không cao, hiện giờ tất cả các đàn cừu được dồn lên những bãi chăn ấy, ở đấy có thể tìm được chỗ tránh nước nếu các con sông tràn bờ.

Đừng thương tiếc ngựa, bây giờ đừng bận tâm đến chuyện ấy! - Cha Ranfơ quát lên. - Thúc tợn vào, không thì sẽ chìm ngập trong bùn đấy!

Trong có mấy giây, hai người đã ướt như chuột lột, và cũng trong khoảnh khắc, đất hấp hơi nóng rẫy nhão nhoét ra. Nó hoàn toàn không hút nước và biến thành một biển bùn lỏng, ngựa thụt trong bùn gần đến đầu gối, bước đi một cách trầy trật. Đi trên cỏ thì còn đi được nhanh, nhưng đến gần sông, ở đó mọi thứ đã bị gia súc xéo nát từ lâu, họ phải xuống ngựa. Không có người cưỡi, ngựa đi dễ dàng hơn, nhưng Frenk đứng không vững. Thế này thì còn tệ hại hơn cả mọi loại bãi băng. Họ bò bốn chân leo lên bờ sông dựng ngược, nhưng cứ trơn trượt và trôi tuột trở lại. - Con đường lát đá, ở chỗ ngang qua sông bình thường chỉ ngập dưới lớp nước chưa đến một *fut*, chảy thong thả, còn bây giờ thì một luồng nước ngầu bọt sâu đến bốn *fut* ào ào chảy qua. Frenk chợt nghe thấy tiếng linh mục cười. Họ hò hét khích lệ ngựa, dùng những chiếc mũ mềm ướt sũng nước vỗ vào sườn chúng và cuối cùng chúng bình yên lên được bờ bên kia, nhưng Frenk và cha Ranfơ không sang được. Họ thử leo sườn dốc nhiều lần và lần nào cũng trơn trượt. Cha Ranfơ đưa ra ý kiến leo lên cây liễu, nhưng vừa hay, Petđi lo lắng khi thấy mấy con ngựa không người cưỡi, đã đến kịp thời, mang theo dây thừng và kéo họ lên.

Petđi mời cha Ranfơ về nhà, nhưng cha mỉm cười lắc đầu.

- Mọi người đang đợi tôi ở Nhà Lớn. - Cha nói.



Meri Cacxôn nghe thấy tiếng cha trước bất kỳ gia nhân nào. Cha đi vòng qua nhà, dự tính rằng từ lối đi chính sẽ dễ vào căn buồng dành riêng cho mình hơn.

- Ồ không, với bộ dạng như thế, cha không vào được đâu. - Bà ta ở hàng hiên nói với cha.

- Thế thì bà làm ơn đưa giúp tôi mấy chiếc khăn tay và vali của tôi.

Không chút ngượng ngùng, bà ta đứng bên cái cửa sổ hé mở của phòng khách và nhìn cha cởi bỏ chiếc sơ mi ướt, ủng, quần và lau nước bùn trên mình.

- Chưa bao giờ tôi thấy có một người đàn ông đẹp hơn cha, cha Ranfơ đờ Brikaxxaa ạ. - Bà ta nói. - Tại sao trong các linh mục có nhiều người đẹp đến thế? Do ảnh hưởng của dòng máu Ailen chăng? Người Ailen là loại người đẹp. Hay là những người đàn ông đẹp trai đi tìm sự bảo vệ ở chức sắc thày tu, vì cái dáng hình như thế làm cho cuộc sống trở nên phức tạp? Tôi cam đoan rằng mọi cô gái ở Jinli đều héo hắt vì yêu cha.

- Đã từ lâu tôi học được thói quen không để ý đến các cô gái si tình. - Cha bật cười. - Một số cô có khả năng mê bất cứ linh mục nào dưới năm mươi, còn nếu linh mục chưa đến ba mươi lăm thì thông thường cô nào cũng mê. Nhưng chỉ có những cô đạo Tin lành mới thử công nhiên quyến rũ tôi.

- Bất kể hỏi cha câu gì cũng đừng hòng có câu trả lời trực tiếp, phải thế không? - Meri Cacxôn nói. Bà ta vươn thẳng người lên và đặt tay lên ngực cha. - Cha là một người uỷ mị ưa khoái lạc, Ranfơ ạ, cha vẫn tắm nắng. Thế nào, khắp người cha đều bắt nắng như thế này chứ?

Cha mỉm cười, áp mặt vào tóc bà ta cười khẩy, cởi khuy chiếc quần lót trong bằng vải gai, cái quần rơi tụt xuống đất, cha dùng chân hất nó sang bên và đứng như bức tượng của Prăcxiten[1], còn Meri đi vòng quanh cha và thong thả ngắm nhìn cha khắp các phía.

Những việc xảy ra trong hai ngày gần đây làm cha vui vẻ, và một ý nghĩ bất ngờ càng làm cha vui vẻ hơn: Meri Cacxôn có lẽ dễ bị tổn thương hơn cha tưởng nhiều. Nhưng cha biết bà ta khá rõ, vì thế cha mạnh bạo hỏi:

---

(1) Praxitélês (khoảng 300 đến 330 năm, trước công nguyên), nhà điêu khắc Hy Lạp nổi tiếng ở Ailen (N.D).

- Thế nào, Meri, bà muốn tôi làm tình với bà ư?

Bà ta nhìn cái vật tiêu biểu cho giới tính đàn ông của cha vẫn cù rù thảm hại và cười giễu cợt:

- Ngay trong ý nghĩ tôi cũng không muốn cha phải nhọc sức như thế! Nhưng cha có cần đàn bà không, Ranfơ?

Cha hất đầu lên với vẻ khinh miệt:

- Không!

- Thế đàn ông?

- Họ còn tệ hơn đàn bà. Không, tôi chẳng cần ai cả.

- Vậy là cha tự giải quyết lấy cũng ổn chứ gì?

- Không một chút thèm muốn.

- Lạ đấy. - Bà ta trở lại phòng khách. - Ranfơ, hồng y đờ Brikaxxa! - Cuối cùng bà ta mỉa mai cay độc. Nhưng khi đã rời xa cái nhìn thấu suốt của cha, bà ta ngồi ủ rũ trong chiếc ghế bành sâu của mình, nắm chặt hai bàn tay, lòng tràn ngập nỗi hằn học bất lực về sự trớ trêu của số phận.

Cha Ranfơ trần như nhộng, rời hàng hiên xuống bãi cỏ xén gọn và dừng lại, hai tay bắt ra sau đầu, mi mắt khép lại. Cha phơi toàn thân ra trước những luồng mưa ấm áp ngọt ngào, nhói buốt, và chúng ve vuốt mơn trớn đến mê li trên làn da không có gì bảo vệ. Đã tối hẳn. Nhưng trong người vẫn còn nguyên cái cảm giác yên tĩnh uể oải ấy.



Con sông nhỏ tràn bờ, những cây cọc bên dưới ngôi nhà của Petđi mỗi lúc một ngập sâu trong nước, nước lan ra trong Ấp chính, đến gần Nhà Lớn.

- Ngày mai nước sẽ bắt đầu rút, - Meri Cacxôn nói, khi Petđi lo lắng đến báo với bà ta việc đó.

Vẫn như mọi lần, bà ta nói đúng: tuần sau nước rút chút ít và cuối cùng trở lại lòng chảy bình thường của nó. Mặt trời ló ra, không khí nóng đến một trăm mười lăm độ trong bóng rợp, và cỏ như bay lên trời - ngọn cỏ cao gần ngang thắt lưng, tươi mơn mởn, lấp lánh ánh vàng nom đến lóa mắt. Lá cây được nước mưa gột sạch bụi trở nên bóng loáng, những bầy vẹt quay trở lại, chúng ẩn ở đâu không rõ trong thời gian mưa, bây giờ chúng lại thấp thoáng đủ các sắc cầu vồng trong đám cành cây và líu ríu càng hăng hơn trước.

Cha Ranfơ trở về với bầy chiên bị bỏ rơi của mình, điềm nhiên và hài lòng: cha không lo bị khiển trách vì đã vắng mặt, trên ngực ngay chỗ tim đập, dưới tấm áo lót màu trắng của linh mục là tấm ngân phiếu một ngàn bảy. Giám mục sẽ hân hoan.

Cừu được lùa trở lại bãi chăn bình thường, và gia đình Kliri phải học theo tập quán ở vùng này - *Xiêxtê*. Dậy lúc năm giờ sáng, làm xong việc vào quãng trưa, và nằm lăn ra mệt lử, vã mồ hôi, trăn trở và bứt rứt không yên cho đến năm giờ chiều. Cả phụ nữ ở nhà cũng như đàn ông trên bãi chăn đều như thế. Phần công việc chưa làm hết trước buổi trưa được làm nốt sau năm giờ, họ ăn bữa tối sau khi mặt trời lặn, bàn kê ra ngoài hiên. Giường cũng phải đưa ra ngoài nhà, vì ban đêm vẫn không bớt nóng. Hình như cột thuỷ ngân, ngày cũng như đêm, muôn thuở không tụt xuống dưới một trăm. Thịt bò thì họ không còn nghĩ gì đến, chỉ có loại cừu non nhỏ là thích hợp để làm thực phẩm - có thể ăn hết được khi thịt chưa kịp hỏng. Mọi người đều thèm đổi món, ai nấy đều chán ngấy những món ăn quanh đi quẩn lại vẫn ngần ấy: thịt cừu dần, thịt cừu hầm, bánh rán nhân thịt cừu, thịt cừu xốt cari, chân cừu quay, thịt cừu ướp gia vị, thịt cừu luộc, muối, thịt cừu đủ các kiểu chế biến.

Đầu tháng hai, cuộc sống của Mecghi và Xtiua thay đổi đột ngột. Chúng được gửi đến Jilênbôun, vào học trường nội trú của tu viện, vì không có chỗ nào học gần hơn. Hen lớn lên sẽ đi học hàm thụ ở trường do các tu sĩ dòng họ Đôminicanh tổ chức ở Xitnây, Petđi nói, nhưng Mecghi và Xtiua đã quen học các thày giáo, và Meri Cacxôn hào hiệp nhận trả tiền nội trú và tiền học ở tu viện *Cây thập giá của*

Chúa. Vả lại Fia quá bận bịu với bé Hen, chẳng có thời giờ đâu mà để ý xem chúng học hành như thế nào. Ngay từ đầu, việc học hành của Jêc và Huyghi mặc nhiên đã được coi là xong: Đrôghêđa cần chúng để làm lụng, mà chúng chỉ mong có thế.

Sau Đrôghêđa, mà cái chính là sau thời gian học trường *Trái tim chí thánh* ở Uekhainơ, cuộc sống êm ả ở tu viện *Cây thập giá của Chúa* có vẻ lạ lùng đối với Mecghi và Xtiua. Cha Ranfơ, bằng phương pháp tế nhị, tỏ cho các nữ tu sĩ hiểu rằng hai đứa trẻ này được cha bảo trợ, mà bác gái của chúng là người giàu nhất Niu Saođơ Wênx. Thế là tính bẽn lẽn của Mecghi không còn là tật xấu nữa, mà biến thành đức hạnh, còn Xtiua với thái độ thoát trần dị trường của mình, với thói quen hàng giờ nhìn về một nơi xa thăm thẳm, đã được mang danh "vị thánh bé nhỏ".

Đúng, ở đây sống rất yên ả, vì học sinh nội trú rất ít: dân trong vùng khá giàu có, khi muốn cho con học trường nội trú hoàn toàn, bao giờ họ cũng thích gửi con đến Xitnây hơn. Ở tu viện Jilênbôun tỏa ra mùi sơn và mùi hoa, sự yên tĩnh và không khí mộ đạo rõ mồn một bao trùm trong các hành lang tranh tối tranh sáng. Mọi người đều nói khẽ, cuộc sống dường như diễn ra sau tấm khăn voan màu đen cực mỏng. Bọn trẻ không hề bị ai đánh đòn bằng gậy, không ai quát mắng chúng, đã thế trên đời lại có cha Ranfơ.

Cha thường xuyên đến thăm chúng và cũng thường đưa chúng về nhà mình, thậm chí cha còn quét vôi lại căn phòng nơi Mecghi vẫn ngủ đêm - quét màu ve dịu mát, - cha mua rèm cửa sổ mới và tấm chăn mới. Xtiua vẫn ngủ trong căn buồng đã hai lần quét vôi vẫn như cũ - màu crem và màu nâu. Cha Ranfơ hoàn toàn không nghĩ đến chuyện Xtiua có thích thú không. Cha chợt nhớ ra là cần mời cả nó về nhà nữa, để nó khỏi phật lòng.

Bản thân cha Ranfơ cũng chẳng biết tại sao cha quyến luyến Mecghi như thế, nhưng thực thà mà nói, cha cũng chẳng rỗi hơi tự hỏi mình điều đó. Khởi đầu là cha thương nó trong cái ngày xa xôi ở cái ga bụi bặm, khi cha thấy nó bối rối đứng sau cả nhà. Trong gia đình, nó tách biệt hẳn ra, vì nó là con gái. Vốn bao giờ cũng sáng suốt, cha đã đoán ra điều đó. Nhưng cha hoàn toàn không quan tâm đến chuyện tại sao Frenk cũng đứng tách riêng ra và cha không cảm thấy thương Frenk. Ở Frenk có cái gì giết chết cả sự trìu mến, cả sự thông cảm - trái tim bực tức ấy chiếu ánh sáng nội tâm. Còn Mecghi? Lần ấy nó khiến cha Ranfơ cảm động vô cùng, và quả tình cha không hiểu tại sao. Đúng, cha thích mái tóc màu sắc lạ thường ấy, cả màu và hình dáng đôi mắt - mắt nó giống mắt mẹ nên rất đẹp, nhưng còn đáng yêu hơn, giàu tình cảm hơn, và tính tình thì đúng là phụ nữ:

cả nể, nhưng lại có sức mạnh vô cùng. Mecghi hoàn toàn không phải là một tâm hồn nổi loạn, hoàn toàn ngược lại. Suốt đời nó sẽ phục tùng, cam chịu làm tù nhân cho kiếp đàn bà của mình.

Nhưng không, đấy chưa phải là tất cả. Nếu cha nhìn sâu hơn nữa vào tâm hồn mình thì có lẽ cha sẽ hiểu rằng tình cảm của cha với con bé này sinh ra do sự kết hợp kỳ lạ của thời gian, địa điểm và tính cách. Chẳng ai thực sự nghĩ đến nó, như vậy trong đời sống của nó có một khoảng trống mà cha có thể lấp đầy và chắc hẳn là cha sẽ được nó quyến luyến. Nó vẫn là con nít, vậy là nó không có gì đe dọa lối sống của cha và thanh danh đấng chăn chiên của cha. Nó xinh đẹp, và mọi cái đẹp đẽ đều làm cha thích thú, và cuối cùng, điều này cha ít muốn thú nhận với mình nhất, - chính nó lấp cái chỗ trống trong đời cha mà Chúa không lấp đầy được, vì nó là một sinh vật biết yêu, có khả năng đem sự đầm ấm đáp lại sự đầm ấm. Không thể liên tiếp tặng quà cho nó được, như thế sẽ đặt gia đình nó vào tình trạng khó xử, vì thế cha cố gắng gặp gỡ nó thường xuyên hơn nữa và tốn không ít thời giờ và sáng kiến để trang hoàng lại cho nó căn buồng ngủ trong ngôi nhà ở của nhà thờ: nhằm làm nó vui sướng là một phần, song chủ yếu nhằm tạo nên cái khung xứng đáng cho hòn ngọc của mình. Bất cứ cái gì rẻ tiền, loại hai đều không xứng với nó.



Đầu tháng năm, thợ xén lông cừu đổ dồn về Đrôghêđa. Không một việc nhỏ nhặt nào ở Đrôghêđa lọt khỏi mắt của Meri Cacxôn: dù là việc phân phối cừu trên các bãi chăn thả hay kích thước cây roi của người chăn cừu, mấy ngày trước khi thợ xén lông cừu đến, bà ta cho gọi Petđi và như thường lệ, bà ta ngồi lút trong chiếc ghế bành sâu, phán bảo tỉ mỉ, cho đến từng tiểu tiết, về việc cần làm gì và làm như thế nào. Pađric vốn quen với qui mô nhỏ ở Niu Zilơn, ngay từ những ngày đầu đã sửng sốt về căn nhà khổng lồ dùng cho việc xén lông cừu với những ngăn cho hai mươi sáu người thợ, và bây giờ, sau cuộc nói chuyện với bà chị, những con số và những chỉ dẫn khác khiến cho đầu óc ông ù cả lên. Thì ra ở Đrôghêđa, người ta không chỉ xén lông cừu nhà, mà cả cừu ở Bughêla, Điphen - Điphen và Binbila. Như vậy là mọi người trong điền trang, không trừ một ai, cả đàn ông và đàn bà, đều phải làm việc không ngơi tay. Theo lệ thường, xén lông cừu là công việc chung, và người các trang trại xung quanh cùng sử dụng Đrôghêđa vốn được trang bị tuyệt vời cho việc này, họ cũng ra sức giúp đỡ nó bằng mọi cách, nhưng vất vả nhất dĩ nhiên là người ở đây.

Thợ xén lông cừu đưa tới một người nấu ăn cho cả bọn, thực phẩm thì họ mua ở Đrôghêđa, nhưng phải dự trữ thực phẩm ở đây, phải dọn dẹp cọ rửa sẵn những căn nhà ván cũ kỹ đóng ghép qua quít, và cả nhà bếp ở nơi ấy cùng với một chỗ tạo dựng sơ sài làm nơi tắm rửa, phải chuẩn bị chăn đệm. Không phải tất cả các trại đều có những tiện nghi như thế khiến thợ xén lông cừu hài lòng, nhưng Đrôghêđa tự hào về lòng hiếu khách của mình và nổi tiếng là chỗ tuyệt nhất để xén lông cừu. Meri Cacxôn không tham gia vào bất cứ sáng kiến chung nào khác, nhưng về việc này thì bà không ki bo. Khu xén lông cừu của bà ta không chỉ là một trong những khu lớn nhất ở Niu Xaođơ Wênx, mà còn đòi hỏi những người thợ giỏi nhất, những bậc cao thủ như Fêcki Han, hơn ba trăm ngàn cừu phải được xén lông cho xong, để rồi những người thợ chất hành trang bọc trong những tấm chăn của mình lên chiếc cam nhông cũ kĩ của người chủ thầu và đi đến nơi nào công việc lại đang chờ họ.



Đã hai tuần nay Frenk không ở nhà. Cùng với bác chăn cừu già Pit *Thùng bia* đem theo hai con ngựa dự trữ, chó và cỗ xe hai bánh chất đầy những thứ lặt vặt đơn sơ của họ do con ngựa cà khổ lười nhác miễn

cưỡng kéo đi, cậu đi về các khu vực xa ở phía tây - cần lùa cừu từ đấy về, dần dần tập trung chúng lại, chọn lựa và phân loại. Một công việc kéo dài, mệt mỏi, không có gì giống với cuộc chạy đua điên cuồng trước trận lụt. Ở mỗi khu vực đều có bãi chăn rào riêng của mình, ở đó có thể phần nào phân phối và đánh dấu cừu cho tới khi đến lượt chúng. Ở ngay chỗ xén lông, người ta đưa vào luôn một lần mười ngàn cừu, thành thử suốt thời gian thợ làm việc, sẽ không có thời giờ nghỉ, cứ là chạy ngược chạy xuôi long tóc gáy, thay thế cừu đã xén lông bằng cừu chưa xén lông.

Ở bếp, Frenk bắt gặp mẹ đang bận bịu với công việc suốt đời không bao giờ hết của mình: mẹ đứng cạnh cái bồn rửa và gọt khoai.

- Mẹ, con đây mà! - Cậu vui vẻ gọi.

Bà quay ngoắt lại, và sau hai tuần không gặp nhau, Frenk nhận thấy ngay bụng mẹ.

- Trời ơi! Cậu thốt lên.

Niềm vui sướng trong mắt mẹ tắt ngấm, mặt bà đỏ rừ vì xấu hổ: bà đưa hai tay che cái tạp dề phùng lên, như thể tay có thể che giấu cái mà y phục không che giấu được.

Frenk run bắn lên.

- Con dê già khốn kiếp!

- Không được nói như vậy, Frenk. Con đã là người lớn, con phải hiểu. Bản thân con ra đời cũng không

phải bằng cách nào khác, và chuyện này đáng tôn trọng không kém. Không có gì là gớm ghiếc cả. Con lăng nhục bố là lăng nhục cả mẹ nữa đấy.

- Ông ta không có quyền! Lẽ ra ông ta phải để mẹ yên! - Frenk rít lên, bọt bong bóng phùi ở khoé cặp môi run run của cậu, cậu đưa tay quệt miệng.

- Ở đây chẳng có gì gớm ghiếc. - Fia nhắc lại một cách mệt mỏi và nhìn con trai bằng cặp mắt phờ phạc nhưng sáng rõ, như quyết rũ bỏ hẳn sự xấu hổ. - Ở đây chẳng có gì là gớm ghiếc, Frenk ạ. Cả trong việc vì đâu trẻ con ra đời cũng thế.

Bây giờ Frenk đỏ mặt tía tai. Không đủ sức chịu đựng hơn nữa cái nhìn của mẹ, cậu quay đi và bước vào căn buồng mà cậu ở chung với Bôp, Jêc và Huyghi. Những bức tường trần trụi và những chiếc giường hẹp giễu cợt cậu, đúng, giễu cợt, những vật tẻ ngắt, không có diện mạo, không có ai truyền sức sống cho chúng, chẳng có cái gì làm cho chúng trở nên thiêng liêng, đem lại ý nghĩ cho chúng. Còn gương mặt của mẹ, gương mặt tuyệt đẹp, mệt mỏi ở giữa vầng hào quang nghiêm nghị của mái tóc vàng óng, gương mặt ấy vẫn ngời lên niềm tự hào về cái việc mà mẹ và con dê già lông lá ấy đã làm trong cái nóng mùa hè kinh người này.

Không trốn đi đâu thoát khỏi cái đó, không tránh đi đâu thoát khỏi bà mẹ được, không thể lẩn tránh những ý nghĩ thầm kín bị đè nén, những thèm muốn hết sức tự nhiên, vì cậu đã là người lớn, là đàn ông

rồi kia mà. Thường thường cậu vẫn xua đuổi được những ý nghĩ đó ra khỏi đầu óc, nhưng khi mẹ phơi bầy ra trước mắt cậu cái biểu hiện hiển nhiên của lòng dục, khoe khoang về những hành động bí ẩn mà bà đắm mình vào cùng con đực già dâm dục ấy... Không còn sức đâu mà nghĩ đến chuyện ấy, làm sao nhẫn nhịn được, làm thế nào chịu đựng nổi? Tại sao mẹ lại không thể là vị thánh chí thiện, cực thanh cực sạch như Đức Mẹ đồng trinh, tại sao mẹ lại không đứng cao hơn cái đó, cho dù mọi phụ nữ trên khắp thế gian đều phạm lỗi đó! Còn mẹ lại công nhiên nói thẳng tuột ra rằng lỗi tại mẹ, như vậy thì có thể phát điên lên được. Để khỏi mất lý trí, đã từ lâu cậu tự gợi cho mình ý nghĩ rằng mẹ nằm cạnh lão già quái đản đó mà vẫn giữ được trinh tiết vẹn toàn, vì mẹ cũng phải ngủ ở một nơi nào chứ, nhưng ban đêm họ không hề quay lại với nhau, không hề đụng chạm đến nhau... Ôi quái quỉ.

Có cái gì đó rít lên, phát ra tiếng lanh lảnh, và Frenk nhìn xuống - thì ra cậu đã bẻ vặn cái thanh ngang bằng đồng ở cuối giường, làm nó xoắn lại.

- Tiếc rằng mi không phải là cái cổ của lão ta, - cậu nói với nó.

- Frenk...

Mẹ đứng ở cửa.

Cậu ngẩng đầu lên, cặp mắt đen loáng ướt long lanh như hòn than dưới trời mưa.

- Rồi sẽ có lúc con giết lão ta...

- Thế tức là con giết cả mẹ nữa. - Fia nói, đến gần và ngồi xuống giường của con.

- Không, con sẽ giải thoát cho mẹ! - Cậu phản đối một cách sôi nổi, đầy hy vọng.

- Như vậy sẽ không phải là mẹ được giải thoát, Frenk ạ, và mẹ cũng không cần sự giải thoát ấy. Mẹ muốn hiểu tại sao con mù quáng như vậy, nhưng sẽ không sao hiểu nổi. Điều đó không phải do mẹ, cũng không phải do ba truyền lại cho con. Mẹ biết, con không cảm thấy con sống hạnh phúc, nhưng có nên trút hận lên mẹ và ba không? Tại sao? - Bà gằm mặt xuống, rồi lại nhìn con trai. - Mẹ không muốn nói, nhưng vẫn cứ phải nói. Đã đến lúc con nên chọn một cô gái, Frenk ạ, lấy vợ, lập gia đình đi. Ở Đrôghêđa có đủ chỗ. Về khoản này, không bao giờ mẹ lo lắng cho các con trai khác của mẹ. Chúng nó rõ ràng là bản chất hoàn toàn khác. Còn con cần có vợ, Frenk ạ. Khi con có vợ, con sẽ không còn thời giờ đâu nghĩ đến mẹ nữa.

Frenk đứng quay lưng về phía mẹ, không xoay mình lại. Bà mẹ ngồi khoảng năm phút ở mép giường, vẫn hy vọng con thốt lên lấy một lời, rồi bà thở dài đứng lên và đi ra.

5

Sau khi cánh thợ xén lông cừu đã rút hết, khi cả vùng đã trở lại yên tĩnh, đi vào nếp sống mùa đông, là bắt đầu mùa triển lãm và đua ngựa hàng năm ở Jilênbourn. Đấy là những ngày hội chính ở địa phương và chúng kéo dài hai ngày. Fiôna khó ở, và khi Petđi đưa Meri Cacxôn vào thành phố trong chiếc "Rôx-roixơ" của bà ta thì bên ông không có người vợ là chỗ tựa chắc chắn cho ông: sự có mặt của Fiôna sẽ khiến cho Meri phải ngậm miệng. Đã từ lâu Petđi nhận thấy rằng không hiểu vì sao, khi có mặt Fiôna thì bà chị ông có phần ít nói và mất tự tin.

Mọi người đều đi. Bọn trẻ con trai tỏ ra rất ngoan vì đã được răn đe trước là nếu không thì sẽ bị trừng phạt hết sức ghê gớm, chúng cùng với Pit *Thùng bia,* Jim, Tôm, mixxix Xmit và những người ở gái bị lèn chặt trong chiếc cam nhông, còn Frenk thì đã ra đi một mình từ sáng tinh mơ trong chiếc "Fo" kiểu du lịch. Tất cả những người lớn đều ở lại ngày thứ hai xem đua ngựa. Vì những lý do chỉ mình bà ta biết, Meri Cacxôn khước từ lời mời của cha Ranfơ, nhưng bà nằng nặc đòi để cho Petđi và Frenk nghỉ đêm ở nhà cha. Hai người chăn cừu khác và Tom, thợ làm vườn, nghỉ đêm ở đâu thì chẳng ai bận tâm đến, còn mixxix Xmit, Minni và Ket nghỉ ở nhà bạn gái mình ở Jinli.

Lúc mười giờ sáng, Petđi đưa bà chị mình vào căn phòng tốt nhất có thể có ở khách sạn "Impêrian", rồi ông xuống quán rượu và thấy Frenk đứng bên quầy tay cầm vại bia lớn.

- Bây giờ ta sẽ chiêu đãi, anh bạn cố tri ạ. - Ông vui vẻ nói với con trai. - Ta sẽ phải đưa bác Meri đến dự một bữa ăn sáng long trọng, cần bồi bổ sức khoẻ, không thì vắng mẹ anh, ta sẽ không khẩm nổi một thử thách như thế.

Sự kính sợ quen thuộc thường bắt rễ rất chắc, ta chỉ hiểu điều đó khi lần đầu tiên ta thử phá vỡ những xiềng xích đầu tiên của nó. Dù rất muốn, Frenk không sao đủ can đảm hắt cốc bia vào mặt ông bố, nhất là trước mặt mọi người trong quán rượu. Cậu uống nốt chỗ còn lại, mỉm cười gượng gạo.

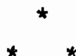
- Xin lỗi ba, con hứa sẽ gặp các bạn ở triển lãm.

- Thế thì đi đi. Này cầm lấy mà tiêu vặt. Chúc con giải trí vui vẻ, nếu có uống rượu thì cố làm sao đừng để mẹ nhận thấy.

Frenk nhìn chằm chằm vào tờ giấy bạc màu xanh loạt soạt - năm bảng - cậu muốn xé tan ra và ném những mảnh vụn vào mặt Petđi! Nhưng thói quen lại thắng, cậu gấp tờ giấy bạc mới lại, cho vào túi ngựa và cám ơn bố. Rồi ba chân bốn cẳng lao ra khỏi tiệm rượu.

Petđi mặc bộ lễ phục màu lam, gilê cài hết cúc, sợi dây chuyền vàng trang sức một miếng kim loại tự

sinh ở mỏ Lôrenxơ giữ chắc chiếc đồng hồ vàng trong túi, ông ta sửa lại cái cổ cồn cứng và nhìn quanh xem có thấy mặt nào quen trong tiệm rượu hay không. Trong chín tháng kể từ ngày đến Đrôghêđa, ông không thường xuyên đến Jinli, nhưng vì ông là em trai của Meri Cacxôn và nhiều phần chắc là người thừa kế của bà ta, nên mọi người đều biết mặt ông, và bao giờ ông cũng được tiếp đón hết sức nồng hậu ở thành phố. Mấy người mỉm cười với ông, mấy người lên tiếng gọi, mời uống bia, chỉ trong chốc lát một nhóm nhỏ thân thuộc đã vây lấy ông, và ông quên hẳn Frenk.



Mecghi bây giờ đã không uốn tóc búp (dù có tiền của Meri Cacxôn, không một nữ tu sĩ nào muốn chăm lo đến chuyện ấy), nằm vắt trên vai nó là hai bím tóc bày bện chặt buộc những dải băng màu lam thẫm. Một nữ tu sĩ dẫn cô bé mặc đồng phục màu lam thẫm của nữ sinh trường nhà tu qua bãi cỏ của tu viện vào nhà cha Ranfơ và trao nó tận tay cho bà quản gia - bà này rất yêu con bé.

- Ôi chao, tóc con bé đẹp tuyệt, loại tóc như thế chỉ có thể thấy ở vùng núi chúng tôi, - Có lần bà ta

nói với cha Ranfơ bằng giọng Xcôtlen rất rõ, sự nồng nhiệt bất ngờ ấy khiến cha thích thú: nói chung Enni không hề có tình cảm trìu mến với trẻ em, và bà ta chẳng thích ở gần trường học tí nào.

- Thôi đi, Enni! Tóc không phải là vật sống, không thể yêu một người nào đó chỉ vì màu tóc. - Cha nói trêu.

- Nhưng con bé đáng yêu ấy thật tội nghiệp, - có những con người *nêubêrêghi* như thế, chính cha biết đấy.

Không, cha không biết và không hỏi *"nêubêrêghi"* nghĩa là gì và cũng không nói ra rằng cái từ đó thậm chí có âm gần giống với tên Mecghi. Đôi khi không nên tìm hiểu kỹ ý nghĩa lời lẽ của Enni và tỏ ra quá chú ý khiến bà ta cảm thấy được khuyến khích. Chẳng phải vô cớ mà Enni tự xưng là thày bói, và bà ta thương con bé, còn cha tuyệt nhiên không muốn phải nghe nói rằng Mecghi đáng thương vì quá khứ của nó thì ít, mà vì tương lai của nó nhiều hơn.

Frenk xuất hiện, vẫn còn bàng hoàng sau cuộc gặp gỡ với bố và không biết làm thế nào.

- Đi với anh, Mecghi, anh nói sẽ đưa em đến hội chợ. - Cậu nói và chìa tay ra.

- Có lẽ ta sẽ dẫn cả hai con đi chăng? - Cha Ranfơ cũng đưa tay cho Mecghi.

Và đây, Mecghi đi giữa hai người mà nó tôn sùng và nắm chặt lấy tay họ, nó đang ở tầng trời thứ bảy.



Triển lãm Jilênbôun ở trên bờ sông Baruôn, cạnh trường đua ngựa. Tuy đã nửa năm qua kể từ sau trận lụt, đất vẫn chưa khô và bị giẫm đạp dưới chân những kẻ nhàn rỗi nôn nóng kéo đến từ sớm, nó đã biến thành bùn lỏng. Sau những ngăn chuồng cho những con cừu, bò, lợn và dê hạng nhất, chọn lọc để tranh giải, là những lều quán với đủ các món ăn và đồ thủ công của những người khéo tay địa phương. Gia súc giống và bánh qui, khăn san đan và áo ngắn đan, mũ trùm cho hài nhi và khăn bàn thêu, mèo, chó, chim yến, - có khối thứ để mà xem.

Xa hơn nữa, sau tất cả những cái đó là bãi đua hình tròn, ở đây các kỵ sĩ trẻ tuổi nam và nữ cưỡi những con ngựa đua đuôi cắt ngắn, vờn múa trước ban chấm giải - bản thân những người chấm giải rất giống những con ngựa, Mecghi nghĩ như vậy và không nén được, nó cười khúc khích. Những nữ kỵ sĩ mặc váy cưỡi ngựa lộng lẫy bằng hàng len mỏng, đội mũ hình trụ có tấm khăn voan mỏng tang quấn xung quang một cách đỏm dáng, đầu khăn bay phấp phới, ngồi xoay nghiêng người trên lưng những con ngựa cao ngất: Mecghi thực quả không hiểu làm sao với

thứ mũ như thế và ngồi vắt vẻo như thế mà vẫn ngồi vững được trên lưng ngựa và giữ được vẻ trang nhã nếu ngựa chỉ bước nhanh lên một chút, nhưng kìa trước mắt Mecghi, một phụ nữ lộng lẫy điều khiển con ngựa kiêu hãnh của mình thực hiện một loạt bước nhảy và nước phi hết sức phức tạp cho đến phút chót vẫn duyên dáng tuyệt vời. Rồi người phụ nữ ấy nóng nảy thúc ngựa phi nước đại qua cánh đồng nhão nhoét và dừng lại ngay trước mặt Mecghi, Frenk và cha Ranfơ, cản đường họ. Vắt một chân đi ủng đen bóng láng qua yên, ngồi nánh hẳn về một bên ngay ở rìa yên, nàng dang hai tay đi găng ra một cách oai vệ:

- Cha Ranfơ! Xin cha làm ơn giúp tôi xuống ngựa với!

Cha đưa hai tay ra, đỡ lấy eo lưng người phụ nữ, nàng chống tay vào hai vai cha, và cha nhẹ nhàng nhấc nàng khỏi yên, nhưng đôi ủng của nàng vừa chạm đất là cha buông ngay cái eo thanh mảnh ra, nắm lấy cương hàm thiết và dắt ngựa đi, cô gái trẻ đi bên cạnh, không khó khăn gì bắt theo nhịp bước của cha.

- Tiểu thư sẽ thắng cuộc đua Ôkhôtnitsi chứ, mixxơ Cacmaicơn? - Linh mục hỏi không một chút hứng thú.

Cô gái cong môi lên vẻ hờn dỗi: nàng trẻ trung, rất xinh đẹp, và rõ ràng là tự ái về thái độ dửng dưng kỳ lạ của cha Ranfơ.

- Tôi hi vọng thắng cuộc, nhưng không chắc lắm. Tôi có những địch thủ đáng gờm - *mixxơ* Hôuptơn và *mixxơ* Entôni Kinh. Nhưng tôi dự tính sẽ thắng cuộc đua luyện ngựa, thành thử nếu không thắng cuộc đua Ôkhôtnitsi thì tôi cũng không buồn phiền.

Cô nàng nói một cách trơn tru, đúng phép tắc và kiểu cách lạ thường - đây là ngôn ngữ của một người quí phái, có giáo dục và có học đến mức không có một tình cảm sinh động nào, một từ giàu hình ảnh nào tô điểm cho nó. Và khi nói với cô ả, cha Ranfơ cũng dùng những câu tròn trĩnh, những từ nhẵn nhụi, không có dấu vết của tính linh hoạt Ailen, tuồng như cô gái xinh đẹp kiểu cách này đã đưa cha trở lại cái thời mà chính cha cũng là con người như thế. Mecghi cau có, sững sờ, ngạc nhiên một cách khó chịu: họ trao đổi mọi lời lẽ với nhau mới dễ dàng và thận trọng làm sao, cha Ranfơ thay đổi khác lạ hẳn - thay đổi cái gì thì không hiểu, nhưng điều đó có thật, và Mecghi chẳng thích sự thay đổi ấy chút nào. Mecghi buông tay Frenk, vả chẳng bây giờ khó mà cùng đi giăng hàng với nhau .

Khi họ tới gần cái vũng nước rất rộng thì Frenk đã rớt lại một quãng xa ở phía sau. Cha Ranfơ nhìn bao quát cái vũng nước: nó giống cái ao nông nhiều hơn, và mắt cha loé lên vui vẻ: cha quay về phía con bé mà cha vẫn nắm chắc tay nó, cúi xuống gần nó với vẻ âu yếm đặc biệt - điều đó *mixxơ* Cacmaicơn cảm thấy ngay

trong nháy mắt, - đấy chính là cái còn thiếu trong cuộc chuyện trò lễ độ kiểu thượng lưu của họ.

- Ta không mang áo mưa, Mecghi mến thương ạ, vì thế ta không thể ném áo xuống dưới chân con như ngài Uôctơ Rôli. Tất nhiên tiểu thư sẽ thứ lỗi cho tôi *mixxơ* Cacmaicơn quí mến, - liền đó cha trao dây cương cho cô nàng, - nhưng tôi không để cho cô bé cưng của tôi bị bẩn giầy được, phải không nào?

Cha xốc nách Mecghi lên một cách nhẹ nhàng và cắp nó ở bên sườn, mặc cho *mixxơ* một tay vén cái váy dài và nặng, tay kia cầm dây cương và lội bì bõm trong nước, không có ai giúp đỡ. Sau lưng họ, Frenk cười vang, khiến người đẹp càng không nguôi đi được chút nào, và sau khi qua vũng nước, cô nàng quay ngoắt sang hướng khác. Cha Ranfơ đặt Mecghi xuống đất.

- Thề có trời đất, giá mà giết được cha thì cô ta hả dạ lắm đấy. - Frenk nói.

Cậu khoái trá vì cuộc gặp gỡ này và về sự tàn nhẫn có dự tính của cha Ranfơ. Cô nàng xinh đẹp như thế, kiêu hãnh như thế, dường như không một người đàn ông nào trụ nổi trước cô ta, ngay cả linh mục đi nữa, thế mà cha Ranfơ thẳng tay phá tan niềm tin của cô ta vào bản thân, vào sức mạnh của nữ tính táo bạo, nó là vũ khí của cô ta. Tuồng như ông linh mục này căm ghét cô ta và tất cả những gì

mà cô ta là hiện thân, tức là cái thế giới của phụ nữ, tinh tế và bí ẩn, mà Frenk chưa bao giờ có dịp lọt vào. Bị chạm nọc vì những lời của mẹ, cậu rất muốn *mixxơ* Cacmaicơn để ý đến cậu, dù sao cậu cũng là con trưởng của người thừa kế Meri Cacxôn, vậy mà cô nàng thậm chí không buồn nhìn đến cậu, như thể không có cậu trên đời. Cô ta hoàn toàn bị cuốn hút bởi cha đạo này, thế nhưng ông ta là người không giới tính. Tuy ông ta cao lớn, nước da bánh mật, và đẹp trai, nhưng dù sao vẫn không phải là đàn ông.

- Đừng ngại, cô ta không chịu yên một cách dễ dàng như thế đâu. - Cha Ranfơ cười mỉa mai cay độc.- Cô ta giàu và chủ nhật sắp tới, để phô trương với bàn dân thiên hạ, cô ta sẽ cúng cho nhà thờ mười bảng. - Cha bật cười, nhìn khuôn mặt ngạc nhiên của Frenk. - Ta không hơn tuổi còn nhiều lắm, con ạ, và ta tuy là linh mục, nhưng ta là con người thậm chí rất thực tế. Đừng vì thế mà trách ta, chẳng qua là ta đã thấy nhiều điều trong đời.



Trường đua đã rớt lại phía sau, họ ra bãi dành cho mọi cuộc vui chơi có thể có. Cả Frenk và Mecghi vào đây như vào một nước thần kỳ. Cha Ranfơ cho

Mecghi luôn năm Sinlinh[1], còn Frenk có năm bảng. Hạnh phúc biết bao khi ta có tiền vào cửa bất cứ rạp vui hấp dẫn nào. Người đông nghịt, trẻ con lăng xăng khắp nơi, tròn mắt nhìn những hàng chữ lôi cuốn, đôi khi viết khá nguệch ngoạc phía trên lối vào những lều vải xơ xác: *"Người đàn bà to béo nhất thế giới", "Công chúa - tiên nương, Điệu vũ với rắn (Xem mau, nàng đang chọc giận rắn Mang bành!)", "Người không xương ở ấn Độ", Gôliat, lực sĩ vĩ đại nhất trần gian", "Nàng tiên cá Fêtiđa, Công chúa Thủy cung".* Lũ trẻ xìa tiền ra và mê mẩn xem tất cả những điều kỳ dị ấy, và không để ý thấy vẩy của nàng tiên cá đã mờ đi và rắn mang bành nhệch mép cười mà không có răng.

Ở đầu bãi đằng xa, choán hết chiều rộng của bãi là một cái lều khổng lồ, phía trước lều là một bục gỗ cao, phía trên bục chăng một băng vải như một đường gờ trang trí, bôi mầu loè loẹt, vẽ những hình người dậm dọa khán giả. Và một người nào không rõ dùng loa gào lên với đám người đã xúm đông lại:

- Xin quý vị chú ý! Trước mặt quý vị là đội võ sĩ trứ danh của Jimmi Sacmen! Tám võ sĩ ưu tú nhất thế giới! Hỡi những người dũng cảm, hãy thử sức, người thắng được thưởng tiền!

---

[1] 1 Sinlinh - 1/20 bảng (N.D).

Các bà các cô bắt đầu chen ra khỏi đám đông, đàn ông từ khắp các phía xấn đến gần cũng vội vã như thế, thanh thiếu niên chen chúc sát chân bục. Trịnh trọng như các đấu sĩ ra vũ đài trong xiếc cổ La Mã, tám người nối đuôi nhau thành một hàng đi lên bục và dừng lại, cổ tay quấn băng, hai tay chống nạnh, chân chạng ra, họ đứng dương oai trước những tiếng kêu trầm trồ thán phục của đám đông. Tất cả bọn họ đều mặc áo săng đay và may ô dài tay màu đen bó sát thân, bỏ trong quần, còn quần là quần soóc màu xám cũng bó sát đến lưng chừng đùi - Mecghi cho rằng họ mặc đồ lót ra mắt người xem. Trên ngực tất cả bọn họ đều viết những những chữ lớn màu trắng: "Đội của Jimmi Sacmen". Bọn họ tầm vóc khác nhau: có những người rất cao, có những người trung bình, có những người thấp, tất cả đều rắn chắc và cân đối hiếm có. Họ chuyện trò, cười với nhau, thản nhiên vận động cơ bắp, tóm lại, họ làm như hoàn cảnh hết sức bình thường và sự chú ý của công chúng không mảy may làm họ phởn chí.

- Nào, hỡi anh em, ai nhận lời thách đấu? - Người dẫn đấu gào vào loa. - Ai muốn thử hạnh phúc? Hãy nhận lời thách đấu, hãy giành lấy giải thưởng năm bảng! - anh ta chốc chốc lại gào lên, và tiếng gào của anh ta xen lẫn với tiếng trống ầm ầm thôi thúc.

- Tôi nhận đấu! - Frenk gào lên. - Tôi lên đây! Tôi lên đây!

Cha Ranfơ muốn giữ cậu lại, nhưng Frenk hất tay cha ra, còn trong đám đông xung quanh, những người ở gần bật cười khi thấy anh chàng táo gan tầm vóc nhỏ thó, và họ bắt đầu đẩy cậu lên phía trước một cách hồn hậu.

Một người trong đội thân mật đưa tay ra và giúp Frenk leo cái thang dốc lên bục và đứng bên bộ tám, còn người dẫn đấu tuyên bố một cách nghiêm chỉnh:

- Thưa quí vị, xin đừng cười! Anh này tầm vóc không đồ sộ, nhưng là người đầu tiên muốn giao đấu! Các vị biết đấy, không phải người khổng lồ là người dũng cảm, mà người dũng cảm mới là người khổng lồ! Thế đấy, cậu nàu đã nhận đấu, còn các bạn cao to như thế sao còn e ngại? Ai sẽ nhận lời thách đấu và tranh giải năm bảng, ai sẽ đọ sức với các dũng sĩ của Jimmi Sacmen?

Dần dần có thêm mấy người tình nguyện nữa - mấy gã trẻ tuổi lúng túng vò mũ trong tay và kính trọng nhìn các võ sĩ nhà nghề đứng bên cạnh, đấy là những tinh hoa đặc tuyển và cao siêu vô cùng. Cha Ranfơ rất muốn xem những trò đó kết thúc ra sao, nhưng không làm thế nào được, đáng phải đưa Mecghi ra khỏi đây từ lâu rồi, cha nghĩ vậy, và cha lại xốc nó lên quay ngoắt đi và rời khỏi nơi này. Mecghi kêu ré lên và càng kêu to hơn mỗi khi cha bước thêm một bước, người ta đã tò mò nhìn hai người, như thế thật

hết sức bất tiện, tệ hơn nữa là bất lịch sự, vì ở thành phố mọi người đều biết mặt cha Ranfơ.

- Này, Mecghi, ta không thể đưa con đến chỗ ấy! Như vậy thì bố con có lột da ta cũng đáng!

- Con muốn đến chỗ anh Frenk, con muốn đến anh Frenk! - Mecghi la toáng lên, nó đá hậu dữ dội và toan cắn tay cha.

- Thật là quái ác! - Cha Ranfơ nói.

Đành thuận theo cái điều không tránh khỏi, cha lần trong túi ít tiền lẻ và đi tới cửa rạp, vừa đi vừa liếc nhìn xung quanh xem thấy có đứa nào trong những thằng bé con nhà Kliri không, nhưng chẳng thấy đứa nào trong bọn chúng, chắc hẳn chúng đang đua tài ném móng ngựa sao cho nó móc vào chiếc đinh hay đang ngốn bánh rán nhân thịt và kem.

- Con bé không được phép vào đây, thưa cha, - Người dẫn đấu nói bằng giọng ngạc nhiên và bực bội.

Cha Ranfơ ngước mắt nhìn lên trời.

- Tôi sẽ rất vui mừng rời khỏi nơi đây, nhưng ông hãy bày cho tôi nên làm cách nào? Cháu nó gào ầm lên thì tất cả cảnh sát Jilênbôun sẽ đổ xô đến, chúng ta sẽ bị bắt vì đối xử tàn bạo với trẻ em. Anh của cháu sẽ đấu với một trong các võ sĩ cừ khôi của các ông, nó nhất định muốn xem anh nó sẽ thắng như thế nào.

Người kia nhún vai.

- Thôi được, thưa cha, tôi đâu có quyền tranh cãi với cha, phải không ạ? Có điều xin vì.. ê-ê... xin cha chú ý đừng để nó quẩn chân chúng tôi. Không, không, xin cha cất tiền đi cho, Jimmi không lấy tiền của cha.

Bãi rạp đầy chặt đàn ông và bọn trẻ con trai, tất cả chen tới gần vũ đài ở giữa. Cha Ranfơ nắm chặt tay Mecghi, tìm một chỗ trống ở phía sau tất cả mọi người, bên cái vách vải bạt. Không khí xanh mờ khói thuốc lá, và có mùi thơm của mạt cưa rắc trên sàn cho sạch sẽ. Frenk đã đeo găng tay, cậu là người sẽ giao đấu trước tiên.

Tuy không lấy gì làm thường xuyên, nhưng vẫn có trường hợp người tình nguyện trong đám đông đương đầu được với võ sĩ chuyên nghiệp. Thực ra, đội của Jimmi Sacmen thì có trời mới biết được nó là cái gì, nhưng trong đội cũng có mấy võ sĩ hạng nhất Úc. Vì Frenk vóc người nhỏ bé, người ta đưa ra một võ sĩ loại nhẹ nhất. Frenk hạ anh ta ở đòn thứ ba và nhận đấu với một người nào nữa. Lúc cậu đấu với người thứ ba trong đội, tin đồn lan ra trên bãi, và người ta đổ vào đây chật rạp, quả táo rơi không lọt.

Các đấu thủ hầu như không đụng được đến Frenk, còn một số cú đấm của họ đánh trúng chỉ càng làm bùng lên cơn cuồng nộ âm ỉ trong cậu. Mắt

cậu trở nên điên dại, cậu sôi cả người lên, cậu tưởng như mỗi đấu thủ đều là Petđi, trong tiếng hò reo hoan hỉ của người xem, cậu nghe thấy một bài ca hùng dũng: "Đánh! Đánh! Đánh!". Ôi, cậu thèm có dịp đánh nhau biết bao, cậu thiếu đứt cái trò quại nhau kể từ khi đến Đrôghêđa! Quại nhau! Cậu không biết một cách nào khác để trút nỗi đau đớn và căm giận, và khi đánh ngã một đối thủ, cậu nghe thấy một tiếng nói hùng dũng lặp đi lặp lại một bài ca khác: "Giết! Giết! Giết!".

Rồi người ta đưa một quán quân thực sự loại nhẹ cân ra đấu với cậu, người này được lệnh giữ Frenk ở khoảnh cách để tìm hiểu xem Frenk đánh xa có tốt như đánh gần không. Mắt Jimmi Sacmen long lanh. Ông ta bao giờ cũng nhạy bén: Liệu có tìm được một quán quân mới không, và trong những cuộc trình diễn như thế này ở các thị trấn hẻo lánh, ông ta đã khám phá được mấy "ngôi sao". Võ sĩ hạng nhẹ làm theo lệnh ông bầu, và anh ta phải một phen gay go, tuy tay anh ta dài, còn Frenk, bị ám ảnh bởi một ham muốn điên cuồng duy nhất - đánh ngã, hạ thủ, kết liễu - nên chỉ thấy một điều: kẻ thù không để cho người ta chộp được nó, nó luôn luôn nhảy nhót, luôn luôn tránh né, và cậu bám riết nó. Sau mỗi lần ôm sát, từ trận mưa đòn cậu luôn luôn rút ra những bài học mới, vì cậu thuộc loại người lạ kỳ mà ngay trong cơn hung cuồng ghê gớm nhất, vẫn có khả năng suy

nghĩ. Cậu đương đầu được hết hiệp, mặc dù hai nắm đấm dày dạn kinh nghiệm của nhà quán quân nện cậu ác liệt, một mắt cậu sưng húp, một bên lông mày và một môi rách toạc. Nhưng cậu thắng được hai mươi bảng và được tất cả khán giả kính nể.

Lợi dụng một lúc, Mecghi vùng ra khỏi tay cha Ranfơ và cắm đầu chạy khỏi rạp, cha không kịp giữ nó lại. Cha ra theo và thấy nó nôn, nó dùng chiếc khăn mùi xoa nhỏ xíu cố lau đôi giày vấy bẩn. Cha lẳng lặng đưa cho nó chiếc mùi xoa của mình, xoa mái đầu bé nhỏ màu rực như lửa đang rung lên trong tiếng nức nở. Trong rạp, chính cha cũng lợm giọng, nhưng chức sắc của cha không cho phép cha tự buông lỏng mình trước mọi người.

- Con muốn đợi Frenk, hay ta đi luôn.

- Con đợi Frenk. - Mecghi thì thầm, tựa vào bên mình cha, lòng tràn ngập niềm biết ơn sự thông cảm tế nhị ấy.

- Ta không hiểu vì sao con có uy lực như thế đối với trái tim không biết rung động của ta? - Cha vừa nói vừa trầm ngâm suy nghĩ, vì cho rằng con bé tội nghiệp đã nhọc sức, không để ý nghe, và cũng như nhiều người sống trong cô đơn, cha để mình bị cuốn theo nhu cầu nói lên thành tiếng ý nghĩ của mình. - Con chẳng giống mẹ con chút nào, ta không có em gái, thực tình ta không hiểu ở con có cái gì lạ lùng, và

trong gia đình bất hạnh của con cũng thế... Con sống chật vật lắm phải không, Mecghi bé bỏng của ta?

Frenk từ trong lều rạp đi ra, dùng khăn tay thấm cái môi bị rách xoạc, lông mày dán mẩu thuốc cao. Lần đầu tiên kể từ khi hai người quen nhau, mặt cậu ta có vẻ hạnh phúc - hẳn là phần đông đàn ông có bộ dạng như thế sau cái gọi là "một đêm khá thỏa lòng với đàn bà", linh mục nghĩ.

- Tại sao Mecghi lại ở đây? - Frenk hỏi một cách dữ tợn, cậu ta vẫn còn hăng máu sau cuộc đấu.

- Muốn giữ được em nó chỉ có mỗi cách: trói chân, trói tay và cố nhiên là nhét giẻ vào mồm, - Cha Ranfơ trả lời một cách cay độc, phải bào chữa thật chẳng lấy gì làm thích thú, nhưng có lẽ Frenk có thể xông vào đánh cả cha nữa. Hoàn toàn không phải là cha sợ Frenk, mà sợ tai tiếng trước mọi người. - Em nó sợ cho anh, Frenk ạ, và nó muốn đến gần để chính mắt thấy rõ rằng không có điều gì không hay xảy ra cho anh. Không nên giận nó, chẳng thế thì nó cũng đã quá lo lắng rồi.

- Không được nói với ba rằng em đâm đầu vào đây đấy nhé, - Frenk nói với em.

- Nếu anh không phản đối thì có lẽ ta chấm dứt cuộc đi chơi của chúng ta ở đây chăng? - Linh mục đề nghị. - Ta cho rằng mấy bố con anh nên nghỉ ngơi

và uống trà nóng ở nhà ta. - Cha khẽ véo đầu mũi Mecghi. - Còn con, cô bạn trẻ ạ, con cũng nên tắm rửa sạch sẽ một chút.

* * *

Suốt ngày Petđi ở bên bà chị, đấy là một khổ hình thực sự, Fiôna chưa bao giờ làm tình làm tội ông như thế. Cần giúp bà lão khi bà ta cằn nhằn và cáu gắt dò dẫm đi trên bùn với đôi giày lụa Pháp, phải mỉm cười và nói câu gì với những người được bà ta ban cho một cái gật đầu kiêu kỳ, phải đứng cạnh bà ta khi bà ta trao cho người thắng cuộc đua chính giải thưởng của Jilênbôun - chiếc vòng đeo tay bằng ngọc bích. Muốn sao thì sao, Petđi không tài nào hiểu nổi vì lẽ gì mà đáng lẽ trao cúp phần thưởng có tấm biển bằng vàng và một số tiền mặt lớn thì người ta lại biến tất cả số tiền thưởng thành vật trang sức lặt vặt của phụ nữ: bản chất tài tử thuần tuý của cuộc đua này hoàn toàn xa lạ với ông - phải hiểu rằng những người chơi môn thể thao đua ngựa không cần thứ kim loại đáng khinh và có thể vung hết tiền thưởng giành được vì phụ nữ. Horri Hôuptơn có con ngựa thiến màu hồng tên là Vua Eđua đoạt được chiếc

vòng ngọc bích này, những năm trước nó cũng đã chiếm được những chiếc vòng khác - bằng hồng ngọc, kim cương và safia, nhưng ông nói rằng ông không an tâm chừng nào chưa giành được đủ nửa tá: ông có vợ và năm con gái.

Mặc chiếc sơmi hồ bột cổ cồn, Petđi cảm thấy gò bó, ông vã mồ hôi với bộ comlê màu lam dày khít, dạ dày quen với thịt cừu phải khó khăn mới chịu đựng nổi món ăn nguội lạ lẫm của Xitnây bằng cua và động vật thân mềm mà người ta đưa lên để dùng với sâm banh trong bữa ăn sáng long trọng. Ông cảm thấy mình ngố vô cùng và chắc rằng bộ dạng của mình thộn lắm. Bộ comlê tốt nhất của ông may chẳng ra gì và kiểu thì rõ ràng là cổ lỗ, khiến cho ông có vẻ hết sức quê mùa. Mà xung quanh ông toàn là người lạ: tất cả những người chủ trại chăn nuôi ồn ào, hăng hái này, những bà vợ kiêu kỳ phốp pháp của họ, những thiếu phụ trẻ cao lêu đêu, lắm lời (ở bản thân họ có cái gì giống ngựa) - tất cả lớp váng bề mặt của cái mà tờ "Tin tức" địa phương mệnh danh là "xkvattôkratya"[1]. Họ cố hết sức quên đi những ngày thuộc thế kỷ trước mà họ di cư sang nước Úc này và chiếm những vùng đất mênh mông mà sau đó, khi

---

[1] Nghĩa là lớp người di cư sang Úc đầu tiên đồng thời là quí tộc (N. D).

thành lập Liên bang và chế độ tự quản, chính quyền mặc nhiên thừa nhận quyền sở hữu của họ. Lớp người ăn trên ngồi chốc này khiến cho cả nước ghen tị và họ thành lập đảng chính trị của mình, gửi con cái mình đến học ở trường quí tộc tại Xitnây, tiếp đón hoàng thân Winkx[2] một cách thân tình ở nhà họ khi ông ta sang thăm Úc. Còn Petđi Kliri chỉ là một người bình thường, một người lao động. Ông không có cái gì chung với những người quí tộc thuộc địa này, họ khiến ông nhớ đến họ hàng nhà vợ, và điều đó hết sức khó chịu cho ông.

*

*   *

Buổi tối, trong phòng khách của cha Ranfơ, khi ông gặp Frenk, Mecghi và chính chủ nhân bên cái bếp lò cháy rừng rực - cả ba đều bình tĩnh, hài lòng, dễ thấy ngay là họ đã trải qua một ngày thoải mái vui vẻ, - và ông bỗng bực tức, không có sự ủng hộ khó nhận thấy, những vững chắc của vợ, ông cảm thấy thiếu thốn nhiều lắm, còn bà chị thì ông không

---

[2] Wilkes (Tahn, 1727 - 1797) chính khách và nhà chính luận Anh (N.D).

thể chịu đựng nổi bà ta, cảm giác khó chịu đó có lẽ không giảm bớt chút nào so với thời đại xa xưa ở Ailen. Đột nhiên ông nhận thấy miếng cao dán trên mắt Frenk, bộ mặt sưng húp của cậu, và ông mừng khôn xiết vì có cớ để bùng nổ.

- Bộ dạng mày như thế thì làm sao có thể vác mặt đến gặp mẹ được? - Ông gào lên. - Xểnh mắt ra một chút là chứng nào lại tật nấy, ai lườm mày một cái là mày xông vào đánh nhau luôn.

Cha Ranfơ sửng sốt bật dậy, mở miệng toan nói để dàn hòa, dẹp đi cho yên chuyện, nhưng Frenk đã đi trước.

- Con kiếm ra tiền bằng cách đó, - cậu nói rất khẽ, trỏ vào miếng cao dán. - Hai mươi bảng trong có mấy phút, bác Meri trả cho con với ba trong một tháng không được ngần ấy tiền! Hôm nay ở rạp của Jimmi Sacmen con đã hạ ba võ sĩ có hạng và chịu trận được suốt một hiệp với một quán quân hạng nhẹ. Và con đã kiếm được hai mươi bảng. Có lẽ theo ý ba thì con không nên làm việc đó, thế nhưng hôm nay tất thảy những người có mặt ở đó đều kính trọng con.

- Thắng được vài kẻ già nua đã hết hơi sức trong một cuộc đấu ở cái xó hẻo lánh mà đã vênh vang à? Đã đến lúc phải trưởng thành lên, Frenk! Hiển nhiên là mày không cao thêm lên được nữa đâu, nhưng ít ra hãy vì mẹ mà tăng thêm lấy chút ít trí khôn nữa!

Frenk tái nhợt đi nom mới khiếp làm sao! Mặt hệt như màu xương trắng hếu vì phơi gió gội mưa. Lời lăng nhục cực kỳ tàn ác, mà từ miệng ai nói ra - từ miệng của bố mình, và không được ăn miếng trả miếng. Cậu ngạt thở, cố ghìm nén để khỏi dùng đến quả đấm.

- Họ không phải là những kẻ già yếu, ba ạ. Ba biết không kém gì con rằng Jimmi Sacmen là người thế nào. Chính Jimmi Sacmen đã nói rằng con sẽ thành một võ sĩ có hạng, ông ấy muốn tuyển con vào đội và sẽ đích thân huấn luyện con. Và sẽ còn trả tiền cho con nữa kia! Có lẽ con sẽ không cao thêm được nữa, nhưng sức lực thì con có đủ, con có thể đánh nhừ tử bất cứ kẻ nào, kể cả ba nữa, con dê già hôi thối ạ!

Petđi hiểu rất rõ mấy tiếng cuối cùng ám chỉ điều gì, và mặt ông cũng tái mét đi.

- À, mày dám nói láo!

- Thế ông là gì? Con vật dâm dục! Sao, ông không thể để yên cho mẹ tôi được yên à? Ông không thể không bám riết lấy mẹ tôi à?

- Ấy chớ, chớ nên thế! - Mecghi gào lên. Cha Ranfơ như bấu móng tay vào vai con bé, ghì chặt nó vào mình đến nỗi làm nó đau. Nước mắt chảy ròng ròng hai bên má nó, nó cố vùng ra mà không được. - Chớ nên thế, ba ơi! Ôi, Frenk, đừng làm thế! Đừng mà! - Nó gào lên the thé.

Những chỉ có cha Ranfơ nghe thấy nó. Frenk và Petđi đứng đối diện với nhau, sự sợ hãi và thù địch cuối cùng đã tìm được lối thoát. Con đê trước kia ngăn giữ họ - tình yêu chung đối với Fiôna - đã vỡ, sự cạnh tranh ác liệt vì tình yêu đó đã bộc lộ ra.

- Ta là chồng bà ấy. Và Chúa đã ban con cái cho chúng ta. - Petđi nói đã bình-tĩnh hơn, gắng tự chủ.

- Ông là con chó dái bỉ ổi, ông sung sướng được nhảy bất cứ con chó cái nào!

- Còn mày giống hệt con chó dái bỉ ổi bố mày, dù tao không biết thằng ấy là ai! Ơn Chúa, tao không dính dáng gì đến chuyện ấy. - Petđi gào lên... và im bặt. - Lạy Chúa lòng lành!. - Sự điên khùng của ông dịu ngay tức khắc, ông rũ xuống, co rúm lại như quả bóng hơi bị chọc thủng, hai tay tự bịt miệng mình, dường như ông ta sẵn sàng dứt đứt cái lưỡi mình đã buột ra những lời không được nói ra. - Ta không định nói thế! Không phải thế! Không phải thế!

Khi Petđi vừa buột miệng ra những lời tai hại, cha Ranfơ đã buông Mecghi và nhảy xổ vào Frenk. Cha bẻ quặt tay phải của Frenk ra phía sau, tay trái cha ghì lấy cổ Frenk đến nỗi cậu ta suýt ngạt thở. Cha rất khoẻ, tay cha giữ cứng như thép. Frenk thử vùng ra, rồi thôi không chống cự nữa, lắc đầu chịu phép. Mecghi sụp xuống sàn, rồi cứ quì như thế, nước mắt chan hòa, không biết làm thế nào, đành chỉ hết nhìn

bố lại nhìn anh với vẻ van vỉ tuyệt vọng. Nó không hiểu chuyện gì đã xảy ra, nhưng nó cảm thấy nó sẽ mất một trong hai người.

- Đấy chính là điều ông muốn nói. - Frenk thốt lên bằng giọng khàn khàn. - Chắc chắn là trước nay tôi vẫn biết điều đó! Chắc chắn là tôi biết! - Cậu cố quay đầu về phía linh mục. - Buông tôi ra, cha Ranfơ. Tôi sẽ không đụng đến ông ta, thề có Chúa, tôi sẽ không động đến.

- Thề có Chúa ư? Cầu cho các người bị Chúa nguyền rủa suốt đời, cả hai bố con! - Cha Ranfơ gào lên, cha là người duy nhất mà lúc này cơn giận đang sôi sục. - Nếu các người làm cho con bé sống không nổi thì ta sẽ giết chết các người! Ta phải để nó ở đây cho nó nghe thấy hết, vì ta sợ rằng nếu ta đưa nó đi thì trong lúc đó các người sẽ giết lẫn nhau, hiểu chưa? Lẽ ra thà để các người giết lẫn nhau còn hơn, ta ngăn cản các người là nhầm, những kẻ đầu không có óc, chỉ nghĩ đến mình thôi!

- Thôi được, tôi sẽ đi. - Frenk nói bằng giọng tẻ nhạt, không còn là giọng của mình nữa. - Tôi sẽ vào đội quân của Jimmi Sacmen và không bao giờ trở lại nữa.

- Con phải về! - Petđi nói lí nhí. - Ta sẽ nói gì với mẹ con được? Đối với mẹ con, con mới đáng quí hơn tất cả chúng ta gộp lại. Suốt đời mẹ con sẽ không tha thứ cho ta!

- Hãy nói với mẹ tôi rằng tôi gia nhập đội của Jimmi Sacmen, vì tôi muốn đạt được một điều gì. Đấy hoàn toàn là sự thật.

- Điều ta nói ban nãy... không đúng đâu, Frenk ạ.

Cặp mắt đen của Frenk loé lên đầy khinh miệt - cặp mắt xa lạ, lạc loài trong gia đình này, nó làm cha Ranfơ sửng sốt ngay từ lần gặp đầu tiên. Fiôna mắt xám, Petđi mắt xanh, ở đâu ra đứa con trai mắt đen? Cha Ranfơ biết học thuyết Măngđen[1] và cho rằng ngay cả mắt xám của Fiôna cũng không sao giải thích được điều đó.

Frenk lấy áo măng tô và mũ.

- Thế là rõ, đây là sự thật! Chắc chắn là trước nay tôi vẫn biết điều đó. Tôi nhớ lại, mẹ tôi chơi cỗ đàn *clavêxin* của mình trong căn buồng mà cả đời ông không có nổi căn buồng như thế! Tôi cảm thấy trước đó không hề có ông, tôi có trước ông. Trước hết mẹ là của tôi. - Cậu cười không thành tiếng. - Kì quặc, bao nhiêu năm tôi nguyền rủa ông, tôi nghĩ rằng ông lôi mẹ tôi xuống đầm lầy, nhưng hóa ra tất cả là vì tôi. Vì tôi!

- Trong việc này không ai có lỗi cả, Frenk ạ, không một ai hết! - Linh mục kêu lên và nắm lấy vai cậu. - Không làm sao biết được những con đường của Chúa, nên hiểu điều đó!

---

[1] Mendel Grégoire (1822-1884), thày tu người Áo, nhà thực vật học, tìm ra định luật di truyền (N.D)

Frenk hất tay cha ra và bằng bước chân nhẹ nhàng êm ru của mình, bước chân của con thú nguy hiểm đang lén tới, cậu đi về phía lối ra. Đúng, gã trai này là một võ sĩ bẩm sinh, một ý nghĩ thoáng hiện trong óc cha Ranfơ, bộ óc lạnh lùng của đấng hồng y bẩm sinh.

- "Không sao biết được những con đường của Chúa!" - Frenk ở ngưỡng cửa nhại lại. - Khi ông sắm vai đấng chăm sóc phần hồn cho con chiên, ông chỉ là con vẹt, đờ Brikaxxa đáng kính ạ. Cầu Chúa ban phước cho ông, tôi nói thế này này: trong tất cả chúng ta ở đây, ông là người duy nhất không mảy may biết rằng thực ra ông là cái gì!

Petđi mặt cắt không còn hột máu, ngồi trên ghế, đôi mắt hoảng sợ không rời khỏi Mecghi, còn nó quì gối, co rúm bên bếp lò, vẫn khóc suốt và lắc lư từ phía sau ra phía trước. Ông đứng lên, toan bước về phía nó, nhưng cha Ranfơ xô mạnh vào ngực ông:

- Để mặc nó. Ông đã gây ra bao nhiêu tai họa! Hãy lấy Uytki trong tủ buyp phê và uống đi. Đừng đi khỏi đây, tôi đưa con bé đi nằm rồi sẽ trở lại đây, ta sẽ nói chuyện. Có nghe thấy tôi nói gì không?

- Trình cha, con sẽ không rời khỏi đây. Cha đưa nó vào giường đi.



Ở trên gác, trong căn buồng ngủ xinh xắn màu ve sáng, cha Ranfơ cởi áo dài và sơ mi cho con bé, đặt nó ngồi lên mép giường để tháo giầy và bí tất cho nó. Chiếc áo ngủ đêm do Enni chu đáo sắp sẵn nằm trên cái gối, cha Ranfơ mặc qua chui đầu cho nó, nhè nhẹ kéo xuống đến gót, rồi cởi quần áo lót cho nó. Suốt thời gian đó, cha cứ nói linh tinh về những chuyện không đâu : Nào là cúc không chịu tuột ra, nào là dây giầy cứ thắt nút lại, nào là những dải băng không chịu để cho gỡ ra khỏi bím tóc. Không hiểu Mecghi có nghe thấy những câu bông lơn vớ vẩn ấy không: mắt đờ đẫn, nó buồn rầu nhìn đi đâu không rõ qua phía trên vai cha, đôi mắt ấy chứa đựng câu chuyện không lời về những bi kịch quá sớm, những đau khổ không trẻ con chút nào và nỗi đau xót quá nặng nề với tuổi của nó.

- Nào, bây giờ thì nằm xuống, con yêu của ta, và cố ngủ đi. Lát nữa ta sẽ trở lại với con, đừng lo gì hết, nghe không? Khi ấy ta sẽ nói với nhau mọi chuyện.



- Nó thế nào ạ? - Petđi hỏi, khi cha Ranfơ trở lại phòng khách.

Linh mục lấy cái chai trên tủ buyp phê và rót cho mình nửa cốc uytki.

- Thành thật mà nói, tôi cũng không biết nữa. Có Chúa chứng giám, Petđi ạ, tôi muốn hiểu: đối với người Ailen thì cái gì là tai họa tệ hại nhất - thói ham mê uống rượu hay tính tình rồ dại? Không, không cần mất công trả lời. Vẫn là cái tính nết ấy. Cố nhiên điều đó là sự thật. Tôi biết nó không phải là con ông, tôi hiểu điều đó lúc thoạt gặp.

- Vậy là cha nhận thấy hết ư?

- Nhận thấy nhiều điều. Tuy nhiên, chỉ cần một óc quan sát hết sức bình thường là đủ để nhìn thấy trong các giáo dân của tôi ai đang lo lắng hay đau khổ. Khi tôi nhìn thấy như thế thì nhiệm vụ của tôi là phải giúp đỡ hết sức mình.

- Trình cha, ở Jilênbôun mọi người rất yêu mến cha.

- Chắc chắn đấy là nhờ hình dáng bên ngoài của tôi,- Linh mục muốn nói điều đó bằng một giọng hờ hững, nhưng trái với ý muốn của ông, lời nói của ông lộ vẻ cay đắng.

- Cha tưởng thế ư? Không, trình cha, con không đồng ý. Chúng con yêu cha vì cha là một đấng chăn chiên tốt.

- Này thôi, dù sao thì rõ ràng là tôi đã bị chìm ngập trong những chuyện rầy rà của gia đình ông. - Cha nói không phải không có phần bối rối. - Vì vậy, hãy bộc bạch hết những gì chứa chất trong lòng ông đi, ông bạn.

Petđi nhìn chằm chằm vào những khúc củi cháy rực - ông hối hận khổ sở, đứng ngồi không yên, và trong khi linh mục đưa Mecghi đi nằm, ông đốt lên trong lò cả một đống lửa. Cái cốc không cứ nhảy lên trong bàn tay run run của ông, cha Ranfơ đứng lên lấy cái chai rượu và rót thêm uytki cho ông. Petđi uống một cách thèm thuồng, thở dài, lau mặt - trước đó ông không nhận thấy nước mắt mình chảy ròng ròng trên má.

- Chính con cũng không biết ai là bố của Frenk. Con với Fiôna quen nhau là sau này. Họ hàng bà ấy ở Niu Zilơn, có thể nói là những người danh giá nhất, ở sao Asbectơn, trên đảo Nam, bố bà ấy có một điền trang cực lớn, ở đấy có cả cừu, cả lúa mì. Tiền bạc của họ nhiều không kể xiết, còn Fia là con gái duy nhất của ông ta. Con hiểu rằng ông ta đã trù tính trước cả cuộc đời con gái ông: cô sẽ sang Anh, sẽ được ra mắt ở chốn triều đình, người ta sẽ tìm cho cô tấm chồng xứng đáng. Đương nhiên là ở nhà, cô ta không mó tay vào việc gì. Họ có đủ hết: cả hầu phòng, cả quản gia, cả ngựa xe... Họ sống như những đại quan.

Trong nhà ấy con làm thợ phụ ở nhà làm bơ, đôi khi con nhìn thấy từ xa: Fia đi dạo chơi với một thằng bé chừng một tuổi rưỡi. Thế rồi có một lần, đích thân JêmxAmxtr'ông đến tìm con. Con gái ta làm nhục gia đình, ông ấy nói, không chồng mà có con. Hồi ấy, vụ này cố nhiên được dập đi, gia đình muốn đưa cô ta đi thật xa, nhưng bà cô ấy không cho, bà dứt khoát không nghe, chẳng làm cách nào được, đành phải để cô ta ở nhà, tuy thật là bất tiện. Còn bây giờ Jêmx nói với con, người bà ấy sắp qua đời, và sau khi bà cụ mất thì nhất định họ sẽ tự giải thoát khỏi cô con gái và đứa con cô ta. Nếu con lấy cô ta và hứa đưa cô ta đi khỏi đảo Nam thì họ sẽ cho vợ chồng con tiền đi đường và thêm năm trăm bảng nữa.

Trình cha, đối với con năm trăm bảng là cả một tài sản, và con đã chán cảnh sống lẻ loi. Phải cái tính con vẫn hay cả thẹn, nhát gái. Lần này con nghĩ rằng như thế có lẽ cũng hay đấy, còn về đứa trẻ thì con hoàn toàn không phản đối. Người bà nghe phong phanh về chuyện ấy, và mặc dù đã yếu mệt lắm, bà cụ cho người tìm con. Con xin cam đoan rằng trước kia bà ta đúng là mụ phù thuỷ tai quái, nhưng đích thực là một phu nhân quý tộc. Bà ta kể với con đôi chút về Fiôna, nhưng không hé lộ nửa lời về việc ai là cha đứa bé, và con cũng không muốn hỏi. Thế rồi bà ta bắt con hứa rằng sẽ không xử tệ với Fiôna... bà ta hiểu: hễ bà ta chết là họ sẽ tống cổ ngay con gái họ ra khỏi nhà, vì thế bà ta gợi ý với Jêmx là hãy tìm cho cô ta một tấm chồng. Lúc ấy con thương bà lão, bà ta quí Fia nhất trần đời.

Trình cha, cha tin hay không là tuỳ cha, chứ mãi đến ngày chúng con làm lễ cưới, con mới nói với Fia lời đầu tiên.

- Tôi tin chứ, - Cha Ranfơ thì thầm. Ông nhìn cái cốc của mình, uống một hơi hết chỗ uytki, đưa tay với cái chai và lại rót đầy hai cốc. - Như vậy là ông đã lấy một phụ nữ quí tộc dòng dõi cao hơn ông nhiều , Petđi ạ.

- Dạ đúng thế. Lúc đầu, con sợ cô ấy chết khiếp đi được. Hồi đó, cô ấy đẹp tuyệt trần, cha Ranfơ ạ, à...

rất đỗi xa lạ, không biết nói vậy có đúng không, làm thế nào giải thích rõ được điều đó. Dường như cô ấy không có ở đây, tuồng như tất cả sự việc ấy xảy ra không phải với cô ấy, mà với người nào khác...

- Ngay bây giờ bà ấy cũng vẫn đẹp, Petđi ạ. - Cha Ranfơ nói một cách mềm mỏng. - Cứ nhìn Mecghi là tôi biết mẹ nó như thế nào khi chưa về già...

- Cô ấy sống vất vả, thưa cha, nhưng tại sao cô ấy không cự tuyệt con? Ở với con, ít ra cô ấy cũng có chốn nương thân, không ai có thể nhạo báng cô ấy . Suốt hai năm trời con thu góp can đảm rồi mới... rồi mới dám thực sự trở thành chồng cô ấy. Và con phải dạy nhà con đủ mọi thứ: nấu nướng, quét nhà, giặt là... Cô ấy chẳng biết làm gì cả.

Và trong ngần ấy năm chúng con làm bạn với nhau, trình Cha, không một lần nào bà ấy kêu ca, cũng không lần nào cười, không lần nào khóc. Chỉ trong những phút hết sức thầm kín, khi vợ chồng gần gũi nhau, mới thấy rằng Fia không phải là không có cảm giác, nhưng ngay cả lúc ấy nhà con cũng không nói gì hết. Con vẫn hy vọng rằng có lẽ rồi bà ấy sẽ mở miệng, và đồng thời con cũng không muốn nhà con kể lể, không hiểu sao con vẫn sợ ngộ nhỡ bà ấy sẽ nói *tên người ấy* ra. Không - không, con không bảo rằng bà ấy đối xử không tốt với con hay bọn trẻ. Nhưng con hết lòng yêu nhà con, và con cho rằng

nhà con cũng không thể còn có tình cảm gì khác. Chỉ riêng đối với Frenk. Con vẫn biết rằng nhà con yêu Frenk hơn tất cả chúng con gộp lại. Chắc là bà ấy yêu bố nó. Song con không biết tí gì về ông ta cả, ông ta là ai, tại sao bà ấy không lấy ông ta.

Cha Ranfơ ủ rũ và chớp mắt liên hồi, nhìn đôi tay của mình.

- Ôi chao, Petđi, cuộc sống là một cực hình ghê gớm! Ơn Chúa, tôi chỉ có đủ can đảm đi men bên rìa cuộc sống.

Petđi loạng choạng đứng lên.

- Vậy là con đã làm những điều dại dột, phải không, thưa cha? Con đã đuổi Frenk đi, bây giờ thì suốt đời Fia sẽ không tha thứ cho con.

- Ông không thể nói chuyện này với bà ấy ngay được. Không, ông không được kể lại với bà ấy, bất kể thế nào. Chỉ cần bảo với bà ấy rằng Frenk đi theo các võ sĩ, thế là đủ. Bà ấy biết tính nó nóng nảy như thế nào, bà ấy sẽ tin ông.

- Con không thể nói dối nhà con! - Petđi khiếp sợ.

- Cần phải thế, Petđi ạ. Bà ấy đau khổ và bị dằn vặt còn quá ít thì sao? Đừng trút lên bà ấy thêm một nỗi đau xót nữa.

Nhưng linh mục thầm nghĩ: biết đâu đấy? Có thể tình yêu trước nay dành cho Frenk thì bây giờ rút cục bà ấy sẽ tặng cho ông - cho ông và con bé ở trên kia.

- Trình cha, cha nghĩ như vậy thực ư?

- Đúng thế. Chuyện xảy ra hôm nay, không một ai nữa được biết.

- Còn Mecghi thì sao ạ? Nó nghe thấy hết cơ mà.

- Về Mecghi thì đừng lo, tôi sẽ liệu. Tôi cho rằng nó không hiểu hết, nó chỉ biết rằng ông với Frenk cãi cọ nhau. Tôi sẽ giảng giải cho nó: Frenk đã đi rồi, nói với mẹ về vụ cãi cọ giữa hai bố con ông chỉ càng làm cho mẹ buồn phiền hơn. Vả lại, tôi có cảm giác rằng hoàn toàn không phải chuyện gì Mecghi cũng thổ lộ với mẹ. - Cha đứng lên. - Đi ngủ đi, Petđi. Đừng quên rằng ngày mai ông vẫn phải bình thường như mọi khi và phải hoàn toàn theo sự sai khiến của Meri.

*

* *

Mecghi vẫn chưa ngủ: nó nằm, mắt mở to, ngọn đèn đêm ở đầu giường tỏa sáng lờ mờ xuống người nó. Cha Ranfơ ngồi xuống bên cạnh và nhận thấy tóc

nó vẫn tết bím. Cha cẩn thận cởi những dải băng xanh sẫm và thận trọng tẽ nó ra từng giẻ tóc, cho đến khi tóc nó phủ kín mặt gối như một lớp vàng chảy gợn sóng.

- Frenk đi rồi, Mecghi ạ - Cha nói.

- Trình cha, con biết.

- Thế con có biết tại sao không, hả con?

- Anh ấy cãi nhau với ba.

- Bây giờ con sẽ làm thế nào?

- Con sẽ đi theo Frenk. Anh ấy cần con.

- Con không thể đi được, Mecghi bé bỏng của ta ạ.

- Không, con đi được. Hôm nay con muốn tìm anh ấy, khổ cái chân con không đi nổi, với lại con không thích trời tối. Sáng ra con sẽ đi tìm anh ấy.

- Không, Mecghi, thế không được. Con nên hiểu, Frenk cần thu xếp cuộc sống theo ý mình, đã đến lúc anh ấy cần ra đi. Ta biết, con không muốn thế, nhưng đã từ lâu anh ấy muốn rời khỏi nhà. Không chỉ nghĩ về bản thân mình, phải để cho anh con sống theo ý riêng. - Cha Ranfơ cho rằng bằng cách lặp đi lặp lại vẫn một điều, cha sẽ khơi gợi cho nó ý nghĩ ấy. - Khi ta trở thành người lớn thì đó là quyền của ta và là mong muốn tự nhiên của ta: được biết một cuộc sống

khác, ra khỏi những bức tường nhà mẹ cha, mà Frenk đã là người lớn. Đã đến lúc anh ấy kiếm nhà riêng, có vợ, lập gia đình riêng. Con hiểu chứ, Mecghi? Frenk với ba con cãi nhau là vì Frenk nhất quyết muốn đi. Tuyệt nhiên không phải vì hai người không yêu nhau. Rất nhiều người trẻ tuổi bỏ nhà ra đi chính bằng cách ấy, đối với họ đấy dường như là cái cớ. Với Frenk, cuộc cãi cọ ấy chỉ là cái cớ để làm như vậy, vì anh ấy muốn như thế từ lâu lắm rồi, đấy là cái cớ để bỏ nhà ra đi. Con hiểu chứ, Mecghi của ta?

Con bé nhìn thẳng vào mặt cha. Mắt nó hết sức mệt mỏi, hết sức đau khổ, không trẻ còn chút nào.

- Con biết. - Nó nói. - Con biết Frenk muốn đi khi con còn bé lắm, nhưng không thoát được. Ba con lôi anh ấy về bắt anh ấy phải ở lại nhà.

- Nhưng lần này thì ba con sẽ không đưa Frenk trở lại vì bây giờ ba con không còn bắt anh ấy ở nhà được nữa. Frenk đã đi hẳn, Mecghi ạ. Anh ấy sẽ không trở lại nữa.

- Thế con sẽ không bao giờ gặp anh ấy nữa ư?

- Ta không biết. - Cha Ranfơ thú nhận thành thực. - Ta sẽ rất vui lòng nếu có thể trả lời con rằng tất nhiên rồi con sẽ gặp, nhưng không ai có thể đoán trước được tương lai, Mecghi ạ, ngay cả linh mục. -

Cha nghỉ lấy hơi. - Đừng nói với mẹ con rằng hai người cãi nhau, Mecghi, con nghe thấy chứ? Điều đó sẽ làm cho mẹ con buồn phiền lắm, mà mẹ con không được khoẻ.

- Bởi vì chúng con sắp có thêm một em bé nữa phải không?

- Thế con biết gì về chuyện ấy.

- Mẹ con thích mọc chồi ra trẻ con, mẹ đã mọc chồi ra nhiều đứa, tất cả các con của mẹ đều rất dễ thương, thưa cha, ngay cả khi mẹ không khoẻ. Con cũng sẽ mọc chồi ra một đứa như Hen, khi đó vắng Frenk con sẽ không buồn lắm nữa, phải không ạ?

- Sinh sản đơn tính, - Cha Ranfơ thốt lên. - Chúc con thành công, Mecghi. Nhưng ngộ nhỡ con không thể mọc ra trẻ con thì sao?

- Thì con vẫn có Hen. - Mecghi vừa lầm bầm trong cơn buồn ngủ vừa cuộn mình thu lu lại. Rồi nó hỏi: - Trình cha, rồi cha cũng sẽ đi chứ? Cha cũng đi chứ?

- Rồi đến một lúc nào đó ta cũng sẽ đi, Mecghi ạ. Nhưng chắc là cũng không nhanh lắm đâu, vì thế con đừng lo. Lòng ta cảm thấy rằng ta bị vướng mắc ở Jinli này một thời gian lâu, rất lâu. - Linh mục nói và mắt ông lộ vẻ chua xót.

6

Chẳng còn cách nào khác, Mecghi đành trở về nhà thôi, không có nó mẹ không thể cáng đáng hết mọi việc, còn Xtiua ở lại một mình trong tu viện Jilênbôun liền bắt đầu tuyệt thực và bằng cách đó nó cũng được trở về Đrôghêđa.

Tháng tám đã tới đem theo cái rét dữ dội. Đã tròn một năm kể từ ngày họ đến nước Úc, nhưng mùa đông này lạnh hơn nhiều. Trời không mưa, không khí giá buốt đến nghẹn thở. Các đỉnh của Đường Phân thuỷ Lớn cách ba trăm dặm về phía đông phủ một lớp tuyết dày chưa từng thấy từ nhiều năm nay, nhưng từ mùa hè vừa qua, ở phía tây Berrên Janksên không có lấy một giọt mưa. Lại phải đề phòng hạn hán, đã lâu không có hạn, rõ ràng là lần này không sao tránh khỏi.

Mecghi gặp lại mẹ sau thời gian xa vắng lâu, và dường như một sức nặng khủng khiếp đè bẹp nó, có lẽ đấy là tuổi thơ đã qua, một linh cảm xáo động trong lòng - trở thành người phụ nữ là như thế đấy... Bề ngoài Fia dường như không có gì đổi khác, chỉ có bụng đã to, nhưng ở bà có cái gì suy yếu, như cót chiếc đồng hồ cũ mệt mỏi ngày càng chạy chậm lại,

cho đến lúc đứng hẳn. Các cử động của Fiôna không còn cái vẻ linh lợi vốn có trước kia nữa. Bây giờ bà di chuyển hai chân một cách ngập ngừng, như thể đã quên mất cách bước đi, dáng đi của bà có vẻ lúng túng. Bà hoàn toàn không vui sướng về đứa bé sắp ra đời, thậm chí không có cả sự hài lòng được kìm nén cẩn thận khi bà chờ Hen ra đời.

Còn chú nhỏ tóc hung này bây giờ đã chập chững đi khắp nhà, chốc chốc lại xộc vào những chỗ không được tới, nhưng Fia cũng không tìm cách dạy nó vào khuôn phép hay ít ra để ý xem nó đang làm gì. Bà luẩn quẩn vẫn trong cái vòng tròn muôn thuở ấy, từ bếp lò tới bàn nhà bếp, từ bàn tới bồn rửa, và không còn nhận thấy gì xung quanh nữa. Và Mecghi không còn cách lựa chọn nào khác, nó lấp đầy chỗ trống trong đời đứa em và trở thành mẹ của thằng bé. Đấy hoàn toàn không phải là sự hy sinh, nó yêu em thắm thiết, thằng bé sao mà yếu đuối, sẵn sàng tiếp nhận tất cả tình yêu mà Mecghi muốn dồn cho một người nào đó. Thằng bé luôn luôn gọi tên chị, nó học nói tên chị trước khi nói tên người khác, đòi chị bế, vui sướng biết bao, hạnh phúc biết bao cho Mecghi. Bất chấp những lo toan tẻ nhạt hàng ngày, dù là khi đan, may vá, giặt là, cho gà ăn hay làm việc gì khác ở nhà, Mecghi vẫn cảm thấy bằng lòng với cuộc sống.

Chẳng ai nhắc đến Frenk, nhưng cứ sau một tháng rưỡi, nghe thấy tiếng còi của người đưa thư từ

xa vọng tới, Fia lại ngẩng đầu lên và náo nức được một lúc. Rồi mixxix Xmit mang đến tất cả những gì đề tên Kliri, không có thư của Frenk, và vẻ náo nức đau đớn thoáng hiện giây lát lại tắt lụi.

Trong nhà có thêm hai nhân mạng mới. Fia sinh đôi, thêm hai Kliri tóc hung nữa, chúng được đặt tên là Jêmx và Patr'ic.. Hai thằng bé kháu lắm, cả hai đều giống bố - ngay từ ngày đầu, hai chú bé linh lợi, ngoan ngoãn đã được cả nhà chăm sóc, bản thân Fia hầu như không để ý đến chúng, chỉ cho bú. Ít lâu sau chúng được gọi một cách ngắn gọn là Jimx và Petxi. Chúng trở thành con cưng của mấy người phụ nữ ở nhà Lớn - hai chị gái già hầu phòng và mixxix Xmit, bà quản gia góa chồng không có con, đã từ lâu cả ba đều thèm muốn niềm vui ấy: chăm bẵm trẻ nhỏ. Sự xuất hiện liền một lúc ba bà mẹ yêu con giúp Fiôna hết sức dễ dàng quên đi hai trẻ sinh đôi, và chẳng bao lâu sau, đương nhiên là những lúc không ngủ, hai đứa hầu như bao giờ cũng ở Nhà Lớn. Mecghi quả thật không có lúc nào rảnh để trông nom săn sóc chúng, xoay xỏa được với Hen cũng là may mắn lắm rồi, thằng bé không chịu rời chị lấy một phút. Hen không ưa những trò nịnh vụng về của mixxix Xmit, Minni và Ket. Mecghi - đấy là trung tâm điểm yêu thương trong thế giới nhỏ bé của nó, nó chẳng thiết gì ai nữa - chỉ cần Mecghi thôi!

Uyliam *Chân chạy* đã thay những con ngựa kéo hạng nhất và cỗ xe tải có mui đồ sộ của mình bằng chiếc cam nhông, và bây giờ bưu phẩm đến thường xuyên hơn, Không phải tháng rưỡi một lần, mà tháng một lần, nhưng vẫn không có lấy một chữ của Frenk. Dần dần hồi niệm về cậu ta mờ nhạt đi, như xưa nay mọi hồi niệm đều mờ nhạt đi, ngay cả những hồi niệm thân thiết nhất với lòng ta. Dường như bất chấp ý thức, tâm hồn bình phục, vết thương lành miệng, mặc dù ta nhất quyết không muốn quên đi một điều gì. Vết thương của Mecghi lành dần kèm theo nỗi buồn ngấm ngầm: không còn nhớ được Frenk trước kia như thế nào nữa, những đường nét thân yêu bắt đầu mờ đi, bị che lấp bởi một hình dạng nào đó xán lạn đến thiêng liêng, cũng ít giống Frenk thực như Chúa Kitô trên ảnh thánh so với cái người đã từng là con trai của người. Còn với Fiôna, từ cõi lòng sâu kín âm thầm, nơi xảy ra những diễn biến tâm hồn thầm lặng, một tình cảm mới đã đến thay thế.

Điều đó xảy ra ngấm ngầm, chẳng ai nhận thấy gì. Xưa nay Fia vẫn kín đáo lặng lẽ, dè dặt tới mức không sao hiểu thấu được. Và không ai đoán nhận được sự biến chuyển nội tâm sâu xa ấy, chỉ có người mà bây giờ tình yêu của bà dồn tụ vào là cảm thấy điều đó, nhưng không để lộ ra ngoài. Điều thầm kín không nói ra lấy lời ấy gắn kết họ với nhau và giảm bớt gánh nặng cô đơn cho họ.

Có lẽ cũng không thể khác được, vì trong tất cả các con, chỉ có Xtiua là giống mẹ. Ở tuổi mười bốn, đối với bố và các anh, nó là một câu đố không giải đáp được, cũng như Frenk trước kia, nhưng khác với Frenk, nó không gây nên sự bực tức và thù địch. Không kêu ca, nó làm tất cả những gì người lớn bảo nó làm, nó làm việc không kém những đứa khác và không hề có bất cứ hành động gì khuấy đảo sự yên ổn trong nhà. Tóc nó màu hung, như tất cả các con trai trong gia đình, nhưng thẫm hơn - màu gỗ đỏ, còn mắt sáng và trong veo như nước nguồn trong bóng rợp, đôi mắt dường như nhìn thấu cõi sâu thẳm của các thời đại, rọi tới ngọn nguồn của mọi ngọn nguồn và thấy mọi vật đúng như hiện trạng của nó. Và trong các con trai của Petđi, nó là đứa duy nhất có triển vọng trở thành một gã đẹp trai, tuy Mecghi trong thâm tâm vẫn tin chắc rằng Hen lớn lên sẽ làm lu mờ Xtiua. Chẳng ai biết Xtiua nghĩ gì: cũng như Fia, nó ít nói và không bao giờ bày tỏ ý kiến về bất cứ điều gì. Nó còn có khả năng đặt mình vào trạng thái ngừng lặng một cách khá kỳ lạ, dường như không chỉ riêng về thể xác, mà cả tâm hồn cũng đờ ra bất động, và em gái nó, chỉ kém nó một tuổi, có cảm giác như anh mình đang bỏ đến một nơi nào không ai khác đến được. Cha Ranfơ nhận định điều đó một cách khác.

- Ở gã trai này mọi cái đều khác người! - Cha kêu lên, hôm cha đưa Xtiua từ tu viện về nhà: vắng

Mecghi thằng bé tuyệt thực. - Giá như nó nói rằng nó muốn về nhà thì đi một nhẽ! Giá như nó nói rằng nó buồn nhớ Mecghi thì còn được! Đằng này không! Nó chỉ đột nhiên không chịu ăn và kiên gan chờ cho những cái đầu đần độn kia hiểu ra vì sao lại như thế. Và không hé răng kêu ca nửa lời. Tôi đến gặp nó, quát lên - sao, muốn về nhà phải không? - Còn nó chỉ mỉm cười gật đầu!

Nhưng dần dần, gần như người ta lặng lẽ thừa nhận rằng Xtiua sẽ không làm việc ở các bãi chăn thả cùng với Petđi và các anh, tuy nó không còn bé bỏng gì nữa. Việc của nó là ở nhà, bổ củi, chăm nom vườn rau, vắt sữa bò - việc cửa nhà bận khôn xiết kể, mà khi lại có trên tay ba đứa con mọn thì mấy người phụ nữ không sao làm xuể được. Vả chăng, để cho cẩn thận, trong nhà cần có một người đàn ông, dù không phải là người lớn, dường như để cho biết rằng quanh đâu đây còn có cả những người khác. Thiếu gì kẻ lạ mặt tự dưng xuất hiện: tiếng ủng lại bước thình thịch trên những bậc thềm gỗ của hiên sau, tiếng một người lạ gọi:

- Bà chủ ơi, có cho khách qua đường ăn được không?

Ở chốn heo hút này bọn người ấy nhan nhản - thợ làm vụ, lưng mang hành lý bọc trong tấm chăn màu xanh, lang thang từ trại này sang trại khác, người thì

từ Kvinxlênđơ, người thì từ Victôrya, những kẻ bất hạnh không gặp may, cả những người sợ bị ràng buộc bởi công việc thường xuyên, thà cuốc bộ hàng nghìn dặm đường đi tìm cái gì chưa biết còn hơn. Hầu hết bọn họ là người lương thiện: họ đến, hy vọng được no bụng, nhét vào bọc chăn những thứ người ta cho - một ít trà, đường, bột - và đi trên con đường lớn, nhằm hướng Backôla hay Narrangăng, những chiếc gamen bằng sắt tây khua lanh canh, những con chó gày nhom lẽo đẽo theo sau họ. Những người lữ hành Úc ít khi đi ngựa, họ dùng đôi chân của mình làm phương tiện đi lại.

Nhưng họa hoằn cũng xuất hiện một ông khách bất lương, rình mò nhà nào chỉ toàn phụ nữ, không có nam giới, không phải để cưỡng hiếp, mà để cướp bóc. Vì thế trong góc bếp, ở chỗ trẻ nhỏ không lần tới được, bao giờ cũng có khẩu súng săn nạp đạn dựa vào tường, và Fia đứng gần đấy, khi con mắt từng trải của bà chưa định rõ được cái người ghé vào nhà là người thế nào. Khi Xtiua được giao việc trông nom nhà cửa, Fia vui sướng trao lại cho nó khẩu súng săn.

Không phải tất cả những người tạt đến nhà đều là thợ vụ, tuy loại này chiếm số đông hơn cả, chẳng hạn, người chào hàng của cửa hàng Uôtkinxơ đến bằng chiếc xe con cũ kĩ nhãn hiệu "Fo". Ông ta đem đến đủ mọi thứ cần dùng - từ thuốc bôi mỡ cho ngựa cho đến xà phòng thơm hoàn toàn không giống như

những cục cứng đanh mà Fia nấu bằng mỡ trộn lẫn với xút trong cái thùng giặt của mình, ông ta mang tới cả nước lavăng[1], cả ô đờ côlônhơ, phấn và crem để bôi da bị cháy nắng. Có một số thứ chẳng ai có ý định mua của người khác, chỉ mua ở người bán hàng của Uôtkinxơ mà thôi, chẳng hạn ông ta có dầu cao mà các thứ thuốc uống và thuốc xoa bóp tốt nhất của hiệu thuốc cũng không bì kịp, nó chữa lành mọi vết thương trên đời : cả mạng sườn bị toạc của chó chăn cừu, cả nhọt ở chân người. Bất kể người chào hàng của Uôtkinxơ tạt vào bếp nhà nào, các bà đều đổ xô đến đấy, nóng lòng chờ ông ta mở nắp chiếc vali đồ sộ đựng hàng hóa.

Tạt vào nơi tận cùng này của thế gian còn có cả các khách thương khác, thực ra không đều đặn lắm, mà gặp dịp thì đến, nhưng họ cũng được vui mừng đón tiếp, và họ chào mời đủ thứ hàng : từ thuốc lá cuốn máy và những ống tẩu kỳ quặc đến vải vóc cuộn thành súc, đôi khi cả những đồ lót mê li và những dải băng coocxê lòe loẹt quá đáng. Phụ nữ ở đây chưa chắc một năm đã được một hai lần đến thành phố gần nhất, và bị cách biệt với các cửa hàng lộng lẫy ở Xitnây, không được biết các mốt mới và các đồ trang sức lặt vặt của phụ nữ, họ buồn nhớ lắm.

---

[1] (10 Lavăng là một loại cỏ thơm (N.D)

Trong đời sống dường như chỉ còn có bụi và muỗi. Đã lâu lắm không mưa, giá như chỉ mưa lắc rắc thì bụi cũng lắng bớt và ruồi cũng đỡ quấy. Càng ít mưa thì ruồi và bụi càng nhiều.

Từ tất cả các trần nhà lủng lẳng những băng giấy dài vặn xoắn lừ đừ xoay đi xoay lại trong không khí: đấy là những băng giấy có chất dính, đen đặc những ruồi bị bẫy trong ngày. Không một chiếc đĩa hay một cái xoong nào có thể đậy kín dù chỉ trong giây lát, nó lập tức biến thành một bàn tiệc cho ruồi hoặc một nghĩa địa ruồi. Ruồi bâu đầy trên tường, trên bàn ghế giường tủ, trên tấm lịch quảng cáo sặc sỡ của cửa hàng bách hóa Jilênbôun.

Còn bụi cũng khiếp! Không có cách gì thoát khỏi thứ bụi màu nâu cực mịn ấy, nó lọt vào dưới những nắp đậy kín mít, bám đầy vào những nếp gấp của quần áo và rèm cửa, xào xạo trên da, nó làm cho tóc vừa gội và những mặt bàn nhẵn bóng mờ đi ngay, lau lớp màng mờ đục ấy đi thì ngoảnh đi ngoảnh lại nó đã lại nguyên như cũ. Bụi phủ một lớp dày trên sàn: ấy là do giầy tha vào, dù có lau chùi đế giầy thế nào đi nữa, và do gió khô nóng lùa vào các cửa sổ và cửa ra vào mở toang, Fiôna phải cuộn những tấm thảm Ba Tư trong phòng khách lại, thay vào đó bà bảo Xtiua lót sẵn bằng vải sơn mà bà đã đặt mua bất kể loại gì có được ở Jilênbôun.

Ở bếp là nơi mà người ở ngoài đường thường tạt vào nhiều nhất, sàn ván không ngừng được cạo sạch

bằng bàn cọ răng thép và xà phòng kiềm, nó trở nên trắng nhờ nhờ như màn xương lâu năm. Fia và Mecghi rắc mạt cưa lên sàn (mạt cưa do Xtiua vét kĩ từng li từng tí ở các đống củi), dè xẻn rảy ít nước quí báu lên, rồi quét cái khối âm ẩm, hăng mùi nhựa cây ấy ra cửa, ra hàng hiên và quét đi xa hơn nữa, ra vườn rau, ở đó nó dần dần biến thành đất mùn.

Nhưng không cái gì có thể ngăn chặn cuộc tấn công của bụi, còn con sông nhỏ chẳng bao lâu đã khô cạn, biến thành một chuỗi những vũng nước nông, thế là không còn biết bơm nước ở đâu lên cho nhà bếp và nhà tắm. Xtiua đánh ô tô xitéc đến Hồ chứa nước, chở về đầy một xitéc, trút nước sang thùng dự trữ, và phụ nữ phải tập quen tắm táp, rửa bát đĩa và giặt bằng thứ nước ghê tởm thuộc loại khác, còn tệ hại hơn cả nước sông đục lờ. Đấy là thứ nước cứng, hăng xè mùi lưu huỳnh, rửa bát xong thì phải lau lại cẩn thận, còn tóc gội bằng nước này trở nên xỉn màu và khô cứng như rơm. Nước mưa dự trữ chỉ còn rất ít, phải giữ gìn chỉ làm nước uống và nấu ăn.

*

* *

Cha Ranfơ âu yếm quan sát Mecghi. Nó chải tóc xoăn màu hung cho Petxi, còn Jimx đứng bên cạnh,

hơi lắc lư trên đôi chân còn chưa vững và ngoan ngoãn chờ lượt mình. Hai cặp mắt xanh ngời sáng tha thiết nhìn chị. Mecghi thực sự là một bà mẹ bé bỏng. Chắc hẳn đây là đức tính bẩm sinh của phụ nữ, lòng ham thích kỳ lạ đối với hài nhi, cha Ranfơ nghĩ, nếu không với một con bé ở tuổi nó, bận bịu với con nít không phải là niềm thích thú, mà chỉ là nhiệm vụ, và nó sẽ vội vã cho xong việc, hễ có thể được là sẽ chạy đi làm chuyện gì khác thú vị hơn. Còn đây nó cố ý kéo dài việc chải tóc, dùng những ngón tay cuộn tóc Petxi để tóc không xoăn tuỳ tiện mà lượn làn sóng. Linh mục ngắm nghía nó mấy phút, rồi dùng roi quất vào chiếc ủng đi ngựa bụi bặm, và từ hàng hiên cau có nhìn về tòa Nhà Lớn quấn quýt những dây đậu tía ẩn sau những cây khuynh diệp kỳ ảo và những cây hồ tiêu, sau mọi thứ nhà kho và nhà phụ khiến nó tách biệt với nhà ở của người quản cừu - tức là tách biệt với cái trục mà cả cuộc sống của trại xoay quanh đó. Bà ta mưu tính cái gì, con nhện già ấy, bà ta đang dệt những mạng lưới mới nào trong lúc ngồi ở đấy, giữa cái mạng nhện của mình?

- Cha Ranfơ, cha có để mắt đến đâu mà! - Mecghi nói với giọng trách móc.

- Xin lỗi Mecghi, ta đang mải nghĩ.

Cha quay lại, Mecghi đã chải xong tóc cho Jimx, cả ba đứng nhìn cha với vẻ dò hỏi. Cuối cùng cha cúi

xuống, bế cả hai anh em sinh đôi lên, tay phải cắp một đứa, tay trái cắp đứa kia.

- Nào, ta đến thăm bác Meri, được chứ?

Mecghi đi theo cha trên đường, nó cầm cây roi của cha và dắt con ngựa cái màu hung nhạt, còn cha Ranfơ cắp hai đứa bé dưới nách, nhẹ nhàng như không, tuy từ sông đến Nhà Lớn gần một dặm đường. Cạnh căn nhà nhỏ dùng làm bếp, cha trao truyền hai đứa trẻ sinh đôi cho mixxix Xmit mặt mày hớn hở và dẫn Mecghi theo con đường nhỏ đến Nhà Lớn.

Meri Cacxôn ngự trong chiếc ghế bành sâu của mình. Thời gian gần đây, bà gần như không rời khỏi ghế, vả chăng cũng chẳng cần phải đi đâu, Petđi điều khiển mọi việc trong điền trang giỏi tuyệt vời. Khi cha Ranfơ dắt tay Mecghi vào, bà ta nhìn con bé chằm chằm bằng cái nhìn ác cảm đến nỗi Mecghi gằm mặt xuống, những ngón tay cha Ranfơ cảm thấy mạch nó đập gấp hẳn lên, và cha ái ngại siết chặt tay nó. Con bé lúng túng ngồi xuống, chào bà bác, lắp bắp cái gì không rõ.

- Đi xuống bếp đi, cháu, xuống đấy uống trà với mixxix Xmit.

Meri Cacxôn ra lệnh, giọng nhát gừng.

Cha Ranfơ ngồi xuống chiếc ghế bành mà đã quen coi là của mình.

- Tai sao bà lại ghét nó đến thế? - Cha hỏi.

- Là bởi vì cha yêu nó - đấy là câu trả lời.

- Thôi đi, Meri! - Gần như lần đầu tiên cha bối rối. - Mecghi là một đứa trẻ hết sức cô độc!

- Không phải vì thế mà cha nuông chiều nó, chính cha cũng biết điều đó.

Cặp mắt xanh tuyệt diệu nhìn bà ta từ đầu đến chân bằng cái nhìn độc địa, cha Ranfơ cảm thấy vững tâm hơn.

- Bà cho rằng tôi là một kẻ làm đồi truỵ trẻ nhỏ chắc? Dù sao đi nữa tôi là một linh mục.

- Cha trước hết là một người đàn ông, Ranfơ đờ Brikaxxa ạ! Làm linh mục thì cha cảm thấy mình an toàn hơn, có thế thôi!

Chết điếng người, cha bật cười. Không hiểu sao hôm nay cha không đỡ gạt được những ngón đòn của bà ta. Dường như bà ta đã tìm những vết rạn nứt trong bộ giáp của cha và chui vào đó với nọc độc nhện của mình. Mà cha cũng không còn là người như trước, có lẽ đang già đi, quen với cảnh sống vô vị ở vùng Jilênbôun heo hút. Ngọn lửa trước kia đang lụi tắt, hay có lẽ bây giờ nếu có cái gì làm cha bốc lửa thì không phải là nguyên nhân trước kia.

- Tôi không phải là người đàn ông, - Cha nói. - Tôi là linh mục... Có lẽ nóng nực, bụi và ruồi làm tôi

suy kiệt... Nhưng tôi không phải là người đàn ông, tôi là linh mục, Meri ạ.

- Ôi chao, cha đổi khác nhiều quá, Ranfơ ạ. - Bà ta châm chọc cay độc. - Có phải tôi đang nghe cha nói đấy không, hồng y đờ Brikaxxa?

- Điều đó không thể có được. - Mắt cha thoáng mờ đi vì một nỗi buồn. - Hình như tôi không cần cái đó nữa.

Bà ta bật cười, đu đưa trong ghế bành, chăm chú nhìn người nói chuyện với mình.

- Lại thế ư, Ranfơ? Cha không cần chức hồng y ư? Thôi được, tôi sẽ để cho cha bị dằn vặt thêm chút nữa, nhưng hãy tin chắc rằng giờ trừng phạt sẽ tới. Chưa phải ngày mai đâu, có lẽ vài ba năm nữa, nhưng nó sẽ tới. Như quỉ Satăng cám dỗ, tôi sẽ mời cha... nhưng tạm thời thì không hé lộ nửa lời! Nhưng hãy tin chắc rằng tôi đang chuẩn bị cho cha những cực hình địa ngục! Chưa bao giờ tôi gặp một người đàn ông có sức cám dỗ mê hồn như thế. Bằng vẻ đẹp của mình, cha thách thức chúng tôi và khinh chúng tôi rồ dại. Nhưng tôi sẽ dùng ngay chỗ yếu của cha mà dồn cha vào chân tường và cha sẽ bán mình như con đĩ mạt hạng phấn son loè loẹt. Cha có tin không?

Cha Ranfơ mỉm cười ngả người lên lưng ghế bành.

- Tôi tin là bà sẽ thử. Nhưng chưa chắc bà đã biết rõ tôi như bà tưởng.

- Thế à? Thời gian sẽ cho thấy, Ranfơ ạ, chỉ có thời gian mới cho biết rõ. Tôi già rồi, tôi chỉ còn có một thứ:thời gian.

- Thế theo bà thì tôi còn lại cái gì? Thời gian, Meri ạ, chỉ có thời gian thôi. Thời gian, bụi và ruồi.



Mây dồn tụ trên trời, và Petđi hy vọng trời mưa.

- Sẽ có bão bụi, - Meri Cacxôn nói. - Những đám mây này không mang theo cơn mưa.

Mọi người trong gia đình Kliri đã lầm tưởng rằng họ đã nếm đủ các trò tai ác nhất của khí hậu khắc nghiệt ở Úc, vẫn còn một thử thách nữa chờ đợi họ - bão bụi trên những đồng bằng khô cháy vì hạn hán. Thiếu hơi ẩm hòa dịu, đất khô cứng và không khí cọ sát lách tách vào nhau, gần như làm bật ra tia lửa, tình trạng căng thẳng mỗi lúc một tăng và rút cuộc không thể không giải tỏa bằng sự bùng nổ vĩ đại của năng lượng tích tụ. Bầu trời hạ xuống rất thấp và tối

sầm lại đến nỗi Fiona phải thắp đèn trong nhà, ngựa trong chuồng run lên và đá hậu khi có bất cứ tiếng động nhỏ nào, gà mái lên giàn đậu và sợ sệt giấu đầu dưới cánh, chó gầm gừ và xông vào cắn nhau, lợn không còn dũi hố rác nữa, mà thục mũi sâu vào bụi đất và chốc chốc lại nhìn quanh, những con mắt nhỏ sáng rực đảo nhanh. Mọi sinh vật đều run rẩy trước những lực lượng đen tối chất chứa trong bầu trời, ở đó những đám mây khổng lồ đen kịt nuốt chửng mặt trời và sẵn sàng trút lửa mặt trời xuống đất.

Từ phương xa vời vợi, sấm chuyển tới mỗi lúc một gấp, những lằn chớp nhỏ bừng lên ở chân trời soi rõ mồn một đường viền của những đám mây đen chồng chất trên cao, phía trên những đáy sâu tối thẫm như đêm đen, những ngọn sóng cuộn xoáy, trắng lóa, sủi bọt. Thế rồi một trận lốc gào rú ập tới, cuốn lên những cột bụi, ném bụi đâm buốt như gai vào mắt, tai, mồm và tất cả đều sụp đổ. Bây giờ Petđi và người nhà không khó khăn gì mà không tưởng tượng được cơn giận của thượng đế như kinh thánh miêu tả, - bản thân họ hứng chịu điều đó. Tiếng sét khiến tất cả đều run lên, không ai gan được - tiếng nổ dữ dội inh tai, tưởng như trái đất vỡ tan từng mảnh, - nhưng dần dần mọi người trong nhà đã quen với tiếng ầm ầm ấy, đã mạnh dạn lên chút ít, họ ra hàng hiên, nhìn không dứt về những bãi chăn đằng xa phía bên kia sông.

Chốc chốc hàng chục tia chớp khổng lồ loằng ngoằng chạy khắp chân trời và ánh lửa vệt lên bầu trời những đường kẻ sọc. Những chuỗi đốm sáng bùng lên xanh lè, lao vút đi, ngụp biến vào những đám mây đen, như chơi thứ trò đi trốn tìm quái đản nào đó. Những cây lớn đứng sừng sững đây đó giữa các cánh đồng bị sét đánh, bốc khói hăng sè, và mọi người trong gia đình Kliri rút cuộc đều hiểu tại sao những tên lính gác đơn độc ấy của các bãi chăn đều là cây chết.

Trong không trung dần dần tràn lan một thứ ánh sáng ghê rợn, trái tự nhiên, bản thân không khí không còn vô hình, mà sáng lên một thứ ánh lửa lân tinh màu hồng, tím hoa cà, vàng lưu huỳnh, phảng phất một mùi kỳ lạ, ngọt thấm thía, khó nhận ra, không giống mùi gì hết. Cây cối phát ra ánh lấp loáng, dưới ánh chớp loè, những bộ tóc hung của mọi người trong gia đình Kliri giống như vầng hào quang rực lửa, lông trên tay dựng ngược lên. Tình trạng như thế kéo dài suốt ngày, mãi đến gần chiều bão mới chuyển về phía đông, và khi mặt trời lặn thì tất cả sự khủng khiếp đó chấm dứt, nhưng ngay cả khi ấy người ta cũng không yên tâm, mọi người đều cáu kỉnh. Không một giọt mưa. Nhưng dẫu sao, trải qua cơn thịnh nộ hung cuồng đó của thiên nhiên mà vẫn yên lành thì cũng chẳng khác nào chết đi rồi sống lại, rồi sau đó suốt tuần họ chỉ nói đến chuyện ấy.

- Vui mừng còn sớm quá. - Meri Cacxôn nói bằng giọng chán ngán.

Đúng, vui mừng còn sớm quá. Mùa đông hạn hán thứ hai rét dữ dội, họ không hề ngờ rằng có thể rét đến như thế khi không có tuyết, qua một đêm, đất phủ một lớp sương khá dầy, chó run rẩy co ro trong ổ, chúng không chết rét chỉ vì đã ăn no ứ thịt kenguru và mỡ gia súc giết thịt. Trời giá rét thì ít ra cũng có thể ăn thịt bò và thịt lợn thay cho món thịt cừu muôn thuở đã phát ớn lên được. Trong các bếp và lò sưởi, lửa cháy rừng rực, và cánh đàn ông, hễ có thể được là đành phải trở về nhà: ban đêm ở bãi chăn thả họ đã cóng đờ cả người. Ngược lại, thợ xén lông cừu vui vẻ đổ đến: trời lạnh có thể làm việc nhanh hơn và không vã mồ hôi. Trong căn nhà lớn để xén lông cừu, trong ngăn riêng cho từng người thợ, trên sàn nổi bật lên một hình tròn sáng màu - trong nửa thế kỷ, ván sàn bạc màu vì mồ hôi chua nhỏ xuống từ những người thợ thay thế nhau đứng ở đây.

Sau trận lụt đáng nhớ ấy, cỏ vẫn mọc, nhưng thưa hẳn đi. Ngày lại ngày thời tiết vẫn u ám, mây đen phủ kín bầu trời, nhưng vẫn không mưa. Gió gào rú thê thiết, lùa đi những cơn xoáy lốc và những tấm màn bụi tối thẫm giống như mưa, chúng giày vò trí tưởng tượng bằng huyễn ảnh về nước. Nó giống mưa lắm, khối bụi do gió cuộn lên đó.

Da trên những ngón tay tê cứng của trẻ em nứt nẻ

cả, chúng cố không cười bằng những cặp môi nứt nẻ, bít tất dính vào gót chân và mắt cá chân rớm máu, phải dứt mới ra, gió rét căm căm không lúc nào ngừng lặng khiến cho không thể nào giữ được hơi ấm, bởi vì ở đây nhà được xây dựng sao cho bất cứ hơi gió nhẹ nào cũng có thể lọt vào, chứ không phải là giữ cho kín gió. Họ nằm vào giường trong những phòng ngủ giá băng, kiên nhẫn chờ đợi mẹ rót cho ít nước nóng trong cái siêu cực to bao giờ cũng có sẵn ở đấy để việc rửa mặt khỏi biến thành một cực hình khiến răng tự dưng cứ đánh lập-cập.

Một hôm bé Hen bắt đầu khàn tiếng và ho, bệnh tình của bé mỗi lúc một nặng hơn. Fia nhào tro bằng nước nóng, dùng cái chất sền sệt ấy đắp lên ngực bé, nhưng bé vẫn thở khó nhọc, khổ sở như thế. Lúc đầu bà mẹ lo lắng quá, nhưng giờ này sang giờ khác, đứa bé thỉu đi trông thấy và bà thực quả không biết làm thế nào, còn Mecghi ngồi cạnh em, vặn vẹo hai tay, lẩm nhẩm cầu nguyện không dứt. Sáu giờ tối, khi Petđi trở về, ngay ở hành lang đã nghe tiếng thở khò khè của nó và môi nó tím ngắt.

Petđi lập tức đâm bổ đến Nhà Lớn, gọi điện thoại, nhưng bác sĩ ở cách đấy bốn mươi dặm vừa mới đi đến một người bệnh khác. Họ rang một ít lưu huỳnh trên chảo và hơ Hen ở phía trên - có thể do ho mạnh mà cái màng trong họng đang làm thằng bé nghẹt thở một cách chậm chạp sẽ bật ra... nhưng ngực

thằng bé không còn đủ hơi sức làm cái màng bật ra. Nó tái xanh tái tím, quằn quại thở dốc từng hồi. Mecghi bế em và cầu nguyện, nó tan lòng nát ruột, đau đớn thấy thằng bé khốn khổ vật vã với từng hơi thở. Mecghi quí thằng bé này nhất nhà, thực ra nó là mẹ đứa bé này. Chưa bao giờ nó muốn là bà mẹ - người lớn thực sự như lúc này, nó có cảm giác rằng nếu nó là người lớn như mẹ nó thì nó sẽ có đủ sức chữa khỏi bệnh cho Hen. Fia không thể chữa cho Hen khỏi bệnh vì đối với thằng bé, Fia không phải là mẹ. Lúng túng, sợ hãi, Mecghi ghì chặt tấm thân thằng bé co giật vào mình, cố giúp Hen thở.

Nó không sao mường tượng được rằng Hen có thể chết, ngay cả khi Fia và Petđi không biết làm thế nào, chỉ quì bên giường và cầu nguyện. Nửa đêm, Petđi gỡ tấm thân cứng đờ khỏi tay Mecghi và nhẹ nhàng đặt xuống mấy chiếc gối.

Con bé choàng mở mắt: nó vừa thiu thiu, được ru ngủ bởi trạng thái yên ắng tạm thời vì Hen không co giật nữa.

- Nó đỡ hơn rồi, ba ạ! - Con bé nói.

Petđi lắc đầu. Ông như khô quắt lại và già đi, ánh đèn chiếu xuống lớp sương giá trong tóc và trên cái cằm râu đã đâm ra tua tủa qua một tuần.

- Không, Mecghi, Hen không khá hơn theo như con tưởng đâu, nhưng nó đã yên nghỉ. Chúa đã đón nó đi, và nó không còn đau khổ nữa.

- Ba muốn nói rằng Hen đã chết. - Fia nói bằng giọng đều đều.

- Không, ba ơi, không! Nó không chết! Không thể thế được!

Nhưng thằng bé nằm ngập giữa những chiếc gối, đã chết rồi. Mecghi thoạt nhìn đã hiểu ngay điều đó, tuy trước đây nó chưa từng thấy cái chết. Tưởng như nằm ở đấy không phải là đứa trẻ, mà là con búp bê. Mecghi đứng lên và ra chỗ các anh, các anh nó ủ rũ ngồi ở bếp cạnh bếp lò, như đang đảm nhiệm một phiên gác nặng nề nào đó, bên cạnh là mixxix Xmit ngồi thẳng lưng trên chiếc ghế gỗ, trông nom hai đứa nhỏ sinh đôi - giường của chúng được đưa vào bếp, ở đấy ấm nhất.

- Hen vừa chết. - Mecghi nói.

Xtiua đang đắm mình trong trạng thái trầm tư chợt tỉnh ngẩng đầu lên.

- Vậy là hơn. - Nó nói. - Đấy là sự bằng an.

Fia xuất hiện ở cửa, Xtiua đứng lên, đến gần mẹ, nhưng không chạm vào mẹ.

- Mẹ ơi, chắc là mẹ mệt lắm. Mẹ đi nằm đi, con sẽ đốt lò sưởi trong buồng ngủ của mẹ. Mẹ đi nằm đi.

Fia lẳng lặng quay đi và đi theo nó. Bôp cũng đứng lên, ra ngoài hiên. Các con trai còn lại ngập ngừng một lúc rồi cũng đi theo Bôp, Petđi không

xuất hiện. Mixxix Xmit không nói một lời, đẩy cái xe nôi ở góc hàng hiên ra, thận trọng đặt cặp trẻ sinh đôi đang ngủ vào đó. Nước mắt chảy ròng ròng trên má bà, bà nhìn Mecghi.

- Ta về Nhà Lớn đây, Mecghi ạ. - Bà ta nói. - ta đem theo Jimx và Petxi. Sáng ta sẽ lại đến, nhưng để hai đứa trẻ ở với chúng ta thì hơn, ta, Minni và Ket sẽ trông nom chúng. Bảo với mẹ thế nhé.

Mecghi ngồi phịch xuống ghế, hai tay chắp trên đùi. Thằng bé chết rồi, bé em của nó chết rồi! Em Hen bé bỏng, nó chăm lo cho em biết chừng nào, nó yêu em biết mấy, nó là mẹ của thằng bé. Cái chỗ thằng bé chiếm giữ trong tâm hồn nó vẫn chưa trống vắng, ngay giờ đây nó vẫn cảm thấy sức nặng ấm áp của bé em trên tay... khủng khiếp. Vậy mà mắt vẫn không rơi lệ, Có thể khóc vì Agơnex, vì những vết thương mà lớp vỏ mỏng mảnh là ý thức về phẩm giá của bản thân không chống lại nổi, có thể khóc trong thời thơ ấu, mà thời thơ ấu sẽ không trở lại nữa. Nỗi đau thương nặng nề mới xảy đến này Mecghi sẽ phải mang theo cho đến chót đời và phải vượt thắng nó mà sống. Ở một số người, lòng ham sống rất mạnh, ở một số khác thì yếu hơn. Ở Mecghi cái đó mảnh mai và chắc như sợi dây cáp bằng thép.

Cha Ranfơ bắt gặp con bé đúng vào lúc đó, khi cha đưa bác sĩ đến. Mecghi lẳng lặng trở về phía hành lang, nhưng không đi theo họ. Phải một lúc khá

lâu sau đó linh mục mới thực hiện được điều mà cha khao khát ngay từ phút đầu tiên sau khi nhận được điện của Meri Cacxôn: đến với Mecghi, ở bên nó, đem lại cho cô bé Lọ Lem nhà Kliri một chút đầm ấm trong tâm hồn chỉ dành riêng cho nó.Cha rất hồ nghi về việc còn có người nào khác hiểu được rằng Hen có ý nghĩa lớn lao như thế nào đối với nó.

Nhưng phải qua một thời gian khá lâu, điều đó mới được thực hiện. Cần làm cái lễ cuối cùng - có thể linh hồn vẫn chưa lìa thể xác, cũng cần nói chuyện với Fia, cả với Petđi nữa và góp một số lời khuyên thực tế. Bác sĩ đã ra về, ông ta buồn phiền, nhưng từ lâu đã quen với những bi kịch không tránh khỏi khi con bệnh ở xa thày thuốc mấy chục dặm đường. Tuy nhiên, cứ theo những điều ông được nghe người nhà thuật lại thì ông hiểu rằng đằng nào ông cũng chẳng giúp được gì khi ở xa bệnh viện của mình, xa các phụ tá và y tá của mình đến thế. Người ta dấn thân vào một nơi xa xăm như thế này tức là tự mình nhận lấy sự nguy hiểm, thách thức số phận và bất chấp tất thảy. Trong giấy chứng tử, bác sĩ sẽ chỉ ghi một từ: bạch hầu. Bệnh đó làm chết người nhanh chóng.

Nhưng cha Ranfơ chăm lo đến tất cả những gì cha có thể chăm lo được. Petđi đến với vợ, Bôp và các em trai vào xưởng thợ, làm quan tài. Xtiua ngồi trên sàn trong buồng Fiôna, cái dáng hình trông nghiêng thanh tú của nó giống hệt dáng hình của mẹ, in bóng

thanh mảnh trên nền trời đêm ngoài cửa sổ, Fia ngả người trên chồng gối, hai tay nắm chặt tay Petđi, mắt nhìn chằm chằm đứa con trai co quắp một khối tối thẫm trên sàn lạnh. Đã năm giờ, những con gà trống nửa thức nửa ngủ bắt đầu lục sục trên giàn đậu, nhưng còn lâu mới rạng sáng.

Ở bếp, lửa trong lò gần như đã tắt, quên cởi chiếc khăn lễ màu tím hoa cà trên cổ, cha Ranfơ cúi xuống thổi cho lửa cháy lên, rồi vặn nhỏ ngọn đèn trên bàn sau lưng và ngồi xuống chiếc ghế đối diện với Mecghi, chăm chú nhìn nó. Mecghi đã lớn phổng lên, tiến về phía trước bằng đôi hài bảy dặm, ngộ nhỡ đột nhiên ta không thể theo kịp nó nữa thì sao? Chăm chú nhìn nó, cha cảm thấy một cách sắc bén hơn bao giờ hết sự bất lực, sự hồ nghi lòng dũng cảm của mình - cái cảm giác nó rỉa rứt và bám theo cha suốt đời. Nhưng thực ra cha sợ cái gì kia chứ. Có chuyện gì mà nếu nó xảy ra thì cha sẽ không dám mặt đối mặt xung đột với nó? Cha thường vẫn mạnh mẽ khi cần bảo vệ người khác, và cha chẳng sợ ai: nhưng điều đáng sợ là cái khác kia, một cái gì không tên , cha chưa từng biết trong chính bản thân cha - ngộ nhỡ đột nhiên cái đó sẽ lọt vào ý thức và bắt chộp cha bất ngờ thì sao? Thế còn Mecghi, kém cha mười tám tuổi, lại đang trưởng thành vượt hơn cha.

Không, nó không phải là thánh, nó cũng gần gần như tất cả mọi người. Có điều, không bao giờ nó

than phiền, đó là một năng khiếu đặc biệt, - hay có lẽ là sự nguyền rủa, - cái tính kiên nhẫn chấp nhận hết thảy. Dù mất mát như thế nào, dù số phận giáng đòn đau như thế nào, nó tiếp nhận hết, chấp nhận tất cả những gì hiện có, gìn giữ trong bản thân mình và dùng cái đó nuôi dưỡng ngọn lửa rực cháy bên trong. Cái gì đã dạy nó đức tính ấy. Liệu có thể học được điều đó chăng? Hay chẳng qua là cha tưởng tượng ra con bé như thế, tô điểm cho nó trong trí tưởng tượng của mình? Mà phải chăng là đằng nào cũng vậy thôi? Cái gì quan trọng hơn: Mecghi thật hay cô bé mà cha tưởng là như thế?

- Ôi chao, Mecghi, - Cha lẩm bẩm một cách bất lực.

Nó ngước lên nhìn cha và từ đáy sâu của đau khổ mỉm cười với cha: nụ cười ấy chứa đựng tình yêu vô biên, tận tụy, không gì ngăn giữ nổi, chưa từng biết đến điều cấm đoán nào bắt buộc người phụ nữ phải che giấu tình cảm của mình. Tình yêu vô hạn đó khiến cha bàng hoàng, thiêu đốt cha. Tại sao, tại sao thượng đế mà đôi khi cha cũng nghi ngờ sự tồn tại của ngài, lại không tạo ra cha là một người khác, bất kể thế nào cũng được, miễn sao không phải là Ranfơ đờ Brikaxxa?! Như vậy, có lẽ đấy chính là cái đó - cái chưa từng biết và nguy hiểm ẩn giấu trong bản thân cha chăng? Nhưng, vẫn như mọi lần, chẳng ai trả lời cha và Mecghi vẫn ngồi và mỉm cười với cha.



Rạng sáng, Fia trở dậy và sửa soạn bữa ăn sáng, Xtiua giúp mẹ, rồi mixxix Xmit tới, dẫn theo Minni và Ket, và bốn người phụ nữ cùng đứng bên bếp lò, chuyện trò gì với nhau bằng giọng đều đều, nghẹn ngào, như gắn bó với nhau bằng một điều bí ẩn đau xót nào đó mà cả Mecghi lẫn linh mục đều không hiểu nổi. Ăn sáng xong, Mecghi đi làm lớp lót bên trong cái hòm gỗ nhỏ, các anh nó đã làm cái hòm hết sức chu đáo, bào nhẵn nhụi và đánh bóng từng mảnh ván. Fia lẳng lặng đưa cho Mecghi cái áo dài lụa trắng mà lụa đã ngả màu ngà voi vì để quá lâu, và Mecghi đo những mảnh ván vừa đúng kích thước các thành bên trong. Rồi nó dùng máy khâu may những mảnh đó thành cái túi bọc, cha Ranfơ nhồi mảnh vải vụn vào, họ lót các thành bên trong bằng lớp bọc mềm ấy và gắn chắc bằng đinh mũ. Rồi Fia mặc cho thằng bé bộ quần áo nhung ngày lễ, trải tóc cho nó và đặt nó vào cái ổ mềm ấy, cái ổ mang hơi hướng của bà, chứ không phải của Mecghi, mẹ thực của nó. Petđi đậy nắp quan tài, ông khóc, lần đầu tiên ông mất đứa con.

Lễ đường ở Đrôghêđa đã nhiều năm dùng làm nhà thờ tại nhà: ở một đầu lễ đường đặt bàn thờ: các

nữ tu ở tu viện Thánh bà Marya đã làm một tấm màn che bàn thờ thêu bằng chỉ vàng thật, và được Meri Cacxôn tặng cho một nghìn bảng. Mixxix Xmit trang hoàng bàn thờ và cả phòng bằng các thứ hoa mùa đông lấy ở các vườn Đrôghêđa - vô số quế trúc thơm và hoa hồng cuối mùa, những bông hoa màu hồng và màu da cam nom như vẽ và dường như chỉ có phép thần mới làm cho chúng còn tỏa hương thơm. Cha Ranfơ mặc bộ áo lễ không thêu đăng ten bên ngoài chiếc áo thày tu màu đen nghiêm nghị, làm lễ cầu siêu.

Cũng như ở mọi điền trang lớn của vùng xa xăm này, ở Đrôghêđa người ta chôn người quá cố ngay trên đất của mình. Nghĩa trang nằm phía sau các khu vườn, trên bờ sông có liễu mọc, bao quanh nghĩa trang là dãy rào bằng sắt rèn, sơn trắng, và ngay cả trong kỳ hạn hán này, ở đây cây vẫn xanh tươi vì được tưới nước trữ trong các xitéc của Đrôghêđa. Ở đây, Maicơn Cacxôn và đứa hài nhi con trai ông ta được mai táng trong cái hầm mộ trang nghiêm bằng đá cẩm thạch, và một thiên thần bằng đá cẩm thạch, tầm vóc bằng người thật, tay cầm thanh kiếm tuốt trần, bảo vệ sự yên tĩnh của họ. Nhưng xung quanh cái mộ phần sang trọng ấy là mươi - mười hai nấm mộ xuềnh xoàng hơn nhiều, ranh giới của chúng được đánh dấu bằng những dãy đều đặn các nửa hình tròn bằng dây thép sơn trắng nom giống như

những khung thành crôkê, và có cả những cây thập tự bằng gỗ trăng trắng, có những cây thập tự thậm chí không ghi tên: nằm ở đây là người thợ xén lông cừu tứ cố vô thân, bị giết trong cuộc ẩu đả, hai kẻ lang thang mà Đrôghêđa là chặng dừng cuối cùng trên đường đi của họ: nắm xương chẳng biết của ai, tìm thấy trên một bãi chăn thả, thậm chí cũng chẳng biết là xương đàn ông hay đàn bà, một người Tàu, nguyên là đầu bếp của Maicơn Cacxôn, che trên nắm xương tàn của anh ta là một chiếc ô nhỏ, kỳ quặc, màu đỏ rực, có treo những cái chuông nhỏ xíu dường như không ngớt buồn rầu gọi tên anh ta: Hi Xing, Hi Xing, Hi Xing, một người chăn đàn gia súc nào đó, trên cây thập tự của anh ta chỉ viết: "Sacli ở Tenkxtenđơ, một chàng trai tốt", ngoài ra còn mấy người quá cố nữa, trong số đó có cả phụ nữ. Nhưng Hen là cháu của bà chủ Đrôghêđa, mai táng xoàng xĩnh như vậy thì không tiện và chiếc quan tài nhỏ tự làm lấy được đặt trong hầm mộ như một cách quách bằng đá, và hai cánh cửa bằng đồng đen làm rất khéo khép lại.

*

* *

Thời gian trôi qua người ta cũng thôi không nói về Hen nữa, chỉ đôi khi nhắc đến qua loa. Mecghi giữ

riêng nỗi đau xót trong lòng. Trong nỗi đau xót ấy (mà với trẻ em thì bao giờ cũng vậy) có ẩn giấu một nỗi thất vọng bất chấp mọi lý lẽ, vô hạn độ, không thể hiểu được, nhưng chính bởi vì Mecghi chưa phải là người lớn, nên những việc đơn giản xảy ra hàng ngày che lấp và lấn át nỗi thất vọng ấy. Bọn con trai không đau buồn chi lắm, trừ có Bôp - thằng anh lớn nhất này rất yêu đứa em trai bé bỏng. Nỗi đau thương của Petđi rất sâu sắc, nhưng chẳng ai biết Fia có khóc con không. Dường như bà càng xa chồng con, dứt bỏ mọi tình cảm. Và trong thâm tâm Petđi hết sức biết ơn Xtiua - chính nó chăm sóc mẹ không biết mệt mỏi, với sự trìu mến nghiêm chỉnh đặc biệt. Chỉ một mình Petđi biết trạng thái của Fia từ cái hôm ông ở Jilênbôun trở về không có Frenk. Không một tia xúc động bừng lên trong cặp mắt màu xám trong sáng của bà, cặp mắt ấy không trở nên băng giá vì trách móc, căm hờn hay đau xót. Tuồng như bà vẫn chờ đợi cái đòn của số phận, như con chó tất phải chết chờ đợi viên đạn kết liễu đời nó: nó biết phận mình và không đủ sức trốn tránh viên đạn.

- Tôi biết nó sẽ không trở về, - lúc ấy bà nói.

- Có thể rồi nó sẽ trở về, chỉ cần mình viết thư cho nó ngay đi.

Bà lắc đầu, nhưng không giải thích gì, bà vẫn trung thành với mình. Thôi thì để cho Frenk bắt đầu cuộc đời mới ở xa Đrôghêđa và xa mẹ. Bà biết con

trai quá rõ và không hồ nghi gì hết: chỉ một lời của bà là nó sẽ có mặt ở đây, vậy thì bà sẽ không bao giờ thốt lên lời đó. Nếu như những chuỗi ngày của bà dài lê thê và cay đắng bởi vì bà đã thất bại, thì cần lẳng lặng chịu đựng. Bà không tự ý chọn Petđi, nhưng hiện nay cũng như trước kia, trên đời không có người nào tốt hơn Petđi. Fia thuộc loại người mà cảm giác quá mạnh, đến mức không còn có thể chịu đựng được, không còn có thể sống được nữa, vì thế bà đã nhận được một bài học ác nghiệt. Ngót hai mươi lăm năm trời, bà đè nén trong lòng mọi tình cảm và bà tin chắc rằng sự bền bỉ như thế sẽ giành được phần thắng.



Cuộc sống vẫn tiếp diễn, vẫn cái vòng tuần hoàn nhịp nhàng muôn thuở của trái đất, mùa hè, tuy gió mùa không thổi đến Đrôghêđa, nhưng những cơn mưa - bạn đồng hành của gió mùa vẫn đổ xuống, làm đầy con sông và các xitéc, khiến các rễ cỏ chết khát được uống thoả thuê, cuốn sạch bụi lọt vào các nơi. Gần như khóc vì sung sướng, người ta làm công việc của mình theo mùa vụ, thế là yên tâm: cừu sẽ có thức ăn nuôi thả. Cỏ vừa vặn đủ, có thể trụ được cho đến khi có cỏ mới, tuy phải cho ăn độn thêm bằng

cành của những loại cây rậm lá nhất, song không phải tất cả các trại ở Jilênbôun đều được như thế. Ở trại có bao nhiêu gia súc, điều đó hoàn toàn tuỳ thuộc vào người chăn nuôi cai quản trại. Đối với các bãi chăn khổng lồ của Đrôghêđa thì đàn gia súc ở đây không lấy gì làm lớn lắm, vì thế thức ăn gia súc đủ dùng lâu hơn.

Mùa cừu đẻ và tiếp liền sau đó là thời kỳ sôi động nhất, nhọc nhằn nhất trong năm của người chăn cừu. Phải đỡ từng con cừu mới ra đời, thắt đuôi nó bằng vòng sắt, đánh dấu tai, còn cừu non không dùng để gây giống thì phải thiến. Thiến cừu là một việc khủng khiếp, ghê tởm, toàn bộ áo quần sũng máu, bởi vì muốn làm xong việc đó với hàng nghìn con cừu đực trong một thời hạn ngắn ngủi đã quy định thì chỉ còn mỗi một cách. Bóp chặt tinh hoàn bằng những ngón tay, dùng răng cắn đứt phăng ra và nhổ xuống đất. Đuôi của tất cả các cừu con, không phân biệt đực, cái, đều bị thắt ngang bằng một vòng sắt tây chặt cứng khiến máu không lưu thông được, đuôi sưng lên, rồi khô quắt đi và rụng hẳn.

Ở Úc người ta nhân giống cừu lông mịn loại thượng hạng với qui mô có một không hai trên thế giới, nhưng nhân công lại không đủ, vì thế mọi cái ở đây đều nhằm sản xuất tốt nhất loại len tốt nhất. Có một công việc gọi là làm sạch lông ở mông cừu dính phân bết cứng lại từng mảng. Vì thế cần thường

xuyên xén lông ở đây, thế gọi là làm sạch. Việc xén lông như thế, tuy là nhỏ nhặt, nhưng khó chịu hơn xén lông bình thường nhiều, phải chịu đựng mùi hôi thối, ruồi bâu đen đặc, nên được trả công cao hơn. Rồi đến việc tắm rửa: phải tập trung lại hàng nghìn con cừu be be inh ỏi, chạy nhảy lung tung và lùa chúng qua cái mê cung có những thùng tắm dài và chớp nhoáng nhúng từng con vào thùng *phênil*; tắm nhúng như thế trừ được ve chét, bọ nhẩy và các loại bọ khác cho cừu. Lại còn tiêm thuốc nữa chứ: tọng cái ống tiêm to tướng vào họng cừu, bơm thuốc trừ giun sán.

Cứ túi bụi với cừu không biết đến đâu là cùng, vừa xong việc này đã đến lúc bắt tay ngay vào việc khác. Xem xét, phân loại, lùa cừu từ bãi chăn này sang bãi chăn khác, chọn lọc và thay con giống, xén lông và làm sạch, tắm rửa tiêm thuốc, mổ thịt và đem đi bán. Ngoài cừu, ở Đrôghêđa có đến một nghìn đầu gia súc lớn có sừng, giống tốt nhất, nhưng cừu vẫn lợi hơn nhiều, thành thử vào những thời kì thuận lợi nhất, ở điền trang tính ra cứ hai acrơ có một đầu cừu, tổng cộng có ngót 125.000 con. Tất cả đều là cừu *mêrinốt*, cho nên người ta không bán cừu mổ thịt. Khi cừu đã già, không còn cung cấp được len thượng hạng nữa thì người ta đưa đến nơi lột da và các nhà máy da, biến chúng thành da và lanôlin[1], mỡ nến và keo.

---

[1] Mỡ lông cừu (N.D)

*
*   *

Thế rồi dần dà, với gia đình Kliri, các tác giả văn học cổ điển Úc trở nên có ý nghĩa lớn lao. Ở Đrôghêđa này, nơi cùng trời cuối đất, cả nhà ham mê đọc sách hơn bao giờ hết: bị cắt rời khỏi thế giới, họ chỉ còn được nối liền với nó nhờ phép thần của chữ in. Nhưng không như ở Uekhainơ trước kia, gần đây không có thư viện cho mượn sách về nhà, không thể như ở đấy, hàng tuần ra phố lấy thư, báo và sách mới để đọc dần. Cha Ranfơ lấp cái chỗ trống ấy bằng cách đột kích vào thư viện Jilênbôun, vào các giá sách ở nhà và tu viện, và thậm chí không kịp xem qua những sách đó, cha ngạc nhiên thấy rằng qua trung gian Uyliam *Chân chạy* và chiếc cam nhông bưu điện của ông, cha đã thành lập cả một thư viện lưu động. Trong số hàng do *Chân chạy* chuyển đi, bây giờ lần nào cũng có sách - những tập sách nhỏ nhàu nát du hành từ Đrôghêđa tới Bughêla, từ Điphen - Điphen và Brâycơ-i-Pơvơn đến Kannamata và Its-Iuitj, và cung cấp món ăn cho những trí tuệ biết ơn đang thiếu đói và khao khát vượt thoát khỏi cái phàm tục thường ngày. Người ta hết sức miễn cưỡng trả lại những báu vật đó, nhưng cha Ranfơ và các nữ tu sĩ đã để ý cẩn thận xem những sách nào

nằm lại ở đây lâu hơn, rồi qua đại lý ở Jinli, cha đặt mua những bản mới do Meri Cacxôn trả phí tổn và hết sức khéo léo thuyết phục bà ta coi đó là quà tặng Hội những người yêu sách Úc.

Thời ấy, không phải cuốn sách nào cũng tự hào là có được một cái hôn trong trắng nhất dù chỉ một trang sách duy nhất, không có chỗ nào miêu tả tình dục khêu gợi trí tưởng tượng, ranh giới giữa sách cho người lớn và cho thiếu niên không lấy gì làm rõ rệt, và người ở lứa tuổi Petdi không có gì là xấu hổ khi say mê những sách mà các con ông đọc mê mải: "*Bé tí hon và kenguru*", những cuộc phiêu lưu của Jim, Nôra và Uônli trong các tác phẩm của "*Binlabông*", cuốn tiểu thuyết bất tử của mixxix Enix Gan "*Chúng ta là người của xứ sở huyền bí*". Tối tối, ở bếp, họ đọc to lên bài thơ "*Banjiô*" của Paterxơn và K.T. Đennix, họ thán phục cuộc đua ngựa của "*Chàng trai vùng sông Tuyết*", họ cùng cười với *"Chàng trai đa cảm"* và Đôrin của anh ta, họ lén lút lau những giọt lệ trào ra khi đọc *"Meri vui cười"* của Jôn Ô'Hara.

Tôi viết thư cho anh bạn Klenxi, khốn nỗi không biết địa chỉ.

Tôi gửi về nơi lần đầu tiên tôi gặp anh.

Hồi ấy anh là thợ xén lông cừu, tôi gửi thư về nơi ấy.

Tôi đề hú họa: "Gửi về Radơlip, cho Klenxi"

Thư trả lời đã tới, viết bằng bàn tay không quen biết:
Như thể đem nhúng chiếc đinh cụt cong queo vào hắc ín.
Tôi vội đọc thư trả lời - đây là tin tức về Klenxi:
"Anh ấy lùa cừu về Kvinxlenđơ, chúng tôi không biết hiện giờ anh ở đâu"
Không ngăn nổi trí tưởng tượng, không ngày nào tôi không nhìn thấy:
Klenxi cưỡi ngựa đi trên đồng bằng, đường đi chạy dọc theo sông Kupơ.
Klenxi đi sau đàn cừu, Klenxi ca hát vang lừng.
Những người chăn gia súc đàn bao giờ cũng thế: vừa hát vừa thong thả lùa đàn gia súc.
Ở thành phố, chúng ta không biết những niềm vui và những bài ca ấy:
Ngày đầy hứa hẹn, mặt trời chiếu sáng, dòng sông lấp lánh,
Người thân mật chào đón, gió nô giỡn trong bụi cây.
Đêm rải ra trên trời vô vàn những vì sao kim cương.

Klenxi ở Radơlip là bài thơ họ ưa thích, *Banjô* là nhà thơ họ yêu mến. Có trời cũng chẳng biết đó là thứ thơ thẩn gì, nhưng đấy không phải là thơ cho những người sành sỏi và các nhà thông thái, mà là thơ cho những người bình thường và nói về những

người bình thường, và thời ấy ở Úc, những bài thơ ấy được quần chúng thuộc nhiều gấp bội so với những đoạn trích Tennixơn và Uôcxuôcđơ[1] mà nhất thiết phải được dạy ở trường phổ thông - trong loại của nó thì đây cũng là thứ thơ chẳng hay hớm gì, nhưng lại được chính quyền Anh cổ xuý. Hoa thuỷ tiên nhiều vô kể và vô vàn bãi cỏ mọc đầy nhật quang lan[1] không nói được gì với các con của Kliri vốn là người ở một vùng không hề có hoa thuỷ tiên, cũng không hề có nhật quang lan.

Còn các nhà thơ ở miền heo hút của nước Úc thì lại gần gũi và dễ hiểu đối với họ, bởi vì Radơlip ở ngay cạnh nách họ và những đàn cừu được lùa đi trên Đ-C-L là công việc hàng ngày của họ. Đ-C-L là đường chăn đuổi lớn đi qua gần bờ sông Baruôn, cái dải cách biệt độc đáo ấy do chính phủ đặt ra chính là để vận chuyển thứ hàng hóa bốn chân từ đầu này đến đầu kia phần đông đại châu. Thời trước, những người chăn gia súc đàn và những bầy cừu đói của họ không hòng gì được tiếp đón tử tế - trên đường đi, cừu ăn sạch trơn hay xéo nát từng ngọn cỏ, còn những người lùa bò đực, bước chậm như rùa, dẫn đi

---

(1) Tennyson Alfred (1809-1892), nhà thơ Anh (N.D) Wordsworth (1776-1850), nhà thơ Anh (N.D).

(1) Asphodelua, thuộc họ bách hợp, hoa trắng có vân màu nâu nhạt (N.D).

từ hai chục đến tám chục con, cứ thẳng đường vượt qua những bãi chăn tốt nhất của dân di cư trong vùng, thì còn bị căm thù ghê gớm là đằng khác. Bây giờ, khi có những đường chăn đuổi nhất định do chính phủ qui định, tất cả những điều đó đã trở thành chuyện cổ tích hầu như bị quên lãng, người định cư và dân du cư không còn thù địch nhau nữa.

Nếu có người nào trong số những người chăn gia súc đàn tiện dịp tạt vào trại để uống cốc bia, tán gẫu hay để có được một bữa không phải ăn khan thì đều được tiếp đãi niềm nở. Đôi khi cùng đi với họ có cả phụ nữ, họ đi trong chiếc xe ngựa hai bánh cũ nát, xung quanh treo những xoong nồi, chai lọ va nhau loảng xoảng, nom lủng liểng như những tua viền, và tất cả những cái đó được kéo đi bằng một con nghẽo thảm hại đã bị loại bỏ từ lâu, da đã trụi hết lông. Đấy hoặc là những người đàn bà hết sức vui vẻ, hoặc là những người hết sức bẳn tính của nơi Cùng trời cuối đất. Họ đi từ Kainuna đến Paru, từ Gudivindi tới Gandagaia, từ Ketr'in đến Karri. Những người phụ nữ lỳ quặc: họ không bao giờ có một mái nhà trên đầu, những tấm thân gân guốc của họ không quen với đệm giường êm ái, không người đàn ông nào có thể đọ sức với họ: họ bền bỉ dai sức như mặt đất nở hoa dưới đôi chân không biết mỏi của họ. Con cái họ, như những con chim hoang dại trong các tán cây có ánh mặt trời xuyên qua, nhút nhát nép mình vào xe

hay chạy đi nấp sau đống củi, còn bố mẹ chúng ngồi uống trà trò chuyện với các gia chủ, trao đổi với nhau đủ mọi thứ chuyện huyễn hoặc và sách, hứa nhắn lại những điều uỷ thác rắc rối cho ông Khipirôn Kônlindơ hay Bramxi Uôterx nào đó, và khiến người nghe sửng sốt bởi những chuyện hoang đường về một gã Pommi nhãi nhép mới đến ở Gơnarlugi. Và không rõ vì sao người ta thấy rõ rằng những kẻ du cư này, trong những chuyến lang thang của mình trên Đ-C-L đã đào huyệt chôn con hay vợ, chồng hay người bạn dưới một cây kuliba nào đó không bao giờ quên. Tất cả các cây chỉ có vẻ như nhau đối với những người nào không thể nhận ra và ghi nhớ một cái cây duy nhất trong những khu rừng mênh mông.

*

* *

Về tất cả những gì liên quan đến giới tính và việc đẻ con, Mecghi hoàn toàn chẳng biết gì: cuộc sống dường như cố ý ngăn chặn không cho em có được những kiến thức nào đó trong lĩnh vực này. Ông bố phân chia một cách nghiêm khắc: nam có cái riêng của nam, nữ có cái riệt của nữ. Trước mặt mẹ và em gái, không bao giờ họ nói về gia súc giống, về việc

cừu giao phối và đẻ, không bao giờ họ để mẹ và em gái thấy họ ở trần. Những cuốn sách có thể đem lại cho cô bé một thứ chìa khóa nào đó thì lại không lọt đến Đrôghêđa, em không có những bạn gái cùng tuổi có thể bổ sung hiểu biết cho em. Việc nội trợ bận bịu thường xuyên giữ riệt em ở nhà, còn xung quanh nhà không xảy ra điều gì có dính dáng đến giới tính. Ở Ấp chính, hầu hết gia súc đề bị hoạn. Meri Cacxôn không gây giống ngựa, mà mua ngựa của Martin Kinh ở Bughêla mà nếu đã không gây giống ngựa thì ngựa đực chỉ gây thêm phiền rầy, vì vậy ở Đrôghêđa không có con ngựa đực nào. Kể ra thì có một con bò đực hoang, rất hung dữ, nhưng không được bén mảng đến chỗ nhốt nó, điều đó bị cấm ngặt, và Mecghi khiếp sợ không bao giờ dám đến gần. Chó thì bị xích trong chuồng, việc lấy giống thuần chủng theo đúng mọi quy tắc khoa học, Bôp và đích thân Petđi theo dõi việc đó bằng con mắt đại bàng, nơi ấy cũng không đến được. Cũng chẳng có thời giờ đâu mà chú ý đến lợn, Mecghi ghét cay ghét đắng giống lợn và rất bực mình vì phải cho chúng ăn. Của đáng tội, em cũng chẳng có thời giờ để ý đến ai, ngoài mấy đứa em trai. Và sự dốt nát đẻ ra sự dốt nát, khi cơ thể và lý trí chưa thức tỉnh thì chúng không thấy cả những sự việc mà người nào đó được báo trước tự nhiên sẽ nhận thấy.

Ngay trước ngày sinh nhật, khi Mecghi tròn mười lăm tuổi, trong cơn nóng nực điên người giữa mùa hè, Mecghi nhận thấy quần lót của em có những vết nâu. Hai ngày sau không nhận thấy xuất hiện những vệt đó nữa, nhưng một tháng rưỡi sau lại có, thế là sự xấu hổ nhường chỗ cho sự khiếp sợ. Thoạt đầu, em cho rằng đấy là do mình thiếu sạch sẽ, như vậy thật là nhục nhã, nhưng đến lần thứ hai thì thấy rõ đấy là máu. Mecghi không biết tý gì về việc cái đó ở đâu ra, có lẽ là từ ruột. Ba ngày sau, hiện tượng chảy máu ấy chấm dứt, và hơn hai tháng không hề xảy ra chuyện gì tương tự. Chẳng ai nhận thấy cô bé lén lút giặt quần lót, và em vẫn đảm nhiệm hầu hết mọi việc giặt giũ. Lần sau em lại còn có cảm giác đau, suốt đời em chưa bao giờ bị đau như thế, trừ khi nôn mửa vì xúc động. Và máu ra ngày càng nhiều hơn. Em len lén lấy mấy chiếc tã cũ của hai đứa em sinh đôi, thử buộc ở trong quần lót và run lên vì sợ hãi: ngộ nhỡ máu rỉ ra ngoài.

Khi thần chết cướp mất Hen, đấy là một đòn bất ngờ ghê gớm, không thể hiểu nổi của số phận, nhưng khủng khiếp biết bao khi phải từ giã cõi đời một cách chậm chạp, dần dần như thế này. Liệu có thể đến kể với bố và mẹ rằng mình đang chết dần vì một bệnh đường ruột gớm ghiếc, đáng xấu hổ được chăng? Chỉ có với Frenk là có lẽ em có thể thú thật những đau khổ của mình, nhưng Frenk ở xa, chẳng biết tìm anh ở đâu. Mecghi đã được nghe nói rất

nhiều bệnh ung thư và khối u ác tính, lúc ngồi bên chén trà phụ nữ thường kể về việc bạn gái, chị em gái của họ chết dai dẳng, khổ sở như thế nào, và bây giờ em không hồ nghi gì nữa: nội tạng của em đang bị một khối u nào không rõ ngốn nuốt, nó ắng lặng thâm nhập mỗi ngày một sâu, đang vươn tới trái tim em lạnh vì sợ. Ôi, em chẳng muốn chết tí nào!

Về cái chết, em cũng chỉ hình dung một cách mập mờ. Em sẽ ra sao trong cái cõi âm bí ẩn? Đối với Mecghi, tôn giáo không phải là món ăn tinh thần, mà đúng hơn là một bộ lề luật, và nó không thể là chỗ dựa cho em. Trong cái trí óc rối bời của em xảy ra sự va chạm hỗn độn của những lời, những mẩu câu mà bố mẹ, người quen, các nữ tu sĩ đã nói trước mặt em, các linh mục đã nói khi rao giảng, mà những tên gian ác trong các sách đã phun ra để dọa nạt. Không, em không thể cam lòng chịu chết. Đêm đêm, rối trí và khiếp sợ, em thử tưởng tượng: cái chết là đêm tối bất tận hay là cái vực thẳm với những lưỡi lửa, tiếp sau đó là những cánh đồng bằng vàng, nhưng phải nhảy qua các vực đó đã, hay nó là cái gì tương tự như quả bóng hơi khổng lồ trong đó vang lên tiếng hát lễ huyền diệu và ánh sáng tràn vào qua vô số kính màu.

Mecghi có phần nào trở nên lặng lẽ, nhưng điều đó hoàn toàn không giống thái độ thoát trần hiền hòa, mơ mộng của Xtiua, cô bé ngây ra, đờ đẫn như con thú nhỏ dưới cái nhìn gây tê lạnh của con rắn.

Em run lên khi người ta bắt đầu nói chuyện với em, và khi mấy đứa nhỏ khóc gọi Mecghi, em cuống quýt xung quanh chúng, không biết làm thế nào chuộc lại sự lãng trí ngắn ngủi ấy. Còn trong những phút rảnh rỗi hiếm hoi, em chạy ra nghĩa địa thăm mộ Hen, người quá cố duy nhất thân thuộc với em.

Mọi người đều nhận thấy sự thay đổi ở Mecghi, họ hiểu như thế này: con bé đang trở thành người lớn, và chẳng ai nghĩ xem điều đó đối với em là thế nào - Mecghi che giấu quá kỹ nỗi thất vọng của mình. Những bài học ngày xưa cô bé đã hoàn toàn nhập tâm, tính tự chủ của em thật đáng kinh hoàng, lòng kiêu hãnh thật chưa từng thấy. Không ai được biết có chuyện gì xảy ra với em, em nhất quyết không để mình bị lộ: trước mắt luôn luôn có những tấm gương: Fia, Frenk, Xtiua, em cũng thuộc nòi giống ấy và thừa hưởng cũng cái tính nết ấy.

Nhưng cha Ranfơ thường xuyên đến Đrôghêđa, vẫn theo dõi sự biến đổi của Mecghi, và khi cô bé vừa chớm vào thời kỳ vẻ đẹp thiếu nữ nở hoa mà đột nhiên lại héo hắt đi và mất hết vẻ linh lợi thì cha lo ngại, rồi đâm ra sợ hãi. Trước mắt cha, cả cơ thể lẫn tâm hồn em suy mòn, tàn héo đi. Mecghi lảng tránh mọi người, thu mình vào lớp vỏ bọc và thật không thể chịu nổi khi thấy em đang biến thành một Fiôna thứ hai. Cặp mắt to mở rộng chờ đón một sự khủng khiếp nào đó đang đến gần, làn da nhợt nhạt bóng

mờ, không hề bắt nắng, không có vết tàn nhang, ngày càng trở nên trong suốt: Nếu cứ tiếp tục như thế, cha nghĩ, chẳng bao lâu nữa cô bé sẽ chỉ còn lại đôi mắt, em ẩn nấp trong đôi mắt ấy như con rắn nuốt đuôi của chính nó, và trong cái thế giới không trọng lượng và gần như vô hình sẽ chỉ còn một tia sáng bạc di chuyển, khó nắm bắt bằng khoé mắt, tương tự như những bóng đen nhát sợ và những vệt thấm thoáng hiện trên bức tường trắng.

Không, cha sẽ tìm cho ra duyên do, dù có phải dùng sức mạnh buộc cô bé nói ra sự thật. Như cố tình trêu ngươi, Meri Cacxôn đã trở nên khó chịu hết chỗ nói, mỗi phút cha có mặt ở nhà Kliri đều khiến bà ta bực tức, chỉ nhờ tính kiên nhẫn vô hạn, sự nhanh trí và khéo léo, cha Ranfơ mới che giấu được sự thật là tất cả tâm hồn cha vùng lên chống lại thói chuyên chế của bà ta. Và niềm say mê Mecghi - điều này rất không hợp với bản chất của cha - không phải bao giờ cũng thắng được sự ranh mãnh của nhà ngoại giao bẩm sinh, không phải bao giờ cũng át được sự hể hả thầm kín: thật thú vị khi thấy sự duyên dáng của cha chinh phục được ngay cả mụ phù thuỷ cắm cảu và ương ngạnh Meri Cacxôn. Trong tâm hồn cha, tình cảm âu yếm lâu nay vẫn thiu thiu ngủ, niềm khao khát chăm lo đến hạnh phúc của một người nào đó ngoài bản thân mình đã dấy lên cơn bão táp và dứt đứt dây xích, nhưng phải thừa nhận rằng kề vai sát cánh với tình cảm ấy còn

có một điều khác: tính tàn ác lạnh lùng của con mèo, niềm ham muốn giành thắng lợi đối với mụ đàn bà chuyên chế háo danh, đánh lừa mụ ta. Ôi, bao giờ cha cũng mong muốn điều đó. Con nhện cái già không khi nào thắng nổi cha!

Cuối cùng cha đã lập mưu trốn được Meri Cacxôn và bất chợt gặp Mecghi ở cái nghĩa trang nhỏ, dưới bóng đấng thiên thần nhợt nhạt không có vẻ gì là hung hăng đang ra tay trừng trị. Cô bé nhìn khuôn mặt thanh tịnh kiểu mật ngọt chết ruồi của bức tượng, bản thân cô là hiện thân của nỗi sợ hãi: sự tương phản kì lạ giữa vô tri giác và tình cảm, cha chợt nghĩ. Nhưng còn cha, cha có mặt ở đây để làm gì? Vì lẽ gì cha đuổi theo cô bé như một con gà mẹ lo lắng, đấy là việc cha phải chăm lo chăng? Thì bà mẹ với ông bố phải tìm hiểu xem có chuyện gì xảy ra với con gái họ chứ? Đúng, nhưng họ chẳng nhận thấy gì hết, đối với họ, cô bé ít quan trọng hơn nhiều, không phải như đối với cha. Thêm nữa, cha là đấng chăn dắt linh hồn, bổn phận của cha là đem lại niềm an ủi cho những người cô đơn và thất vọng. Thật không thể chịu đựng nổi khi phải thấy cô bé đau khổ, nhưng tai hại là ở chỗ sự thể được khuôn xếp thế nào mà tình cảm quyến luyến của cha với cô bé ngày càng mãnh liệt hơn. Do cô mà trong lòng cha đang tích tụ lại bao nhiêu sự việc và kỉ niệm thắm thiết, điều đó làm cha sợ. Ở cha, tình yêu Mecghi và động cơ tự nhiên đối với một linh mục là bao giờ cũng

phải nâng đỡ tinh thần cho bất kì người nào, đấu tranh với một nỗi sợ không thể khắc phục được: ngộ nhỡ cha sẽ trở nên cần như khí trời cho một người nào đó và một người nào đó sẽ trở nên cần cho cha như khí trời.

Mecghi nghe thấy bước chân của cha, em quay lại, chắp hai tay đặt trên đùi, nhưng không ngước mắt lên. Cha ngồi xuống cách đó một quãng, hai tay bó gối, những nếp áo chùng ôm lấy người cha một cách tuyệt đẹp, làm tôn vẻ thanh nhã của tấm thân cân đối. Cần đi thẳng vào việc, không vòng vo, cha quyết định, không thì cô bé sẽ lảng tránh.

- Có chuyện gì vậy, Mecghi?

- Chẳng có gì cả, cha Ranfơ ạ.

- Không đúng.

- Xin cha đừng hỏi, con xin cha đấy! Con không thể nói với cha được!

- Ôi Mecghi! Kẻ kém đức tin! Con có thể nói với ta mọi chuyện trên đời. Vì thế mà ta có mặt ở đây, có thể ta mới là linh mục. Ta là kẻ tôi tớ được Chúa lựa chọn trên thế gian, nhân danh Chúa mà ta nghe, ta tha tội cũng nhân danh Chúa. Trên khắp cõi thế gian này, Mecghi bé bỏng của ta ạ, không có điều gì mà Chúa trời và ta không tìm được cách tha thứ. Con phải nói với ta: có chuyện gì xảy ra, con yêu dấu, vì

nếu có người nào có thể giúp được con thì người ấy là ta. Chừng nào ta còn sống thì ta sẽ cố gắng giúp đỡ con, che chở cho con. Nếu cần ta sẽ là thiên thần hộ mệnh của con, còn đáng tin cậy hơn nhiều so với mẩu đá cẩm thạch kia trên đầu con. - Cha Ranfơ ngừng lấy hơi và cúi xuống gần cô bé.- Mecghi, nếu con yêu ta thì hãy nói cho ta biết có chuyện gì xảy ra!

Mecghi nắm chặt hai tay.

- Cha Ranfơ, con sắp chết, con bị ung thư!

Cha suýt phá lên cười, sự căng thẳng choán hết tâm trí cha tan biến bất ngờ quá: rồi cha nhìn khuôn mặt tái xanh của Mecghi, nhìn đôi tay gày nhom và cha chỉ muốn khóc, muốn nức nở gào lên oán trời bất công. Không, Mecghi không thể vô cớ tưởng tượng ra chuyện như thế: hẳn là ở đây ẩn giấu một điều gì nghiêm trọng.

- Làm sao con biết, hả con?

Cô bé không thể lập tức thốt lên lời thuật lại chuyện đó, cha đành cúi xuống sát gần môi em, vô tình tạo nên hoàn cảnh như lúc xưng tội: dùng bàn tay che mặt để em không nhìn thấy mặt cha, ghé sát vào em cái tai hình dáng thanh nhã quen nghe những lời thú nhận nhơ bẩn.

- Chuyện đó xảy ra đã nửa năm rồi, cha Ranfơ ạ. Con đau bụng ghê gớm, nhưng không phải vì buồn

nôn đâu, và ... khiếp quá, cha ơi... ra bao nhiêu là máu!

Cha Ranfơ ngẩng phắt lên, điều đó chưa bao giờ xảy ra trong lúc xưng tội: cha nhìn mái đầu cúi xuống một cách hổ thẹn của con bé, trong lòng cha dấy lên cơn bão những tình cảm trái ngược, và cha không thể nào tập trung suy nghĩ được nữa. Sự nhẹ nhõm vui sướng, vô lý, sự tức giận điên cuồng đối với Fiôna - cha sẵn sàng giết chết bà ta: sự tôn sùng, thán phục - con bé mới một dúm tuổi đầu mà luôn luôn gan dạ như thế, và sự lúng túng vô cùng, khôn xiết tả.

Cũng như Mecghi cha là đứa con của thời đại mình. Trong mỗi thành phố mà cha đã lưu lại, từ Đublin đến Jilênbôun, các cô gái làng chơi cố tình đến xưng tội với cha, thì thầm vào tai cha đủ thứ chuyện bịa đặt, làm như đó là sự thật hoàn toàn, vì họ nhìn cha là người đàn ông, chỉ là người đàn ông, và họ không muốn tự thừa nhận rằng họ không khêu gợi nổi cha. Họ lí nhí nói với cha chuyện gì về những gã dâm dật cưỡng hiếp họ bằng đủ mọi cách có thể hoặc không thể tưởng tượng nổi, về những trò nghịch ngợm bị cấm ngặt với các cô gái khác, về nhục dục và ngoại tình, thậm chí có đôi ba cô ả trí tưởng tượng phong phú đến nỗi tả tỉ mỉ với cha những lần giao hợp của họ với những linh mục nào đó. Cha nghe họ, và tất cả những chuyện đó không

hề làm cha rạo rực chút nào, chỉ cảm thấy tởm lợm đến buồn nôn, vì ở trường dòng, người ta đã tập rèn sinh đồ rất nghiệt ngã, mà một người có tư chất như cha không khó gì mà không thấm nhuần được bài học như thế. Nhưng không bao giờ, không bao giờ một cô nào trong các ả đó nhắc đến cái đời sống bí mật ấy của cơ thể nó hạ thấp người phụ nữ và làm cho phụ nữ thành một sinh thể loại đặc biệt.

Và không có sức mạnh nào ngăn nổi làn sóng nóng bỏng tràn lan dưới da: Ranfơ đờ Brikaxxa khả kính ngồi quay lưng lại, một tay che mặt, hổ thẹn đến khổ sở vì lần đầu tiên trong đời mình đỏ mặt.

Nhưng cha phải giúp Mecghi! Cha chờ cho má hết đỏ, rồi đứng dậy, nhấc bổng cô bé lên và đặt em ngồi lên cái bệ bằng phẳng của đấng thiên thần bằng cẩm thạch, bây giờ cha với Mecghi đối mặt nhau.

- Hãy nhìn ta, Mecghi. Không, con nhìn ta đây này.

Cô bé ngước cặp mắt kiệt lực lên và thấy cha mỉm cười, thế là một niềm vui vô hạn tràn ngập lòng em. Cha sẽ không cười như thế nếu như em sắp chết: em biết rõ rằng cha quí em lắm, cha có bao giờ giấu giếm điều đó đâu.

- Con không chết đâu, Mecghi ạ, và con chẳng bị ung thư gì hết. Lẽ ra không phải ta là người nên

giảng giải cho con điều đó, nhưng ta cứ nói cho con rõ thì hơn. Đáng ra mẹ con nên kể hết cho con biết từ lâu rồi mới phải, cần chuẩn bị trước cho con, ta không thể hiểu nổi vì sao mẹ con lại không làm như thế.

Cha ngước lên nhìn khuôn mặt không sao hiểu thấu của đấng thiên thần bằng cẩm thạch và cất tiếng cười kỳ lạ, nghẹn ngào:

- Lạy Chúa lòng lành! Còn thiếu việc gì mà Chúa không giao phó cho con nữa! - và cha nói với Mecghi đang ngây thơ chờ đợi: - Nhiều năm nữa, lớn lên con sẽ biết nhiều hơn về cuộc sống, và con sẽ ngượng ngùng, thậm chí xấu hổ khi nhớ đến ngày hôm nay. không nên, Mecghi ạ, hãy nhớ đến ngày hôm nay theo cách khác. Ở đây chẳng có gì đáng hổ thẹn, chẳng việc gì phải ngượng ngập. Lúc này cũng như mãi mãi về sau và trong mọi việc, ta chỉ là công cụ trong tay Chúa trời. Đấy là việc duy nhất của ta trên trái đất, là chức trách duy nhất của ta. Con đang kinh hoảng, con cần được sự giúp đỡ, và Chúa trời thông qua ta xuống ơn cứu giúp con. Hãy ghi nhớ điều đó, Mecghi ạ. Ta là tôi tớ của Chúa và ta nói nhân danh Chúa. Việc đang xảy ra với con là việc vẫn xảy ra với tất cả phụ nữ, Mecghi ạ, có thế thôi. Hàng tháng con sẽ ra máu mấy ngày. Thường thường việc đó bắt đầu từ mười hai - mười ba tuổi, con tròn mười ba phải không?

- Con mười lăm, cha Ranfơ ạ.

- Mười lăm ư? Con mà mười lăm ư?! - Cha lắc đầu ngờ vực. - Thôi được, ta phải tin thôi. Như vậy là con thấy hơi muộn. Nhưng sẽ cứ thế hàng tháng, cho đến năm mươi tuổi, ở một số phụ nữ việc đó lặp lại đúng cữ như tuần trăng, ở những người khác thì không đều như thế. Ở một số người, việc đó xảy ra không đau đớn, một số người thì khổ sở ghê gớm. Chẳng ai biết tại sao có sự khác nhau như thế. Nhưng ra máu hàng tháng là dấu hiệu của sự trưởng thành. Con hiểu "trưởng thành" nghĩa là thế nào chứ?

- Con hiểu chứ, thưa cha Ranfơ? Con đã đọc trong sách! Đấy là khi ta trở thành người lớn.

- Ừ, đại loại như thế. Chừng nào sự ra máu như thế còn tiếp tục thì con có thể sinh đẻ. Không thế thì loài người không kế tục nòi giống được. Trước khi mặc tội tổ tông, như có nói trong kinh thánh, Eva không thấy kinh. Cái đó gọi là thấy kinh. Nhưng khi Adam và Eva sa vào tội lỗi. Chúa trời trừng phạt người nữ nghiêm khắc hơn người nam, vì sự xa ngã xảy ra thực sự là do lỗi của người phụ nữ. Người nữ đã cám dỗ chồng. Con có nhớ trong kinh thánh viết thế nào không? "Ngươi sẽ phải chịu sự đau đớn khi sinh đẻ". Vậy là đối với người phụ nữ, tất cả những gì đi liền với sự sinh đẻ đều không tránh khỏi đau khổ. Đấy là niềm vui sướng cực kỳ lớn lao, nhưng

cũng là những đau khổ vô cùng. Cái phận con là thế, Mecghi ạ, và con phải cam chịu thôi.

Mecghi không biết rằng với bất cứ giáo hữu nữ nào của mình, cha Ranfơ cũng đều an ủi và nâng đỡ hệt như thế, mặc dù cha không thiết tha gì lắm đến số phận của người ấy: có thể nói cha chính là bản thân lòng tốt, nhưng những lo lắng của người nữ giáo dân rất xa lạ với cha. Có lẽ không lấy gì làm lạ rằng với thái độ lạnh nhạt như thế, sự an ủi và nâng đỡ càng vững vàng hơn. Dường như cha đứng cao hơn những cái nhỏ nhặt như vậy, thành thử những cái đó chóng qua thôi. Bản thân cha không có ý thức về điều đó. Những người có chuyện đau buồn cần đến sự giúp đỡ của cha thì không bao giờ có cảm giác là cha nhìn họ bằng nửa con mắt hay chê trách sự yếu đuối của họ. Với nhiều đấng chăn chiên khác, khi từ biệt họ ra về, con chiên đau khổ vì thấy mình có lỗi, mình hèn kém hay đê mạt, còn với cha Ranfơ thì không bao giờ như thế. Bởi vì người ta cảm thấy cha khổ tâm hơn về nỗi đau xót và cuộc đấu tranh nội tâm của họ: có lẽ nỗi đau xót ấy xa lạ với cha và sự đấu tranh ấy thật khó hiểu, nhưng không kém nặng nề đối với cha. Bản thân cha không hiểu và không ai có thể thuyết phục cha rằng bí quyết ảnh hưởng và sức hấp dẫn của cha là do hình dáng thì ít, mà phần nhiều hơn là do vẻ thoát trần hơi lạnh lùng, gần như thánh thần nhưng thấm sâu tình người của tâm hồn cha.

Và giờ đây cha nói với Mecghi như hồi xưa Frenk đã nói với em, như nói với người ngang hàng. Nhưng cha nhiều tuổi hơn, sáng suốt hơn, có học hơn Frenk, thổ lộ với cha thì yên tâm hơn. Cha có giọng nói kỳ diệu, nghe tuyệt hay: cha nói tiếng Anh uyển chuyển, nhưng hơi pha giọn Ailen tí chút. Mọi lo buồn và sợ hãi lập tức tan biến hết. Nhưng do còn trẻ dại, Mecghi đâm ra tò mò, bây giờ em nóng lòng muốn biết tất cả những gì có thể biết được, và không bối rối về những lý sự phức tạp như những người mà đối với họ câu hỏi "tại sao", chứ không phải "ai", bao giờ cũng là quan trọng hơn. Bởi vì cha là bạn của em, là thần tượng của em, là mặt trời trên vòm trời của em.

- Nhưng tại sao cha lại không nên kể với con về chuyện đó, thưa cha Ranfơ? Tại sao cha bảo rằng chuyện đó thì mẹ con phải nói mới đúng?

- Đấy là việc hoàn toàn của phụ nữ, Mecghi ạ. Không có ai lại đi nói về việc thấy tháng và sự khó ở của mình trước mặt đàn ông và trẻ con trai bao giờ. Chuyện ấy phụ nữ chỉ có thể nói với nhau thôi.

- Tại sao ạ?

Cha lắc đầu và bật cười.

- Nói thực là ta cũng chẳng biết tại sao. Thậm chí ta muốn sự thể sẽ khác hẳn kia. Nhưng con hãy nhớ lấy lời ta. Đừng bao giờ buột miệng nói với ai chuyện ấy, chỉ có thể nói với mẹ thôi, nhưng cũng đừng kể với mẹ rằng ta với con đã bàn về chuyện ấy.

- Dạ vâng, thưa cha.

Quỉ quái, làm người mẹ khó biết bao, có bao nhiêu điều cần phải nhớ!

- Bây giờ thì về nhà đi, hãy nói với mẹ con rằng con bị ra máu, và xin mẹ bảo cho biết cần làm gì.

- Thế mẹ con cũng vẫn bị như thế ư?

- Mọi phụ nữ khoẻ mạnh đều như thế. Chỉ khi họ có thai thì việc đó mới tạm ngừng cho đến khi đứa con ra đời. Nhờ thế mà phụ nữ biết được rằng họ sẽ có con.

- Thế tại sao cái đó ngừng lại khi người ta có thai?

- Ta không biết, Mecghi ạ. Xin lỗi, nhưng thực quả ta không biết.

- Thưa cha Ranfơ, thế tại sao máu ở ruột lại chảy ra?

Cha ném một cái nhìn dữ dằn lên bức tượng thiên thần bằng cẩm thạch, ông ta đáp lại bằng cái nhìn thản nhiên, tuyệt nhiên không xúc động về những lo âu của đàn bà. Cha Ranfơ cảm thấy bứt rứt. Kỳ lạ, con bé hỏi cặn kẽ quá, xưa nay nó dè dặt lắm kia mà! Nhưng cha hiểu rằng đối với Mecghi, cha là nguồn hiểu biết về mọi điều không tìm thấy trong sách, và biết rất rõ tính cách của cô bé, cha không hề có chút gì - dù chỉ là mập mờ - để lộ sự ngượng ngập và lúng túng của mình. Không thế thì cô bé sẽ thu mình vào

vỏ và không bao giờ hỏi cha điều gì nữa.

Và cha kiên nhẫn trả lời:

- Không phải ở ruột chảy ra, Mecghi ạ. Ở dưới bụng con có một đường ngách kín đáo dành riêng cho trẻ nhỏ sinh ra.

- À, vậy ra trẻ con từ đó ra. - Mecghi nói. - Trước nay con vẫn nghĩ không biết chúng ra ngoài bằng cách nào.

Cha Ranfơ nhếch mép cười và nhấc con bé khỏi cái bệ đá cẩm thạch.

- Thế là bây giờ con biết rồi. Con biết vì sao trẻ con ra đời chứ. Mecghi?

- Biết chứ ạ, - Em nói với vẻ quan trọng, vui sướng vì em cũng có đôi chút hiểu biết nào đó. - Chúng được nuôi cho mọc ra, cha Ranfơ ạ.

- Thế tại sao chúng lại lớn lên?

- Vì muốn có con.

- Ai bảo con vậy?

- Chẳng ai bảo. Con tự đoán ra.

Cha Ranfơ nhắm mắt: chẳng ai có thể trách cha hèn nhát nếu cha không tiếp tục giảng giải cho cô bé. Chỉ còn biết thương hại Mecghi, nhưng giúp em nhiều hơn nữa thì cha không làm được. Chấm dứt đi thôi.

7

Meri Cacxôn sắp bẩy mươi hai, nhân dịp này bà ta quyết định mở một cuộc chiêu đãi chưa từng có ở Đrôghêđa từ nửa thế kỷ nay. Ngày sinh nhật vào đầu tháng mười một, cữ ấy vẫn còn nóng không thể chịu được, ít nhất là với những người sinh trưởng ở Jinli.

- Bà có để ý không, mixxix Xmit? Minni thì thầm.
- Không, bà cứ nghĩ xem! Mồng ba tháng mười một, đấy là ngày sinh của bà ta!

- Thì làm sao kia chứ Minni? - Bà quản gia hỏi. Bà ta, một phụ nữ Anh điềm đạm thản nhiên, hơi bực tức về cái tính bí ẩn đích thị là của người Xentơ[1].

- Còn sao nữa, như vậy là bà ta sinh ra có sao Thiên Ất chiếu mệnh, đúng không? Con bọ cạp, bà ta là như thế đấy![2].

- Tôi không hiểu gì cả, chị nói gì lạ thế, Minni!

- Ôi, mixxix Xmit, chị quí mến ơi, đối với phụ nữ

---

[1] Tên của một chi người Ấn - Âu, trong đó có người Ailen, người Gôloa, người Anh...(N.D).

[2] Scorpion nghĩa thường là con bọ cạp, đồng thời là chỉ chòm sao 3 (N.D)

thì sinh ra có sao Thiên Ất chiếu mệnh thật không còn gì tệ hại hơn. Con gái quỉ sứ, những kẻ đó là như thế đấy! - Ket trơn mắt nói là làm dấu chữ thập.

Tất cả những điều đó không gây được một ấn tượng nhỏ nhoi nào đối với Mixxix Xmit.

- Nói thực đấy, Minni ạ, cả chị lẫn Ket đầu óc đều rối loạn khủng khiếp.

Xung quanh cứ là nháo nhào cả lên, tíu tít bận rộn không cùng. Con nhện cái già ngồi trong chiếc ghế bành sâu của mình ở trung tâm mạng nhện, tới tấp tung ra những mệnh lệnh - làm cái này, làm cái nọ, trữ sẵn cái này, lấy cái kia trong số dự trữ. Cả hai chị hầu phòng người Ailen không có lấy một phút nghỉ ngơi: đánh sạch những đồ bằng bạc, rửa lại những bộ đồ ăn bằng sứ hảo hạng, lại dọn dẹp gian nhà thờ tại gia thành phòng tiếp tân và sửa sang những căn phòng kề bên để tiếp khách.

Xtiua và mấy người thợ làm vụ mang máy cắt cỏ và liềm đi trên bãi cỏ, rẫy cỏ những bồn hoa, rắc mạt cưa lên những hàng hiên lát gạch Tây Ban Nha để không chỗ nào có bụi, dùng phấn nghiền mịn cọ sàn trong gian phòng lớn để những người khiêu vũ khỏi bị trơn quá. Trong tất cả những việc đó mấy đứa con trai nhỏ của Kliri gây vướng bận nhiều hơn là giúp đỡ người lớn. Trực tiếp từ Xitnây, cùng với sò huyết và tôm, cua và tôm hùm, người ta đã gửi giấy mời

dàn nhạc Klarenx Ô Tun, mấy người phụ nữ ở Jinli được thuê giúp việc trong thời gian tiếp khách. Cả vùng từ Ratnây Hanis đến Insmari và từ Bughêla đến Narangăng - cứ ồn ồn như tổ ong.

Trong lúc tiếng lịch kịch không quen thuộc của đồ đạc bị chuyển chỗ và tiếng người gọi nhau dội tiếng âm vang giữa những bức tường bằng cẩm thạch, Meri Cacxôn rời bỏ chiếc ghế bành bất li thân của mình, đến ngồi bên bàn, kéo lại gần mình một tờ giấy dầy, chấm bút vào lọ mực và bắt đầu viết. Bà ta viết một cách vững tâm, không chần chừ một giây, dù chỉ là phân vân về việc đặt dấu phẩy ở đâu. Trong năm năm gần đây, bà ta đã nghiền ngẫm từng từ, đặt đi đặt lại từng câu và gọt giũa đến mức hoàn hảo. Cũng chẳng phải viết lâu la gì: chỉ cần hai tờ giấy, mà tờ thứ hai chỉ viết có ba phần tư. Nhưng viết xong dòng cuối cùng, bà ta ngồi không nhúc nhích mấy phút. Bàn viết của bà - cái bàn giấy Thuỵ Điển có nắp kéo dịch được về một phía -đặt bên một trong những cửa sổ cao choán hết chiều cao bức tường, quay đầu lại là thấy bãi cỏ trước nhà. Bà ta quay lại khi từ nơi đó có tiếng cười dội tới, thoạt tiên bà ta nhìn một cách lơ đãng, rồi ngây ra trong cơn cuồng nộ. Ông ta đáng nguyền rủa vì cái trò loạn óc của ông ta!

Cha Ranfơ dạy Mecghi nghệ thuật cưỡi ngựa, là con một gia đình dân thường, trước kia chưa bao giờ

em ngồi trên lưng ngựa, và đức cha khả kính bổ sung chỗ thiếu sót đó. Thật là kỳ lạ, con những người trồng trọt và chăn gia súc bình thường ít khi biết cưỡi ngựa. Cưỡi ngựa, dù ở thành phố hay trang trại, là trò tiêu khiển của những phụ nữ trẻ tuổi giàu có. Phải, cố nhiên những cô gái đại loại như Mecghi biết điều khiển xe ngựa hai bánh và bộ ngựa kéo, thậm chí biết lái máy kéo, nhưng ít khi cưỡi ngựa. Một gia đình như thế không có đủ tiền sắm ngựa cưỡi cho con gái.

Cha Ranfơ đem từ Jinli về một đôi ủng không cao lắm có nịt cao su và cái quần vải xẹc dầy để cưỡi ngựa và - hấp! - Cha bày những thứ mua được lên cái bàn nhà bếp trong nhà Kliri. Petđi đọc sách sau bữa ăn tối, hơi ngạc nhiên ngẩng đầu lên.

- Trình cha, cha có cái gì vậy?

- Bộ đồ đi ngựa cho Mecghi.

- Cái gì kia? - Petđi giật giọng kêu lên.

- Cái gì-ì thế? - Mecghi thốt lên bằng giọng lanh lảnh.

- Bộ quần áo đi ngựa. Nói thực đấy, Petđi ạ, ông ngốc thật kia! Người thừa kế một điền trang lớn nhất, giàu có nhất toàn Niu Xaođơ Wênx mà không lần nào cho cô con gái duy nhất của mình cưỡi ngựa! Thế theo ý ông thì làm thế nào cho con gái ông giữ

được vị trí của mình bên cạnh mixxơ Cacmaicơn, mixxơ Hôuptơn và mixxơ Entôni Kinh? Tất cả bọn họ đều là những người cưỡi ngựa tuyệt giỏi! Mecghi nhất định phải học cưỡi ngựa thạo, cả bằng loại yên dành riêng cho phụ nữ cũng như cưỡi ngựa theo kiểu nam giới, ông nghe thấy chứ! Tôi hiểu, ông không có thời giờ, vì thế tôi sẽ đích thân dạy cháu, dù ông có thích hay không cũng mặc. Nếu việc đó có gây trở ngại phần nào cho việc làm tròn những trách nhiệm ở nhà của cháu thì cũng đành vậy thôi. Bà nhà sẽ phải một tuần mấy giờ đảm đương công việc không có Mecghi đỡ đần, chỉ thế thôi.

Gì thì gì, chứ Petđi không thể tranh cãi với giáo sĩ, thế là Mecghi bắt đầu được cưỡi ngựa. Đây không phải là năm đầu tiên em mơ ước điều đó, có lần em đã rụt rè xin phép bố, nhưng ông bố quên ngay chuyện ấy, mà hỏi nữa thì em không dám: bố đã làm thinh tức là không cho phép. Mà được chính cha Ranfơ kèm cặp thì còn gì tuyệt hơn nữa! Nhưng Mecghi cố che giấu niềm vui sướng của mình: sự tôn sùng của em với cha Ranfơ đã kịp chuyển thành niềm say mê nồng nàn của cô thiếu nữ. Và biết rất rõ rằng không đời nào có chuyện ấy được, em vẫn cả gan ngấm ngầm mơ tưởng cha: nếu như cha ôm em, hôn em thì sao nhỉ? Em không mơ ước xa hơn nữa, vì em không hề biết xa hơn nữa thì có thể như thế nào và có cái "xa hơn nữa" nào đó hay không? Mặc dù em

biết rằng mơ tưởng linh mục như thế là có tội, nhưng em không thể nào nén lòng và xua đuổi những mơ ước ấy được. Có điều em tìm cách không để mình bị lộ, sao cho cha tuyệt nhiên không đoán được những ý nghĩ không chính đáng của em.

Từ cửa sổ phòng khách, Meri Cacxôn nhìn cha Ranfơ và Mecghi, hai người đi từ chuồng ngựa ở phía bên kia nhà, quá khu nhà ở của người quản cừu một quãng nữa. Người làm trong điền trang thì dùng ngựa kéo xe bình thường, thứ ngựa đó không ở trong chuồng, chúng hoặc đang chạy trong các khu vựa - đóng vào xe hoặc lúc nghỉ thì gặm cỏ xung quanh Ấp chính. Nhưng ở Đrôghêđa vẫn có chuồng ngựa, mặc dù bây giờ chuồng ngựa chỉ có một mình cha Ranfơ sử dụng. Meri Cacxôn nuôi hai con ngựa thuần giống chỉ cốt để cho cha dùng - thứ ngựa kéo pha tạp đâu có xứng với cha! Khi cha hỏi bà ta rằng có thể cho Mecghi cưỡi ngựa của cha không thì bà ra không có cách gì phản đối. Con bé là cháu bà ta, và cha có lý: cháu gái của bà chủ Đrôghêđa phải biết cưỡi ngựa.

Từng đốt xương trong tấm thân già phục phịch của Meri Cacxôn nhức nhối vì uất ức, giá như lúc ấy có thể không thuận hay có thể đi ngựa cùng với họ! Nhưng bà ta không thể không chấp thuận, mà ngồi ngất nghểu trên yên thì bà ta không đủ sức nữa rồi!

Bà ta tức giận khi thấy hai người bước đi trên bãi cỏ: cha mặc quần bó ống, đi ủng cao, áo sơ mi trắng, duyên dáng như một diễn viên cũ balê, còn cô gái mặc quần nữ, nom cân đối và đẹp một vẻ đẹp con trai khó tả. Cả hai đều rạng rỡ ánh sáng của mối quan hệ tự nhiên thân tình, và lần thứ một nghìn Meri Cacxôn băn khoăn nghĩ: tại sao trước kia không ai chê trách cái tình bạn thân thiết đến chướng mắt ấy? Petđi chỉ cảm thấy vui sướng về tình thân ấy, Fia - người đàn bà ngốc nghếch bất hạnh ấy - như thường lệ, vẫn làm thinh, còn đối với các anh em trai thì hai người như anh trai và em gái. Có lẽ Meri Cacxôn nhìn thấy cái mà người khác không thấy, vì chính bà ta yêu Ranfơ đờ Brikaxxa chăng? Hay chẳng qua là ba ta tưởng thế thôi, chứ ở đây chẳng có gì khác ý, chẳng qua là một người đàn ông đã vượt xa tuổi ba mươi thân với một cô gái mới lớn chăng? Vớ vẩn! Không một người đàn ông nào ngoài ba mươi, ngay cả Ranfơ đờ Brikaxxa mù quáng đến mức không nhận ra bông hồng đang mở cánh. Ngay cả Ranfơ đờ Brikaxxa ư? Ha! Đặc biệt là Ranfơ đờ Brikaxxa. Ai chứ ông ta nhìn thấy hết, không cái gì lọt khỏi mắt ông ta.

Hai bàn tay run run, ngòi bút vẩy bắn xuống tờ giấy mấy giọt xanh sẫm. Những ngón tay gồ ghề nhăn nheo dịch một tờ giấy mới lại gần, lại chấm ngòi bút vào lọ mực và một lần nữa, vẫn vững vàng

như lần trước, viết ra vẫn những chữ ấy. Rồi Meri Cacxôn nặng nhọc đứng lên và lê bước đi ra cửa.

- Minni! Minni! - Bà ta gào lên.

- Lạy Chúa lòng lành, chính bà ấy gọi! - Có tiếng chị hầu phòng trong gian phòng đối diện. Ở cửa ló ra khuôn mặt đầy tàn hương, không trẻ không già. - Đem cái gì lên hầu bà, thưa mixxix Cacxôn quí mến? - Minni hỏi, không hiểu vì sao trái với lệ thường, bà ta không lắc chuông gọi mixxix Xmit.

- Đi gọi tay làm thợ hàng rào và Tôm đến đây. Bảo họ đến ngay.

- Con có phải nói với mixxix Xmit trước khi đi không ạ?

- Không! Làm như ta bảo!

Tôm là người trồng vườn, mười bảy năm trước là một gã lang thang bình thường, bôn ba trên các nẻo đường với một chiếc cà mèn và chiếc áo choàng cuộn tròn, nhận việc làm thuê đây đó, nhưng rồi mê say những bồn hoa ở Đrôghêđa và từ đó không thể rời những bồn hoa ấy được nữa. Người thợ làm hàng rào, một tay suốt đời du cư, vì nghề của anh ta là như thế - không ngừng đi đến các khu vực và các bãi chăn, chôn cột dựng hàng rào và căng dây thép, - mới đây đã phải bứt công việc trực tiếp của mình để sửa lại bức tường vây màu trắng của Nhà Lớn, chuẩn

bị cho ngày hội. Sợ hãi vì bị gọi bất ngờ, họ đến ngay và đứng trước bà chủ, cả hai đều mặc quần áo lao động có dây đeo, áo sơ mi lót trong và lo lắng xoay trở trong tay những chiếc mũ nhàu nát.

- Có biết viết không? - Meri Cacxôn hỏi.

Cả hai gật đầu, nuốt nước bọt vì hồi hộp.

- Tốt. Nhìn đây nhé, bây giờ ta sẽ ký tờ giấy này, còn các người sẽ ký bên dưới một chút, viết tên họ và địa chỉ ngay dưới chữ ký của ta. Hiểu chứ?

Cả hai gật đầu.

- Hãy chú ý ký đúng như trước nay các ngươi vẫn ký, và viết địa chỉ thương xuyên cho rành rẽ. Có thể ghi cả hòm thư lưu gửi cho các người, ta không câu nệ gì hết, miễn sao có thể tìm ra các ngươi là được.

Cả hai nhìn xem bà ta ký, trên những tờ giấy ấy chỉ có chữ ký là bà ta viết to và thoáng rộng. Tôm đến gần, khó nhọc đưa ngòi bút ken két trên giấy làm mực bắn cả ra, rồi đến người thợ làm hàng rào vạch những chữ to tròn trĩnh: "Tsez. Hôkinx" và địa chỉ ở Xitnây. Meri Cacxôn không rời mắt khỏi họ, khi họ làm xong việc, bà ta cho mỗi người một tờ mười bảng màu đỏ thẫm và cho họ về, sau khi hết sức nghiêm khắc ra lệnh cho họ phải kín miệng.

Mecghi và cha Ranfơ đã khuất dạng từ lâu. Meri Cacxôn gieo mình xuống hiếc ghế cạnh bàn giấy của

mình, lấy một tờ giấy nữa và lại bắt đầu viết. Lần này bút chạy trên giấy không nhanh và thoải mái như trước. Đôi khi bà ta chần chừ, suy nghĩ, nhếch một nụ cười gượng gạo, rồi lại bắt đầu viết. Rõ ràng bà ta muốn nói nhiều điều ở đây, chữ chen chúc nhau, các dòng sít nhau, thế mà vẫn cần đến tờ giấy thứ hai. Cuối cùng bà ta đọc lại những gì đã viết, gom cả bốn tờ giấy vào, gấp lại và cho vào phong bì, niêm phong bằng xi đỏ.

*

* *

Đến dự hội chỉ có Petđi, Fiôna, Bôp, Jêc và Mecghi, Huyghi và Xtiua được trao nhiệm vụ ở nhà trông các em, và trong thâm tâm chúng thở dài nhẹ nhõm. Gần như lần đầu tiên trong đời Meri Cacxôn tỏ ra rộng rãi: mỗi người được một bộ y phục mới loại tốt nhất có thể đặt mua ở Jinli.

Petđi, Bôp và Jêc không dám động cựa, bị bó cứng trong bộ quần - áo đuôi tôm màu đen với gilê trắng, áo sơ mi hồ bột trắng như tuyết, nơ bướm màu trắng. Cuộc tiếp tân đề ra nghi thức nghiêm ngặt: đàn ông nhất định phải mặc áo đuôi tôm và cà vạt trắng, phụ nữ thì bộ áo váy dài dạ hội.

Bộ áo váy của Fiôna hợp với bà lạ thường: màu xám ánh xanh tuyệt diệu, thêu vô vàn hạt cườm, mở cổ rộng, nhưng ống tay áo hẹp dài đến tận cườm tay, váy tha thướt buông chấm sàn những nếp gấp mềm mại, hoàn toàn theo phong cách hoàng hậu Marya. Tương tự như bậc vương hậu ấy, Fia chải một kiểu tóc cao và bồng để lộ ra vầng trán, còn ở cửa hàng bách hóa Jilênbôun đã tìm được chuỗi ngọc trai và đôi khuyên chế tạo khá khéo léo: chỉ con mắt sành sỏi và kỹ tính lắm mới nhận ra được vật làm giả. Bổ sung cho cảnh tượng đó là chiếc quạt bằng lông đà điểu hợp với màu áo, hoàn toàn không phải là vật trang sức thừa như thoạt đầu có thể tưởng lầm: tiết trời nóng bức lạ thường và lúc bảy giờ tối cột thuỷ ngân trong cái đo độ vẫn cao hơn một trăm nhiều.

Khi Fia và Petđi từ buồng mình đi ra, các con trai kêu lên ngạc nhiên. Chưa bao giờ chúng thấy bố mẹ chúng đẹp như vậy, lộng lẫy chói ngời như vậy. Có thể thấy ngay rằng Petđi đã sáu mươi mốt tuổi, nhưng ông có phong độ đường bệ thanh lịch của một chính khách. Còn Fia, với tuổi bốn mươi tám của mình, bỗng trẻ ra đến mười tuổi: một phụ nữ đẹp tràn trề sức sống với nụ cười mê hồn. Jimx và Petxi gào tướng lên, không muốn nhận hai người lạ trang phục lộng lẫy này là bố mẹ chúng. Họ cuống quít xung quanh hai đứa bé đang khóc, quên hẳn vẻ trang trọng của mình: mẹ và bố xử sự như thường ngày, và

vài phút sau, hai đứa trẻ sinh đôi đã hoan hỉ mỉm cười với bố mẹ.

Nhưng những luồng mắt ngạc nhiên bị cuốn hút lâu nhất vào Mecghi. Có lẽ vì nhớ đến thời con gái của mình và bực tức vì các cô gái khác được mời đi dự hội đặt mua y phục ở Xitnây, bà thợ may ở Jilênbôun để hết tâm hồn vào bộ áo váy của Mecghi. Chiếc áo không tay, chỗ xẻ có đường viền để hở vai và cổ: Fia có vẻ nghi ngại, nhưng Mecghi van vỉ mẹ cho phép em mặc kiểu đó và bà thợ may cam đoan rằng tất cả các cô gái sẽ mặc đại loại như thế: bà có muốn con gái bà bị cười chê là con bé quê mùa cổ hủ không? Và Fia mỉm cười nhượng bộ. Hơi chiết lưng một chút, bộ áo váy bằng vải crêp Jorjet mỏng mau sợi được giữ ngang hông bằng cái đai lưng cũng bằng thứ vải ấy. Bộ áo không bóng, màu xám nhạt có ánh hồng dịu dàng - trong những năm ấy, màu đó được gọi là *"màu tro của hoa hồng"*. Bà thợ may hợp sức với Mecghi thêu khắp bộ áo những nụ hoa hồng nhỏ xíu. Mecghi cắt tóc ngắn sao cho thật gần với kiểu "theo điệu Fôctrôt", cái mốt đó đã lén truyền đến cả các cô gái ở Jinli. Cố nhiên tóc cô vẫn cứ xoăn, bất chấp mốt, nhưng kiểu tóc ngắn rất hợp với cô.

Petđi toan mở miệng nổi trận lôi đình - qủa thực ông không nhận ra đứa con gái bé bỏng của mình nữa, nhưng ông ngậm miệng lại ngay, không thốt lên lời nào, cuộc đụng độ hồi nào với Frenk đã dạy ông

được đôi điều. Không, không phải suốt đời nó là đứa con gái bé bỏng của ông, nó đã là một thiếu nữ và chính nó đâm ra rụt rè do sự thay đổi kỳ lạ trong bản thân nó mà chiếc gương đã phơi bày cho nó thấy. Vậy thì tại sao lại làm cho cuộc sống của con bé tội nghiệp phức tạp thêm?

Ông mỉm cười dịu dàng và chìa tay ra.

- Chà, Mecghi, con quả là đẹp mê hồn! Ta đi thôi, ba sẽ là trang hiệp sĩ tháp tùng con, còn Bôp và Jêc đi bên mẹ.

Chỉ một tháng nữa là Mecghi tròn mười bảy, lần đầu tiên Petđi cảm thấy ông quả thực là già. Nhưng Mecghi là đứa con cưng của ông, là con ngươi của ông, không được để cho bất cứ điều gì làm u ám cuộc vũ hội đầu tiên trong cuộc đời người lớn của nó.

Họ chậm rãi đi về Nhà Lớn, lát nữa những vị khách đầu tiên mới đến, gia đình Kliri phải ăn bữa trưa với Meri Cacxôn, rồi giúp bà ta tiếp khách.

Chẳng ai muốn lê giày bám bụi vào nhà, vậy thì sau khi đi bộ một dặm trên đường Drôghêđa bụi bậm, phải tạt vào căn nhà nhỏ dùng làm nhà bếp, lau sạch giầy, rũ bụi bám vào quần áo và những gấu váy dài.

Cha Ranfơ, như thường lệ, mặc áo chùng tu sĩ: không một bộ áo đuôi tôm hay xmôkinh nào hợp với cha bằng bộ y phục nghiêm trang này, hơi xoè rộng ở

phía dưới, với một dãy cúc vải ở phía trước, từ cổ đến tận dưới cùng, thắt ngang bằng chiếc dây lưng có đường viện màu tím hoa cà - dấu hiệu về chức sắc của cha.

Meri Cacxôn vận toàn đồ trắng: áo váy lụa trắng, đăng ten trắng, lông đà điểu trắng. Fia tròn mắt nhìn bà ta, sửng sốt đến nỗi không còn giữ được vẻ điềm tĩnh như mọi khi. Lố lăng quá thể, mụ già trang phục như cô dâu, nom nghịch mắt quá: để làm gì kia chứ? Đích thị là một mụ gái già quẫn trí đóng vai tân nhân. Lại nữa, thời gian gần đây bà ta phì ra rất nhiều, cái đó cũng không làm cho bà ta đẹp lên.

Nhưng Petđi dường như không nhận thấy có điều gì không hay: mỉm cười hớn hở, ông tới gần bà chị, cầm lấy tay bà ta. Con người dễ thương lạ: cha Ranfơ nghĩ, lơ đãng quan sát cảnh tượng đó với đôi chút thích thú.

- Chà, Meri, nom chị thật tuyệt vời! Đúng là một thiếu nữ trẻ măng.

Quả thực bà ta giống hệt hoàng hậu Victôrya trước khi mất ít lâu trên tấm ảnh nhiều người biết đến. Những nếp nhăn hằn sâu hai bên cái mũi to, cái miệng oai quyền mím lại một cách ương bướng, cặp mắt lồi lạnh lùng nhìn Mecghi không chớp. Cặp mắt xanh tuyệt đẹp của linh mục hết nhìn cô cháu, rồi bà bác, rồi lại cô cháu với vẻ dò xét.

Meri Cacxôn mỉm cười với em trai, khoác tay ông.

- Chú có thể đưa tôi đến bàn, Pađric. Cha Ranfơ sẽ dẫn Fiôna, còn hai thằng bé đi với Mecghen. - Bà ta ngó qua vai nhìn Mecghi. - Hôm nay cháu sẽ khiêu vũ chứ, Mecghen?

- Nó còn quá trẻ để có thể khiêu vũ, Meri ạ, nó chưa được mười bảy tuổi kia mà. - Petđi vội đáp, chợt nhớ ra một thiếu sót nữa của người làm bố: không có đứa con nào của ông được dạy khiêu vũ.

- Rất tiếc. - Meri Cacxôn nói buông thõng.

Đấy là một vũ hội rực rỡ, sang trọng, tráng lệ, loá mắt: ít ra đấy là những lời được truyền miệng. Cả Rôian Ố Mara cũng đến cùng với vợ, các con trai và cô con gái duy nhất, ông ta ở Inismari, cách đây hai trăm dặm, xa xôi nhất, tuy cũng chẳng xa hơn các vị khách khác là bao. Những người ở Jilênbôun vẫn không nề hà gì vượt hai trăm dặm đi thi đấu crickê, vậy thì càng không ngại đường xa đến dự một ngày hội như thế này. Trong số khách đến có Đankên Gorđôn ở Its-Uyxjơ: chẳng ai moi được ở ông ta câu trả lời tại sao ông ta lại gọi tên điền trang của mình - cái điền trang ở xa đại dương như thế - bằng những từ Xcôtlen, thậm chí là từ Gaen[1] - nó có nghĩa là

---

[1] Tiếng Gaen là tiếng của người Xcôtlen ở miền bắc Xcôtlen và ở đảo

"ngựa biển", nói cách khác là hải mã. Ông khách Martin Kinh đến với vợ, với con trai là Entôni và vợ của con trai: ông ta là người di cư kỳ cựu nhất ở vùng Jilênbôun - Meri Cacxôn chỉ là phụ nữ, không xứng với danh hiệu ấy. Trong số khách đến còn có Evên Piu ở Brâycơi-Pơvơn (dân địa phương không nói được những phụ âm Xcôtlen chập liền, gọi điền trang đó là Brâyki-Pun), Đôminic Ô'Rôc ở Đipben-Đipuben, Horri Hôuptôn ở Bin-Bila và chừng mươi, mười hai người nữa cùng gia đình.

Hầu như toàn là người công giáo: không mấy người mang tên Ăngglôxăcxông: số người Ailen, người Xcôtlen và người sinh ra ở Wênx gần bằng nhau. Không, ở quê hương, họ không hy vọng gì có được quyền bình đẳng và độc lập, còn người công giáo ở Wênx và Xcôtlen thì thậm chí đừng hòng được những thánh giáo ở đấy thông cảm. Còn ở đây, trên hàng nghìn dặm vuông quanh Jilênbôun, họ là chủ bản thân và là những bậc tai mắt sở hữu những tài sản đồ sộ, các ngài địa chủ Anh không bì nổi với họ: trong phạm vi Đrôghêđa, điền trang lớn nhất trong những điền trang ở đây, có đặt cả mấy công quốc châu Âu vào cũng còn rộng rãi chán. Hãy run sợ đi, các vương công Mônacô và các quận công

---

Gêbriđrơ (N.D).

Lictenstaen[1]! Các ngài không thể sánh với Meri Cacxôn về qui mô hùng vĩ. Các vị chúa tể ở đây quay tròn trong điệu vanxơ dưới tiếng nhạc ngọt ngào của dàn nhạc gọi thuê từ Xitnây, rồi độ lượng nhìn con cái họ nhảy điệu Sacloxtơn[2], họ ăn ba tê tôm hùm và sò huyết ướp đá, uống sâm banh để lâu mười lăm năm đưa từ Pháp sang và uytky Xcôtlen để lâu mười hai năm. Cứ thực tâm mà nói, họ sẽ thích thú hơn nếu được ăn thịt cừu rán hay thịt muối và uống rượu rum Banderbergơ mạnh, rẻ tiền hay uống bia Graftôn ngay trong thùng. Nhưng thật thú bị khi biết rằng người ta sẵn sàng đưa ra mời anh những món ăn và đồ uống cao sang nhất, chỉ cần anh muốn.

Phải, cũng có những năm thiếu thốn, và những năm như thế không phải là hiếm hoi lắm. Thu nhập về len trong những năm thuận lợi được dành dụm để sống qua những năm khó khăn, vì không ai có thể đoán trước sẽ có mưa hay không. Nhưng đã được mấy năm liền thuận lợi, và ở Jinli người ta gần như không biết tiêu tiền làm gì. Ồ, nếu như ta ở trên vùng đồng bằng đất đen phì nhiêu miền Tây bắc thì đối với ta không còn đất nào tốt hơn nữa. Họ không nhớ quê hương cũ và không hành hương về thăm quê cũ: nước Anh đã làm gì cho họ? ngoài việc làmnhục và

---

[1] Monaco, một công quốc châu Âu (N.D). Lichtenstein, một công quốc ở Trung Âu, giữa Tirôn (áo) và Thuỵ Sĩ (N. D).

[2] Điệu vũ nhịp nhanh (N.D).

truy bức họ vì tín ngưỡng của họ? Úc chính là nước công giáo, ở đây họ là những người bình đẳng giữa những người bình đẳng. Và miền Tây bắc trở thành quê hương mới của họ.

Vả chăng, cuộc lễ này do Meri Cacxôn chi hết mọi khoản. Bà ta đủ sức làm như thế. Nghe đồn bà ta có đủ tiền để mua và bán cả vua Anh. Bà ta bỏ vốn vào thép, bạc, thiếc và chì, đồng và vàng, bỏ vốn vào hàng chục mỏ quặng và xí nghiệp các loại, hầu như vào tất cả những việc gì làm ra tiền theo nghĩa đen và nghĩa bóng. Đã từ lâu Đrôghêđa không còn là nguồn thu nhập chính của bà ta: bây giờ đây chỉ là một thứ tiêu khiển sinh lợi.

Trong bữa ăn trưa cũng như sau đó, cha Ranfơ không hề nói chuyện với Mecghi, suốt buổi tối cha cố hết sức tránh cô gái. Mecghi phật ý, luôn luôn đưa mắt tìm cha. Cha cảm thấy cái nhìn của cô chiếu vào mình, cha rất muốn đến gần giải thích cho cô hiểu rằng thanh danh của cô và cả của cha nữa sẽ chỉ thương tổn nếu cha chú ý đến cô nhiều hơn đến mixxơ Cacmaicơn, Mixxơ Gorđơn hay mixxơ Ô'Mara chẳng hạn. Cũng như Mecghi, cha không khiêu vũ, cũng như Mecghi cha thu hút nhiều luồng mắt về phía mình. Hiển nhiên, cả hai người đẹp trội hẳn so với tất cả những người có mặt.

Cha Ranfơ dường như phân đôi: một nửa con người cha phẫn nộ về vẻ ngoài của Mecghi tối hôm

ấy, cha khó chịu cả về mái tóc cắn ngắn ấy, cả về bộ áo váy mê li, cả về đôi giầy lụa thanh lịch cũng màu *tro của hoa hồng* ấy với cái gót cao hai đuim, cô trở nên cao hơn và hình dáng cô bây giờ là hiện thân của nữ tính. Còn nửa kia của tâm hồn cha tràn đầy niềm tự hào: Mecghi của cha làm mờ hết mọi cô gái trong phòng. Mixxơ Cacmaicơn có khuôn mặt với đường nét quí phái thanh tú, nhưng thiếu mất ánh hào quang phi thường của mái tóc màu hung ánh vàng nọ, mixxơ Kinh có những bím tóc màu vàng hoe kỳ diệu, nhưng thân hình không uyển chuyển bằng, mixxơ Maccâylơ thì thân hình tuyệt diệu, nhưng mặt nom như mặt con ngựa vươn cổ qua hàng rào đớp quả táo. Tuy nhiên, cảm giác sắc bén hơn hết mà cha cảm thấy thất vọng: tại sao, tại sao không thể bắt thời gian quay ngược trở lại! Cha hoàn toàn không cần Mecghi trưởng thành, cha cần một cô bé mà cha có thể coi đó là đứa trẻ thơ ngây được cha yêu mến. Trên mặt Petđi, cha nhận thấy dường như sự phản chiếu ý nghĩ của mình và cha mỉm cười yếu ớt. Sung sướng biết bao khi ít ra có một lần trong đời không phải che giấu điều mà ta cảm thấy! Nhưng tính tự chủ quen thuộc và sự khôn ngoan đã ăn sâu vào máu thịt cha.

Cuộc dạ hội vẫn tiếp tục, các điệu vũ mỗi lúc một tự nhiên thoải mái hơn, người ta đã uống rum và bia, chứ không phải là sâm banh và uýtki, và cuộc lễ hội bây giờ giống một tối vui chơi bình thường ở một

trang trại giản dị sau buổi xén lông cừu nhiều hơn. Chỉ cần đưa vào đây một người chăn cừu và một nữ công nhân ở trại là đến hai giờ đêm sẽ không ai phân biệt được cuộc tiếp tân này với cuộc hội đàm dân gian thường có ở vùng Jilênbôun, một loại giải trí hoàn toàn bình dân, ai cũng tham dự được.

Petđi và Fia vẫn còn giúp trông coi mọi việc, nhưng Bôp, Jêc và Mecghi đã rút vào đúng nửa đêm. Bố mẹ không để ý đến điều ấy, họ vui vẻ: con họ không biết khiêu vũ, nhưng họ biết, và họ khiêu vũ rất hăng, hai người nhảy với nhau nhiều hơn: con mắt tinh tường của cha Ranfơ bỗng nhận ra họ là cặp xứng đôi kỳ lạ - có lẽ chính bởi vì họ có dịp buông thả mình và vui sướng về nhau. Cha Ranfơ nhớ, chưa lần nào cha thấy họ chỉ riêng hai người với nhau, mà quanh quẩn ở đó lại không có một đứa nào trong số các con, - trong một gia đình đông đảo, điều đó thật không dễ, cha nghĩ, cha mẹ chẳng khi nào có dịp gặp riêng hai người với nhau, chỉ trừ trong buồng ngủ, mà khi ấy họ chẳng thiết gì trò chuyện, điều này có thể hiểu được. Petđi vui vẻ và yêu đời thì chẳng còn gì lạ, ông vốn vẫn thế, nhưng còn Fia tối hôm ấy đúng là đẹp lộng lẫy: khi Petđi mời vợ một người chăn cừu nào đó khiêu vũ vì xã giao thì Fia có không biết bao nhiêu người đến mời, trong khi đó các phụ nữ trẻ hơn nhiều ủ rũ ngồi dọc các bức tường của căn phòng lớn, chẳng ai thiết nhảy với họ.

Tuy nhiên, cha Ranfơ quan sát vợ chồng Kliri chỉ từng lúc thôi. Sau khi Mecghi ra về, cha dường như trẻ ra đến mười tuổi, cha trở nên sôi nổi lạ thường, làm cho các cô Hôuptôn, Maccâylơ, Gorđôn và Ô'Mara hết sức sửng sốt khi cha nhảy - và nhảy tuyệt đẹp - với mixxơ Cacmaicơn điệu "blok bôtôm". Nhưng sau đó cha lần lượt nhảy với từng cô gái chưa có người mời trong phòng, ngay cả với mixxơ Piu xấu xí tội nghiệp - lúc ấy khách khứa đã cảm thấy không còn phải giữ gìn gì nữa, họ hết sức rộng lượng và chẳng ai chê trách cha điều gì. Trái lại, mọi người đều thốt ra lời bày tỏ sự khâm phục lòng tốt không biết mệt mỏi của cha. Chẳng ai có thể nói rằng con gái họ chưa được khiêu vũ với đờ Brikaxxa khả kính. Tất nhiên, nếu đây không phải là cuộc tiếp tân ở nhà riêng thì cha sẽ không dám vui chơi khiêu vũ, nhưng thật đẹp lòng khi thấy một con người duyên dáng như thế ít nhất cũng có thể vui chơi một lần trong đời.

Ba giờ sáng Meri đứng lên và ngáp.

- Không, hội vui vẫn tiếp tục. - Bà ta nói. - Nếu tôi mệt (mà thực quả là tôi đã mệt), tôi có thể đi nằm và ngay bây giờ tôi sẽ làm như thế. Nhưng thức ăn đồ uống đủ dùng, dàn nhạc được thuê để chơi nhạc chừng nào còn có người muốn nhảy, và nếu có hơi ồn ào thì tôi càng mau ngủ được. Cha Ranfơ, cha có thể giúp đưa tôi lên trên kia được không?

Tuy nhiên, sau khi ra khỏi phòng, bà ta không rẽ về phía cái cầu thang lộng lẫy dẫn lên tầng hai, mà tì tấm thân nặng trĩu vào tay linh mục, đi về phòng khách của mình. Cửa đóng, Meri đưa chìa khóa cho người bạn đường, chờ ông mở cửa và vào phòng trước tiên.

- Một dạ hội tuyệt diệu, Meri ạ. - Cha nói.

- Lần cuối cùng trong đời tôi.

- Đừng nói thế, bạn quí mến.

- Tại sao kia chứ? Tôi chán sống rồi, Ranfơ ạ, với tôi thế là đủ rồi. - Cặp mắt nanh ác của bà lộ vẻ giễu cợt. - Sao ông không tin à? Cho đến nay đã bảy mươi có lẻ, tôi chỉ làm cái gì tôi muốn và khi nào tôi muốn, và nếu thần chết tưởng rằng mụ tuỳ ý định đoạt giờ phút cuối cùng của tôi thì mụ lầm to. Tôi sẽ chết khi nào tôi muốn, và tuyệt nhiên không dùng bất cứ cách tự sát nào. Lòng ham sống, đó là cái giữ chúng ta ở đây, Ranfơ ạ: còn nếu thật sự muốn chấm dứt cái đó thì không còn gì đơn giản hơn. Tôi chán ngấy rồi, và tôi muốn chấm dứt cái đó. Có thế thôi.

Cha cũng chán ngấy rồi, không phải là chán sống, mà là chán cái mặt nạ suốt đời giữ kẽ, chán cái khí hậu nghiệt ngã của Úc, chán cái cảnh không có bạn bè, không có những người tâm tình gần gũi, và cha chán ghét chính mình. Trong phòng khách tranh tối tranh sáng, cái cảnh sắc lờ mờ ấy không hề bị xua tan

bởi ánh sáng của ngọn đèn dầu hỏa cao với chao đèn bằng thuỷ tinh màu hồng ngọc quí vô giá, và bóng tối thẫm hồng trong trẻo làm lộ rõ trên gương mặt ương bướng của Meri Cacxôn một cái gì đó hoàn toàn có tính chất ma quỉ. Chân và lưng cha Ranfơ đôi lúc hơi nhức, đã lâu lắm cha không khiêu vũ nhiều như thế, tuy cha tự hào là vẫn theo dõi những *mốt* kỳ quặc mới nhất. Cha đã bà mươi lăm, là cha xứ một vùng heo hút, như vậy có gì đáng kể trên cái thang thứ bậc của nhà thờ công giáo? Bước đường công danh của cha chưa khởi đầu đã kết thúc. Ôi, những mơ ước ấy của thời trai trẻ! Và những lời lẽ thiếu thận trọng của tuổi trẻ, và tính tình nóng nảy của tuổi trẻ. Cha không thiếu kiên cường trong giờ thử thách. Nhưng sẽ không bao giờ cha phạm lại sai lầm như thế nữa. Không bao giờ, không đời nào...

Cha lắc đầu buồn bực, thở dài: nghĩ đến chuyện ấy làm quái gì. Sẽ không còn dịp nữa. Đã đến lúc nhìn thẳng vào sự thật, đã đến lúc giã từ những hy vọng và mơ ước.

- Ông nhớ chứ, Ranfơ, tôi đã nói với ông rằng tôi sẽ thắng, tôi sẽ đánh bại ông bằng chính vũ khí của ông, ông nhớ chứ?

Tiếng nói khô khan của bà ta ập vào luồng ý nghĩ của cha, những ý nghĩ do sự mệt mỏi gợi nên. Cha nhìn Meri Cacxôn và mỉm cười.

- Meri quí mến, tôi không bao giờ quên một lời nào của bà. Thực tình tôi không biết nếu không có bà thì tôi sẽ làm thế nào trong bảy năm ấy. Sự sắc sảo của bà, sự tinh quái của bà, sự thấu suốt của bà...

- Tôi mà trẻ chút nữa thì tôi sẽ chiếm đoạt ông bằng cách khác, Ranfơ ạ. Ông không bao giờ hiểu nổi tôi thiết tha đến chừng nào mong trút bỏ được ba chục tuổi đâu. Nếu quỉ hiện ra với tôi và gạ: bán linh hồn cho ta và người sẽ trẻ lại thì tôi ưng thuận ngay và tuyệt nhiên không lấy làm tiếc về cuộc mua bán như con lừa già Faoxtơ ấy đâu. Khốn nỗi chẳng có quỉ nào hết. Ông ạ, chẳng có gì khiến tôi tin được rằng tuồng như thượng đế và quỉ là có thật. Tôi chưa bao giờ thấy một bằng chứng nhỏ nhặt nào cả. Thế còn ông?

- Tôi cũng chưa hề thấy. Nhưng niềm tin đó không dựa vào bằng chứng, Meri ạ. Nó dựa vào đức tin, đức tin là nền tảng của nhà thờ công giáo. Không có đức tin thì không có gì hết.

- Một cơ sở bấp bênh.

- Có thể. Tôi cho rằng người nào cũng có khả năng tin. Thú thực là tôi phải luôn luôn đấu tranh bản thân để giữ gìn đức tin, nhưng tôi sẽ không bao giờ chịu thua.

- Tôi sẽ rất sẵn lòng làm cho ông thua thất điên bát đảo.

Đôi mắt xanh của bà ta cười cợt, dưới làn ánh sáng ở nơi đây đôi mắt ấy nom như màu xám.

- Meri quí mến của tôi, gì chứ cái đó thì tôi biết rõ lắm!

- Thế ông có biết tại sao không?

Một cảm giác trìu mến vô hạn lén lút lẻn đến với cha, và có lẽ nó sẽ lọt vào tâm hồn, nhưng cha chống lại kịch liệt.

- Tôi biết, Meri ạ, và hãy tin tôi, tôi rất lấy làm tiếc.

- Có nhiều phụ nữ yêu ông không, không kể mẹ ông?

- Tôi không biết mẹ tôi có yêu tôi không. Dù sao, cuối cùng thì mẹ tôi đã căm ghét tôi. Hầu hết phụ nữ đều căm tôi. Họ không đặt biệt hiệu cho tôi là Ippôlit[1] thì thật là hớ.

- Ô hô! Cái đó giải thích cho tôi nhiều điều.

- Còn về những phụ nữ khác thì có lẽ chỉ có Mecghi... Nhưng nó hãy còn trẻ con. Có lẽ tôi không quá lời nếu nói rằng hàng trăm phụ nữ thèm muốn tôi, nhưng liệu họ có yêu tôi không?... Tôi ngờ lắm.

---

(1) Theo thần thoại Hy Lạp, Ippôlit, là con trai Têđê, dì ghẻ của chàng là Feđrơ say mê chàng, chàng cự tuyệt sự sàm sỡ của Feđrơ và bị Feđrơ vu cho là muốn cưỡng hiếp bà ta (N.D).

- Tôi yêu ông. - Bà ta nói với giọng xúc động.

- Không, bà không yêu. Tôi là sự thách thức đối với tuổi già của bà, chỉ thế thôi! Chỉ riêng dáng hình của tôi đã gợi cho bà nhớ tới cái mà ở tuổi này của bà, bà không còn tới được nữa.

- Ông lầm. Tôi yêu ông. Mà yêu mãnh liệt! Ông tưởng tôi già rồi thì không-thể yêu được nữa ư? Vậy thì, cha Brikaxxa khả kính ạ, tôi sẽ nói với ông một đôi điều. Tuy bị giam trong tấm thân lố bịch này như trong nhà tù, tôi vẫn còn trẻ - tôi vẫn còn khả năng cảm giác, thèm muốn, mơ ước, và tôi nổi loạn dữ dội, tôi căm tức những cái xiềng xích mình, tôi căm tức cơ thể tôi. Tuổi già là sự trả thù tàn bạo nhất mà Chúa trời hay thù hằn trút lên đầu chúng ta. Tai sao ông ta không đồng thời làm cho tâm hồn ta già đi. - Bà ta ngả người lên lưng ghế bành, nhắm mắt lại, nhe răng ra trong một cái cười bực tức. - Tất nhiên con đường của tôi đi thẳng xuống địa ngục. Nhưng trước hết tôi hi vọng rằng tôi sẽ kịp nói cho Chúa trời biết ông ta là một kẻ nhỏ nhen thảm hại, độc ác biết nhường nào!

- Bà sống góa bụa quá lâu, Meri ạ. Chúa dành cho bà quyền tự do lựa chọn. Bà có thể đi bước nữa. Nếu như bà thấy rằng không lấy chồng lần nữa là hơn và bởi thế bà đau khổ vì cảnh đơn chiếc thì đấy là do bà tự lựa chọn, Chúa không can dự gì vào đó.

Bà ta lặng thinh, ra sức bíu chặt lấy hai tay ghế bành, phải một lúc sau bà ta mới đỡ được một chút và mở mắt ra. Dưới ánh đèn, đôi mắt long lên, hơi đỏ, nhưng không phải vì nước mắt: đấy là thứ ánh mắt gì đó nghiệt ngã, sắc như lưỡi dao bén. Cha Ranfơ cảm thấy nghẹn thở, khiếp sợ. Đúng là con nhện cái!

- Ranfơ, trên bàn giấy của tôi có chiếc phong bì. Đem hộ tôi lại đây.

E dè, lòng nhức nhối một nỗi đau âm ỉ, cha đứng lên, lấy bức thư và tò mò nhìn nó. Mặt trước phong bì không đề gì cả, nhưng phong bì dán kín đáo, theo đúng lệ trên xi đỏ có đóng con dấu của Meri Cacxôn - ký hiệu Ovna và chữ "Đ" hoa. Cha Ranfơ đến gần và đưa cho bà ta cái phong bì, nhưng bà ta không cầm, chỉ phẩy tay ra hiệu cho cha ngồi về chỗ của mình.

- Cái này để trao cho ông. - Bà ta nói và nhếch mép cười. - Đây là công cụ của số phận ông, Ranfơ ạ, nó là thế đấy. Đòn cuối cùng, quyết định của tôi trong cuộc quyết đấu dằng dai giữa chúng ta. Tiếc rằng tôi sẽ không còn ở trên đời và không nhìn thấy kết cục. Nhưng tôi biết rất rõ kết cục sẽ như thế nào, vì tôi biết ông, biết rõ hơn ông tưởng nhiều. Con người kiêu hãnh đến khó chịu! Trong phong bì này có chứa đựng số phận của ông, để xem nó sẽ được quyết định thế nào - đời ông và tâm hồn ông sẽ ra

sao. Đành phải nhường ông cho con bé Mecghi ấy thôi, nhưng tôi đã lo liệu sao cho nó không chiếm đứt được ông.

- Tại sao bà căm Mecghi đến thế?

- Tôi đã nói với ông một lần rồi. Bởi vì ông yêu nó.

- Nhưng đấy hoàn toàn không phải là tình yêu như bà hiểu! Em ấy là con tôi, tôi sẽ không có con mà, em ấy là niềm vui của đời tôi. Đối với tôi, Mecghi tương tự như một hình ảnh, Meri ạ, chỉ là một hình ảnh thôi.

Mụ già phì cười giễu cợt.

- Tôi không muốn nói với ông về Mecghi báu ngọc của ông! Tôi gặp ông lần này là lần chót và tôi không muốn phí thời giờ nghe ông luận bàn về nó. Cầm lấy lá thư. Ông hãy thề với tôi, lời thề của linh mục, rằng ông sẽ không mở phong bì cho đến khi nào chính mắt ông nhìn thấy xác tôi, nhưng khi đó ông sẽ đọc thư ngay, ngay lập tức, trước khi chôn tôi. Ông thề đi!

- Thề thốt làm gì, Meri. Tôi sẽ làm mọi việc theo ý bà.

- Thề đi, hoặc là tôi lấy lá thư lại!

Cha nhún vai.

- Thôi được. Đây là lời nói của một linh mục. Tôi thề không mở thư này cho đến khi nào tôi nhìn thấy

bà đã mất, khi ấy tôi sẽ đọc nó trước khi bà được an táng.

- Tốt lắm!

- Meri, xin bà đừng lo. Tất cả chỉ là vì bà tưởng thế thôi. Sáng mai chính bà sẽ cười về chuyện này.

- Sáng mai tôi sẽ không còn ở cõi đời này nữa. Đêm nay tôi sẽ chết: tôi không yếu đuối đến nỗi phải nán chờ lâu hơn nữa chỉ vì một điều vui thú được nhìn thấy ông lần nữa. Nhẹ mình biết bao! Tôi đi nằm đây. Ông đỡ tôi lên thang được chứ?

Cha không tin lời bà ta, nhưng tranh cãi ích gì, vả chăng tâm trạng bà ta lúc này không phải là lúc có thể biến thành chuyện bông đùa. Chỉ có Chúa mới quyết định được khi nào con người phải chết, trừ phi do ý muốn riêng, mà ý muốn đó cũng là do Chúa ban cho, con người tự làm mất sinh mạng của mình. Nhưng bà ta nói rằng bà ta sẽ không làm cái việc đó. Và cha Ranfơ giúp mụ già béo phục phịch, ngạt thở lên thang, và đến chỗ nghỉ, cha cầm lấy hai bàn tay bà ta, cúi xuống toan hôn tay.

Bà ta rụt tat lại.

- Không, không phải ngày hôm nay. Hôn vào môi, Ranfơ! Vào môi, như thể chúng ta là đôi tình nhân.

Dưới ánh đèn chùm sáng rực, ở đó nhân ngày hội người ta đã thắp bốn trăm cây nến sáp, bà ta thấy mặt cha lộ vẻ ghê tởm, cha bất giác lùi lại, và bà ta

tha thiết muốn chết đi, chết ngay bây giờ, lúc này.

- Meri, tôi là linh mục! Tôi không thể làm thế được!

Meri Cacxôn cất tiếng cười ghê rợn như mũi dao đâm.

- Ôi chao, Ranfơ, ông là cái thứ đồ giả! Đàn ông giả, linh mục giả. Vậy mà hồi nào còn dám trâng tráo rủ tôi làm tình! Ông tin chắc là tôi sẽ từ chối phải không? Hừ, tiếc rằng tôi đã từ chối! Tôi sẵn lòng bán linh hồn cho quỉ, miễn là lấy lại được buổi tối hôm ấy để xem ông xoay trở - ra sao! Thứ đồ giả, đồng tiền giả! Ông là thế đấy, Ranfơ ạ! Thứ đồ giả vô tích sự, kẻ liệt dục! Không phải là đàn ông, cũng không phải là linh mục! Không có khả năng thèm muốn ngày cả nữ thánh đồng trinh Maria! Hẳn là suốt đời ông không khi nào có thể ăn nằm với một người đàn bà, đức cha Ranfơ đờ Brikaxxa khả kính ạ! Thứ đồ dởm!

*

* *

Mặt trời chưa lên, thậm chí chưa bắt đầu rạng sáng. Bóng tối mịt mù như tấm chăn mềm mại nóng bức trùm lên Đrêghêđa. Khách khứa làm ồn ào ghê gớm: nếu quanh đây có hàng xóm thì họ đã gọi cảnh

sát từ lâu rồi. Có người nào nôn oẹ ầm ĩ nghe đến kinh tởm ở ngoài hiên, còn dưới bụi mộc tặc thưa thớt, hai bóng đen lờ mờ hòa nhập làm một. Cha Ranfơ đi vòng qua chỗ kẻ rượu say quá chén và cặp tình nhân, lẳng lặng bước đi trên bãi cỏ mới cắt: tâm hồn cha bị giày vò khốn khổ đến nỗi cha không còn biết rõ mình đang đi đâu. Đi đâu cũng được, miễn là tránh xa con nhện già khủng khiếp tin chắc rằng trong cái đêm huyền ảo này mụ sẽ kết xong cái kén tang của mụ.

Vào cái giờ sớm sủa này chưa đến nỗi nóng ươn người: trong không khí thoang thoảng hơi gió lờ đờ, bôrônya[1] và hoa hồng tỏa hương thơm ngọt ngào uể oải, mọi vật đều mang một vẻ hiền hòa kỳ diệu chỉ có thể thấy ở các vùng nhiệt đới và hạ nhiệt đới! Phải sống, trời ơi, phải sống cho đã đời! Phải vui hưởng cái đêm này, phải thực sự là con người sống, phải là con người tự do!

Cha dừng lại ở rìa đằng xa của bãi cỏ, ngước mắt lên trời - Cái ăng ten sống hướng tìm thượng đế. Có cái gì ẩn náu trong bầu trời đêm, có cái gì ở đấy, giữa những đốm sáng nhấp nháy, trong khoảng cao cực thanh sạch không sao len tới được ấy? Có lẽ, khi cái vật chắn màu thiên thanh của ban ngày bị cất bỏ, con

---

[1] Bôrônya là một loại cây ở Úc (do tên nhà thực vật người Pháp Borone), thuộc họ cam, cây rất đẹp, hoa rất thơm (N.D)

người được phép nhìn vào vĩnh cửu chăng? Chỉ riêng đám tinh tú hằng hà sa số kia cũng đủ chứng tỏ Chúa trời là có thật và thời gian không có đầu không có cuối.

Đúng, mụ già nói có lý. Đồ dởm, đồ dởm về mọi phương diện. Không phải là linh mục và không phải là đàn ông. Không phải! Không phải cái này, cũng không phải cái kia! Linh mục và người đàn ông không thể cùng tồn tại trong một con người: là đàn ông thì không phải là linh mục. Tại sao, tại sao hồi trước ta vương vào tấm mạng nhện của mụ ta? Tấm mạng nhện có nọc độc, và ta không đoán ra rằng nọc độc mạnh đến thế. Lá thư này viết gì? Đúng cái chất của Meri lắm! Quăng mồi nhử ta! Mụ có biết gì nhiều không hay chỉ là phỏng đoán? Mà biết cái gì, đoán cái gì kia chứ? Chỉ là sự trống rỗng cô đơn. Nghi ngờ và buồn nhớ. Luôn luôn buồn nhớ. Nhưng mụ lầm, Meri ạ. Ta hoàn toàn có thể ăn nằm với đàn bà. Chẳng qua là ta gạt bỏ thèm muốn, tiêu phí nhiều năm trời và đã tự chứng tỏ với bản thân ta rằng ta có thể làm chủ được ham muốn, đè nén, kìm hãm nó, vì thèm muốn là điều vốn có ở đàn ông, còn ta là linh mục.

Ở nghĩa trang, có người nào khóc. Cố nhiên đây là Mecghi. Không thể là ai khác được nữa. Cha Ranfơ nhấc cao tà áo chùng, bước qua cái hàng rào thấp bằng sắt rèn: điều đó không sao tránh khỏi, đêm qua

cha từ biệt Mecghi. Một khi đã phải giãi bầy với một phụ nữ đã bước vào đời cha thì tất phải giãi bày với người kia nữa. Tâm trạng thoát trần giễu cợt quen thuộc đã trở lại với cha: đây chính là cái mà mụ ta không thể tước đoạt của cha lâu dài, con nhện cái già ấy. Con nhện cái già độc ác. Cầu trời cho mụ rữa thây ra! Cầu trời cho mụ ta rữa thây ra!

- Mecghi yêu dấu, đừng khóc. - Cha vừa nói vừa ngồi xuống đám cỏ đẫm sương cạnh cô gái. - Cầm lấy này, ta đoán chắc là con không mang theo chiếc mùi soa hẳn hoi. Phụ nữ bao giờ cũng thế. Cầm lấy khăn của ta và lau mắt đi, chóng ngoan nào.

Cô gái cầm lấy chiếc khăn và ngoan ngoãn lau mắt.

- Thậm chí con chưa thay trang phục. Con ngồi đây từ dêm ư?

- Vâng.

- Thế Bôp và Jêc có biết con ở đâu không?

- Con bảo các anh ấy là con đi ngủ?

- Vì sao con khóc, Mecghi?

- Cả buổi tối cha không nói chuyện với con.

- A! Ta cũng nghĩ như thế! Này, nhìn ta đi nào.

Ở phía đông bóng tối bắt đầu tan, ở đây đã hửng lên thứ ánh sáng màu ngọc trai, những con gà trống

đầu tiên ở Đrôghêđa đã gáy oang oang chào đón bình minh. Và cha thấy ngay cả những giọt lệ chứa chan cũng không thể làm mờ cặp mắt long lanh huyền diệu ấy.

- Mecghi, hôm nay con là người xinh đẹp nhất làm lu mờ hết mọi cô gái khác, mà ai lại không biết rằng ta đến Đrôghêđa quá thường xuyên. Ta là linh mục, vì thế ta phải đứng cao hơn mọi nghi ngờ, tựa như vợ của Xêda, nhưng ta e rằng không phải bao giờ ý nghĩ của người ta cũng trong sạch như thế. Là linh mục mà ta lại chưa già và khá dễ coi - Cha tưởng tượng Meri Cacxôn sẽ tiếp nhận sự tự đánh giá khiêm tốn ấy như thế nào và bật cười không thành tiếng. - Ta chỉ cần để ý đến con một chút đỉnh thôi là khắp cả Jinli sẽ dậy lên tiếng xì xào ngay tức thời. Rồi là dây điện thoại sẽ ro ro truyền tin đi khắp vùng. Con có hiểu ta muốn nói gì không?

Mecghi lắc đầu, trời đã sáng, và bộ tóc xoăn cắt ngắn của cô óng ánh vàng mỗi lúc một rực rỡ hơn.

- Con còn non trẻ và chưa biết cái chuyện ấy nó như thế nào, nhưng con phải học cách sống, mà không hiểu sao người dạy con bao giờ cũng cứ lại là ta, đúng không? Bởi thế, ta muốn nói người ta sẽ kháo nhau rằng ta chú ý đến con vì ta là một người đàn ông, chứ không phải vì ta là linh mục.

- Cha Ranfơ!

- Khủng khiếp, phải không? - Cha mỉm cười. - Ta cam đoan với con rằng người ra sẽ nói đúng như thế đấy. Con phải hiểu, Mecghi ạ, con không còn là trẻ con nữa, mà là cô gái lớn rồi. Nhưng con vẫn chưa học được cách che giấu thái độ quí mến của con đối với ta, và nếu trước mặt mọi người, ta cứ đến nói chuyện với con thì con có thể sẽ nhìn ta bằng cặp mắt khiến mọi người hiểu sai điều đó.

Mecghi nhìn cha một cách hơi lạ lùng, và đột nhiên cái nhìn của cô trở nên không sao thấu hiểu nổi, cô quay ngoắt đi và bây giờ cha Ranfơ chỉ thấy một bên má cô.

- Vâng, con hiểu. Trước kia con không hiểu điều đó, thật ngốc quá.

- Còn bây giờ phải chăng đã đến lúc con nên trở về nhà? Chắc là ở nhà mọi người vẫn còn ngủ, nhưng nếu có người nào trở dậy vào giờ như thường lệ thì sẽ rầy rà cho con lắm đấy. Và không được nói rằng con ở đây với ta đấy nhé, Mecghi, ngay cả với những người ruột thịt cũng không được nói.

Mecghi đứng dậy và nhìn thẳng vào mặt cha.

- Con đi đây, cha Ranfơ. Chỉ tiếc rằng họ không biết cha rõ hơn, chứ biết thì họ sẽ không khi nào nghĩ về cha như thế. Cha không thể có cái cảm giác ấy, phải không ạ?

Không hiểu sao lời cô gái chạm đến chỗ đau của

cha, làm cha tổn thương đến tận đáy lòng - những lời châm chọc cay độc nhất của Meri Cacxôn cũng không đâm sâu như thế.

- Phải, con nói đúng, Mecghi ạ. Ta không hề có thứ cảm giác đó. - Cha đứng bật dậy, nhếch mép cười gượng gạo. - Chắc hẳn nếu ta nói rằng ta muốn có cảm giác ấy thì con sẽ cho là kỳ lạ chứ gì? - Cha đưa tay xoa trán. - Không, ta không muốn điều gì như thế cả! Về nhà đi, Mecghi, về nhà đi.

Mặt Mecghi trở nên buồn rầu.

- Chúc cha ngủ ngon, thưa cha Ranfơ.

Cha cầm lấy hai tay Mecghi, cúi xuống hôn đôi tay.

- Chúc con ngủ ngon, Mecghi yêu dấu.

Cha nhìn theo cô gái, - kìa, cô đi giữa những nấm mồ, đấy kìa cô bước qua dãy rào thấp, mặc bộ áo thêu nụ hoa hồng ấy, cô là bản thân sự kiều diễm, duyên dáng, cô là hiện thân của nữ tính và dường như cô hiện ra từ truyện cổ tích. *Tro của hoa hồng*. "Cái tên rất hợp" - Cha nói với bức tượng cẩm thạch.

Khi cha trở về quá bãi cỏ, những chiếc ô tô đã nổ máy chuyển bánh, ngày hội rút cuộc đã kết thúc. Trong nhà, các nhạc công loạng choạng vì rượu rum và vì mệt mỏi, thu xếp nhạc cụ của mình, các chị hầu phòng và những người phụ nữ được thuê giúp việc

tối hôm ấy đã kiệt sức, toan dọn qua loa cho gọn lại đôi chút. Cha Ranfơ lắc đầu trách móc.

- Cho tất cả mọi người đi ngủ thôi, cha vừa đi vừa nói với bà quản gia. - Việc này để khi sức lực hồi phục hãy làm thì hơn. Còn tôi sẽ lo liệu sao cho mixxix Cacxôn không nổi giận.

- Trình cha, cha có muốn ăn qua loa chút gì không ạ?

- Lạy Chúa cứu vớt! Tôi đi ngủ đây.

Đã quá trưa từ lâu, bỗng có người nào chạm vào vai cha.

Không đủ sức mở mắt, cha vươn tới bàn tay đó, muốn áp má vào nó.

- Mecghi... - Cha lầu bầu, vẫn còn ngái ngủ.

- Trình cha, Trình cha! Ôi, xin cha tỉnh giấc!

Tiếng nói vang động đến nỗi cha cảm thấy như mình không hề ngủ, cha mở choàng mắt.

- Có chuyện gì thế, mixxix Xmit?

- Mixxix Cacxôn... đã mất rồi.

Cha Ranfơ nhìn đồng hồ: sáu giờ chiều, lảo đảo, gắng khắc phục trạng thái tê dại nặng nề do cái nóng ban ngày không thể chịu đựng nổi gây nên, cha trút bỏ bộ pijama, mặc áo chùng, choàng lên cổ chiếc khăn lễ hẹp bản màu tím hoa cà, lấy dầu làm lễ xức

nước thánh, cây thánh giá lớn bằng bạc, chuỗi tràng hạt bằng gỗ màu đen. Cha không phút nào nghi ngờ mixxix Xmit: cố nhiên con nhện già đã chết. Rút cục có phải mụ dùng thuốc độc không? Nếu vậy thì cầu Chúa sao chọ trong buồng không còn dấu vết và bác sĩ không hiểu ra. Ích gì mà làm lễ xức dầu cho mụ, chính cha cũng chẳng biết nữa. Nhưng theo lệ phải như vậy. Cha mà khước từ thì sẽ không tránh khỏi việc mổ xẻ, mọi chuyện rắc rối. Mối ngờ vực bất ngờ - liệu có phải mụ tự sát không - chẳng ăn nhằm gì với việc này, nhưng cha cảm thấy làm lễ thánh cho thi thể Meri Cacxôn là việc không xứng.

Đúng, mụ đã chết, mà chết như thế nào: hẳn là mụ chết chỉ mấy phút sau khi lui vào buồng mình, đúng mười lăm tiếng trước. Tất cả các cửa sổ đóng kín mít, trong buồng ẩm ướt - bao giờ mụ cũng cho đặt những chậu nước ở các góc buồng, không bày ra lộ liễu, đâu như để giữ cho mịn da. Trong không khí có tiếng vo vo lạ lùng, một vài phút băn khoăn ngớ ngẩn, và cha hiểu ra: đấy là tiếng ruồi vo ve, từng đám mây ruồi bâu lấy mụ và ăn tiệc, ghép đôi, đẻ trứng trên thi hài mụ.

- Vì tất cả những gì thiêng liêng, hãy mở các cửa sổ ra, mixxix Xmit! - Cha thở ra, mặt trắng bệch, và bước về phía giường.

Thời gian một giờ mà tử thi cứng đơ đã qua rồi,

nó lại mềm nhũn ra, và như thế thật kinh tởm. Cặp mắt mở to chi chít những vết đốm, cặp môi mỏng thâm sì, và khắp nơi nhung nhúc ruồi. Phải bảo mixxix Xmit đuổi ruồi trong lúc cha làm lễ, lẩm nhẩm trước xác chết những lời thiêng liêng cổ xưa. Cái trò hề gì thế này, mụ ta phải bị nguyền rủa kia chứ! A, cái mùi bốc lên! Trời ơi! Con ngựa chết ở bãi chăn, phơi xác giữa trời, cũng không bốc mùi hôi thối đến thế. Chạm vào mụ khi mụ đã chết cũng ghê tởm như trước đây lúc mụ còn sống, nhất là đôi môi ruồi bâu này. Mấy giờ nữa là mụ sẽ bị giòi bọ đục khoét.

Cuối cùng mọi việc đã xong xuôi. Cha vươn thẳng người lên.

- Bây giờ hãy đến tìm mixtơ Kliri, mixxix Xmit ạ, và vì Chúa, hãy bảo ông ấy cho mấy thằng bé đi đóng quan tài mau mau lên. Không kịp đặt mua ở Jinli đâu, bà ta rữa nát ra trước mắt chúng ta đây này. Lạy Chúa lòng lành. Tôi muốn lộn mửa. Tôi sẽ đi tắm, tất cả những thứ tôi đang mặc đây hãy vứt ráo cả đi. Đốt hết. Tất cả đều nhiễm cái mùi của bà ta, không sao tránh thoát được.

Và bây giờ cha lại ở trong buồng mình, cha mặc quần bó và áo sơ mi đi ngựa, - cha không mang theo chiếc áo chùng thứ hai, - và cha chợt nhớ đến lá thư và lời hứa của mình. Chuông điểm bảy tiếng, cha

nghe thấy tiếng ồn ào huyên náo chỉ còn văng vẳng khi đến tai cha: đầy tớ và những người giúp việc tạm thời vội vã dọn dẹp sau cuộc vui hôm qua, lại biến căn phòng lớn thành nhà thờ tại gia, chuẩn bị mọi việc cho đám tang ngày mai. Chẳng là thế nào được, ngay hôm nay phải đi Jinli lấy chiếc áo chùng khác và mọi thứ cần cho lễ tang. Khi sửa soạn đến một trang trại xa nào đó, thế nào cho cũng mang từ nhà đi những thứ cần thiết nhất, trong những ngăn của chiếc túi du lịch màu đen có xếp cẩn thận mình thánh và mọi thứ mà linh mục cần đến khi có việc sinh và việc tử, cả áo lễ thích dụng vào mùa ấy trong năm để làm lễ mixa. Nhưng, muốn gì thì gì, cha là người Ailen, đi dự lễ mừng mà mang theo áo lễ tang và mọi thứ khác cần cho việc tang thì có nghĩa là liều lĩnh... Từ xa có tiếng Petđi, nhưng cha không đủ sức ra gặp Petđi lúc này được, tất cả những gì cần thiết mixxix Xmit sẽ làm.

Cha ngồi lại gần cửa sổ: bên ngoài là Đrôghêđa nhuốm ánh hoàng hôn, những cây khuynh diệp huyền ảo phủ một lớp thếp vàng óng ánh, những bông hồng thắm, hồng phai, hồng trắng rực lên một màu đỏ tía trong những tia sáng cuối cùng. Cha lấy trong túi du lịch ra chiếc phong bì niêm phong và ngây ra, hai tay cầm lá thư của Meri Cacxôn, nhưng bà ta yêu cầu cha đọc lá thư này trước khi mai táng bà ta - và ở đâu đó trong ngóc ngách sâu kín của ý

thức, một tiếng nói nào không rõ thì thầm với cha: phải đọc ngay lúc này, không để đến ăn tối, không phải là sau khi gặp Petđi và Mecghi, mà là ngay lúc này, trong lúc cha chưa gặp ai ngoài Meri Cacxôn.

Trong phong bì có bốn tờ giấy, cha giở qua mấy tờ đó và hiểu ngay rằng tờ dưới là di chúc của bà ta. Hai tờ đầu gửi cho cha, Ranfơ đờ Brikaxxa, đấy là thư bà ta viết cho cha.

"Ranfơ thân mến của tôi,

Ông đã thấy rằng văn bản thứ hai trong phong bì này là di chúc của tôi. Di chúc trước, soạn thảo theo đúng mọi qui tắc và đã niêm phong, hiện ở văn phòng của Harri Hôfơ, người được tôi ủy nhiệm, tại Jinli. Di chúc trong phong bì này viết sau đó nhiều, vì vậy di chúc hiện do Hôfơ giữ trở nên không có hiệu lực.

Di chúc này tôi viết hôm qua và tôi chọn người làm chứng là Tôm và người thợ làm hàng rào ở đây, vì theo tôi biết, người ký tên làm chứng dưới di chúc không thể là người sẽ được nhận cái gì đó theo di chúc. Văn bản này hoàn toàn hợp pháp, tuy nó không phải do Harri thảo ra. Hãy tin chắc rằng không một tòa án nào trong nước ta nói rằng di chúc này không có hiệu lực.

Nhưng tại sao tôi không trao cho Hôfơ soạn thảo di chúc, nếu như tôi muốn sử dụng tài sản của tôi

khác với ý định trước đây? Rất đơn giản, Ranfơ vô cùng yêu dấu ạ. Tôi muốn không một ai nữa ngoài ông và tôi, được biết là có tờ giấy này. Đấy là bản duy nhất, và nó ở trong tay ông. Không người nào biết chuyện này. Điều đó hết sức trọng yếu đối với kế hoạch của tôi.

Ông nhớ đoạn trong Kinh thánh nói về việc quỉ Sa tăng dẫn Chúa jêsu Crixt của chúng ta lên núi cao và đưa tất cả các vương quốc trên thế gian ra để cám dỗ Chúa chứ? Thật thú vị là ở tôi có một phần sức mạnh của quỉ Sa tăng và tôi có thể cám dỗ người tôi yêu bằng tất cả các vương quốc trên thế gian và quang vinh của các vương quốc ấy. (Có lẽ ông hồ nghi về việc Sa tăng yêu Crixt chăng? Tôi thì không mảy may nghi ngờ). Mấy năm gần đây tôi đã suy nghĩ nhiều về sự lựa chọn đặt ra cho ông, điều đó làm cho những ý nghĩa của tôi thay hình đổi vẻ một cách thú vị, và cái chết càng gần kề thì tôi hình dung thấy tất cả những điều đó càng lý thú.

Đọc xong di chúc này, ông sẽ hiểu tôi nói thế là có ngụ ý gì. Rồi đây khi tôi bị thiêu trong lửa địa ngục, ở ngoài cuộc đời mà tôi biết hiện nay thì ông vẫn ở trong ngọn lửa địa ngục còn dữ dội hơn là thứ lửa mà chính Chúa trời có thể tạo ra. Tôi đã nghiên cứu ông đến tận chân tơ kẽ tóc, Ranfơ yêu dấu của tôi ạ! Có lẽ về chuyện gì khác thì tôi không am tường lắm, nhưng làm thế nào hành hạ những người mà tôi yêu

thì đó là điều bao giờ tôi cũng biết rất rõ. Để thực hiện cuộc đi săn ấy thì ông là con thú hấp dẫn hơn nhiều so với Maicơn quí mến đã quá cố của tôi.

Khi chúng ta mới quen nhau, ông muốn Đrôghêđa và tiền của tôi về tay ông, phải thế không, Ranfơ? Ông coi đó là phương tiện để mua lấy sự trở lại con đường đã định sẵn cho ông. Thế rồi Mecghi xuất hiện, và ông không còn nghĩ đến chuyện gây ảnh hưởng với tôi nữa phải không nào? Tôi chỉ là cái cớ để ông đến Đrôghêđa, để ông có thể gặp mặt Mecghi. Điều đáng tò mò là chẳng hay ông có nhảy sang phía khác một cách dễ dàng như thế không nếu ông biết tài sản của tôi có qui mô đích thực ra sao? Ông có biết điều đó không, Ranfơ? Tôi nghĩ rằng thậm chí ông không ngờ. Tôi cho rằng một người cao quí không tiện nêu rõ trong di chúc tổng số chính xác của cải của mình, vì vậy tôi cho ông biết tổng số ấy ở đây, để cho vào giờ phút mà ông phải có quyết định thì ông sẽ có đủ mọi số liệu cần thiết. Vậy, ước tính với mức hơn kém mấy trăm nghìn, tài sản của tôi là mười ba triệu bảng.

Tờ thứ hai sắp hết, và chẳng cần gì phải biến bức thư này thành một luận văn. Hãy đọc di chúc của tôi Ranfơ, đọc xong ông hãy quyết định xem nên hành động như thế nào. Đem nó đến Harri để ông ta làm cho nó được thực hiện bằng con đường hợp pháp hoặc đốt nó đi? Đấy là điều ông sẽ phải quyết định.

Tôi phải nói thêm rằng tờ di chúc hiện gửi ở văn phòng Harri là di chúc tôi viết trong năm đầu tiên sau khi Petđi tới, trong đó tôi để lại toàn bộ tài sản cho Petđi. Ông cần biết cái gì đã được ném lên đĩa cân.

Tôi yêu ông, Ranfơ ạ, yêu tới mức sẵn lòng giết ông vì sự hững hờ của ông, nhưng tôi mà trả thù như thế thì ngọt ngào quá. Tôi không thuộc loại người có tâm hồn cao quí, tôi yêu ông, nhưng tôi muốn hành hạ ông bằng một khổ hình tàn bạo. Bởi vì, ông hiểu chứ, tôi biết rất rõ ông sẽ quyết định như thế nào. Tôi biết chắc chắn, tuy tôi sẽ không được chính mắt nhìn thấy điều đó. Ông sẽ bị dày vò, Ranfơ ạ, ông sẽ biết thế nào là khổ hình thực sự. Vậy thì hãy đọc đi, anh chàng đẹp trai của tôi, chàng tu sĩ hiếu danh của nhà thờ! Hãy đọc di chúc của tôi và quyết định số phận của mình".

Không có chữ ký, cũng không có cả những chữ đầu tên họ. Cha Ranfơ cảm thấy mồ hôi vã ra trên trán, chảy ròng ròng dưới tóc xuống cổ. Đáng phải bật dậy ngay, ngay lúc này đốt cả hai tờ giấy ấy đi, thậm chí không đọc xem di chúc viết gì. Nhưng mụ ta quả là đã nghiên cứu kỹ nạn nhân của mình, con nhện cái già bỉ ổi đó. Cố nhiên cha sẽ đọc, sự tò mò quá mạnh mẽ, chống cưỡng sao nổi. Ôi lạy Chúa! Cha có lỗi gì mà mụ muốn trừng phạt cha như thế? Tại sao phụ nữ cứ làm khổ cha như thế? Tại sao cha không sinh ra là một kẻ lùn tịt, vẹo lưng xấu xí? Có lẽ như vậy cha sẽ có hạnh phúc.

Hai tờ sau viết bằng nét chữ cũng rõ ràng, li ti như thế, cũng keo kiệt và ác độc như cái tâm hồn đê mạt của mụ.

"Tôi, Meri Cacxôn, hiện vẫn đang tỉnh táo và có trí nhớ tốt, tôi tuyên bố rằng chứng thư này là ý muốn tối hậu và là di chúc của tôi, vì vậy mọi di chúc viết trước kia đều mất hiệu lực.

Trừ những quy định riêng nêu ra dưới đây, mọi động sản, bất động sản, và toàn bộ tiền của tôi, tôi di chúc để lại cho Tòa thánh La Mã với những điều kiện dưới đây:

Thứ nhất: Tòa thánh La Mã nói trên, sau này chỉ gọi là Tòa thánh, cần biết tôi đánh giá hết sức cao và tôn kính đức cha Ranfơ đờ Brikaxxa khả kính, kẻ bề tôi của nhà thờ. Chỉ có lòng tôn hậu, sự hướng dẫn linh hồn và sự nâng đỡ thường xuyên của cha mới thúc đẩy tôi sử dụng tài sản của tôi đúng như thế.

Thứ hai: những quy định đã nêu ra, có lợi cho Tòa thánh, chỉ có hiệu lực chừng nào Tòa thánh quí trọng phẩm giá và tài năng của cha Ranfơ đờ Brikaxxa khả kính nói trên.

Thứ ba: Tất cả tài sản của tôi, động sản, bất động sản và toàn bộ tiền nong được uỷ thác cho Ranfơ đờ Brikaxxa nói trên, ông có toàn quyền sử dụng thu nhập và sản nghiệp của tôi.

Thứ tư: sau khi Ranfơ đờ Brikaxxa khả kính nói trên qua đời, ý muốn tối hậu và di chúc của ông trở thành chứng từ hợp pháp quyết định mọi điều liên quan đến việc quản lý tài sản của tôi về sau. Nói cách khác, tài sản đó từ nay sẽ là sở hữu của Tòa thánh, nhưng chỉ có Ranfơ đờ Brikaxxa mới có quyền chọn người thừa kế để trao việc quản lý tiếp tục, không ai có thể ép buộc ông Ranfơ bổ nhiệm vào cương vị đó một kẻ bầy tôi của nhà thờ hay một người không thuộc giới tu hành nhưng theo đạo Thiên chúa.

Thứ năm: Điền trang Đrôghêđa không được bán, không được chia.

Thứ sáu: Em trai tôi là Pađric Kliri vẫn ở cương vị người quản lý điền trang Đrôghêđa, có quyền chuyển sang ở tòa nhà của tôi, và lương của em trai tôi chỉ do Ranfơ đờ Brikaxxa khả kính quy định theo ý ông, ngoài ra không do một ai khác nữa.

Thứ bảy: trong trường hợp em trai tôi, Pađric Kliri, nói trên, qua đời, vợ góa và các con ông được phép ở lại điền trang Đrôghêđa, và cương vị quản lý phải lần lượt trao cho các con trai ông, trừ Frenxix - Rôbe, Jôn, Huy, Xtiua, Jêmx và Patr'ic.

Thứ tám: sau khi tất cả các con trai (trừ Frenxix) qua đời, các quyền đó được chuyển cho các cháu trai của Pađric Kliri nói trên thừa kế.

Những điều khoản riêng:

Tôi di chúc để lại cho Padric Kliri mọi thứ hiện có trong các ngôi nhà của tôi ở điền trang Đrôghêđa.

Iunix Xmit, bà quản gia của tôi, có thể ở lại cương vị đó với số lương khá hậu, chừng nào bà còn muốn làm, ngoài ra tôi di chúc để lại cho bà năm ngàn bảng, còn khi bà về nghỉ hưu, bà phải được trợ cấp đầy đủ.

Minerva Ô 'Braien và Ketrin Đonenli có thể ở lại với số lương khá hậu chừng nào họ còn muốn làm, ngoài ra tôi di chúc để lại cho họ mỗi người một ngàn bảng, và khi họ về hưu, họ phải được trợ cấp đầy đủ.

Ranfơ đờ Brikaxxa khả kính phải được đài thọ suốt đời mỗi năm mười ngàn bảng, số tiền này ông có quyền một mình sử dụng theo ý riêng không bị ai kiểm soát.".

Dưới đó, theo đúng phép tắc, là chữ kí của bà ta, chữ kí của những người làm chứng, ngày tháng.

Buồng của cha Ranfơ trông về hướng tây: mặt trời đã lặn. Như thường lệ vào mùa hè, trong bầu không khí bất động lơ lửng một tấm màn bụi, ánh mặt trời chiếu xuyên qua, tia nắng như những ngón tay thanh mảnh lần đếm những hạt bụi nhỏ ti, cả thế gian

dường như biến thành vàng và màu huyết dụ. Những đám mây dài và hẹp có đường viền rực lửa, như những cờ hiệu trắng bạc vắt ngang quả cầu khổng lồ đỏ rực lơ lửng trên đám cây ở các bãi chăn thả đằng xa.

- Hoan hô! - Cha nói. - Ta thừa nhận rằng mụ đã thắng ta, Meri ạ. Một đòn tài tình. Kẻ ngu ngốc là ta, chứ không phải là mụ.

Qua hàng lệ, cha không còn nhìn rõ những dòng chữ và đẩy lui mấy tờ giấy ra trong lúc chúng chưa bị những vết nhoè. Mười ba triệu bảng. *Mười ba triệu bảng!* Đúng, có thế thực, trước đây cha nhắm nhe tiền bạc của mụ, cho đến khi Mecghi xuất hiện. Rồi cha từ bỏ ý nghĩ ấy, cha không thể thản nhiên tiến hành trò chơi quỉ quyệt ấy, không thể lừa dối hớt tay trên cái tài sản thừa kế mà Mecghi có quyền được hưởng. Ờ, nhưng nếu hồi ấy cha biết con nhện cái già này giầu đến thế thì sao nhỉ? Cha sẽ xử sự thế nào? Cha không hề nghĩ rằng mụ ta có được dù chỉ là một phần mười số đó. Mười ba triệu bảng!

Bảy năm trời Petđi và cả gia đình sống trong nhà của người quản cừu và lầm lụng không tiếc thân cho Meri Cacxôn như những kẻ bị nguyền rủa. Vì cài gì? Vì mấy đồng xu mà mụ già keo kiệt trả công cho họ chăng? Theo như cha Ranfơ biết, chưa lần nào Petđi phàn nàn về việc người ta đối xử với mình vô lương tâm như thế, nhưng chắc ông ta nghĩ rằng sau khi bà

chị chết, ông ta sẽ được đền bù hậu hĩnh về mọi thua thiệt, ông quản lý toàn bộ điền trang của bà ta mà chỉ được hưởng lương người chăn cừu bình thường, còn các con trai ông đi chăn cừu thì chỉ được trả công tồi tệ như một người lao động nặng nhọc làm thuê theo vụ. Ông không tiếc sức phục vụ Đrôghêđa và yêu nó như nó là của mình và ông chờ đợi nó sẽ là của ông, điều đó hoàn toàn chính đáng.

- Hoan hô Meri! - Cha Ranfơ nhắc lại và nước mắt, những giọt nước mắt đầu tiên từ thời thơ ấu xa xôi nhỏ xuống tay cha nhưng không rơi xuống tờ giấy.

Mười ba triệu bảng, và chưa chừng cha sẽ trở thành hồng y. Ở đĩa cân bên kia là Petđi, vợ, các con trai ông và Mecghi. Con mụ đểu cáng này đi guốc vào bụng cha! Nếu như mụ để cho em trai thành kẻ nghèo khổ thì sự lựa chọn sẽ rõ ràng: không chút ngần ngừ, cầm tờ di chúc này đến bếp lò và đốt đi. Nhưng mụ đã quan tâm sao cho Petđi không thiếu thốn gì, sau khi mụ chết, ở đây ông sẽ được đặt vào một hoàn cảnh còn khá hơn so với lúc mụ còn sống, ông sẽ không mất hẳn Đrôghêđa. Ông chỉ không được hưởng thu nhập của Đrôghêđa và danh hiệu chủ sở hữu của nó, chứ không mất đất đai. Không, ông sẽ không thành chủ sở hữu số tiền khổng lồ mười ba triệu bảng, nhưng sẽ rất sung túc và được kính trọng. Mecghi sẽ không bị đói, không túng thiếu, không phải chờ vào ân huệ của ai. Nhưng cô

sẽ không được là mixxơ Kliri, không thể sánh với mixxơ Cacmaicơn và các cô gái quí phái khác. Cô sẽ là một cô gái con một gia đình hoàn toàn đáng trọng, cô sẽ được gia nhập vào giới những người tử tế, nhưng cô không thuộc "tầng lớp trên". Không bao giờ.

Mười ba triệu bảng. Có thể thoát khỏi Jilênbôun, ra khỏi tình trạng không được ai biết đến, chiếm vị trí của mình trong giới chức cao cấp của nhà thờ, giành được thiện cảm vững chắc của những người ngang hàng và các đấng bề trên. Và bây giờ, tuổi còn trẻ, tranh thủ lại những gì đã bị bỏ lỡ vẫn chưa phải là muộn. Meri Cacxôn đã tức khắc chuyển Jilênbôun hẻo lánh ở vùng ngoại vi xa xôi trên bản đồ của đấng khâm mạng giáo hoàng và trung tâm hoạt động của ngài, dư âm của sự việc xảy ra dội cả đến Vanticăng. Dù tòa thánh La Mã giầu đến đâu, mười ba triệu bảng không phải là nhỏ mọn. Ngay cả tòa thánh cũng sẽ không coi thường mười ba triệu bảng. Mà đem những triệu bảng ấy vào kho bạc của nhà thờ thì chỉ có bàn tay cha làm được, bàn tay của Ranfơ đờ Brikaxxa khả kính, như đã viết bằng mực xanh trong di chúc, cả Meri Cacxôn cũng biết điều đó, cầu mong Chúa làm cho mụ rữa xác ra. Nhưng tất nhiên Petđi sẽ nổi giận đùng đùng, không bao giờ muốn nhìn thấy mặt cha và nói chuyện với cha nữa, nhưng mặc dù sự oán giận của người thừa kế bị

đánh lừa có lớn lao thế nào đi nữa, ông ta cũng sẽ không kiện cáo.

Giải quyết thế nào đây? Phải chăng lúc này cha vẫn không biết, phải chăng ngay từ phút đầu, ngay sau khi đọc xong di chúc, cha lại không biết cha sẽ hành động thế nào? Nước mắt đã khô ráo. Với dáng điệu duyên dáng thường ngày, cha Ranfơ đứng lên, soát lại xem sơ mi đã bỏ vào quần chỉnh tề chưa, rồi đi ra cửa. Cần đến Jinli lấy áo chùng và mọi thứ khác cần dùng cho đám tang. Nhưng trước hết phải nhìn lại Meri Cacxôn một lần nữa.

Tuy các cửa sổ buồng ngủ bỏ ngỏ, mùi hôi thối đã trở nên không thể nào chịu nổi: không một làn gió nhẹ, không một hơi gió thoảng, các tấm rèm thõng xuống rũ rượi. Bằng bước đi cả quyết, cha đến gần giường, dừng lại nhìn người chết. Trên mặt, ở chỗ ẩm ướt, trứng ruồi đẻ đã nở thành giòi, hai cánh tay mập mạp, từ cổ tay đến vai, đã nổi lên những nốt rộp màu lục nhạt do chướng khí, da đôi chỗ đã nứt ra. Ôi lạy Chúa. Con nhện cái già gớm ghiếc. Mi đã thắng, nhưng đây là thứ thắng lợi quái gì! Một bức biếm họa đang rữa nát về bản chất con người thắng được một bức biếm họa khác. Mi mãi mãi không thắng được Mecghi của ta, không thể lấy được ở cô gái ấy cái mà bản thân mi chưa bao giờ có. Cho dù ta có bị thiêu dưới địa ngục bên cạnh mi, nhưng ta biết nỗi thống khổ địa ngục như thế nào đã được dành sẵn

cho mi: vĩnh viễn bị thiêu đốt sát cạnh ta trong cùng một ngọn lửa và thấy rằng ta mãi mãi dửng dưng với mi...



Ở dưới, trong tiền sảng, Petđi đợi cha, ông bối rối tái xanh tái xám.

- Ôi, trình cha! - Ông ta vừa đi tới gặp linh mục vừa lên tiếng. - Ghê gớm quá phải không ạ? Như sét đánh giữa trời quang! Con không ngờ bà ấy chết như thế, tối hôm qua bà ấy còn hoàn toàn khoẻ mạnh! Lạy Chúa lòng lành, con biết làm thế nào bây giờ?

- Ông đã nhìn thấy bà ấy rồi chứ?

- Rồi ạ. Cầu Chúa tha tội!

- Thế thì ông tự hiểu là phải làm gì. Chưa bao giờ tôi thấy xác rữa nhanh đến thế. Mau mau cho bà ta vào cái quan tài gì đó tử tế một chút, không thì mấy tiếng nữa sẽ phải hót bà ta vào cái thùng đựng dầu hỏa mất thôi. Sáng mai phải chôn thật sớm. Đừng mất thời gian, đừng sơn quan tài, có lẽ nên phủ kín quan tài bằng hoa hồng hái ở vườn. Mà làm gấp lên, ông bạn ạ! Tôi đi Jinli lấy áo lễ.

- Trình cha, cha mau chóng trở lại cho! - Petđi van vỉ.

Nhưng đức cha vắng mặt lâu hơn thời gian cần thiết để chỉ ghé qua nhà. Thoạt đầu cha cho xe chạy trên một trong những phố giàu nhất thành phố và dừng xe bên một biệt thự sang trọng nằm giữa một khu vườn gây trồng khéo léo.

Harri Hôfơ vừa ngồi vào ăn tối, nhưng nghe người hầu phòng cho biết vị khách bất ngờ ấy là ai, ông ta ra phòng khách.

- Trình cha, cha có vui lòng dùng bữa tối với chúng tôi không ạ? Bữa nay có thịt muối với bắp cải và khoai tây luộc rưới nước xốt mùi tây.

- Không, ông Harri ạ, tôi vội. Tôi tạt qua để nói với ông rằng Meri Cacxôn vừa mất sáng nay.

- Jêsu Chúa tôi! Mới tối hôm qua tôi còn ở đấy! Nom bà ấy hoàn toàn khoẻ mạnh mà!

- Tôi biết. Khoảng gần ba giờ, tôi đưa bà ấy lên gác bà ấy hoàn toàn khoẻ mạnh, nhưng có lẽ bà ấy mất ngay khi vừa nằm vào giường. Mixxix Xmit phát hiện ra bà ấy mất vào lúc sáu giờ chiều hôm nay. Nhưng cái chết đến từ trước đó rất nhiều, thật khủng khiếp! Ban ngày, lúc nóng nực nhất, buồng đóng kín mít, nóng như trong lò ấp. Cầu Chúa cho tôi quên đi hình dạng bà ta lúc ấy! Ghê tởm, Harri ạ, không lời nào tả được!

- Ngày mai chôn chứ ạ?

- Không thể khác được.

- Mấy giờ? Mười giờ à? Nóng thế này, chúng tôi phải để đến khuya mới ăn bữa tối, hệt như người Tây Ban Nha, nhưng gọi điện cho mọi người vẫn chưa muộn. Trình cha, cha có muốn tôi làm việc đó thay cha không?

- Cám ơn, ông rất tốt, như thế đỡ cho tôi lắm. Tôi về Jinli chỉ để thay y phục. Lần này đến Đrôghêđa, tôi không ngờ đâu lại có đám tang. Vì thế cần mau mau trở lại Đrôghêđa, ở đó cần có tôi. Lễ cầu hồn vào chín giờ sáng.

- Cha nói hộ với Petđi rằng tôi sẽ mang theo di chúc của bà ấy, tôi muốn đọc di chúc ngay sau khi mai táng. Trình cha, cha được bà ta để lại cho một phần tài sản, cha cũng nên có mặt.

- Tôi e rằng ở đây nảy sinh một sự rắc rối nhỏ, Harri ạ. Số là Meri đã viết di chúc mới. Hôm qua, sau khi từ biệt khách khứa, bà ta trao cho tôi chiếc phong bì niêm phong và bắt tôi cam kết rằng tôi sẽ mở ra khi nào chính mắt tôi nhìn thấy bà ấy đã mất. Tôi làm đúng như thế và thấy trong đó có di chúc mới.

- Meri viết di chúc mới à? Tự viết, không có tôi?

- Hình như vậy. Tôi cho rằng bà ta đã cân nhắc kỹ từ lâu, nhưng vì lẽ gì bà ta giữ bí mật thì tôi không hề hay biết.

- Trình cha, cha có mang theo di chúc ấy không?

- Có.

Cha Ranfơ lấy trong ngực áo ra mấy tờ giấy gập nhiều lần và đưa cho viên luật sư.

Harri Hôfơ không chút ngần ngừ, đọc ngay. Đọc xong ông ta ngước mắt lên, và trong ánh mắt ông ta có nhiều điều mà linh mục không nhìn thấy thì hơn. Thán phục, giận dữ, và một chút khinh bỉ.

- Thôi được, thưa cha, tôi xin chúc mừng! Thế là dù sao cha cũng giành được cái miếng béo bở ấy.

Harri Hôfơ không phải là người công giáo, vì thế ông ta có thể nói năng bạt mạng.

- Hãy tin tôi, Harri ạ, đối với tôi điều đó còn bất ngờ hơn là đối với ông.

- Đây là bản duy nhất à?

- Theo tôi hiểu, đó là bản duy nhất.

- Và mãi tối hôm qua bà ấy mới trao cho cha?

- Đúng.

- Thế tại sao cha không huỷ nó đi để cho Petđi tội nghiệp được nhận cái mà ông ta có quyền được hưởng? Nhà thờ công giáo không có quyền gì đối với tài sản của Meri Cacxôn.

Cặp mắt tuyệt đẹp của cha Ranfơ nom thật dịu hiền.

- Nhưng liệu có nên làm như thế không, Harri? Tất cả những thứ đó là của Meri, bà ta có thể tuỳ ý sử dụng tài sản riêng của mình chứ.

- Tôi sẽ khuyên Petđi phản đối di chúc.

- Tôi cũng nghĩ rằng ông nên khuyên ông ấy như thế.

Đến đây họ chia tay nhau. Buổi sáng, khi người ta đến đưa đám, cả thành phố và cả vùng sẽ biết tiền của Meri Cacxôn về tay ai. Việc đã rồi, hết đường rút, không còn thay đổi được gì nữa.



Mãi gần sáng, lúc bốn giờ, cha Ranfơ mới vượt qua cái cổng cuối cùng và lái xe vào Ấp chính, cha chẳng vội về làm gì. Bằng ý chí, cha gắng xua đuổi khỏi đầu óc mọi ý nghĩ, không nghĩ ngợi gì hết. Chẳng nghĩ đến Petđi và Fiôna, chẳng nghĩ đến Mecghi, cũng chẳng nghĩ đến cái vật hôi thối tởm lợm đã được cho vào quan tài (cha hết sức hy vọng như thế). Nhưng mắt và ý thức, cha nhập tâm cái đêm này: những cây chết nom như những bóng ma trắng bạc đứng lẻ loi giữa những đồng cỏ đôi lúc lờ mờ loé sáng, và những bóng đen tối thẫm, đen hơn cả bóng tối, do mỗi cánh rừng trùm xuống, và vầng

trăng tròn đầy lướt đi trên trời như quả bóng bay của trẻ em. Có một lần cha dừng xe, ra khỏi xe, đến gần hàng rào và đứng một lát, tì vào sợi dây thép rất căng, hít mùi nhựa cây khuynh diệp, và mùi thơm đầy ma lực cám dỗ của hoa hồng. Mặt đất này đẹp biết bao, thanh khiết biết bao, dửng dưng biết bao với số phận của những kẻ tưởng đâu rằng họ cai quản nó. Cho dù họ có tác động vào nó, nhưng cuối cùng thì nó điều khiển họ. Chừng nào họ chưa học được cách sai khiến thời tiết, hô gió gọi mưa thì đất vẫn thắng.

Cha đỗ xe sau nhà, cách một quãng, và chậm rãi đi về phía bậc tam cấp. Tất cả các cửa sổ đều sáng rực, từ trong buồng bà quản gia có tiếng nói văng vẳng: mixxix Xmit và chị hầu phòng người Ailen cầu kinh. Dưới giàn đậu tía như một mái lều tối thẫm, có một bóng đen động đậy, cha Ranfơ dừng phắt lại, sởn gai ốc. Mụ đã làm cho hoang mang, con nhện cái già ấy. Nhưng hóa đấy chỉ là Mecghi vẫn kiên nhẫn chờ cha trở về. Ăn vận như để cưỡi ngựa, quần ống bó và ủng, đấy là bản thân cuộc sống chứ không phải là bóng ma từ thế giới bên kia.

- Con làm ta hoảng sợ. - Cha nói một cách khô khan.

- Xin lỗi cha Ranfơ, con vô tình thôi. Thực quả con không muốn vào những căn phòng mà ba và các anh con đã vào, còn mẹ con hiện vẫn ở nhà với mấy đứa

nhỏ. Có lẽ nên vào nguyện kinh với Minni, Ket và mixxix Xmit, khốn nỗi con không muốn cầu nguyện cho bà ấy. Như thế là tội lỗi, phải không ạ?

Cha không mảy may muốn nói điều gì tốt đẹp về người quá cố.

- Theo ta thì như thế không phải là có tội, Mecghi ạ, đạo đức giả mới là có tội. Ta cũng không muốn cầu nguyện cho bà ta. Bà ta là... một người đàn bà rất không tốt. - Cha mỉm cười một thoáng, nụ cười chói lòa. - Nếu như con có tội thì tội của ta còn nặng hơn nhiều. Ta có bổn phận phải yêu tất cả mọi người như nhau, con không phải gánh cái bổn phận nặng nề như thế.

- Cha không được khoẻ chăng, thưa cha Ranfơ?

- Không, có sao đâu, - Cha nhìn các cửa sổ và thở dài. - Thực tình ta không muốn vào nhà. Ta không muốn cùng ở dưới một mái nhà với bà ta, chừng nào ánh sáng ban ngày chưa đến và chưa xua đuổi hết ma quỉ của bóng tối. Hay ta thắng ngựa và con cùng ta cưỡi ngựa một lúc chờ đến rạng sáng chăng?

Tay Mecghi thoáng chạm vào ống tay áo chùng thâm của cha.

- Con cũng không muốn vào nhà.

- Chờ một lát, ta cất áo chùng vào xe.

- Con ra chuồng ngựa đây.

Lần đầu tiên cô gái thử nói chuyện với cha như người bằng vai, như một người lớn, cha cảm thấy sự thay đổi ở cô cũng rõ rệt như cảm thấy hương thơm của hoa hồng trong khu vườn tráng lệ của Meri Cacxôn. Hoa hồng. Tro của hoa hồng. Hoa hồng, hoa hồng khắp mọi nơi. Cánh hoa rải rác trên cỏ. Hoa hồng mùa hè: hồng trắng, hồng đỏ thắm, hồng vàng. hương thơm ngọt ngào nồng đượm trong đêm. Những bông hoa hồng dịu, bợt màu dưới ánh trăng, nom gần như màu tro. Tro của hoa hồng, tro của hoa hồng. Ta chối bỏ con, Mecghi ạ. Nhưng con đã trở nên nguy hiểm, con có hiểu không, con đã trở nên nguy hiểm cho ta. Vì thế ta đã xéo bẹp con dưới gót giầy của lòng háo danh của ta, đối với ta giá trị của con không hơn bông hồng nhàu nát bị vứt xuống cỏ. Tro của hoa hồng. Mùi Meri Cacxôn. Hoa hồng và tro, tro và hoa hồng.

- Tro của hoa hồng. - Cha vừa nói vừa ngồi lên yên. - Ta hãy đi cho xa cái mùi của hoa hồng. Ngày mai trong nhà sẽ không lảng đi đâu tránh được hoa hồng.

Cha thúc gót giầy vào con ngựa hồng, cho nó phi trên con đường lớn dẫn ra sông, bỏ lại Mecghi ở đằng sau, nước mắt bị cầm giữ khiến cha ngạt thở. Giá như có thể khóc nức lên! Bởi vì bây giờ, cùng với mùi những bông hoa mà người ta phủ kên quan tài

của Meri Cacxôn, còn ý thức về cái điều không tránh khỏi nó làm cha choáng váng. Sẽ phải ra đi, mà rất chóng vánh thôi.

Quá nhiều ý nghĩ và tình cảm dồn đến, và tất cả đều ở ngoài vòng kiểm soát của cha. Khi người ta biết những điều kiện của bản di chúc khó tin là thực ấy, người ta sẽ không để cha ở lại Jinli lấy một ngày, sẽ lập tức gọi cha về Xitnây. Ngay lập tức! Cha chạy trốn nỗi đau của mình, chưa bao giờ cha cảm thấy như thế, nhưng nỗi đau không chịu buông tha. Không, đây không phải là sự hăm dọa mơ hồ trong tương lai xa xôi, điều đó sẽ xảy ra tức thời. Cha hình dung rõ bộ mặt của Petđi: ông sẽ nhìn cha với vẻ kinh tởm như thế nào và sẽ quay đi. Bây giờ cha đờ Brikaxxa khả kính sẽ không còn được đón tiếp niềm nở ở Đrôghêđa nữa và không bao giờ cha còn gặp mặt Mecghi nữa.

Rồi tiếng vó ngựa và nước phi điên cuồng trả lại cho cha sự tự chủ quen thuộc. Vậy là hơn, vậy là hơn, vậy là hơn. Tháo chạy thẳng một mạch. Phải, tất nhiên khi ấy nỗi đau sẽ giảm bớt, được giấu kín ở một tu phòng xa xôi trong nội thất của đức tổng giám mục, nỗi đau sẽ giảm bớt, sẽ giảm bớt, rồi cuối cùng chính dư âm của nó sẽ mờ đi trong ý thức. Phải, cứ như thế, như thế còn hơn. Thế còn hơn là ở lại Jinli và nhìn thấy Mecghi đổi khác trước mắt mình - sự đổi khác khổ ải, không ai mong muốn! - Rồi sau đó

sẽ có lúc phải làm phép cưới cho cô gái với một người nào không rõ. Không, xa mặt cách lòng!

Thế thì lúc này cha cùng cô ta phi ngựa trong rừng, trên bờ sông xa vắng, giữa những cây hoàng dương và kuliba để làm gì? Hình như cha hoàn toàn không nghĩ đến chuyện làm như thế để làm gì, cha chỉ cảm thấy đau lòng. Không phải đau lòng về sự phản bội của mình, chẳng tâm trí đâu mà nghĩ đến chuyện ấy. Chỉ có nỗi đau trước cuộc chia li không tránh khỏi.

- Cha Ranfơ! Cha Ranfơ! Con không thể đi nhanh như thế được! Chờ con với!

Tiếng nói gọi cha về với bổn phận và hiện thực. Chậm chạp, như trong chiêm bao, cha quay ngựa và ghìm ngựa tại chỗ, khiến con vật vờn múa vì nôn nóng. Cha chờ cho Mecghi theo kịp. Tất cả tai họa là ở đó. Mecghi bao giờ cũng đuổi kịp cha.

Hồ chứa nước sôi réo ở ngay gần đây, hơi nước bốc ngùn ngụt phía trên cánh rừng ven hồ, có mùi lưu huỳnh hăng nồng, cái ống tròn tự xoay giống như chân vịt tàu thuỷ phun những luồng hơi sôi sục vào cánh rừng này. Phân bố theo vòng tròn của cái hồ nhân tạo nhỏ được đưa lên cao, những rãnh tưới nước không lấy gì làm đầy đặn tỏa về mọi hướng trên đồng bằng như những nan hoa trục bánh xe, rìa những rãnh nước ấy ngập trong cỏ mọc um tùm -

một thứ cỏ màu ngọc bích rực rỡ một cách thiếu tự nhiên. Còn rìa cái hồ thì xám xịt, trơn tuột, lầy bùn, và trong đám bùn ấy có tôm nước ngọt sinh sống.

Cha Ranfơ cười phá lên.

- Có mùi hệt như dưới địa ngục, phải không Mecghi? Lưu huỳnh ở ngay cạnh nách bà ta, ở ngay sau nhà bà ta. Bà ta sẽ phải thừa nhận cái mùi đó khi bà được đưa đến đây dưới lớp hoa hồng phủ đầy mình, phải thế không? Ôi, Mecghi...

Những con ngựa béo tốt đứng yên, tuy dây cương thả lỏng, gần đây không một bức tường rào, trong phạm vi nửa dặm không có lấy một cái cây. Nhưng trên bờ, ở chỗ xa nhất đối với luồng nước từ dưới phụt lên, nơi nước mát mẻ hơn, có một khúc gỗ cây. Người ta đặt nó ở đây để mùa đông những người đi tắm có chỗ ngồi tạm, hong khô chân và lau chân.

Cha Ranfơ ngồi xuống thân cây gỗ, Mecghi cũng ngồi xuống, nhưng cách một quãng, xoay nghiêng người lại và nhìn cha.

- Có chuyện gì vậy, thưa cha Ranfơ.

Thật lạ lùng khi nghe thấy từ miệng cô câu hỏi mà cha đã nhiều lần hỏi cô. Cha mỉm cười.

- Ta đã bán con, Mecghi ạ, ta đã bán con lấy mười ba triệu bạc trắng.

- Cha bán? Và bán con?

- Chỉ là lối nói hình ảnh. Không quan trọng gì. Ngồi lại gần đây chút nữa. Có lẽ còn lâu nữa chúng ta mới lại có thể nói chuyện riêng với nhau.

- Cho đến khi hết tang bác con chứ gì? - Mecghi nhích lại ngồi cạnh cha trên thân cây gỗ, - Thì có gì khác nhau kia chứ, sao lại không được gặp nhau nếu đang có tang?

- Ta không nói điều đó, Mecghi ạ.

- Thế vậy là vì con đã lớn và người ta sẽ đặt điều về cha với con phải không ạ?

- Ta không nói điều đó. Chẳng qua là ta sắp ra đi.

Thế đấy: cô bé chịu đòn, không gằm mắt xuống, nhận thêm một sức đè nặng nữa. Không kêu la, không nức nở, không phản đối dữ dội. Chỉ hơi gò người lại tí chút, tuồng như vật nặng đè lệch trên vai, không thuận tiện, khiến cho càng khó mang vác hơn. và hơi thở nghẽn lại giây lát, chứ không buột ra tiếng thở dài.

- Bao giờ ạ?

- Nay mai thôi.

- Ôi, cha Ranfơ! Như vậy thì sẽ còn khổ tâm hơn lần trước khi anh Frenk bỏ đi.

- Còn đối với ta thì đây là điều khổ tâm chưa từng

có trong đời. Ta không có gì làm nguồn an ủi. Con thì ít ra cũng còn những người ruột thịt.

- Nhưng cha có Chúa của cha.

- Nói hay lắm, Mecghi! Quả thật con sắp thành người lớn hẳn rồi!

Nhưng với tính dai dẳng đúng là của phụ nữ, ý nghĩ của Mecghi trở lại với câu hỏi mà cô chưa kịp nêu ra trong lúc hai người phi ngựa vượt qua dặm đường ấy. Cha sắp ra đi, thiếu cha sẽ khó sống lắm lắm, nhưng dù sao cô cũng cần có câu trả lời.

- Cha Ranfơ ạ, lúc ở trong chuồng ngựa, cha có nói "tro của hoa hồng". Đây là cha nói về màu áo của con phải không?

- Có lẽ phần nào là như thế. Nhưng có thể ta nghĩ đến chuyện khác nhiều hơn.

- Chuyện gì ạ?

- Cái đó con không hiểu được đâu, Mecghi của ta ạ. Ấy là về việc ý nghĩ chết dần khi nó không được phép ra đời và nhất là khi ta không được phép để cho nó trở nên vững mạnh.

- Mọi cái trên thế gian đều có quyền ra đời, kể cả ý nghĩ.

Cha quay đầu, nhìn với vẻ dò hỏi.

- Con biết ta nói gì chứ?

có trong đời. Ta không có gì làm nguồn an ủi. Con thì ít ra cũng còn những người ruột thịt.

- Nhưng cha có Chúa của cha.

- Nói hay lắm, Mecghi! Quả thật con sắp thành người lớn hẳn rồi!

Nhưng với tính dai dẳng đúng là của phụ nữ, ý nghĩ của Mecghi trở lại với câu hỏi mà cô chưa kịp nêu ra trong lúc hai người phi ngựa vượt qua dặm đường ấy. Cha sắp ra đi, thiếu cha sẽ khó sống lắm lắm, nhưng dù sao cô cũng cần có câu trả lời.

- Cha Ranfơ ạ, lúc ở trong chuồng ngựa, cha có nói "tro của hoa hồng". Đây là cha nói về màu áo của con phải không?

- Có lẽ phần nào là như thế. Nhưng có thể ta nghĩ đến chuyện khác nhiều hơn.

- Chuyện gì ạ?

- Cái đó con không hiểu được đâu, Mecghi của ta ạ. Ấy là về việc ý nghĩ chết dần khi nó không được phép ra đời và nhất là khi ta không được phép để cho nó trở nên vững mạnh.

- Mọi cái trên thế gian đều có quyền ra đời, kể cả ý nghĩ.

Cha quay đầu, nhìn với vẻ dò hỏi.

- Con biết ta nói gì chứ?

- Có lẽ con biết.

- Không phải mọi cái sinh ra đời đều tốt, Mecghi ạ.

- Vâng, nhưng nếu nó đã ra đời thì tức là phải như thế.

- Con lập luận ranh mãnh như một tu sĩ dòng Tên[1] - Con bao nhiêu tuổi.

- Một tháng nữa con mười bảy tuổi, thưa cha Ranfơ.

- Suốt mười bảy năm ấy con sống không phải dễ dàng. Thế đấy, những vất vả cực nhọc làm cho người ta trưởng thành trước tuổi. Mecghi, con thường nghĩ đến chuyện gì khi con có thời giờ để nghĩ ngợi.

- Con nghĩ về Jimx và Petxi, về tất cả các anh, về bố và mẹ, về Hen và bác Meri. Đôi khi nghĩ về việc con sẽ có con. Con rất muốn có con. Về việc con cưỡi ngựa, về cừu. Con nghĩ về mọi việc mà đàn ông thường vẫn nói. Về thời tiết, về mưa, về vườn rau, về già, về việc con cần làm ngày mai.

- Thế con không ao ước lấy chồng à ?

- Không, nhưng có lẽ đây là việc cần thiết, nếu con muốn có con. Đứa trẻ ấy không có bố thì không hay.

Tuy đau lòng, cha mỉm cười : ở Mecghi sự thiếu

---

[1] Đây có nghĩa là kẻ quỉ quyệt(N.D).

hiểu biết và những khái niệm đạo đức cao cả pha trộn kỳ quặc biết bao. Cha quay ngoắt về phía Mecghi, nâng cằm cô lên, nhìn thẳng vào mặt. Làm thế nào bây giờ, tìm những lời lẽ gì ?

- Mecghi, mới đây thôi ta đã nhận ra được một điều mà lẽ ra trước kia ta cần phải hiểu. Con không nói hết với ta khi con kể về những điều con nghĩ, phải không ?

- Con... - Mecghi vừa nói đã im bặt.

- Con không nói rằng con nghĩ đến cả ta, đúng không nào? Nếu như con không cảm thấy mình có lỗi thì con đã nêu tên ta cùng với cả bố con. Vì thế ta nghĩ có lẽ ta ra đi là điều hay, con thấy thế nào ? Con đã quá lớn để chỉ dừng ở sự si mê của một cô bé, nhưng với cái tuổi ngót mười bảy của con, con vẫn chưa đủ lớn, phải thế không ? Ta vui thích vì con chưa mấy hiểu đời, nhưng ta biết một cô bé có thể đau khổ như thế nào về sự say mê trẻ thơ của mình, chính ta hồi xưa cũng đã từng đau khổ không ít về những say mê trẻ thơ của mình.

Hình như Mecghi muốn nói, song cô gằm mặt xuống, đôi mắt long lanh giọt lệ, và lắc mạnh đầu để tự giải thoát.

- Này, Mecghi ạ, đấy chỉ là một chặng, một cái mốc trên con đường trở thành người lớn. Khi con trở

thành người lớn, con sẽ gặp một người có duyên số làm chồng con, khi ấy con sẽ quá bận bịu với việc xây dựng cuộc sống của mình và nếu thỉnh thoảng con có nhớ đến ta thì chỉ như nhớ đến một người bạn cũ đã giúp con vượt qua những chấn động đau khổ không tránh khỏi đối với mỗi người đang trở thành người lớn. Có điều, đừng tập quen với những ước mơ quá lãng mạn về ta, không nên đâu : ta không bao giờ có thể quan hệ với con như một người chồng. Ta tuyệt nhiên không nghĩ về con theo chiều hướng ấy, Mecghi ạ, con hiểu chứ ? Khi ta nói rằng ta yêu con thì điều đó không có nghĩa là yêu với tư cách một người đàn ông. Ta không phải là đàn ông, ta là linh mục. Thành thử đừng có nhồi vào óc những ước mơ về ta. Ta sắp ra đi, và ta rất hồ nghi về việc ta sẽ lại có thời giờ đến đây, dù là một thời gian ngắn.

Vai Mecghi rũ xuống, tuồng như cái sức nặng đè lên vai quá lớn, nhưng cô ngẩng đầu lên nhìn thẳng vào mặt cha.

- Xin cha đừng lo, con sẽ không nhồi vào đầu con những mơ ước về cha. Con biết cha là linh mục.

- Và ta không tin rằng ta đã chọn lầm sứ mệnh đó. Nó làm ta thỏa lòng khao khát về cái mà không một ai có thể đem lại cho ta, ngay cả con.

- Con biết. Điều đó có thể thấy rõ khi cha làm lễ mixa. Cha có một quyền lực gì đó. Chắc khi đó cha cảm thấy cha chính là Chúa trời.

- Khi trong nhà thờ mọi người nín thở, ta cảm thấy từng hơi thở. Mecghi ạ! Mỗi ngày ta chết dần một cách chậm chạp và mỗi sáng khi làm lễ mixa, ta lại ra đời một lần nữa. Nhưng tại sao ? Phải chăng vì ta là đấng chăn chiên được Chúa lựa chọn hay vì ta nghe thấy các con chiên của ta hồi hộp sùng kính nín thở, ta biết uy quyền của ta đối với từng người trong nhà thờ ?

- Điều đó có gì quan trọng ạ? Chỉ là cha cảm thấy thế thôi.

- Đối với con có lẽ không quan trọng, nhưng đối với ta thì quan trọng. Ta đang bị những nghi ngờ giày vò.

Nhưng Mecghi lại bắt đầu nói về cái mà cô cho là quan trọng.

- Con không biết rồi đây vắng cha con sẽ sống thế nào, cha Ranfơ ạ. Đầu tiên là Frenk, bây giờ đến cha. Với Hen thì hơi khác, con biết, em nó đã chết, không thể trở lại được nữa. Còn cha và Frenk thì vẫn sống ! Con sẽ luôn đoán xem Cha và anh ấy hiện giờ ra sao, đang làm gì, có sung sướng không, con có thể giúp được gì. Thậm chí con sẽ phải đoán xem Cha và anh ấy còn sống không, phải thế không ạ?

- Ta cũng sẽ như thế, Mecghi ạ, ta tin chắc rằng Frenk cũng sẽ như thế.

- Không Frenk đã quên chúng ta... Và cha cũng sẽ quên.

- Ta sẽ không bao giờ quên được con, Mecghi ạ, đến chết cũng không quên. Ta sẽ sống lâu, rất lâu, đấy sẽ là sự trừng phạt đối với ta. - Cha đứng lên, đỡ Mecghi đứng dậy, vòng tay ôm nhẹ lấy cô một cách âu yếm. - Thôi, ta chia tay nhau, Mecghi. Chúng ta sẽ không gặp riêng lần nào nữa.

- Thưa cha Ranfơ, nếu cha không phải là linh mục thì cha có lấy con không ?

Lối xưng hô kính cẩn lúc này làm cha đau lòng.

- Đừng có lúc nào cũng tôn xưng ta là cha ! Gọi là Ranfơ thôi!

Nhưng đấy không phải là câu trả lời cho câu hỏi của Mecghi.

Cha ôm Mecghi, nhưng hoàn toàn không định hôn. Không còn nhìn rõ khuôn mặt ngửa lên hướng về cha nữa : trăng đã lặn, đã tối hẳn. Cha cảm thấy ngực cha ở phía dưới chạm vào cặp vú nhỏ thon nhọn... một cảm giác rạo rực kỳ lạ. Và kỳ lạ hơn nữa, tự nhiên như từ lâu đã quen với vòng tay đàn ông, cô đưa hai tay lên ôm ghì lấy cổ cha.

Chưa bao giờ cha hôn một người phụ nữ nào như một người tình, ngay cả lúc này cha không muốn điều đó, cả Mecghi chắc cũng không muốn điều đó, cha nghĩ. Cô chờ đợi cha hôn một cái hôn kêu, âu yếm vào má cô, ôm lấy cô giây lát như Petđi ôm con

gái khi ông đi đâu một thời gian lâu. Cô gái vốn nhạy cảm và kiêu hãnh, có lẽ cha đã xúc phạm cô một cách tàn nhẫn khi cha cân nhắc và đánh giá một cách lạnh lùng những mơ ước thầm kín của cô. Chắc chắn là cũng như cha, cô khao khát chấm dứt cảnh chia tay này. Liệu cha có đem lại niềm an ủi cho cô không, nếu cô hiểu rằng cha bị giày vò còn mãnh liệt hơn cô ? Cha cúi xuống muốn chạm môi vào má cô, nhưng Mecghi đã nhón chân lên, và không phải là cô dùng mánh lới gì, mà tự dưng thế thôi, cô chạm môi vào môi cha. Cha giật mình, như bị vết cắn có nọc độc, nhưng cha trấn tĩnh được ngay, lại cúi đầu xuống, định nói câu gì thẳng ngay vào đôi môi mím chặt, và để đáp lại, đôi môi ấy mở ra. Thế là tuồng như trong cơ thể cha không còn một mảnh xương nào, cơ thể cha biến thành bóng tối mềm nhũn: một tay cha quàng lấy eo lưng cô gái, tay kia choàng qua vai, bàn tay cha đỡ lấy gáy cô, luồn vào tóc cô, cha ghì sát mặt cô vào mặt mình như sợ cô tuột đi mất - tuột đi ngay lúc này, giây lát này, tuy cha vẫn chưa kịp hiểu và thấu triệt được cái điều kỳ diệu khó tin nổi, gọi tên là Mecghi ấy nghĩa là thế nào. Đấy là người phụ nữ ấy và không phải là người phụ nữ ấy, một người chưa từng biết, không phải là người trước kia, bởi vì Mecghi ấy, Mecghi của cha không phải là một phụ nữ, cha không cảm thấy và không thể cảm thấy cô là phụ nữ. Và cha không thể là người đàn ông đối với cô.

Ý nghĩ ấy làm cho những tình cảm rối bời của cha trở nên sáng rõ, cha giằng mạnh đôi tay ôm lấy cổ cha, đẩy cô gái ra và cố nhìn rõ khuôn mặt cô trong bóng tối. Nhưng cô cúi đầu xuống và không ngước mắt lên.

- Ta đi thôi, Mecghi. - Cha nói.

Không thốt lên lấy một lời, Mecghi đến chỗ con ngựa của mình và đã ngồi trên yên đợi cha, thường thường cha vẫn phải đợi cô.



Lời tiên đoán của cha Ranfơ đã thành sự thực. Vào mùa này Đrôghêđa ngập trong hoa hồng và bây giờ cả nhà chất đầy hoa hồng. Đến tám giờ sáng trong vườn chỉ còn lại nụ. Khi bông hồng cuối cùng trên bụi cây đã bị ngắt nốt thì lát sau người đi đưa đám bắt đầu đổ đến, trong cái phòng ăn nhỏ, người ta đưa lên bữa ăn sáng nhẹ: cà phê, bánh mì trắng nhỏ vừa ra lò và bơ. Khi nào di hài Meri Cacxôn đã được đưa vào hầm mộ thì ở nhà ăn lớn sẽ có bữa ăn thịnh soạn hơn, những người đến đưa đám cần bồi bổ sức khỏe trước khi lên đường trở về trong chuyến đi xa.

Người ta đã loáng thoáng nghe được những tin cuối cùng, tin đồn ở Jinli truyền nhanh như chớp, điện thoại có góp phần vào việc này - một đường dây chung cho mấy khách thuê bao. Người ta nói những câu đau xót phải phép trong trường hợp này, nhưng những luồng ánh mắt và trí óc thì ước lượng, dự tính, cười thầm.

- Trình cha, nghe nói chúng tôi sắp phải thiếu vắng cha rồi, Mixxơ Cacmaicơn nói châm chọc.

Chưa bao giờ cha có vẻ hư tâm đến thế, xa lạ đến thế đối với những tình cảm của con người như trong buổi sáng hôm ấy: cha mặc chiếc áo thụng không viền đăng ten bên ngoài chiếc áo chùng thâm không láng bóng, trước ngực đeo cây thánh giá bằng bạc. Dường như chỉ có thể xác cha ở đây, còn linh hồn bay lượn nơi xa xăm. Nhưng cha lơ đãng nhìn Mixxơ Cacmaicơn từ trên xuống, như thể tập trung ý nghĩ và mỉm cười vui vẻ, không chút gì giả tạo.

- Không thể nào biết được những con đường của Chúa, Mixxơ Cacmaicơn ạ. - Cha đáp và bỏ đi nơi khác, nói chuyện với một người nào nữa.

Chẳng ai đoán được cha nghĩ gì, còn trong lúc đó cha nghĩ tới cuộc va chạm không tránh khỏi với Petđi, về bản di chúc, và cha vừa sợ cơn thịnh nộ của Petđi vừa nhất thiết cần cảm nhận được cơn thịnh nộ ấy và sự khinh bỉ.

Trước khi làm lễ mixa, cha quay về phía các giáo dân, trong phòng một quả táo không rơi lọt, cái mùi hoa hồng nặng nề đậm đặc đến ngạt thở, tuy các cửa sổ mở toang.

- Tôi sẽ không rườm lời tán dương dài - Cha nói với giọng điệu thanh nhã gần như của người Ôcxfo, nghe cha nói hầu như không nhận ra được rằng cha là người gốc Ailen. - Tất cả các giáo hữu đều biết Meri Cacxôn. Bà là rường cột của xã hội ta, là chỗ dựa của nhà thờ Chúa mà bà yêu hơn ai hết.

Về sau một số người nghe cam đoan rằng khi nói những lời đó mắt cha loé lên ánh giễu cợt, số khác lại khẳng định không kém phần cả quyết rằng mắt cha mờ hẳn đi vì nỗi đau xót sâu xa chân thành.

- Bà là chỗ dựa của nhà thờ mà bà yêu hơn bất cứ người nào. - Cha Ranfơ nhắc lại càng rành rọt hơn : cha không phải là loại người nửa chừng rẽ ngang. - Trong giờ phút cuối cùng bà chỉ có một mình, nhưng vẫn không phải chỉ có một mình. Bởi vì trong giờ lâm chung của chúng ta, Chúa Kitô của chúng ta ở cùng với ta và ở trong ta, và Chúa gánh lấy những đau khổ của ta. Không một người nào, dù là người vĩ đại nhất hay người tài hèn sức mọn nhất, phải chết đơn độc, vì thế cái chết vẫn là ngọt ngào. Chúng ta họp mặt ở đây để cầu nguyện cho linh hồn bất tử của người đã khuất, lúc còn sống bà là người mà chúng ta yêu mến, cầu mong bà được thưởng xứng đáng trong đời sống vĩnh cửu. Ta hãy cùng cầu nguyện.

Chiếc quan tài tự làm lấy đặt trên cái xe tải thấp mà các con trai nhà Kliri đóng ghép vội vàng bằng những mẩu gỗ và những bánh xe lượm lặt trong khu nhà, chiếc xe bị che khuất hẳn dưới những lớp hoa hồng chất cao như núi. Nhưng mặc dù các cửa sổ mở toang, qua mùi hoa hồng ngột ngạt, mọi người đều cảm thấy một mùi khác nữa. Điều đó thì ông bác sĩ đến Đrôghêđa để làm chứng tử khi đã nói từ trước nữa kia.

- Khi tôi đến, bà ta đã rữa nát đến nỗi tôi cảm thấy ruột gan muốn thốc cả ra ngoài. - Ông nói với Martin Kinh qua điện thoại. - Trong đời tôi chưa từng ái ngại cho ai như với Petđi Kliri tội nghiệp : ông ta bị chiếm đoạt mất Đrôghêđa chưa đủ, mà còn phải nhét cái xác thối ấy vào quan tài.

- Thế thì tôi sẽ không tình nguyện khiêng quan tài đâu. - Martin đáp, tiếng ông lí nhí nghe không rõ, tất cả những người có thể nối mạch vào đường dây đều nghe trộm họ, và bác sĩ phải hỏi lại ba lần.

Vì thế người ta mới đóng chiếc xe tải nhỏ: chẳng ai muốn vai khiêng hi hài Meri Cacxôn trên đường qua đồng cỏ đến hầm mộ gia đình. Chẳng ai thương tiếc khi cửa hầm mộ đóng lại và rút cuộc mọi người lại có thể thở được.

Trong lúc mọi người đến đưa đám đều có mặt trong phòng ăn chính để ăn qua loa, và người thì ăn,

người thì chỉ làm ra vẻ đang ăn, Harri Hôfơ kéo Peđi cùng gia đình, cha Ranfơ, mixxix Xmit và hai chị hầu phòng sang phòng khách. Khách khứa không người nào vội ra về, vì thế họ làm ra vẻ như đang mải ăn, mọi người đều muốn xem Peđi có bộ mặt như thế nào sau khi công bố di chúc. Cần công bằng với Petđi và gia đình ông, suốt thời gian đám tang, không hề có gì cho thấy là họ nghĩ về địa vị xã hội mới, cao hơn của mình. Petđi vốn đôn hậu, vẫn trung thành với mình và khóc chị, còn Fia vẫn như mọi khi, dường như dửng dưng với những gì sắp đến với bà.

- Petđi, tôi muốn ông phản đối bản di chúc. Harri Hôfơ nói, ông đọc cái văn bản kỳ dị ấy với vẻ phẫn nộ và bực tức ra mặt.

- Mụ già tội lỗi và đểu cáng! - mixxix Xmit nói, bà ta mến cha Ranfơ, nhưng hết lòng gắn bó với gia dình Kliri. Nhờ họ mà trẻ nhỏ đã bước vào cuộc đời của bà.

Nhưng Petđi lắc đầu.

- Không, Harri ạ. Tôi không thể làm thế được. Bà ấy là chủ tất cả những thứ đó, đúng không nào? Vậy thì tùy ở bà ấy thôi, bà ấy muốn thế nào nên thế. Bà ấy muốn hiến tất cả cho nhà thờ thì bà ấy hiến. Tôi không nói dối, tôi cũng hơi bất ngờ, nhưng tôi là con người chất phác, thành thử có khi như thế lại hay hơn. Làm chủ Đrôghêđa, cái trách nhiệm đó không

lấy gì làm vừa sức tôi: điền trang này quá lớn.

- Ông không hiểu, Petđi! - Viên luật sư bắt đầu giải thích chạm chạp, rành từng tiếng, như giảng giải cho trẻ nhỏ. - Đây không chỉ là nói về Đrôghêđa. Hãy tin tôi, điền trang này chỉ là phần nhỏ nhất trong di sản. Bà chị ông có những cổ phiếu kiểm soát trong ngót một trăm công ty cổ phần vững vàng nhất, bà ấy có những nhà máy đúc thép, cả những mỏ vàng, cả ty "Mitsar Limited", một trong những văn phòng của nó chiếm một tòa nhà mười tầng ở Xitnây. Trong toàn nước Úc không có người nào giàu hơn! Đáng chú ý là ngót một tháng trước, bà ấy giao cho tôi liên hệ với các giám đốc của "Mitsar Limited" ở Xitnây và tìm hiểu cho đích xác tài sản của bà ấy được đánh giá thành tiền là bao nhiêu. Trước ngày bà ấy mất, số tiền đó là trên mười ba triệu bảng.

- Mười ba triệu bảng ! - Đối với Petđi, cái đó nghe như con số đo khoảng cách từ trái đất đến mặt trời như một cái gì không tài nào hiểu nổi. - Thế thì rõ cả rồi, ông Harri ạ. Tôi không muốn chịu trách nhiệm về số tiền như thế.

- Chẳng có trách nhiệm gì cả, ông Petđi! Ông vẫn chưa hiểu sao? Số tiền ấy tự nó lo cho nó! Ông hoàn toàn chẳng cần gì phải tự mình trồng trọt và thu hoạch hoa lợi, hàng trăm nhân viên làm thuê chỉ có mỗi một việc là chăm lo đến việc đó thay cho ông.

Hãy bác bỏ bản di chúc, Petđi, tôi xin ông đấy! Tôi sẽ tìm cho ông một luật sư giỏi nhất nước Úc, nếu cần ôi sẽ bảo vệ quyền lợi của ông ở tất cả các cấp, cho đến tận Hội đồng Cơ mật.

Petđi bổng hiểu ra rằng sự việc không chỉ liên can đến riêng ông, mà đến cả gia đình, ông quay về phía Bôp và Jêc: hiền lành, sững sờ, chúng ngồi cạnh nhau trên chiếc ghế dài bằng đá cẩm thạch Florenxơ.

- Ý các con thế nào ? Các con có muốn đòi cho được mười ba triệu bảng của bác Meri không ? Nếu các con muốn thì ta sẽ bác bỏ bản di chúc, còn nếu không thì ta sẽ chẳng làm gì hết.

- Nhưng trong di chúc hình như có nói rằng nhà ta vẫn có thể ở Đrôghêđa, đúng không ạ? - Bôp hỏi.

- Không ai có thể đẩy gia đình cháu ra khỏi Đrôghêđa chừng nào còn ít ra là một cháu trai của ba cháu còn sống. - Harri Hôfơ giải đáp.

- Chúng ta sẽ chuyển đến Nhà Lớn, mixxix Xmit và hai cô giúp việc chúng ta và mọi người đều được trả lương hậu. - Petđi nói và trong giọng nói của ông không hề có bóng dáng của sự thất vọng, trái lại ông phải khó khăn lắm mới tin được vào hạnh phúc của mình.

- Thế thì ta còn cần gì nữa, hả Jêc? - Bôp hỏi. - Anh nói đúng không ?

- Em thấy thế là được. - Jêc nói.

Cha Ranfơ bồn chồn thay đổi thế đứng từ chân nọ sang chân kia. Cha không mất thời giờ thay áo sau đám tang và ở đây, trong phòng khách, cha không ngồi, cha đứng một mình trong bóng tối, ở một góc đằng xa, như một pháp sư đẹp trai, ủ rũ, giấu hai tay giữa những nếp áo lễ màu đen, mặt ngây ra, trong cái nhìn xa vắng, trong đáy sâu của cặp mắt xanh đọng lại nỗi khiếp sợ, băn khoăn, buồn bực. Như vậy là ngay cả cái đó nữa cha cũng không có được : sẽ không có sự trừng phạt mà cha mong muốn, không có cả cơn thịnh nộ cũng như sự khinh bỉ - Petđi sẽ dâng cha tất cả mọi thứ bằng chiếc khay vàng của thiện ý và sẽ còn cảm tạ cha Ranfơ đờ Brikaxa đã giải thoát cho gia đình Kliri khỏi một gánh nặng.

- Ơ, nhưng còn Fia và Mecghi thì sao ? - Cha hỏi bằng giọng gay gắt, nói với Petđi. - Ông không đếm xỉa gì đến phụ nữ trong nhà đến nỗi không cần hỏi ý kiến họ chăng ?

- Fia? - Petđi lo lắng thốt lên.

- Tùy mình quyết định, Petđi ạ. Tôi thì thế nào cũng được.

- Thế Mecghi?

- Con không cần mười ba triệu đồng bạc trắng của bác ấy. - Mecghi nói và nhìn thẳng vào cha Ranfơ.

- Thế là xong, ông Harri ạ. - Petđi nói với viên luật sư. - Chúng tôi sẽ không bác bỏ di chúc. Nhà thờ cứ việc nhận tiền của Meri, tôi không phản đối.

Harri bực tức vung hai tay lên.

- Quỉ thật, tôi ghê tởm nhìn thấy người ta lừa bịp ông như thế nào.

- Còn tôi sẽ suốt đời biết ơn Meri. - Petđi nói một cách mềm mỏng. - Nếu như không có Meri, cho đến ngày hôm nay tôi sẽ vẫn phải quần quật để kiếm miếng ăn ở Niu Zilơn.

Khi học ra khỏi phòng ăn, Petđi giữ cha Ranfơ lại, và tất cả những người tò mò tụ tập ở cửa ngạc nhiên thấy ông chìa tay ra cho cha.

- Trình cha, xin cha đừng nghĩ ngợi gì, chúng con tuyệt không mảy may oán giận. Meri đã định cái gì thì không bao giờ có ai can ngăn được, dù là em trai, chồng hay linh mục. Xin cha hãy tin con, bà ấy đã làm theo ý muốn của mình. Cha rất tốt với bà ấy, và cha bao giờ cũng rất tốt với chúng con. Suốt đời chúng con không quên điều đó.

Ý thức về tội lỗi. Gánh nặng. Cha Ranfơ sẵn lòng không đón lấy bàn tay xù xì suốt đời lam làm vất vả ấy, nhưng sự khôn ngoan của đấng hồng y đã thắng: cha hối hả siết chặt bàn tay chìa ra cho cha, và lòng đầy day dứt, cha mỉm cười.

- Cám ơn ông, Petđi. Cứ yên tâm, tôi sẽ chăm lo sao cho ông không bao giờ thiếu thốn gì.

Cha đi ngay tuần lễ ấy và trước khi đi không ghé qua Đrôghêđa lần nào. Trong mấy ngày còn lại, cha thu xếp những đồ dùng lặt vặt của mình và đi thăm suốt lượt tất cả các nhà và các trại có giáo dân trong vùng, cha đến tất cả mọi nơi, trừ Đrôghêđa.

Trách nhiệm đấng chăn dắt linh hồn trong vùng Jilênbôun chuyển sang cho Uôtkin Tôinax khả kính từ Wênx tới để đảm nhận việc này, còn Ranfơ đờ Brikaxxa khả kính trở thành bí thư riêng của tổng giám mục Đark. Nhưng công việc của cha không đến nỗi vất vả lắm, cha có hai thư ký giúp việc. Công việc của cha chủ yếu là tìm hiểu cho rõ tài sản của Meri Cacxôn đích xác gồm những vật gì và nắm lấy quyền quản lý, đặng điều khiển tất cả những cái đó vì lợi ích của Tòa thánh và nhân danh Tòa thánh.

III. 1929-1932

PETĐI

8

Năm mới đã đến,theo lệ thường người ta đón mừng năm mới trong vũ hội ở Ratnây Khanis, tại nhà Engux Măckuin - còn gia đình Kliri vẫn chưa chuyển hẳn sang Nhà Lớn. Thu nhặt và sắp xếp tất cả các dụng cụ và đồ dùng lặt vặt đã tích lại trong hơn bẩy năm không phải là giản đơn, thêm nữa Fia tuyên bố rằng trước hết ít nhất cũng phải sửa sang lại phòng khách Nhà Lớn cho hẳn hoi. Chẳng ai muốn chuyển nhà vội, tuy mọi người đều cảm thấy trước niềm thích thú đó. Về một mặt nào đó, đời sống sẽ vẫn như ở chỗ cũ: ở Nhà Lớn cũng không có điện và cũng đầy ruồi. Nhưng mùa hè, nhiệt độ ở đó mát hơn bên ngoài khoảng hai mươi độ : đó là nhờ độ dày của những bức tường đá và những cây khuynh diệp kỳ ảo che nắng cho mái nhà. Và một sự sang trọng thực sự : một căn nhà phụ có nhà tắm, suốt mùa đông có nước nóng chảy vào theo những đường ống chạy qua phía sau cái bếp lò cực lớn trong nhà bếp cạnh đó, và nước toàn là nước mưa. Tắm và

tráng mình bằng đài hoa sen thì chỉ có thể ở căn nhà phụ đó, thực ra là một căn nhà lớn có một chục phòng nhỏ riêng biệt, nhưng cả Nhà Lớn và các nhà dịch vụ đều có nhà xí ấn, đó là sự xa hoa chưa từng thấy và những người ghen tị ở Jilênbôun nói sau lưng Meri Cacxôn rằng đấy là lối sống mềm yếu quá đáng. Nếu không kể khách sạn "Impêrian", hai tiệm ăn, tu viện của nhà chung và các nhà ở thuộc nhà thờ thành phố và các chủ trại chỉ có nhà xí ở sân thôi. Ở khắp mọi nơi đều như thế, nhưng không phải Đrôghêđa, ở đây có nhiều két nước, nhiều thùng chứa bên các ống máng dưới vô số mái nhà, thành thử nước mưa dự trữ đủ dùng. Có một nền nếp nghiêm ngặt - không dùng phí nước, dùng xà phòng lỏng sát trùng nhiều hơn. Nhưng sau thời gian chỉ có cái hố bình thường làm hố xí, đây thực là thiên đường.

Từ tháng chạp, cha Ranfơ đã gửi cho Petđi một ngân phiếu năm ngàn bảng để chi dùng trước mắt, như cha giải thích trong lá thư ngắn. Petđi thậm chí kêu lên vì ngạc nhiên và đưa tờ ngân phiếu cho vợ.

- Có lẽ suốt đời tôi cũng không làm ra được ngần ấy tiền. - Ông nói.

- Tôi biết làm gì với món tiền này? - Fia hỏi, băn khoăn nhìn tờ ngân phiếu, rồi nhìn chồng, mắt bà long lanh. - Tiền, Petđi ! Rút cuộc chúng ta đã có tiền, mình hiểu chứ ? Hàng triệu đồng của bà Meri tôi không cần, nhiều vô vàn như thế thì đấy là cái gì

không thể hiểu nổi, không thực. Còn tiền này là có thực ! Tôi biết làm gì với số tiền ấy?

- Tiêu dùng. - Petđi trả lời đơn giản. - Vì sao lại không mua thứ áo quần gì mới cho chúng mình và cho các con ? Có lẽ mình cũng muốn mua thứ đồ đạc gì cho ngôi nhà mới chứ ? Tôi chẳng biết chúng ta còn cần thứ gì nữa.

- Tôi cũng không biết, ngốc quá, phải không ? - Fia đứng dậy bên bàn (họ vừa ăn sáng xong), oai vệ gật đầu với con gái. - Ta đi xem xem sự thể ra sao.

Tuy đã ba tuần qua kể từ cái tuần lễ điên rồ tiếp sau cái chết của Meri Cacxôn, chưa có người nào trong gia đình Kliri đến gần Nhà Lớn. Nhưng nếu trước kia Fia lánh xa ngôi nhà đó thì lần đến này đáng giá bằng nhiều chuyến viếng thăm. Có cả một đoàn tháp tùng - Xmit, Minni và Két, - bà cùng với Mecghi đi từ phòng này sang phòng kia, và Mecghi băn khoăn : chưa bao giờ cô thấy mẹ náo nức như thế. Fia luôn miệng lẩm bẩm một mình : thế này thì thật là khủng khiếp, không thể được, không thể chịu đựng nổi, Meri mù hay sao, bà ta không hiểu gì về màu sắc hay hoàn toàn không có mĩ cảm.

Fia dừng lại ở phòng khách lâu hơn hết, nhìn khắp phòng bằng con mắt xét nét. Về kích thước nó chỉ thua phòng đại lễ : rộng thênh thang, bốn mươi *fut* chiều dài, ba mươi *fut* chiều rộng, trần cao mười

lăm *fut*. Một sự pha trộn hết sức kì quặc giữa cái xấu xí và cái đẹp trong cách bài trí, những bức tường tuyền một màu crem đã ố vàng từ lâu và tuyệt nhiên không làm tôn giá trị của cái trần đắp nổi tráng lệ và những tấm gỗ ốp tường có hình chạm khắc ở khoảng giữa các cửa sổ. Choán hết chiều dài bốn mươi *fut* của bức tường trông ra hàng hiên là một dẫy liền liền những cửa sổ cao từ sàn đến trần nói đúng hơn là những cửa lớn lắp kính, nhưng những tấm rèm nặng nề bằng nhung màu nâu chỉ cho lọt qua một ánh sáng mờ mờ, vỏ bọc các ghế bành bằng thứ vật liệu gì không rõ màu đỏ nâu, ở đây có hai chiếc ghế dài tuyệt diệu bằng đá cẩm thạch Florenxơ và một cái lò sưởi đồ sộ trang hoàng bằng đá cẩm thạch màu crem có vân hồng sẫm. Trên sàn ván bằng gỗ têc có ba tấm thảm Ôbuytxông[1] rất đẹp chải thẳng tắp như theo đường kẻ chỉ, một bộ đèn chùm Watơfo(2) tuyệt diệu có thể hạ xuống sáu *fut*, được kéo lên cao sát trần nhà bằng những sợi xích cuộn xoắn lại.

- Thật vinh dự và vẻ vang cho bà mixxix Xmit ạ. - Fia nói. - Mọi cái ở đây thật là khủng khiếp nhưng không chỗ nào có bụi cả. Tôi sẽ sắp xếp lại ở đây như thế nào xứng đáng hơn với sự chăm nom của bà. Những chiếc ghế dài đẹp thế này mà hoàn toàn chìm

(1) Aubusson, một vùng dệt thảm nổi tiếng ở Pháp (N.D).
(2) Waterford, thành phố cảng ở Ailen (N.D).

khuất và thiếu cái nền thích hợp, thật là ê cả mặt ! Từ trước đến giờ, mới thoạt nhìn tôi đã ngứa ngáy muốn trang hoàng lại căn phòng này để bất cứ ai bước vào cũng phải kêu lên vì mê thích, sao cho thật tiện nghi để đã vào là không muốn rời khỏi đây nữa.

Bàn viết của Meri là cái bàn giấy kỳ quái đúng theo phong cách Victorya; trên bàn có máy điện thoại. Fia đến gần, khinh bỉ búng vào thứ gỗ tối màu ảm đạm.

- Cái bàn viết nhỏ nhắn của tôi ở đây sẽ rất hợp. - Bà nói. - Tôi sẽ bắt đầu từ căn phòng này, và tôi sẽ chuyển đến đây khi nào chúng ta bày biện xong ở đây, không sớm hơn. Khi đó chúng ta sẽ có ít ra là một chỗ nhỏ bé không buồn tẻ, ở đó mọi người thích họp mặt ngồi chơi.

Bà ngồi xuống cạnh bàn giấy và nhấc ống điện thoại.

Con gái và ba nữ gia nhân đứng sát bên nhau và bối rối nghe bà giao việc cho Harri Hôfơ. Yêu cầu Mank Foidơ gửi tới những mẫu vải qua đường bưu điện buổi tối, hãng "Nôc và Kerbix" hãy gửi tới những mẫu sơn, anh em Grâyxơ gửi tới những mẫu giấy bồi tường, các cửa hàng này nọ ở Xitnây phải gửi tới những danh mục soạn thảo riêng cho bà, trong đó miêu tả những đồ gỗ hiện có ở cửa hàng. Bằng giọng tươi cười, Harri hứa sẽ tìm được một người thợ bồi tường khéo léo và một tốp thợ sơn có

khả năng thực hiện công việc tỉ mỉ mà Fia đòi hỏi. Mixxix Kliri cừ lắm ! Bà sẽ làm cho trong nhà không còn lại dấu vết nào của Meri Cacxôn.

Cuộc trao đổi qua điện thoại vừa dứt, mọi người được lệnh tức khắc tháo hết khỏi các cửa sổ những tấm rèm nhung màu nâu. Trong lúc đang hăng say, không biết tiếc của, Fia ra lệnh vứt những tấm rèm vào đống rác ở sân và tự tay đốt hết.

- Chúng ta không cần thứ đó. - Bà tuyên bố. - Và tôi sẽ không gán ép nó cho những người nghèo ở Jilênbôun.

- Tốt lắm, mẹ ạ. - Sững sờ vì ngạc nhiên, Mecghi lầm bầm.

- Ở đây chẳng cần treo rèm cửa sổ làm gì. - Fia nói, không đắn đo gì phá tan mọi qui tắc được chấp nhận thời ấy trong việc trang trí nhà ở. - Hành lang rất rộng, ánh mặt trời không rọi thẳng vào phòng, thế thì ta cần rèm cửa làm gì ? Tôi muốn căn phòng này phơi bầy ra trước mắt mọi người.

Vải đặt mua đã gửi tới, cả thợ bồi tường và mấy người thợ sơn nữa. Mecghi và Ket được lệnh leo lên thang, cọ rửa nửa trên các cửa sổ, mixxix Xmit và Minni giải quyết nửa dưới, còn Fia đi xung quanh, và không cái gì lọt khỏi cặp mắt tinh tường của bà.

Khoảng giữa tháng giêng, công việc đã xong xuôi, và dĩ nhiên, nhờ đường điện thoại chung, tin tức về chuyện đó đã đến tai những người láng giềng xa gần. Mixxix Kliri đã biến phòng khách ở Đrôghêđa thành một cung điện thực sự, vậy thì, dẫu chỉ vì phép lịch sự, có lẽ mixxix Kinh và mixxix Ô'rôc cùng với mixxix Hôuptôn cần đến thăm và chúc mừng bà nhân dịp chuyển nhà chăng ?

Mọi người đều nhất trí với nhau rằng Fia nỗ lực không phải là hoài công : phòng khách của bà cực kỳ hoàn mỹ. Những tấm thảm Ôbuytxông màu crem có hình những bó hoa đã hơi bợt màu - những bông hồng phơn phớt và hồng thắm cùng với lá xanh - trải một cách chểnh mảng trên mặt sàn ván bóng loáng như gương. Tường và trần nhà quét vôi mới màu crem, tất cả hình đắp nổi trên trần và các hình chạm khắc trên tường đều được thếp vàng cẩn thận, nhưng trên những khoảng tường giữa các cửa sổ, những bức chạm đầu người hình bầu dục rộng khổ phủ một lớp lụa đen không bóng, căng rất phẳng, mặt lụa có hình hoa hồng trang trí y như trên những tấm thảm, chúng nom giống như những pannô cầu kỳ của Nhật Bản lồng trong khung màu crem thếp vàng. Bộ đèn chùm pha lê được hạ xuống thấp đến mức những chuỗi pha lê rủ xuống ở phía dưới reo lanh canh ở cách mặt sàn chừng sáu *fut* rưỡi và mỗi một mặt trong hàng nghìn mặt sạch bong đều óng ánh sắc cầu

vồng, còn sợi xích nặng nề bằng đồng đen không xoắn thành búi dưới trần nhà nữa, mà kéo dịch về phía tường. Trên những chiếc bàn nhỏ màu crem thếp vàng chân vặn có đặt những ngọn đèn cũng theo phong cách đó, cả những cái gạt tàn và những lọ hoa cắm đầy hồng vàng và hồng thường, những chiếc ghế bành rộng, thuận tiện được bọc lại bằng lụa vân màu crem cứ hai ba chiếc một đặt gần những đivăng rộng và tự dưng có sức thu hút người ta ; trong một góc sáng sủa có ánh mặt trời thì đặt cây đàn *clavêxin* cổ duyên dáng của Fiôna, trên đó có một lọ hoa lớn cắm hồng vàng và hồng thường. Phía trên lò sưởi, Fiôna treo bức chân dung của bà mặc váy phồng màu hồng dịu, còn ở phía đối diện, tại đầu kia phòng là một bức chân dung to lớn - Meri Cacxôn, chưa già lắm, tóc hung, mặc bộ váy màu đen nghiêm trang độn mông phồng lên nom giống hoàng hậu Victorya chưa già lắm.

- Thế đấy, - Fia nói, - bây giờ chúng ta có thể chuyển nhà được rồi. Các phòng còn lại thì tôi sẽ sửa sang vào lúc rảnh rỗi, không vội vã. Của đáng tội, thật là tuyệt vời khi ta có tiền, có một ngôi nhà lịch sự và có thể sắp đặt nó theo ý muốn của ta.

Khoảng ba ngày trước khi chuyển nhà, từ tờ mờ đất, lúc mặt trời chưa lên, những con gà trống cất tiếng gáy vui vẻ ở sân gia cầm.

- Cái lũ trơ tráo, - Fia vừa nói vừa bọc những chiếc chén sứ của bộ đồ trà của mình bằng giấy báo cũ. - Thử hỏi chúng gào thét cái nỗi gì kia chứ, có cái quái gì mà huênh hoang. Chúng ta không có lấy một quả trứng cho bữa ăn sáng, mà cho đến tận lúc chuyển nhà, tất cả cánh nam giới của chúng ta đều ở nhà. Mecghi, con sẽ phải đi lục soát chuồng gà thôi, mẹ không có thời giờ. - Bà đưa mắt lướt trên trang giấy đã ố vàng của tờ "Morning Hêrônđơ"[1] của Xitnây, xì một tiếng khinh bỉ khi bắt gặp cái quảng cáo coócxê hứa hẹn đem lại cho các bà tấm lưng ong thon thả. - Mẹ không hiểu vì lẽ gì ba con cứ nhất thiết phải đặt mua những thứ báo này, chẳng ai có thời giờ đọc. Thậm chí chúng ta không kịp đốt cái núi giấy đó trong bếp lò. Con thử nhìn xem ! Còn cả những số cũ rích, từ thời Niu Zinlơn. Mà thôi, dù sao cũng còn dùng làm giấy gói được.

Mẹ vui vẻ như thế thật là tốt biết bao, Mecghi nghĩ như vậy khi chạy từ bậc tam cấp đến chuồng gà. Đương nhiên, mọi người đều thích thú cảm thấy trước cuộc sống mới trong ngôi nhà mới, nhưng mẹ hết sức nôn nóng, như thể mẹ vẫn nhớ rằng ở trong ngôi nhà lớn như thế thú vị biết bao. Mà mẹ mới thông minh làm sao và mỹ cảm của mẹ tinh tế lạ thường ! Trước đây không ai hình dung được điều

(1) "Người đưa tin buổi sáng" (N.D).

đó, bởi vì lúc đó chẳng có thời giờ rảnh rỗi, cũng chẳng có tiền, tất cả những ưu điểm ấy không có đất dùng. Mecghi hoan hỉ trong lòng : trong số năm ngàn bảng nhận được, Petđi đã gửi một khoản cho người thợ kim hoàn ở Jinli, đặt làm cho mẹ cô chuỗi hạt và đôi khuyên bằng ngọc trai thực, có cả những hạt kim cương. Bố sẽ tặng mẹ trong bữa ăn trưa đầu tiên của gia đình ở Nhà Lớn. Bây giờ Mecghi đã biết gương mặt mẹ như thế nào khi không bị gò bó bởi cái vẻ dè dặt cau có quen thuộc, và cô muốn chóng được nhìn thấy gương mặt ấy ngời sáng khi nhìn thấy món quà tặng như thế. Tất cả các con trai, từ Bốp đến hai đứa sinh đôi, đều nóng lòng chờ đợi cái phút ấy, khi bố đưa ra trước cả nhà cái hộp da lớn dẹt phẳng, mở ra, và ở đấy, trên nền nhung đen, hạt ngọc trai óng ánh những màu sắc mờ dịu. Cả nhà vui sướng vô hạn thấy mẹ hạnh phúc như thế, chẳng khác gì sau kỳ hạn hán, trước mắt mọi người bắt đầu đổ xuống trận mưa dồi dào khiến vạn vật tươi tỉnh lại. Trước đây suốt cả đời không người nào trong bọn họ thực sự hiểu được mẹ họ bất hạnh biết nhường nào.

Chuồng gà rất lớn : bốn con gà trống và ngót bốn chục gà mái. Ban đêm chúng náu vào cái chuồng ọp ẹp, ở đấy sàn bao giờ cũng được quét tước sạch sẽ, hai bên có những dãy dài ổ rơm cho gà đẻ, còn ở trong cùng có những sào đậu cao thấy nhiều tầng.

Nhưng suốt ngày lũ gà mái nhởn nhơ đi dạo trong cái sân rộng thênh thang rào xung quanh bằng lưới dây thép. Khi Mecghi hé mở cánh cửa hàng rào và thoắt luồn vào sân, những con gà mái háu ăn chạy xô đến tưởng được cho ăn, nhưng Mecghi bật cười, - đã đến lúc những con vật ngu ngốc cần biết rằng cô sẽ cho chúng ăn vào buổi chiều ! - và cố tránh không giẫm vào con nào, cô đi vào chuồng gà.

- Chúng mày đến là lười nhác ! - Cô thốt lên một cách nghiêm nghị khi lục lọi các ổ. - Bốn mươi mái mà chỉ có mười lăm trứng ! Dùng cho bữa sáng còn ít, chứ đừng nghĩ đến chuyện làm bánh nướng. Đã đến lúc các vị nên tu tỉnh lại, không thì nên biết rằng cả bầy đoàn các vị sẽ vào nồi xúp, không chỉ riêng các quí bà, mà cả các quí ông nữa, vì vậy đừng có mà nhặng xị và khoe mẽ, đừng có mà múa đuôi, các quí ngài ạ!

Mecghi xếp trứng cẩn thận vào tạp dề và vừa lẩm nhẩm hát vừa chạy về bếp.

Fia ngồi trong chiếc ghế bành gỗ của Petđi, mắt đờ đẫn nhìn trang "Tuần báo Xmit", mặt tái mét như xác chết, môi mấp máy không thành tiếng. Trong nhà có tiếng đàn ông đi lại chuyện trò, và tiếng cười của hai đứa bé lên sáu ở trong giường : Jimx và Petxi không được phép trở dậy khi bố và các anh chưa đi làm.

- Có chuyện gì thế, mẹ ? - Mecghi hỏi.

Fia không đáp, không động đậy, môi trên của bà lấm tấm những giọt mồ hôi, trong cặp mắt mở to đọng lại một vẻ đăm chiêu không thể tưởng tượng được, đầy đau khổ, dường như bà tập trung hết nghị lực để khỏi gào lên.

- Ba ơi ! Ba! - Mecghi sợ hãi gọi to.

Tiếng gọi vang dội khiến Petđi chạy ngay vào bếp, chưa kịp cài hết khuy chiếc áo sơ mi mặc trong bằng flanen, theo chân ông là Bôp, Jêc, Huyghi và Xtiua, Mecghi lẳng lặng trỏ vào mẹ.

Petđi cảm thấy tim ông mắc trong cổ họng khiến ông tắc thở đến nơi. Ông cúi xuống gần vợ, cầm lấy bàn tay mềm nhũn rơi xuống bàn.

- Mình làm sao thế, hả mình ?

Các con chưa ai từng nghe thấy giọng bố trìu mến như thế, nhưng không hiểu tại sao tất cả bọn chúng đều hiểu ngay rằng bố vẫn nói như thế với mẹ, khi không có đứa con nào ở gần.

Giọng nói đặc biết ấy dù sao vẫn xuyên qua trạng thái sững sờ của Fia, bà ngước đôi mắt to màu xám lên nhìn khuôn mặt hiền hậu, mệt mỏi, không còn trẻ nữa của ông.

- Đây này. - Bà chỉ cho ông xem đoạn tin vắn ở phía dưới trang báo.

Xtiua tiến đến từ phía sau, nhẹ nhàng đặt tay lên vai mẹ. Vẫn chưa bắt đầu đọc, Petđi nhìn con trai, nhìn vào đôi mắt y hệt mắt mẹ của nó và gật đầu. Ông chưa bao giờ ghen với Xtiua như với Frenk trước kia : tình yêu đối với Fiôna chưa bao giờ ngăn cách hai bố con, mà dường như chỉ làm cho họ gắn bó với nhau hơn.

Petđi bắt đầu đọc chầm chậm, mỗi phút tiếng đọc của ông càng khẽ hơn, xót xa hơn. Bản tin nhan đề : **"Một võ sĩ quyền Anh bị kết án tù chung thân".**

"Frenxix Amxtr'ông Kliri, 26 tuổi, võ sĩ quyền Anh chuyên nghiệp, hôm nay bị tòa án khu ở Gôunbernơ xét xử về tội giết chết Rônađơ Enbe Kamminh, người làm thuê ở trang trại, 32 tuổi, vụ giết người xảy ra vào tháng bảy năm nay. Các bồi thẩm chỉ họp bàn có mười phút và đề nghị tòa dùng mức hình phạt nặng nhất. Theo lời quan tòa Fitx-Huy Kannnêli, vụ án đơn giản và rõ ràng. Ngày hai mươi ba tháng bảy, ở quán rượu khách sạn "Havan", giữa Kamminh và Kliri đã xảy ra vụ cãi cọ. Sau đó, ngay tối hôm ấy, trung sĩ cảnh sát Gôunbernơ là Tôm và Birđixmo đã đến khách sạn ấy cùng với hai cảnh sát khác theo yêu cầu của chủ khách sạn là mixtơ Jêmx Augơnvi. Trong một ngõ hẻm phía sau khách sạn cảnh sát bắt gặp Kliri đang đá chân vào đầu Kamminh nằm bất tỉnh nhân sự. Hai nắm tay Kliri vấy máu, các ngón tay kẹp chặt những túm tóc của

Kamminh. Lúc bị bắt, gã say rượu, nhưng hoàn toàn có ý thức đánh người thành thương tật, nhưng hôm sau Kamminh chết ở bệnh viện khu tại Gôunbernơ vì chảy máu não, sau đó Kliri bị buộc tội giết người.

Trạng sư hoàng gia mixtơ Actua Waitơ cố chứng minh rằng người được mình bào chữa là vô tội, viện lẽ gã ở trong tình trạng không có khả năng chịu trách nhiệm, nhưng bốn giám định pháp y của bên công tố kiên quyết khẳng định rằng theo những tiêu chuẩn hiện hành, Kliri không thể được coi là không có năng lực chịu trách nhiệm. Ngỏ lời với các bồi thẩm, quan tòa Fitx-Huy Kannnêli cho rằng không thể nói gì đến chuyện vô tội, bị can tất nhiên là có tội, nhưng các vị bồi thẩm cần cân nhắc kỹ xem nên dùng hình phạt nặng nhất, vì tòa sẽ theo ý kiến họ. Khi tuyên án, quan tòa gọi hành động của Kliri là "sự tàn bạo của kẻ mọi rợ" và tỏ ý tiếc rằng việc giết người không có dự tính trước, thực hiện bằng tay không trong lúc say rượu, loại trừ án tử hình, tuy hai tay Kliri có thể coi là vũ khí có sức giết người không kém gì súng hay dao. Kliri bị kết án khổ sai chung thân, giam trong nhà tù Gôunbernơ, nơi dùng để giam những kẻ phạm tội đặc biệt nguy hiểm. Khi hỏi có muốn nói gì không, Kliri đáp : "Chỉ xin đừng nói với mẹ tôi".

Petđi xem ngày tháng - tờ báo ngày 6 tháng chạp năm 1925.

- Đã hơn ba năm rồi. - Ông nói, giọng biểu lộ sự bất lực.

Chẳng ai đáp lời, chẳng ai động đậy, chẳng ai biết làm thế nào bây giờ, từ tận trong cùng ngôi nhà vẳng ra tiếng cười giòn giã của hai đứa trẻ sinh đôi, tiếng nói huyên thuyên vui vẻ của chúng càng to hơn.

- Chỉ xin... đừng nói với.... mẹ tôi... - Fia nhắc lại bằng cặp môi cắt không ra máu. - Thế là chẳng ai nói gì hết. Trời ôi ! Tội nghiệp, tội nghiệp Frenk của tôi !

Bằng mu bàn tay không vướng bận gì, Petđi lau khuôn mặt đẫm nước mắt của mình, rồi ngồi xổm xuống trước mặt vợ, nhẹ nhàng xoa hai đầu gối vợ.

- Fia thân yêu, hãy sửa soạn lên đường đi. Chúng ta đi thăm con.

Bà nhỏm dậy, rồi lại buông phịch người xuống chiếc ghế bành, khuôn mặt nhỏ nhắn trắng bệch của bà lấp lánh một cách kỳ lạ như mặt người chết, đôi con ngươi mở rộng mờ đi.

- Tôi không thể đi được. - Bà nói bằng giọng đều đều, nhưng mọi người đều cảm thấy có chứa đựng một nỗi đau khổ không sao chịu nổi. - Nó mà nhìn thấy tôi tức là giết nó. Như thế là giết nó, Petđi ạ ! Tôi biết nó rất rõ. Nó rất mực kiêu hãnh, rất giàu tự ái, nó tha thiết muốn đạt được một cái gì trong đời. Nó muốn một mình gánh chịu nỗi nhục của nó, thôi thì

cứ theo ý nó. Mình đọc thấy rồi đấy : "Chỉ xin đừng nói với mẹ tôi". Chúng ta phải giúp đỡ nó giữ gìn điều bí mật của nó. Việc gặp gỡ nó có đem lại điều gì tốt lành cho nó hay cho chúng ta không ?

Petđi vẫn còn khóc, nhưng không phải về việc của Frenk, mà khóc vì sức sống đã tắt ngấm trên gương mặt vợ ông và ánh mắt của vợ đã mất sinh khí. Gã trai đó bao giờ cũng như Iôn[1], luôn đem đến sự bất hạnh và điều tai hại, suốt đời đứng giữa ông và vợ ông, chính vì nó mà Fia không cởi mở tâm tình với chồng và với các con. Cứ mỗi lần tưởng như bây giờ rút cuộc Fia sắp có hạnh phúc thì Frenk lại lấy mất hạnh phúc của mẹ. Nhưng Petđi yêu vợ cũng sâu sắc và bền chặt như vợ ông yêu Frenk. Sau buổi tối đáng ghi nhớ ấy ở nhà linh mục, quả thực là ông không thể hiềm ghét gã trai được nữa.

Và bây giờ ông nói :

- Thôi được, Fia ạ, nếu mình cho rằng chúng ta không nên gặp Frenk thì ta sẽ không đi. Tôi chỉ muốn biết tình cảnh của nó ở đấy như thế nào, và nếu có thể làm gì cho nó thì ta sẽ làm. Có lẽ ta nên viết thư cho đức cha đờ Brikaxa, xin Người lưu ý đến việc này, mình thấy thế nào.

Mắt Fia vẫn đờ đẫn, nhưng má bà hơi hồng lên rõ rệt.

(1) Iôn, cháu của Hêlen, con trai của Apônlông và Crêơđơ những nhân vật thần thoại cổ Hy Lạp (N.D).

- Phải đấy, Petđi ạ, mình viết đi. Nhưng cần nói trước với cha để Người đừng lộ ra với Frenk là chúng ta biết hết rồi. Cứ để cho Frenk tưởng rằng chúng ta không biết gì hết, có lẽ như vậy nó đỡ khổ tâm hơn.

Mấy ngày sau, sức lực trở lại với Fiôna, công việc sắp xếp lại nhà cửa rất bận rộn không để cho bà có lúc nào rảnh rỗi. Nhưng trong thái độ điềm tĩnh của mình, bà lại trở nên nghiêm khắc, tuy không đến nỗi cau có lắm, bà trở nên lầm lì kín đáo. Dường như bà quan tâm đến việc ngôi nhà mới của bà rút cục sẽ có dáng vẻ như thế nào hơn là chăm lo đến hạnh phúc gia đình. Có lẽ bà cho rằng về mặt tinh thần mọi người trong nhà không cần đến bà, còn về việc ăn uống, giặt giũ và mọi cái khác thì đã có mixxix Xmit và Ket với Minni.

Thế nhưng số phận của Frenk khiến mọi người đều bàng hoàng. Các con trai lớn đau khổ cho mẹ, đêm đêm không ngủ vì nhớ đến gương mặt của mẹ trong phút khủng khiếp đầu tiên ấy. Họ yêu mẹ, trong mấy tuần trước cái tin đau xót, lần đầu tiên họ thấy mẹ vui vẻ - họ không bao giờ quên được bộ mặt mới ấy của mẹ và trong lòng họ sẽ sống mãi mãi niềm mong muốn thiết tha lại được thấy mẹ như thế. Trước kia, cái trục mà toàn bộ cuộc sống của họ xoáy quanh là ông bố, nhưng từ cái phút đáng ghi nhớ ấy, mẹ đã ở bên cạnh họ. Bây giờ trong họ đã thức dậy

một tình cảm trìu mến xao xuyến, trùm lấp, không thể lụi tắt được, mặc dù Fia dè dặt và dửng dưng thế nào đi nữa. Tất cả đàn ông trong gia đình, từ Petđi đến Xtiua, đều quyết định dứt khoát : cứ để mẹ sống theo ý muốn của mẹ, và họ đòi hỏi mỗi người giúp tạo nên một cuộc sống như thế cho mẹ. Từ nay không một ai dám làm điều gì khiến mẹ phật ý hay phiền lòng. Từ khi Petđi tặng vợ món trang sức bằng ngọc trai gói ghém bao tình cảm thắm thiết, bà cám ơn gọn lỏn bằng mấy lời nhạt nhẽo, bà nhìn món quà tặng mà không có vẻ gì là hài lòng, không có gì là thích thú, nhưng mọi người đều nghĩ rằng mẹ sẽ vui mừng xiết bao về món quà đó nếu như không có câu chuyện bất hạnh xảy ra với Frenk.

Tất cả những điều đó có lẽ sẽ khiến Mecghi tội nghiệp càng đau khổ hơn nữa nếu như gia đình không chuyển sang Nhà Lớn, bởi vì bố và các anh tuy không đưa cô vào cái "hội bảo vệ bà mẹ" thuần túy có tính chất đàn ông của họ (có lẽ vì cảm thấy rằng cho dù Mecghi có gia nhập hội thì trong lòng vẫn bực tức ngấm ngầm), nhưng họ cho rằng cô phải gánh lấy mọi công việc và trách nhiệm mà rõ ràng là phiền rầy cho mẹ. Thực ra, gánh nặng đó thì mixxix Xmit và những người giúp việc của bà cùng san sẻ với Mecghi. Việc khó chịu nhất đối với Fiôna là chăm sóc hai đứa con trai nhỏ tuổi, nhưng mixxix Xmit đảm nhận hoàn toàn việc bảo trợ Jimx và Petxi, và bà

làm việc đó nhiệt tình đến nỗi Mecghi không thể thương hại bà, mà trái lại cô vui mừng vì bà quản gia rút cục đã chinh phục hoàn toàn được hai đứa trẻ sinh đôi. Mecghi cũng đau buồn cho mẹ, nhưng không đau buồn nhiều như cánh đàn ông - lòng hiếu thảo của cô phải chịu những thử thách quá nặng nề. Bản năng làm mẹ đã lên tiếng mạnh mẽ trong cô từ sớm, bây giờ cô có cảm giác bị xúc phạm khi thấy Fia ngày càng hờ hững với Jimx và Petxi. Khi ta có con, cô nghĩ, nhất định, nhất định ta sẽ yêu tất cả chúng nó như nhau !

Ở Nhà Lớn, cuộc sống của mọi người trở nên khác hẳn. Thoạt tiên, điều có vẻ rất lạ lùng là mỗi người có buồng ngủ riêng, đối với Fiôna và Mecghi thì không phải bận bịu gì về việc nội trợ ở trong và ngoài nhà là điều khác thường. Minni, Ket và mixxix Xmit cùng nhau đảm đương chu đáo việc giặt là, dọn dẹp, nấu nướng và phát hoảng lên khi người ta ngỏ ý muốn giúp họ. Có không biết cơ man nào là dân lang thang sẵn lòng xin vào làm thuê tạm thời để được ăn no và trả công chút ít : họ bổ củi, cho gà và lợn ăn, vắt sữa bò, giúp ông già Tôm chăm nom khu vườn tuyệt diệu của Đrôghêđa, làm tổng vệ sinh trong ngôi nhà.

Petđi thường xuyên trao đổi thư từ với cha Ranfơ về công việc của Đrôghêđa.

"Tài sản của Meri đem lại bốn triệu bảng thu nhập hàng năm là do vốn của công ty cổ phần tư nhân "Mitsar Limited" đầu tư chủ yếu vào thép, tàu thủy và các mỏ. - Cha Ranfơ viết - khoản lương mà tôi quy định cho ông là một giọt trong cái biển hàng triệu đồng của Meri Cacxôn, chưa đến một phần mười thu nhập của điền trang Đrôghêđa. Và xin ông đừng lo về việc có những năm sút kém. Lợi nhuận do Đrôghêđa đem lại đủ để nếu cần, cho đến cuối thế kỷ, tôi có thể trả lương cho ông chỉ bằng số trích từ lợi tức. Tất cả những gì ông nhận được đều xứng đáng, và "Mitsar Limited" không gây lên sự thua lỗ nào cả. Ông được trả lương bằng tiền của điền trang, chứ không phải bằng tiền của công ty cổ phần. Hãy giữ gìn chu đáo mọi sổ sách và các bản thanh toán của điền trang để bất cứ lúc nào các nhân viên thanh tra cũng có thể biết được tình hình ra sao, ngoài ra không đòi hỏi gì hơn nữa ở ông".

Sau bức thư đó, một buổi tối, khi tất cả các con trai đều có mặt ở nhà, Petđi triệu tập một cuộc họp gia đình trong phòng khách mới của vợ. Sau khi đeo lên cái mũi kiểu La Mã cặp kính gọng thép, ông ngồi thải mái trong chiếc ghế bành có lớp bọc màu crem, hai chân trên chiếc đivăng cũng như thế, dưới tay, trên cái gạt tàn pha lê là tẩu thuốc.

- Thật là tuyệt trần đời ! - Ông mỉm cười, hể hả nhìn khắp phòng. - Ba nghĩ rằng tất cả chúng ta phải

cùng nhau cám ơn mẹ đã sửa sang căn phòng đẹp như thế này, đúng không, các chú mày ?

"Các chú mày" lí nhí câu gì đó tỏ vẻ đồng tình; Fia ngồi trong chiếc ghế bành trước kia của Meri Cacxôn - bây giờ nó được bọc lụa vân màu crem, - hơi nghiêng đầu sang bên. Mecghi ngồi thu cả hai chân trên đivăng, cô thích đivăng hơn ghế bành, cô mạng chiếc bít tất và một mực không ngước mắt lên.

- Thế này này, - Petđi nói tiếp. - Cha đờ Brikaxa khả kính đã định đoạt mọi việc đâu ra đấy, cha là người hào phóng và rộng lượng. Cha đã gửi vào nhà băng bảy ngàn bảng, đứng tên ba, và đã mở cho mỗi người trong gia đình ta một tài khoản vãng lai và gửi vào đó hai ngàn bảng. Ba sẽ được bốn ngàn bảng một năm vì là người quản lý điền trang, Bôp được ba ngàn bảng, coi như người giúp việc cho quản lý. Tất cả các con trai đang làm việc - Jêc, Huyghi và Xtiua, - mỗi người hai ngàn bảng một năm, còn hai đứa nhỏ mỗi đứa một ngàn cho đến khi chúng lớn và tự quyết định về việc chúng muốn làm việc gì.

Khi Jimx và Petxi trưởng thành, mỗi đứa sẽ được hưởng một phần thu nhập của Đrôghêđa như những đứa hiện đang làm việc, cho dù chúng không muốn làm việc ở đây. Đến năm mười hai tuổi chúng sẽ được gửi ra Xitnây học ở trường nội trú Riverviu - colitgiơ, học phí và tiền ăn đều do Drôghêđa đài thọ.

Mẹ có thu nhập riêng hàng năm hai ngàn bảng, Mecghi cũng thế. Về việc bảo quản ngôi nhà thì có riêng một khoản năm ngàn bảng, cái này thì tôi không hiểu tại sao cha Ranfơ lại làm thế, chứ như thể chúng ta cần lắm tiền đến như thế để giữ gìn ngôi nhà. Cha bảo rằng biết đâu chúng ta đột nhiên muốn sửa sang căn bản mọi thứ ở đây. Cha quyết định về việc mixxix Xmit, Ket, Minni và Tôm mỗi người được bao nhiêu do tôi quyết định. Nhưng, với cương vị người quản lý, việc đầu tiên là tôi phải thuê ít nhất sáu người chăn cừu, để cho mọi việc ở Đrôghêđa đều trôi chảy. Điền trang quá lớn, không thế thì không đủ nhân lực.

Đấy là nhận xét có tính chất phê phán mạnh mẽ nhất của Petđi về cách cai quản điền trang của bà chị ông.

Không một ai trong gia đình Kliri từng nghe nói con người có thể có ngần ấy tiền, và họ im lặng cố tập quen với sự giàu có bất ngờ ấy.

- Một nửa số ấy ta cũng không tiêu hết, Petđi ạ. - Fia nói. - Ông ấy đã làm tất cả vì chúng ta, nhiều hơn nữa thì không biết tiêu vào việc gì.

Petđi âu yếm nhìn vợ.

- Mình nói đúng. Nhưng mình ạ, thật là tuyệt diệu vì từ nay chúng ta không phải tính từng đồng xu nữa, đúng không nào ? - Ông hắng giọng rồi nói

tiếp. - Bây giờ tôi nghĩ thế này nhé, mẹ nó với Mecghi hơi rỗi rãi quá. Tôi thì không thạo việc tính toán, nhưng mẹ các con biết cộng, trừ, nhân, chia như cô giáo số học. Thế thì bây giờ mẹ sẽ làm kế toán cho chúng ta, không cần văn phòng Harri Hôfơ phải làm việc đó nữa. Trước kia tôi không biết, nhưng hóa ra Harri Hôfơ phải thuê riêng một người để làm công việc kế toán của Đrôghêđa, nhưng lúc này ông ta thiếu người làm việc đó, thành thử ông ta vui lòng trao trả việc đó cho ta. Chính ông ta gợi ý với tôi rằng mẹ nó có thể trở thành người kế toán cực giỏi. Ông ta sẽ phái một người ở Jinli đến dạy bảo cho mình mọi qui tắc, Fia ạ. Nói chung, rõ ràng đây là việc không đơn giản. Cần làm sổ kế toán, các loại sổ sách, sổ quỹ, và mọi việc quyết toán, ngày nào cũng phải ghi chép mọi thứ, nói chung là đủ thứ việc. Công việc nhiều đấy, nhưng nó sẽ không làm cho mình kiệt lực như việc nấu nướng giặt giũ trước kia, tôi nói đúng không ?

Mecghi suýt kêu lên : "Thế còn con thì sao ? Con giặt giũ và nấu nướng ít hơn mẹ chắc !".

Còn Fia mỉm cười, bà mỉm cười thực sự, lần đầu tiên kể từ ngày biết tin Frenk.

- Tôi sẽ vui sướng bắt tay vào việc ấy, Petđi ạ, thực đấy. Rút cục tôi sẽ cảm thấy ở Đrôghêđa tôi không phải là người ngoài cuộc.

- Bôp sẽ dạy mình lái chiếc "Rônxơ-Roixơ" mới, bây giờ đấy sẽ là công việc của mình : đi Jinli, đến nhà băng và bàn bạc với Harri Hôfơ. Thêm nữa, mình sẽ yên tâm vì bất cứ lúc nào mình cũng có thể tự lái xe đến nơi nào mình cần đến, cho dù tôi và các con trai không có ai ở bên cạnh. Chúng ta sống ở đây quá cách biệt. Từ lâu tôi đã muốn dạy mình với Mecghi lái xe, nhưng vẫn không có lúc nào rảnh. Ta giao ước chứ, Fia?

- Đồng ý, Petđi ạ. - Người vợ vui vẻ trả lời.

- Nào, Mecghi, bây giờ chúng ta sẽ giao việc cho con.

Mecghi cắm kim vào chiếc bít tất, đặt nó sang một bên, ngước mắt nhìn bố,vừa dò hỏi vừa cáu kỉnh : cố nhiên bố sẽ nói rằng bây giờ mẹ bận việc tính toán, thế thì công việc nội trợ trong nhà và trông nom vườn tược là việc của con...

- Ba không muốn con trở thành cô tiểu thư ăn không ngồi rồi, bộ dạng kiêu kỳ như một số cô gái con các vị chủ trại chăn nuôi ở đây. - Petđi vừa nói vừa mỉm cười, nụ cười khiến cho lời nói của ông không có ý gì khinh miệt. - Vì vậy ba sẽ chọn cho con một công việc thực sự, cô bé Mecghi ạ. Con sẽ trông nom các bãi chăn gần đây - phần của con là khu vực gần Hồ chứa nước, khu gần sông, bãi Karxôn, bãi Uynnêmua và bãi gần két nước phía bắc. Và Ấp

chính nữa. Con sẽ chịu trách nhiệm về ngựa - những con nào đưa đi làm, những con nào tạm cho nghỉ sức. Đương nhiên, lúc bận rộn nhất, khi cừu đẻ và phân loại cừu, chúng ta sẽ tập trung cả lại, còn lúc khác thì ba cho rằng tự con sẽ giải quyết lấy được. Jêc sẽ dạy con chỉ huy chó và dùng roi. Con gái ba vốn lanh lợi không thua gì con trai, ba cho rằng việc đó sẽ hợp với sở thích của con hơn - phi ngựa trên các bãi chăn còn hơn là nằm ườn trên đivăng. - Petđi nói thêm và nở nụ cười hiền hậu rộng đến mang tai.

Trong lúc bố nói, nỗi bực tức của Mecghi tan biến như khói - bố lại là người ruột thịt thân thiết vẫn nghĩ đến cô, vẫn yêu cô như hồi cô còn bé. Làm sao cô có thể nghi ngờ bố được nhỉ ? Vì xấu hổ, Mecghi sẵn lòng đâm kim vào đùi mình, nhưng cô nghĩ lại, cô quá vui mừng để có thể thực sự muốn làm cho mình đau đớn, vả lại nói chung đây là một cách ngu xuẩn để tránh sự cắn rứt lương tâm...

Cô hớn hở :

- Ôi, ba thân yêu, thế thì tuyệt quá!

- Thế còn con làm gì, hả ba ? -Xtiua hỏi.

- Cánh phụ nữ không cần đến con ở nhà nữa, vì vậy con sẽ lại đi chăn cừu.

- Vâng được, thưa ba.

Xtiua buồn rầu nhìn mẹ, nhưng không nói gì nữa.

*

* *

Fia và Mecghi đã biết lái chiếc "Rônxơ-Roixơ" mà Meri Cacxôn đặt mua một tuần trước khi chết. Mecghi học điều khiển chó, Fia học làm sổ kế toán và các bản quyết toán khác.

Nếu như không phải chia ly với cha Ranfơ thì Mecghi sẽ hạnh phúc hơn ai hết, hạnh phúc vô biên. Đã từ lâu cô mơ ước điều đó - trở thành người chăn cừu thực thụ, phi ngựa trên đồng cỏ, dưới trời bao la. Nhưng cô luôn luôn cảm thấy thiếu cha Ranfơ, cả trong chiêm bao cũng như trong đời thực, cô vẫn mơ tưởng đến cái hôn ấy của cha : đấy là một hồi ức quí giá mà cô đã trở lại với nó hàng nghìn lần. Tuy nhiên, ký ức không phải là thứ sờ được mó thấy, dù có cố gắng đến thế nào đi nữa, cảm giác thực không trở lại, chỉ còn lại một ảo giác, một cái bóng, một đám mây buồn rầu đang tan dần.

Cha viết thư cho gia đình về Frenk, thế là hy vọng của Mecghi sụp đổ, cô vẫn hy vọng cha sẽ nhân cớ đó để thân hành đến Đrôghêđa. Cha tả lại cuộc gặp gỡ của mình với Frenk trong nhà tù Gôunbernơ rất dè dặt, không một lời nào lộ ra rằng cuộc gặp mặt đó

thật là đau khổ, không hề nói xa xôi rằng Frenk bị rối loạn tâm thần và tình trạng ấy ngày càng nguy kịch. Cha đã uổng công cố xin cho Frenk được chuyển sang Môrixxêt - bệnh viện cho những kẻ phạm tội mắc bệnh tâm thần, người ta không chịu nghe theo cha. Trong thư gửi Petđi, cha dùng những màu sắc lạc quan nhất miêu tả Frenk ngoan ngoãn chuộc tội mình với xã hội và nhấn mạnh : Frenk không hề ngờ rằng những người ruột thịt đã biết chuyện xảy ra. Cha đã cam đoan với Frenk rằng chính cha biết việc này qua các báo Xitnây và cha có thể lo liệu sao cho tin này không đến được gia đình Kliri. Lời hứa của cha đã làm Frenk yên tâm, cha Ranfơ nói thêm và dừng ở đấy.

Petđi đã nhiều lần bàn về việc nên bán con ngựa cái màu hồng trước kia cha Ranfơ vẫn cưỡi. Bây giờ, khi ra bãi chăn, Mecghi cưỡi con ngựa ô mảnh khảnh, đấy là con ngựa thiến trước kia cô vẫn cưỡi đi chơi-con ngựa ô tuyệt diệu, ngoan ngoãn, dễ chịu hơn nhiều so với những con ngựa thiến dữ tợn và những con ngựa cái bướng bỉnh ở sân nuôi ngựa. Những con ngựa ấy thông minh, nhưng tính không thuần. Thêm nữa, ở Đrôghêđa không có lấy một con ngựa đực nào, vì thế chúng trở nên niềm nở hơn.

- Không, ba ạ, có lẽ không nên đâu ! - Mecghi van vỉ. - Chính con sẽ cưỡi con ngựa hồng ! Ba nghĩ xem, cha Ranfơ đã làm cho chúng ta bao nhiêu điều tốt,

thế rồi bỗng nhiên cha về thăm nhà ta và thấy chúng ta đã bán con ngựa của cha, thế còn ra làm sao nữa !

Petđi trầm ngâm nhìn con gái.

- Chưa chắc cha Ranfơ sẽ có lúc nào về thăm nhà ta, Mecghi ạ.

- Biết đâu cha sẽ về ! Làm sao chúng ta biết được !

Petđi không thể chịu đựng nổi cái nhìn của cặp mắt con gái, đôi mắt ấy giống mẹ quá, không nỡ nào làm cho nó buồn phiền hơn nữa, nó đã đau buồn lắm rồi, tội nghiệp con bé !

- Thôi được, Mecghi ạ, ta sẽ để lại con ngựa hồng, nhưng con phải chú ý sao cho cả hai con được cưỡi đều nhau, không bị tù cẳng, ở Đrôghêđa ba không cần thứ ngựa phát phì đâu, hiểu chưa ?

Trước kia Mecghi chẳng muốn cưỡi con ngựa của cha Ranfơ chút nào, nhưng từ hôm ấy cô cưỡi luân phiên- hôm thì còn này, hôm thì con kia - để cho cả hai con đều lao động lương thiện xứng đáng với lượng kiều mạch chúng được ăn.

Ờ, rất may mắn là mixxix Xmit, Minni và Ket yêu mê mệt hai đứa trẻ sinh đôi - Mecghi cưỡi ngựa ra các bãi chăn thả, Fia thì hàng giờ liền ở trong phòng khách của mình, bên bàn viết, còn Jimx và Petxi sống rất vui vẻ. Lanh lợi, hiếu động, chúng làm vướng

chân tất cả mọi người, nhưng cả hai đứa đều rất yêu đời và niềm nở, thành thử chẳng ai bụng dạ đâu mà giận chúng lâu. Tối tối, trong căn nhà nhỏ của mình mixxix Xmit đã cải theo đạo thiên chúa từ lâu quì gối thổ lộ niềm biết ơn tràn đầy trong tim bà. Thời Rôp của bà còn sống, bà không có cái may mắn được hưởng niềm vui có con, và nhiều năm ròng trong Nhà Lớn không có tiếng trẻ em - những người phục dịch Nhà Lớn không được phép giao du với gia đình những người chăn cừu sống trong những căn nhà nhỏ trên bờ sông. Nhưng gia đình Kliri đến, đây là những người họ hàng của Meri Cacxôn, và rút cuộc trẻ em đã xuất hiện. Còn bây giờ, bây giờ Jimx và Petxi đến ở hẳn Nhà Lớn.

*

*   *

Suốt mùa đông không mưa, mùa hè cũng vẫn không mưa. Nắng đốt làm cho cỏ óng vàng tươi mọng, cao ngang tầm đầu gối khô héo đến tận ruột, mỗi ngọn cỏ đều giòn và dễ gãy. Nhìn ra xa phải nheo mắt lại thành khe hẹp và đội sụp chiếc mũ rộng vành xuống sát tận lông mày- đồng cỏ hắt ra ánh sáng bạc chói lóa, giữa những ảo ảnh bồng bềnh màu da trời, những cơn lốc bụi bé nhỏ xoáy tít, bận rộn

chạy đi chạy lại, quét vun lá khô cỏ chết thành đống và chuyển từ chỗ này sang chỗ khác.

Bắt đầu khô hạn ghê gớm ! Ngay cả những cây thân mộc cũng khô héo, vỏ bong ra từng mảng cứng dễ vỡ. Hiện thời chưa có nguy cơ cừu bị đói - cỏ vẫn còn đủ dùng một năm, có khi còn lâu hơn, - nhưng thật đáng lo khi nhìn thấy mọi vật khô héo đến chừng nào ! Bao giờ cũng có thể xảy ra tình trạng sang năm sau cũng vẫn không có mưa, có khi còn qua cả năm sau nữa. Năm thuận lợi lượng mưa chừng mười lăm đuim, năm khó khăn thì dưới năm đuim, hoặc có khi hoàn toàn không mưa.

Dù nóng nực và ruồi, Mecghi vẫn yêu thích cuộc sống chăn cừu - thật tuyệt diệu biết bao, cưỡi con ngựa hồng đi bước một sau đám cừu chen chúc kêu be be, còn những con chó bề ngoài tưởng như dửng dưng, thè lè lưỡi nằm ẹp trên mặt đất. Nhưng một con cừu nào đó cứ thử nhảy ra khỏi đàn mà xem, trong nháy mắt con chó gần nhất, tia sét trừng phạt, sẽ lao theo ngay, khoái trá nhe răng nhọn đớp vào chân con vật xấu số kém ngoan ngoãn.

Mecghi cho ngựa vượt lên trước đàn cừu, cưỡi con ngựa đi ở phía trước - đây là sự đổi mới dễ chịu sau khi phải đi sau đàn và nuốt bụi mấy dặm đường, - và mở cái cổng của bãi chăn tiếp theo. Cô kiên nhẫn chờ, trong lúc mấy con chó vui mừng vì có dịp bày tỏ

với cô lòng sốt sắng, vừa sủa vừa cắn dồn đàn cừu đến đấy. Bò cái thì dồn chúng lại và lùa đi khó hơn, chúng đá hậu, có con còn nhảy xổ vào con chó thiếu thận trọng, có khi còn xốc cả chó lên mũi sừng, chính lúc này người chăn gia súc phải ứng phó kịp thời, phải sử dụng cây roi, nhưng chó thích nguy hiểm một chút. Tuy nhiên, Mecghi không phải chăn bò, việc đó Petđi tự đảm nhiệm lấy.

Còn về chó thì Mecghi không ngớt thán phục chúng : chúng tinh khôn biết bao, thật khó mà tin được ! Hầu hết chó chăn cừu ở Đrôghêđa lông đều hung sẫm, chỉ có chân, phía trên lông mày và ngực là màu sáng, nhưng cũng có cả những con chó Kvinxlenđơ - loại chó rất to, lông màu xám lẫn màu da trời có đốm đen, cả những con lai mà màu lông này và màu lông kia pha trộn đủ mọi kiểu. Khi chó cái đến kỳ giao phối, người ta chọn cho chúng con ghép đôi tốt nhất và chờ chúng đẻ con, chó con đã lớn không bú mẹ nữa thì đem ra thử ở bãi chăn - những con có triển vọng thành chó chăn cừu tốt được giữ lại ở Đrôghêđa hoặc đem bán, những con đoảng thì bắn chết.

Mecghi huýt sáo gọi chó, đóng cổng lại khi cừu đã đi qua hết và cho ngựa đi về phía nhà. Cách đó không xa là một khu rừng, ở đây có cây khuynh diệp các loại, hoàng dương đen, rải rác ở bìa rừng có

vinga. Mecghi thanh thảnh cho ngựa đi vào bóng rợp và vui sướng vì phút nhàn rỗi : thật thú vị được nhìn ngắm xung quanh. Trong đám cành khuynh diệp đầy rẫy những con vẹt nhỏ, chúng tíu tít, kêu the thé và huýt gió, nhại những con chim có tiếng hót, ri rừng lượn vòng, hai con vẹt mào với những túm bờm màu vàng và xanh nhạt đậu cạnh nhau, nghiêng đầu sang bên, mắt long lanh nhìn theo cô gái cưỡi ngựa, những con chìa vôi sục sạo trên mặt đất tìm kiếm, đuôi co giật một cách ngộ nghĩnh, những con quạ không ngớt "quạ quạ" một cách thê lương. Trong bản đồng ca của rừng, tiếng quạ kêu nghe khó chịu nhất : tiếng kêu buồn nản, tuyệt vọng của chúng khơi nên nỗi sầu muộn, gợi nhớ đến xác thịt rữa nát, đến lũ ruồi sà xuống các xác chết. Không thể hình dung được quạ lại hót như tiếng chuông ngân nga - tiếng của nó hoàn toàn phù hợp với công việc của nó.

Và cố nhiên khắp nơi đen đặc những đám ruồi, Mecghi trùm trên chiếc mũ một tấm khăn voan, nhưng ruồi bâu vào đôi tay trần, con ngựa vẫy đuôi không ngừng nghỉ, da nó không ngớt rung chuyển và giật dội. Mecghi chỉ lấy làm lạ là da ngựa dầy đến thế và lông cũng rất dầy, vậy mà nó cảm thấy được con ruồi nhỏ xíu không trọng lượng. Ngựa và người bị ruồi quấy rầy bởi vì chúng hút mồ hôi, nhưng cừu

còn cần cho chúng hơn : Trên mông cừu và ở bất cứ chỗ nào lông ẩm và không sạch là chúng đẻ trứng vào, người thì không thích hợp cho việc đó.

Không khí tràn đầy tiếng ong vo vo, loang loáng bóng những con chuồn chuồn màu sắc rực rỡ lao vun vút tới những rãnh tháo nước, lung linh những cánh bướm nhiều màu. Con ngựa hồng dùng móng hất đi một khúc thân cây mục, khúc gỗ xoay lật và Mecghi sởn gai ốc. Dưới khúc gỗ nhung nhúc những con sâu lớn nhỏ, những con giòi trắng đục béo múp đáng ghê tởm, những con rệp gỗ, những con sên lãi, những con rết và nhện kếch xù. Những con thỏ từ trong hang nhào ra, nhảy tán loạn chạy trốn, những chiếc đuôi nhỏ lông xù trắng muốt thấp thoáng trên cao, nhưng ngay tức khắc chúng quay đầu lại, tò mò nhìn, mũi nháy lia lịa. Tiếp đó Mecghi làm cho một con nhím Úc hoảng sợ, con vật khiếp hãi, bắt đầu dùng những cẳng chân khỏe đầy móng vuốt bới đất để vùi mình xuống, và chỉ trong mấy giây, nó đã chui được nửa người dưới cái thân cây khổng lồ. Thật thú vị được xem những thủ đoạn láu cá của chú thợ đào đất toàn thân tua tủa lông cứng này, những chiếc lông nhọn dữ tợn cụp sát vào thân để con vật dễ chui lọt hơn vào cái rãnh hẹp đào trong đất, đất cục bay văng ra dưới chân nó.

Từ khu rừng, Mecghi ra con đường lớn rộng rãi dẫn tới ấp chính. Một tấm chăn xám lốm đốm nằm vắt ngang con đường - một đàn cực đông vẹt gala đang nhặt sâu bọ và ấu trùng, nhưng nghe thấy tiếng động của người cưỡi ngựa, chúng nhất loạt bay lên. Như có làn sóng ánh sáng bình minh bay vút lên ở trên đầu. - Bây giờ Mecghi nhìn thấy mặt dưới cánh và ngực của chúng, thế là như có phép thần, những con chim xám biến thành màu hồng chói rực. Nếu ngày mai ta phải xa rời Đrôghêđa mãi mãi, Mecghi nghĩ, ta sẽ mơ thấy Đrôghêđa chính như thế này, tắm trong ánh sáng hồng chói rực, như những cánh chim này nhìn ở mặt trái... Chắc là xa hơn nữa trên vùng đất hoang, mọi vật đã khô héo cả, vì thế cả đến kenghi[1] cũng di cư đến đây với chúng ta, chúng mỗi ngày một nhiều hơn...

Một đàn kenguru đông nghịt, có lẽ đến hai ngàn con, đang yên ả gặm cỏ, nhưng đàn chim ào ào bay lên khiến chúng lo lắng, và chúng bỏ chạy bằng những bước nhảy nhẹ nhàng duyên dáng, chúng là loài chạy nhanh nhất trong giới động vật, trừ có đà điểu *emu*. Ngựa không bì kịp kenguru.

Phải, có những lúc chiêm ngưỡng thiên nhiên thật là thú vị, nhưng thường thì Mecghi nghĩ nhiều nhất đến cha Ranfơ. Trong thâm tâm, cô không bao giờ coi

---

(1) Có lẽ là một trong sáu loại Kenguru ở Úc, người dịch chưa tra cứu được (N.D).

tình cảm của mình đối với cha là sự si mê của cô bé nhỏ tuổi, mà cô gọi nó đơn giản là tình yêu, như người ta viết trong sách. Cảm giác của cô cũng y hệt như của một nữ nhân vật nào đó của Eten Đen, mọi cái đều hệt như thế. Quả vậy, thực là bất công khi một trở ngại giả tạo nào đó, chức sắc của cha, đứng chắn giữa cô và điều cô muốn - mà cô muốn lấy cha. Cô muốn sống với cha hoàn toàn hòa hợp như ba với mẹ, để cha yêu cô thắm thiết như ba yêu quí mẹ. Mẹ không bao giờ đặc biệt cố tìm cách để được yêu quí, vậy mà ba tôn sùng mẹ. Thế thì cả cha Ranfơ cũng có thể rất mau chóng thấy rằng sống với cô tốt hơn sống một mình nhiều lắm. Mecghi không hề nghĩ rằng dù thế nào đi nữa cha cũng không thể phản bội lời khấn nguyện của mình. Đúng, cô biết rằng không được phép lấy chồng là linh mục, không được phép yêu linh mục, nhưng cô đã quen với trở ngại đó, trong ý nghĩ cô giải thoát Ranfơ khỏi chức sắc thầy tu. Tuy người ta đã dạy cho cô những nguyên lý nền tảng của đạo thiên chúa, nhưng không ai giảng giải kỹ cho cô thực chất những lời khấn nguyền của tu sĩ, mà bản thân cô lại không cảm thấy nhu cầu về đạo và không đi sâu vào những vấn đề tương tự. Nguyện kinh không đem lại cho cô niềm an ủi và niềm vui, và cô tuân theo những lề luật của nhà thờ chỉ vì nếu không thì sau khi chết sẽ vĩnh viễn bị thiêu trong lửa địa ngục.

Và lúc này, cô mơ ước lộn xộn giữa lúc tỉnh thức hẳn hoi : thật hạnh phúc nếu được sống chung dưới một mái nhà với cha và ngủ cạnh cha như ba với mẹ. Ý nghĩ được chung đụng với cha khiến cô hồi hộp, thậm chí ngồi trên yên ngựa cô cảm thấy không thoải mái, và Mecghi tưởng tượng ra vô số cái hôn - cô không thể tưởng tượng ra cái gì khác. Những chuyến đi trên các bãi chăn thả không làm cho cô hiểu biết hơn về các vấn đề về giới tính, vì đánh hơi thấy chó từ xa, những con vật lập tức mất mọi ham mê tính dục, mà giao phối không chọn lọc thì ở Đrôghêđa cũng như ở các trại khác, người ta không để như thế. Vào thời kỳ cừu đực được thả cho nhảy cừu cái một bãi chăn riêng biệt thì Mecghi được phái đi một chỗ nào khác. Còn khi thấy một con chó nhảy lên một con chó khác, cô tưởng đó là chúng đùa nghịch và dùng roi quất cả hai : đang chăn cừu thì không được nô nghịch.

Chưa chắc có người nào lý giải được rõ ràng trong hai điều sau đây cái gì nặng nề hơn : sự khắc khoải vô thức đi liền với sự bồn chồn kích động, hay niềm mong muốn rõ ràng và xác định, nhất quyết tìm cách để được toại nguyện. Mecghi đáng thương khắc khoải, không biết rõ mình ham muốn gì, nhưng niềm ham muốn không buông tha cô, và sự ham mê không thể cưỡng lại nổi tập trung vào cha Ranfơ đờ Brikaxxa. Cô mơ tưởng cha, khao khát cha, hướng về

cha và buồn phiền vì tuy cha nói rằng cha luôn luôn yêu cô, vậy mà không về thăm cô lần nào, như vậy cô chẳng có ý nghĩa gì lắm đối với cha.

Petđi làm dứt quãng luồng ý nghĩ của cô, ông cưỡi ngựa cùng đi con đường ấy về nhà. Mecghi mỉm cười ghìm con ngựa hồng, đợi bố.

- Cuộc gặp gỡ thật là thú vị - Petđi nói và cho con ngựa già xám tro của mình đi bước một cạnh con ngựa hồng không còn trẻ của con gái.

- Vâng, đúng thế ! - Mecghi đáp. - Thế trên các bãi chăn ở xa thì thế nào ạ, khổ lắm phải không ạ ?

- Có lẽ còn tồi tệ hơn ở đây. Cả kenghi cũng ập đến, ba chưa bao giờ thấy chúng nhiều đến thế ! Chắc là xa hơn nữa về phía Miuparinka thì hạn hán thật sự. Martin Kinh nói rằng cần phải bắn chết chúng, còn ba nghĩ rằng dù có bắn súng máy cũng không giảm bớt được kenghi, chúng nhiều vô kể.

Bố thật là tốt tuyệt, rất đỗi ân cần, yêu quí con, tha thứ hết thảy, rất ít khi có dịp chỉ có hai bố con cô với nhau, bao giờ cũng phải có một người anh hoặc em trai quanh quẩn gần đó... và Mecghi không nén được, nên cô nêu ra cái câu hỏi vẫn dằn vặt cô, mặc dù cô đã gắng hết sức tự trấn an.

- Ba ơi, tại sao cha Ranfơ không hề đến thăm nhà ta ?

- Cha bận lắm, Mecghi ạ - Petđi đáp, giọng bộc lộ một âm thanh cảnh giác.

- Nhưng các linh mục cũng có lúc rảnh chứ ạ ? Trước kia cha yêu Đrôghêđa lắm mà, chắc là cha cũng muốn đến đây nghỉ ngơi.

- Đúng thế, các linh mục cũng nghỉ ngơi, Mecghi ạ, nhưng nói chung các đấng ấy không bao giờ gác bỏ được công việc của mình. Chẳng hạn, suốt đời ngày nào linh mục cũng phải làm lễ mixa, cho dù lúc đó không có ai ở đấy. Ba cho rằng cha đờ Brikaxxa là người rất sáng suốt, cha hiểu rằng không thể bắt cuộc sống quay ngược trở lại, dĩ vãng một đi không trở lại. Đối với cha, Đrôghêđa là chuyện đã qua, Mecghi bé bỏng của ba ạ. Nếu cha trở về đây thì cha sẽ không thích thú như trước nữa.

- Vậy là ba cho rằng cha đã quên chúng ta. - Mecghi nói một cách buồn bã.

- Không phải là quên. Nếu vậy thì cha đã không viết thư thường xuyên như vậy và không hỏi han về từng người - Petđi quay về phía con gái, cặp mắt xanh của ông lộ vẻ thương hại. - Ba cho rằng không nên đến thì hơn, bởi thế ba không mời, để cha đừng nghĩ đến chuyện ấy.

- Ba !

Thế là Petđi bước đi - muốn ra sao thì ra! - như lao xuống cái xoáy nước.

- Nghe đây, Mecghi, người con gái không nên tơ tưởng đến linh mục, đã đến lúc con phải hiểu điều đó. Con biết giữ kín điều bí mật của con, chắc là không ai đoán ra điều đó, nhưng con đem những băn khoăn của con hỏi ba, ·phải không nào? Không hỏi nhiều, nhưng chỉ câu hỏi đó cũng đủ. Vậy thì ba nói với con là chấm dứt chuyện ấy đi, rõ chưa ? Cha đờ Brikaxxa đã khấn nguyện và cha sẽ không phá bỏ lời nguyền đó, ba nói rõ với con rằng cố nhiên cha quyến luyến con, nhưng con hiểu không đúng điều đó. Khi cha biết con thì cha đã là người lớn, còn con mới là đứa con nít. Thành thử, Mecghi ạ, đối với cha cho đến nay con vẫn chỉ là đứa con nít.

Cô không trả lời và mặt cô không rung động. Khỏi phải nói, đích thị là con gái Fiôna, Petđi nghĩ.

Rồi cô nói bằng giọng điềm tĩnh thiếu tự nhiên :

- Nhưng cha có thể bỏ không làm linh mục nữa, chẳng qua là con không có dịp nói với cha chuyện đó.

Nom mặt Petđi thì thấy ông sửng sốt biết dường nào, và đối với Mecghi sự công phẫn chân thành đó có sức thuyết phục hơn nhiều so với lời lẽ nồng nhiệt của ông.

- Mecghi ! Trời ơi, sống ở một nơi heo hút thật là tai hại ! Đáng ra con cần được học hành, nếu như bác Meri mất sớm hơn thì ba sẽ gửi con ra Xitnây một vài năm, ở đấy người ta sẽ dạy cho tinh khôn lên. Chứ bây giờ thì con hơi nhiều tuổi rồi, còn học hành gì nữa, ba không muốn thiên hạ chế nhạo con, Mecghi bé bỏng tội nghiệp của ba ạ. - Ông nói tiếp một cách mềm mỏng hơn, ngắt đoạn rành rọt, khiến cho lời nói của ông có một ý nghĩa sáng rõ sắc bén và tàn nhẫn, mặc dù ông không hề muốn tàn nhẫn, ông chỉ muốn xua tan vĩnh viễn những hy vọng hão của con gái : - Cha đờ Brikaxxa là linh mục, Mecghi ạ, là li-inh mu-ục. Và không bao giờ cha ngừng là linh mục, điều đó không thể được, cần hiểu điều đó. Cha đã có lời khấn nguyện thiêng liêng, long trọng và trọn đời không phá bỏ được. Khi con người đã chịu chức thánh thì không còn đường trở lui nữa, các bậc thày của cha ở trường dòng đã chăm lo sao cho cha biết trước một cách chắc chắn rằng cha đang mưu cầu cái gì và khấn nguyện như thế là thế nào. Người nào đã có lời khấn nguyện như thế đều biết chắc là đến cái chết cũng không phá bỏ được nó. Cha đờ Brikaxxa đã có lời khấn nguyện như vậy và suốt đời cha sẽ không lỗi nguyện. - Petđi thở dài. - Bây giờ con hiểu chứ, Mecghi? Từ nay đừng tơ tưởng cha đờ Brikxxa nữa, bằng không thì không có cách nào dung thứ cho con được đâu.

Hai cha con đi về phía Ấp chính không phải từ phía chuồng cừu, mà từ phía chuồng ngựa, không thốt lên lời nào, Mecghi cho ngựa đi về phía chuồng ngựa, để cho bố đi tiếp một mình. Thoạt đầu ông vẫn ngoảnh lại nhìn theo con gái, nhưng khi cô đã khuất sau bức tường của sân nuôi ngựa, ông thúc gót giày vào sườn con tro xám, phóng nước đại bỏ đi, hết sức bực tức với bản thân mình, về những điều ông đã buộc lòng phải nói ra. Thật đáng nguyền rủa những chuyện tình ái ấy! Có lẽ việc này có những lề luật riêng của nó, không phù hợp với bất cứ cái gì khác.

*

* *

Giọng Ranfơ đờ Brikaxxa toát ra vẻ lạnh lùng, nhưng luồng mắt của cha nhìn xoáy vào khuôn mặt nhợt nhạt của vị linh mục trẻ tuổi, lời cha khô khan, đều đều :

- Cha hành động không đúng với những gì mà Chúa Kitô đòi hỏi ở những người phụng sự Chúa. Tôi cho rằng bản thân cha biết điều đó hơn cả chúng tôi, những người phán xét cha, nhưng dẫu sao tôi vẫn phải phán xét cha nhân danh Đức tổng giám

mục, vì Đức giám không chỉ là giáo hữu của cha, mà còn là bề trên của cha. Cha có bổn phận nhất nhất vâng lời Ngài, và cha không được chống cưỡng lại lời phán xét và án quyết của Ngài.

Cha có nhận ra rằng cha đã đem lại sự nhục nhã như thế nào cho bản thân, cho cả xứ đạo của cha, mà cái chính là cho nhà thờ thiêng liêng mà cha phải yêu quí hơn tất cả mọi người trên đời không ? Lời khẩn cầu giữ mình sạch sẽ của cha là thiêng liêng và không thể phá bỏ được, cũng như mọi lời nguyện khác của cha, bội thề là tội trọng. Tất nhiên cha sẽ không bao giờ gặp mặt người phụ nữ ấy nữa, nhưng bổn phận của chúng tôi là giúp cha vượt thắng sự cám dỗ. Và chúng tôi đã lo liệu để cha lập tức rời đến địa phận mới, cha được trao cho một xứ đạo ở Đarvin, tại miền Bắc. Tối nay cha sẽ đáp tàu tốc hành đi Arixben, rồi từ đó, vẫn bằng xe lửa, đi tiếp đến Lôngrit. Ở Lôngrit cha sẽ lên máy bay về Đarvin. Đồ dùng riêng của cha lúc này đang được đóng gói, những thứ đó sẽ chờ cha trong xe lửa trước khi tàu khởi hành, thành thử cha chẳng cần phải trở lại xứ đạo hiện nay của cha.

Bây giờ hãy cùng với cha Jôn vào nhà cầu nguyện cho đến lúc ra xe lửa. Để giúp cho bình tâm lại và an ủi cha, cha Jôn sẽ cùng đi với cha đến Đarvin. Cha đi đi.

*

* *

Các cha thiêng liêng chèo lái nhà thờ Thiên chúa rất sáng suốt và biết lo xa, các vị không để cho kẻ tội lỗi có dịp trao đổi dù chỉ một lời với cô gái đã trở thành người tình của ông ta. Mối quan hệ tội lỗi ấy đã gây nên tai tiếng rất khó chịu trong xứ đạo hiện nay của ông ta. Còn về cô gái thì cứ mặc cho cô ta chờ mong, lo lắng và phỏng đoán lung tung. Từ phút ấy cho đến khi tới Đarvin, kẻ tội lỗi sẽ luôn luôn ở dưới sự quan sát không lơi của cha Jôn rất mực đáng kính đã nhận được những lời căn dặn thích hợp, và từ nay trở đi, mọi thư từ của kẻ phạm lỗi từ Đarvin gửi đi sẽ bị bóc xem, và ông ta sẽ không được phép nói chuyện điện thoại sang thành phố khác. Người tình của ông ta sẽ không bao giờ được biết ông ta biến đi đâu, ông ta sẽ không bao giờ có thể báo tin cho nàng. Ông ta sẽ không bao giờ có một cuộc tình mới. Đarvin là một thành phố ở rìa hoang mạc, phụ nữ ở đấy đếm được trên đầu ngón tay. Ông ta đã có lời khấn nguyện không thể phá bỏ được, không ai và không cái gì có thể giải thoát cho ông ta, còn nếu ông ta yếu lòng, không thể giữ mình nghiêm ngặt thì nhà thờ thiêng liêng phải làm việc đó thay ông ta.

Cha Ranfơ đưa mắt nhìn vị linh mục trẻ và người được cắt cử coi giữ ông ta, và khi cánh cửa đã đóng lại sau lưng họ, cha đứng dậy sau bàn và đi vào nội thất. Tổng Giám mục Kliuni Đark ngồi trong chiếc ghế bành thường dùng, ngoài ra còn có một người nữa ngồi xoay nghiêng về phía Tổng Giám mục ; không hề nhúc nhích, thắt lưng bằng lụa màu hoa cà và đội chiếc mũ tròn nhỏ. Tổng Giám mục cao lớn đồ sộ, mái tóc bạc như cỗ bờm tuyệt đẹp, mắt xanh sáng quắc, tính tình cương nghị, yêu đời, rất thích cười và ăn ngon. Khách thì trái lại nhỏ bé, gày gò, dưới chiếc mũ nhỏ thòi ra những túm tóc đen thưa thớt, má và cằm cạo nhẵn có màu thẫm ánh xanh, khuôn mặt gày gò xám ngắt của nhà khổ hạnh mang đôi mắt to đen láy. Xét bề ngoài, người này có thể khoảng ba mươi, cũng có thể khoảng năm mươi, nhưng thực ra ông ta ba mươi chín - hơn Ranfơ đờ Brikaxxa ba tuổi.

- Mời cha ngồi uống trà, cha Ranfơ. - Tổng Giám mục Đark niềm nở mời. - Tôi vừa nghĩ có nên gọi trà mới không. Thế nào, trước khi chia tay cha đã cho anh chàng trẻ tuổi ấy những răn dạy thích đáng để từ nay giữ mình đúng đắn hơn chứ ?

- Dạ vâng, thưa Đức ông. - Cha Ranfơ trả lời vắn tắt và ngồi vào bàn trà cùng với hai người kia. Trên bàn bày đủ mọi thứ : những khoanh bánh xanduyt rất mỏng cặp dưa chuột, những chiếc bánh nướng bọc lớp áo màu trắng và hồng, những chiếc bánh mì

trắng phết bơ, những lọ pha lê đựng mứt và kem sữa đánh nổi bọt, cái ấm trà bằng bạc, lọ đường và bình đựng kem và những chiếc chén bằng sứ mỏng tang có hình trang trí duyên dáng bằng vàng.

- Những chuyện như thế hết sức đau lòng, thưa Đức Tổng Giám mục quí mến, nhưng ngay cả chúng ta, những kẻ phụng thờ Chúa, chúng ta cũng chỉ là người và không khỏi có chỗ yếu đuối - Khách nói. - Tôi rất tiếc cho con người trẻ tuổi ấy và tối nay tôi sẽ cầu nguyện để từ nay anh ta vững vàng hơn.

Giọng ông ta mềm mỏng, ông ta nói hơi lơ lớ rõ là giọng phát âm của người nước ngoài. Ông ta gốc gác là người Ý, xét về thứ bậc của nhà thờ, ông là Tổng Giám mục, Khâm mạng giáo hoàng ở Úc, tên ông ta là Vittôriô Xkarbantra đi Kôntini - Vertsêzê. Ông có một vai trò rất tế nhị là khâu nối giữa các giới chức nhà thờ ở Úc và trung tâm thần kinh cao cấp của nhà thờ công giáo là Vaticăng, điều đó có nghĩa ông là đấng chăn chiên số một và trọng yếu nhất ở đại châu này.

Trước khi được bổ nhiệm, đương nhiên ông hy vọng sang Mỹ, những sau khi cân nhắc, ông thấy rằng Úc sẽ là hay nhất đối với ông. Nước này nhỏ hơn nhiều, nếu không phải về lãnh thổ thì về số dân, nhưng lại mộ đạo thiên chúa hơn nhiều. Không như các nước khác nói tiếng Anh, dân công giáo ở đây

không bị coi là người loại hai, và nếu một người theo công giáo thì điều đó hoàn toàn không ngăn cản người ấy trở thành một chính khách thành đạt, một nhà công nghiệp hay quan tòa. Nước này lại giàu, nó đã làm đầy kho bạc của nhà thờ một cách hào phóng. Trong thời gian ở Úc, ông có thể không e ngại rằng ở La Mã người ta sẽ quên ông.

Thêm nữa, Khâm mạng giáo hoàng là người có trí tuệ nhạy bén, và luồng mắt của ông ở phía trên rìa chén mạ vàng không vướng vào Tổng Giám mục Klinni Đark mà vào Ranfơ đờ Brikaxxa khả kính là người sắp trở thành bí thư riêng của ông, Khâm mạng giáo hoàng. Như đã biết, Tổng Giám mục Đark rất mến vị linh mục này, nhưng đây là vấn đề : liệu người bí thư như thế có vừa ý Đức Khâm mạng giáo hoàng không ? Cả hai người ấy đều cao như những ngọn tháp, hai đấng chăn chiên người Úc gốc Ailen này, họ cao hơn Đức Khâm mạng nhiều. Bao giờ cũng phải ngẩng đầu lên mới nhìn được vào mặt họ, như thế rất mệt. Với đấng linh hướng hiện nay của mình, Ranfơ đờ Brikaxxa khả kính xử sự không chê vào đâu được : thoải mái, tự nhiên, kính cẩn nhưng thành thật, và cha có óc hài hước. Nhưng cha sẽ làm thế nào thích ứng được với các đấng linh hướng khác hẳn? Thường thì người ta chọn một linh mục người Ý nào đó làm bí thư của Đức Khâm mạng, nhưng

Ranfơ đờ Brikaxxa khả kính được Vaticăng đặc biệt quan tâm. Kể thì kỳ lạ thật, bản thân cha lại là người giàu có (bất chấp dư luận phổ biến, các giới chức nhà thờ không có quyền chiếm đoạt tiền của cha, còn bản thân cha thì không có ý hiến tiền cho nhà thờ), thế nhưng, bằng những cố gắng riêng của mình, cha làm giàu cho nhà thờ rất nhiều. Vì thế Vaticăng đề nghị Đức Khâm mạng giáo hoàng lấy Ranfơ đờ Brikaxxa khả kính làm bí thư riêng và xem xét kỹ hơn nữa con người trẻ tuổi đó : thực ra ông ta là thế nào ?

Một ngày kia, Giáo hoàng La Mã sẽ phải ân thưởng cho nhà thờ thiên chúa Úc bằng cách phong chức hồng y cho một kẻ tôi tớ của nó, nhưng ngày ấy chưa đến. Còn lúc này, Đức Khâm mạng cần nghiên cứu những linh mục ở tuổi đờ Brikaxxa, và hiển nhiên đờ Brikaxxa là người dự tuyển thích hợp nhất. Thì thánh ý đã định rồi mà. Hãy để cha Ranfơ thử xem tính cách của cha có giá trị như thế nào so với người Ý. Có lẽ đấy sẽ là điều thú vị. Giá như tầm vóc ông ta thấp hơn chút nữa thì hay biết mấy!

Ranfơ khả kính nhấp từng ngụm trà nhỏ với vẻ biết ơn, nhưng cha trầm lặng lạ thường. Đức Khâm mạng nhận xét : cha ăn một cái bánh xanđuyt hình tam giác nhỏ xíu, không đụng đến các món khác, nhưng thèm thuồng uống hết bốn chén trà không sữa không đường. Ừ thì người ta cũng đã trình rõ về

ông ta : con người dè dặt hiếm có và nhũn nhặn trong những thói quen của mình, điều xa hoa duy nhất mà ông ta tự cho phép mình là chiếc ô tô thượng hạng (và chạy rất nhanh).

- Cha mang họ Pháp, thưa cha, nhưng theo tôi biết thì cha là người Ailen. - Đức Khâm mạng khẽ nói. - Sao lại có sự kỳ lạ như vậy ? Tổ tiên cha là người Pháp chăng ?

Cha Ranfơ mỉm cười lắc đầu.

- Đây là cái tên Norman, thưa Đức ông cái tên rất cổ và rất đáng kính. Tôi là dòng dõi trực hệ của một người tên là Ranunfơ đờ Brikaxxa. Người là nam tước tại triều đình vua Uyliam - Người Chinh phục[1]. Năm một ngàn sáu mươi sáu, Người cùng quân đội của Uyliam xâm nhập vào nước Anh, và một trong những con trai của Người thành chúa đất ở đây. Gia đình ấy thịnh vượng trong thời gian người Norman cao trị nước Anh, nhưng sau này, dưới thời Henri IV[2], một số người đi sang Ailen và định cư ở phần Ailen thuộc vương triều Anh. Khi Henri VIII[3] tách nhà thờ Anh khỏi nhà thờ La Mã, chúng tôi vẫn theo đoạ của Uyliam - Người Chinh phục, nói cách khác,

---

(1) Wiliam The conqueror, vua nước Anh từ 1066 (N.D).

(2) Henri IV, vua nước Anh từ 1399 - 1413 (N.D).

(3) Henri VIII, vua nước Anh từ 1509 - 1547 (N. D).

chúng tôi cho rằng chúng tôi phục tùng trước hết không phải là Luân đôn, mà là La Mã. Nhưng dưới thời Crômoen, chúng tôi mất tất cả đất đai và tước hiệu, và người ta không trả lại cho chúng tôi nữa. Saclơ[1] dùng đất Ailen ban thưởng cho sủng thần người Anh của mình. Người Ailen căm thù người Anh không phải là vô cớ, thưa Đức ông.

Thế là danh tiếng của dòng họ tôi ít nhiều mai một, nhưng chúng tôi vẫn trung thành với nhà thờ Thiên chúa và La Mã. Ông anh tôi có một trang trại ngựa hạng nhất ở Mít, và anh ấy hy vọng rằng một trong những con ngựa của anh ấy rồi đây sẽ giành được giải thưởng Đerbi hay giải thưởng lớn quốc gia. Tôi là con thứ hai trong gia đình, và theo truyền thống gia đình tôi, con thứ hai bao giờ cũng khoác áo tu sĩ, nếu như có thiên hướng đó. Thú thật, tôi tự hào về tên và nguồn gốc của mình. Dòng họ đờ Brikaxxa tồn tại đã một ngàn rưởi năm.

- Phải, nghe cũng khá hay đấy! Cái tên quí tộc cổ xưa và câu chuyện về quyết tâm một lòng theo đạo, thậm chí bất chấp cả sự đầy ải và truy bức.

- Thế còn "Ranfơ" nguồn gốc ở đâu ra?

- Tên gọi tắt của "Ranunfơ", thưa Đức ông!

- Tôi hiểu.

(1) Charles I, vua nước Anh (1600 - 1649). (N.D).

- Vắng cha tôi sẽ cảm thấy rất thiếu thốn, cha Ranfơ ạ. - Tổng giám mục Klinnin Đark nói, phết đẫm mứt và kem sữa nổi bọt vào nửa cái bánh mì nhỏ và tọng tất cả vào mồm.

Cha Ranfơ cười lớn :

- Trình Đức ông, Người đặt tôi vào tình trạng rất khó khăn ! Tôi ở giữa đấng bề trên trước và đấng bề trên mới, nếu tôi đưa ra câu trả lời vừa lòng một trong hai đấng thì lại có thể không vừa lòng đấng kia. Nhưng liệu tôi có được phép nói rằng xa Đức ông tôi sẽ rất thiếu thốn, đồng thời tôi lại vui sướng sẵn sàng hầu hạ Đức ông đây được không ?

Câu nói rất hay, đích thực là câu trả lời có tính chất ngoại giao. Tổng giám mục đi Kôntini - Vertsêzê nghĩ rằng một bí thư như thế hoàn toàn thích hợp với ông. Có điều ông ta đẹp trai quá, đường nét thanh tú quá, đôi mắt sáng lạ lùng, tóc, màu da mặt, thân hình đều tuyệt mỹ.

Cha Ranfơ lại im lặng, cái nhìn xa vắng dán vào chiếc bàn trà. Cha lại nhìn thấy người linh mục trẻ mà cha vừa trách mắng nghiêm khắc, cặp mắt đau khổ của ông ta lúc ông ta biết rõ rằng ông sẽ không được phép gặp người yêu dù chỉ là để vĩnh biệt. Lạy Chúa lòng lành, nếu như ở địa vị con người đáng thương ấy lại chính là cha, còn ở địa vị cô gái kia là

Mecghi thì sao ? Cái chuyện như thế, nếu thận trọng, có thể giữ kín nhẹm được một thời gian, có thể giữ kín nhẹm được mãi mãi, nếu gặp gỡ phụ nữ chỉ một năm một lần, ở nơi nghỉ, xa xứ đạo của mình. Nhưng nếu dám cả gan thực sự quyến luyến một người phụ nữ nào đó thì bí mật nhất định bị phanh phui.

Có những ngày chỉ có cách quỳ trên nền đá cẩm thạch trong nhà nguyện của Tổng Giám mục đến tê dại và đau nhức cả toàn thân, cha mới đè nén được sự hăm hở muốn đáp ngay chuyến tàu đầu tiên trở về Jinli, rồi từ đấy về Đrôghêđa. Ta tự thuyết phục mình rằng đấy chỉ là cha mệt mỏi vì cô đơn, cha thiếu thốn tình người đầm ấm và ân cần mà cha đã quen có ở Đrôghêđa. Cha tự thuyết phục mình tuồng như chẳng có gì thay đổi khi cha đã có một phút yếu đuối đáp lại cái hôn của Mecghi - dù sao tình yêu của cha đối với Mecghi vẫn chỉ là chuyện hoang tưởng huyền diệu và tuyệt nhiên không biến hóa, nhưng khác với những mộng ảo trước kia, nó đã có một dáng vẻ hoàn chỉnh nguy hiểm, gần như sờ mó thấy được. Không, cha không thể tự thú với mình là đã có những thay đổi gì đó và cha một mực nghĩ về Mecghi như về một cô bé nhỏ tuổi, cố gạt đi những hình ảnh mâu thuẫn với điều đó.

Cha lầm. Thời gian trôi qua mà nỗi đau vẫn không giảm bớt. Trái lại, nó càng giày vò mãnh liệt

hơn, biến thành một khổ hình lạnh lùng gớm ghiếc. Trước kia sự cô đơn không có diện mạo, cha chưa bao giờ nghĩ rằng sẽ có lấy một người bước vào cuộc đời cha và có thể chữa lành bệnh cho cha. Bây giờ sự cô đơn có tên : Mecghi, Mecghi, Mecghi...

Cha chợt tỉnh, dứt khỏi trạng thái trầm tư dưới cái nhìn chăm chú không chớp của Tổng giám mục đi Kôntini - Vertsêzê : cặp mắt to thẫm màu ấy nhìn thấy hết một cách nguy hiểm, nó thấu suốt hơn nhiều so với cặp mắt tròn linh lợi của đấng linh hướng hiện nay của cha. Cha Ranfơ quá thông minh để có thể vờ như cha không có lý do gì mà đắm mình trong những ý nghĩ không vui - cha đáp lại đấng linh hướng sắp tới của mình bằng cái nhìn cũng thấu suốt như thế, rồi mỉm cười và khẽ nhún vai, như muốn nói : mỗi người chúng ta đều có nỗi đau xót và buồn rầu của mình và những hồi ức đau buồn chẳng phải là điều tội lỗi.

- Này cha ạ, sự suy thoái bất ngờ trong đời sống kinh tế có ảnh hưởng đến tài sản do cha cai quản không ? - Đức ông người Ý dường như thuận dịp thì hỏi chơi.

- Hiện thời chúng tôi không có lý do gì để lo ngại, thưa Đức ông. "Mitsar Limited" không dễ bị chi phối bởi sự giao động giá cả thị trường như vậy. Tôi cho rằng bị thiệt hại nhiều nhất là những người bỏ vốn

đầu tư không được chín chắn như mixxix Cacxôn. Cố nhiên trại Đrôghêđa không thịnh vượng lắm, giá lông cừu sụt. Nhưng mixxix Cacxôn rất tinh nên không bỏ hết tiền vào việc kinh doanh nông nghiệp, bà ta thích kim loại hơn, cái đó chắc chắn hơn nhiều. Tuy nhiên theo quan điểm của tôi, bây giờ chính là lúc nên mua đất ở Úc - không chỉ mua các trại ấp, mà cả nhà cửa, thậm chí là nhà ở các thành phố lớn. Giá hạ một cách kỳ cục, nhưng chúng không thể cứ rẻ mãi. Tôi không cho rằng trong những năm sắp tới chúng ta có thể thua lỗ về bất động sản mua lúc này. Sớm muộn khủng hoảng kinh tế sẽ chấm dứt.

- Hoàn toàn đúng. - Đức Khâm mạng nói.

Như vậy, cha đờ Brikaxxa không chỉ là nhà ngoại giao trong chừng mực nào đó, mà trong chừng mực nào đó còn là nhà kinh doanh. Một tài năng như thế tất nhiên La Mã không nên bỏ qua.

9

Những năm 1930 đã đến, và Đrôghêđa được biết rõ thế nào là khủng hoảng kinh tế. Ở Úc đầy người

thất nghiệp. Hễ có thể được là người ta thôi trả tiền nhà và lên đường đi tìm việc, nhưng thật uổng công, chẳng đâu có việc làm. Vợ con bị bỏ mặc, sống trong những túp nhà nát trên đất của thành phố và xếp hàng dài dằng dặc xin trợ cấp : chồng và cha họ đi lang bạt trong nước. Người ta mang theo lên đường những thứ cần thiết nhất, bọc những thứ lặt vặt nghèo nàn ấy trong tấm chăn, thắt lại bằng những sợi đai da, khoác cái cuộn ấy ra sau lưng và lên đường, hy vọng rằng ở các trại, nếu không tìm được việc làm thuê thì ít nhất cũng được cho ăn. Thà lang thang ở nơi hẻo lánh còn hơn là ngủ đêm trên đường phố Xitnây.

Giá mọi thực phẩm đều sụt, và Petđi chất các thứ dự trữ đầy ắp các vựa và kho. Bất cứ người nào ghé vào đây cũng biết chắc rằng họ sẽ không phải bụng đói rời khỏi Đrôghêđa và sẽ không phải ra đi tay không. Nhưng có điều kỳ lạ là những người ghé vào trại không dừng lại ở nơi này : khỏe sức lên nhờ được ăn nóng, được chu cấp vài thứ gì đó để đi đường, thế là họ không hề có ý ở lại hẳn, mà tiếp tục cuộc lang bạt đi tìm... nhưng tìm cái gì chứ ? - điều đó chỉ riêng họ biết. Tuyệt nhiên không phải đến đâu họ cũng được đón tiếp niềm nở và hậu hĩnh như ở Đrôghêđa, vì thế càng không hiểu được vì sao những người lang thang không muốn ở lại đây. Có lẽ họ quá mệt mỏi về cảnh không cửa không nhà, vì cuộc

phiêu bạt của họ chẳng có mục đích gì, vì họ chẳng có nơi nào để trở về, cũng chẳng có nơi nào để hướng tới, bởi thế họ tiếp tục buông trôi theo dòng. Nhiều người rồi vẫn sống sót, một số người bỏ mạng trên đường, họ được chôn ngay tại chỗ, nếu như người ta tìm thấy họ trước khi quạ và lợn rừng gặm xương họ sạch trơn. Vùng hẻo lánh của Úc rộng lớn và hoang vắng quá.

Xtiua lại không rời khỏi nhà, khẩu súng săn luôn luôn ở trong tầm tay, trong góc bên cửa bếp. Chọn những người chăn cừu đáng tin cậy không có gì khó khăn, Petđi đã đưa chín gã trai độc thân đến ở những căn nhà ván cũ dành cho người làm tứ xứ, và trên các bãi chăn hoàn toàn có thể không cần đến Xtiua. Fia không còn để tiền mặt ở bất kỳ đâu, mà bảo Xtiua bố trí một cái tủ giấu kín sau bàn thờ trong nhà nguyện - đại loại là một thứ tủ két. Kẻ xấu trong số người Úc di cư chỉ là số hiếm. Những kẻ xấu thích ở lại thủ đô và nói chung là các thành phố lớn nhiều hơn, chúng không ưa cuộc sống lang bạt - nó quá trong sạch, quá cô đơn và quá ít lợi lộc. Nhưng chẳng ai chê trách Petđi muốn phòng tránh nguy hiểm cho phụ nữ nhà mình : Đrôghêđa là một nơi nhiều người biết tiếng và hoàn toàn có thể lôi cuốn một số vị khách không đáng hoan nghênh đi lang thang trong nước.

Mùa xuân năm ấy khá nhiều bão, khi thì bão khô, khi thì kèm theo mưa, còn mùa xuân và mùa hè thì mưa như trút nước và cỏ trên đất Đrôghêđa mọc cao chưa từng thấy, rậm rạp và tươi mọng.

Jimx và Petxi chuẩn bị bài ở chiếc bàn nhà bếp của mixxix Xmit (hiện thời chúng học theo cách gửi thư) và huyên thuyên vui vẻ về việc chúng sẽ đi học ở Riverviucôlitgiơ. Nhưng những cuộc chuyện trò như thế khiến mixxix Xmit trở nên cau có và cáu kỉnh, thành thử dần dần chúng đã hiểu ra rằng trước mặt bà thậm chí không nên nhắc đến chuyện rồi đây chúng sẽ rời khỏi Đrôghêđa.

Thế rồi trời lại không một gợn mây, qua mùa hè không có mưa, cỏ cao gần tới ngang lưng hoàn toàn khô héo, trở nên trắng bạc và dễ gãy. Trong thời gian mười năm, trên những đồng bằng đất đen này, mọi người đã quen với sự luân phiên lũ lụt và hạn hán, thịnh vượng và sa sút - lên xuống, lên xuống - họ chỉ nhún vai và làm công việc của mình, dường như chỉ có ngày hôm nay là quan trọng, còn thì thảy đều không đáng kể. Mà quả là như vậy, cái chính là sống được từ năm thuận lợi này đến năm thuận lợi khác, bất kể nó đến vào bao giờ. Không ai thấy trước được

khi nào sẽ có mưa. Ở Brixben xuất hiện một tay luigô Jônx nào đó đoán trước thời tiết khá đúng cho một thời gian dài, dựa vào một lý thuyết mới nào đó về vết trên mặt trời, nhưng ở đây, trên những đồng bằng đất đen xa xôi, người ta chẳng tin gì lắm những lời hứa hẹn của y. Cứ để cho các cô gái sắp về nhà chồng ở Xitnây và Menbuôc đến nghe những lời tiên đoán của gã, những người lao động trên các đồng bằng đất đen chỉ trông cậy vào linh cảm của chính mình.

Mùa đông 1932, lại có những trận gió khô dữ dội ào tới, thời tiết rét dữ, nhưng cỏ tươi mọng dày rậm không dễ cho bụi hoành hành và ruồi muỗi cũng ít hơn bình thường. Chỉ gây cho cừu vừa xén lông, những con vật tội nghiệp không thể giữ ấm cho mình được. Mixxix Ô'rôc rất ham tiếp khách Xitnây trong ngôi nhà gỗ không có gì đặc sắc của mình và thích đưa cho họ đến các nhà láng giềng, đặc biệt là đến Đrôghêđa - cần cho họ thấy rằng ở nơi xa xôi hẻo lánh này, trên các đồng bằng đất đen, vẫn có người biết sống lối sống thượng lưu. Bất cứ cuộc chuyện trò nào rồi cũng trở về với những con cừu khốn khổ, gầy nhom và thảm hại như những con chuột ướt - chúng sẽ qua mùa đông như thế nào khi không còn lớp len dài năm sáu đuim mà chỉ đến mùa hè nóng nực mới mọc ra. Nhưng, như Petđi đã giải thích với một vị khách, len sẽ là len hạng nhất. Cái trọng yếu nhất ở

đây không phải là cừu, mà là len. Ít lâu sau, trong tờ "Xitnây Morning Hêrôndơ" có đăng một bức thư, tác giả của nó đòi nghị viện thông qua đạo luật chấm dứt "thói tàn nhẫn của những chủ chăn nuôi". Mixxix Ô'rôc hoảng hốt, nhưng Petđi cười ngất.

- Còn may là cái thằng ngu đó chưa thấy có người xén lông cừu vô ý rạch toang bụng cừu, rồi khâu lại bằng cái kim dầy như kim khâu bao tải, - Ông an ủi mixxix Ô'rôc đang bối rối. - Mà bà đừng lo, mixxix Ô'rôc ạ. Bọn dân thành phố ấy không hiểu biết tí gì về việc những người không ở thành phố như chúng ta sống thế nào đâu, họ có thể chăm bẵm những con mèo và chó của họ như chăm bẵm trẻ con. Nhưng với chúng ta ở đây thì mọi cái đều khác. Nếu có người gặp tai họa, đàn ông hay phụ nữ, lớn hay nhỏ, chúng ta không hề bỏ rơi một ai không cứu giúp, con người thành phố, họ chăm sóc những con thú nhỏ yêu mến của mình, còn con người dù có kêu gọi, khóc lóc, họ cũng không buồn nhúc nhích lấy một ngón tay để giúp đỡ.

Fia ngẩng đầu lên.

- Ông ấy nói đúng đấy, mixxix Ô'rôc ạ. - Bà nói. Chẳng ai quí trọng cái gì có quá nhiều. Ở ta đây thừa thãi cừu, ở thành phố thì thừa thãi người.

Vào cái ngày tháng tám ấy, khi cơn bão ác hại ập tới, Petđi ở xa nhà. Ông xuống ngựa, cột chắc con

ngựa vào cái cây và đến ngồi dưới cây vinga, định chờ cho qua cơn gió dữ ào ào. Gần đấy năm con chó run rẩy áp sát vào nhau, còn những con cừu mà ông lùa sang khu vực khác tản tác từng cụm cuống cuồng và nhảy chồm chồm chạy lung tung từ chỗ này sang chỗ khác. Trận bão khủng khiếp, và nó bộc lộ hết sức mạnh hung dữ khi tâm bão ở ngay trên đầu Petđi. Ông bịt tay, nheo mắt, chỉ còn biết cầu nguyện.

Ông ngồi dưới cây vinga, lá cây rũ rượi ào ào mỗi lúc một to trước cơn gió đang mạnh dần, cách đây một quãng, ông nhìn thấy mấy gốc cây cụt và thân cây đổ bị cỏ cao che lấp đến một nửa. Giữa đám cây chết, trắng hếu như xương nhô lên một cây khuynh diệp khổng lồ đơn độc, khô héo, thân cây trần trụi vút lên cao bốn mươi *fut* và như thể cắm cái mũi nhọn của ngọn cây trút lá, khẳng khiu và góc cạnh vào những đám mây đen kịt như đêm tối.

Bỗng nhiên, mặc dù mi mắt nhắm nghiền, Petđi lóa mắt vì ánh lửa xanh bừng chói, ông chồm dậy, và lập tức một tiếng nổ kinh khủng quật ông xuống đất như thứ đồ chơi. Ông ngửng đầu lên: trên thân cây khuynh diệp chết, ánh hào quang kỳ ảo đỏ tía và xanh lam nhảy nhót từ trên xuống dưới, đấy là cảnh tượng vĩnh biệt huy hoàng của làn sét vừa giáng xuống, Petđi chưa kịp định thần thì tất cả đã bốc cháy. Trong đống gỗ chết này từ lâu đã không còn

một giọt hơi ẩm và cỏ cao xung quanh khô như giấy. Dường như đất tung ra lời thách thức đáp lại bầu trời - phía trên cái cây khổng lồ, mãi tít trên đỉnh dựng lên một cột lửa, phút chốc những gốc cây cụt và thân cây đổ bên cạnh bốc cháy, và từ nơi đây, được cơn lốc lùa đi, những dải lửa bắt đầu xoay lượn và chói rực lên, mỗi lúc một lan rộng hơn, rộng xa mãi. Petđi thậm chí không kịp nhảy đến chỗ con ngựa.

Sức nóng khiến cho cả cây vinga cũng bắt lửa, chất gỗ mềm chứa tinh dầu bùng nổ, mảnh vỡ bay văng tứ phía. Nhìn đâu cũng vẫn bức tường lửa, cây cối cháy bùng bùng, cỏ dưới chân bùng cháy. Con ngựa hí lên thảm thiết, Petđi thật tâm muốn chạy xổ đến với nó - ông không thể bỏ mặc con vật khốn khổ chịu chết, nó bất lực, bị cột một chỗ. Con chó rú lên, tiếng rú chuyển thành tiếng kêu thét tuyệt vọng gần như tiếng người gào rú. Con chó lồng lộn giây lát như bó đuốc sống và đổ vật xuống. Lần lượt thêm những tiếng hú nữa - ngọn lửa táp ồ ạt quấn lấy hết con chó này đến con chó khác, gió đưa lửa đi vùn vụt, không một sinh vật nào thoát nổi, dù là nhanh chân hay có cánh. Trong một phần nhỏ giây đồng hồ, Petđi đang nghĩ xem làm cách nào đến chỗ con ngựa thì một thiên thạch rực lửa đốt sém tóc ông, ông hạ mắt nhìn xuống, một con vẹt lớn bị thui sống rơi xuống chân ông.

Đột nhiên Petđi hiểu: thế là hết. Không còn cách nào thoát khỏi cái địa ngục này, cả ông cũng như ngựa. Ông không kịp nghĩ nốt - sau lưng, lại một cây khuynh diệp khô bùng cháy, những mảnh vỏ cây có nhựa cháy bùng bùng văng về mọi phía như do sức nổ ném đi. Da tay Petđi sạm đen lại và nhăn nheo, mái tóc đỏ như lửa của ông lần đầu tiên bị mờ đi vì một ngọn lửa còn sáng rực hơn. Không lời lẽ nào tả được cái chết như vậy: lửa cắn xé vào bên trong. Cháy sau cùng là tim và não. Petđi lồng lộn trong lửa tế ấy, áo quần ông cháy bùng bùng, ông kêu thét lên. Và tiếng gào lìa đời ấy là tên vợ.

*

* *

Những người đàn ông còn lại đã kịp trở về Ấp chính trước khi bão, đưa ngựa về sân nuôi ngựa và người thì về dãy nhà ván dành cho người làm, người thì về Nhà Lớn. Trong phòng khách sáng choang của Fiôna, bên cái lò sưởi bằng đá cẩm thạch có những khúc củi lớn cháy rừng rực, mấy anh em Kliri quây quần lại và lắng nghe cơn bão - trong những ngày này họ không muốn ra ngoài nhìn xem bão hoành hành như thế nào. Củi bốc mùi khuynh diệp thơm

quá, bánh nướng và bánh xanđuyt chất trên chiếc bàn trà di động hấp dẫn quá. Họ không chờ Petđi về dùng bữa trà tối - ông ở quá xa, không kịp về.

Khoảng bốn giờ, mây rút về phía đông, và mọi người bất giác cảm thấy dễ thở hơn, trong thời gian bão khô hoành hành, nỗi lo lắng không buông tha họ, tuy ở Đrôghêđa mỗi căn nhà đều có cột thu lôi. Jêc và Bôp trở dậy và ra khỏi nhà - họ bảo rằng họ muốn hóng mát một chút, nhưng thực ra cả hai đều muốn nghỉ ngơi sau tình trạng căng thẳng vừa rồi.

- Xem kìa! - Bôp trỏ về phía tây.

Trên ngọn những cây tạo thành vòng đai bao quanh Ấp chính, một đám khói lan rộng, hắt ra ánh sáng đồng đỏ, gió điên cuồng xé rách rìa đám mây, tạo nên những mảnh phấp phới như những lá cờ bay.

- Trời ơi! - Jêc lao vào nhà, đến máy điện thoại.

- Cháy! Cháy! - Anh quát vào ống nói, và tất cả những người có mặt trong phòng sửng sốt quay lại, rồi chạy ra ngoài. - Cháy ở Đrôghêđa, đám cháy vô cùng ghê gớm.

Jêc ngừng báo động - chỉ cần nói với cô điện thoại viên ở Jinli là đủ: tất cả những người dùng đường dây chung thường nhấc máy điện thoại của họ réo chuông. Tuy trong những năm gia đình Kliri sống ở Đrôghêđa, vùng Jilênbôun không có một đám cháy

lớn nào, mọi người đều thuộc lòng những điều cần làm khi có cháy.

Mấy anh em trai chạy đi lấy ngựa, những người làm thuê đổ ra khỏi các nhà ván, mixxix Xmit mở khóa một trong những nhà kho và phân phát hàng chục chiếc bao vải gai. Khói bốc lên ở phía tây và gió thổi từ phía tây, nghĩa là đám cháy di chuyển về đây, về trang viên. Fia trút bỏ chiếc váy dài, mặc cái quần của Petđi và cùng với Mecghi chạy ra chuồng ngựa - lúc này cần đến từng đôi tay có khả năng cầm bao tải.

Ở bếp, mixxix Xmit không tiếc củi, đốt bếp lò rừng rực, những người giúp việc bà lấy xuống những chiếc nồi lớn treo ở những móc đóng vào trần nhà.

- May mà hôm qua vừa giết con bò đực. - Bà quản gia nói. - Minni, chị cầm lấy chìa khóa kho rượu này. Chị hãy đi cùng với Ket, lấy tất cả số bia và rượu rum hiện có, rồi nướng bánh mì dẹt đi, còn tôi sẽ ninh thịt. Mà nhanh tay lên, nhanh nhanh lên.

Ngựa bị kích động bởi trận bão, bây giờ chúng lại còn ngửi thấy mùi khói và không chịu cho thắng yên. Fia và Mecghi dắt ra sân hai con ngựa thuần chủng đang bồn chồn, giở ương giở bướng, ra ngoài dễ điều khiển chúng hơn. Trong lúc Mecghi vật lộn với con ngựa hồng, trên con đường nhỏ từ đường cái Jilênbôun chạy về, có hai người huỳnh huych chạy tới - rõ ràng là những người lang thang đi làm vụ.

- Cháy, bà chủ ơi, cháy! Bà có còn cặp ngựa nào không? Cho chúng tôi bao tải!

- Lấy ở cạnh nhà kho kia kìa! Trời ơi, mong sao không người nào trong các anh bị lửa bắt đi! - Mecghi nói, cô không biết lúc này bố cô ở đâu.

Họ về lấy những bao tải và túi da đựng nước mà mixxix Xmit đưa cho họ. Bôp và tất cả đàn ông ở Ấp chính đi đã được năm phút. Hai người kia phóng ngựa đuổi theo, Fia và Mecghi phóng ngựa đi sau cùng, phi nước đại ra sông, sang bờ bên kia và tiếp tục phi về phía có khói.

Ở nhà còn Tôm, ông già làm vườn, ông bơm nước vào đầy két nước của chiếc cam nhông xitéc, mở máy. Cố nhiên đám cháy như thế này thì không lượng nước dự trữ nào có thể dập tắt nổi, trừ có trận mưa rào xối xả, nhưng cần chở nước đến để tưới ướt các bao tải, quần áo của những người dùng các bao tải. Tôm sang số nhỏ, cho xe vượt dốc lên bờ đối diện, và ngoảnh lại nhìn giây lát - nó kia, ngôi nhà bỏ không của người quản cừu, và tiếp đó còn hai căn nhà nhỏ không người nữa, đấy là chỗ dễ lâm nguy nhất của Ấp chính, chỉ có ở đây là những gì có thể bắt lửa lại gần cây cối ở bờ bên kia. Ông già Tôm nhìn về phía tây, lắc đầu, rồi với một quyết tâm bất ngờ, ông cho xe lùi lại và khéo léo cho xe đi giật lùi

qua sông lên mé bờ gần nhất. Đám cháy trên các bãi chăn thả, không sức mạnh nào ngăn chặn được, người ta sẽ trở về công cốc. Phía trên miệng khe núi, cạnh nhà cả người quản cừu, nơi chính ông đã có thời gian ở đó. Tôm vặn vòi vào két nước và tưới thật đẫm nước vào ngôi nhà, rồi chuyển sang hai ngôi nhà nhỏ, tưới ít hơn. Chính chỗ này là chỗ ông có thể giúp sức chắc chắn nhất. Tưới thật đẫm nước những ngôi nhà này để chúng không đời nào bắt lửa được.

*

* *

Mecghi và Fia ngựa đi bên nhau, còn đám mây khói ở phía tây cứ lớn mãi lên, gió tung ra mùi cháy khét mỗi lúc một nồng nặc hơn. Trời tối đi nhanh chóng, thú vật các loại từ phía tây chạy đến qua bãi chăn thả mỗi lúc một đông - kenguru và lợn rừng, những con cừu cái và bó cái hoảng sợ, đà điểu *emu*, những con thằn lằn goanna khổng lồ, và hàng nghìn con thỏ. Rời khỏi bãi Hồ chứa nước ra bãi Binla - Binla (ở Đrôghêđa một bãi chăn thả đều có tên riêng), Mecghi nhận thấy Bôp bỏ ngỏ tất cả các cổng. Nhưng cừu không đủ khôn để chạy vào các cổng mở, chúng dừng lại ở cách cổng ba bước ở bên trái hay bên phải đâm bừa vào hàng rào.

Khi hai người đàn ông cưỡi ngựa đến gần rìa đám cháy thì đám cháy đã tiến gần thêm khoảng mười dặm, lửa lan theo chiều rộng và mỗi giây một rộng thêm. Ngựa có người cưỡi hoảng sợ nhảy nhót, con người bất lực nhìn về phía tây - những cơn gió dữ dội đưa lửa lướt trên cỏ khô từ cây này đến cây khác, từ khu rừng này đến khu rừng khác. Đừng có hòng gì chặn lại lửa ở đây, trên đồng bằng, cả một đạo quân cũng không chặn nổi. Cần trở lại trang viên và cố bảo vệ lấy nó. Đám cháy tấn công trên một mặt trận rộng năm dặm. Nếu như ngay lúc này không thúc những con ngựa mệt mỏi phóng chạy cật lực thì không thể thoát thân được. Tiếc số cừu, tiếc lắm, tiếc đứt ruột. Nhưng chẳng làm thế nào được.

Họ lội qua sông trở về, vó ngựa bì bõm ở quãng nước còn. Ông già Tôm vẫn tưới những ngôi nhà bỏ không ở bờ phía đông - Giỏi lắm, bác Tôm! - Bôp kêu lên. - Cứ tiếp tục cho đến khi nào nóng rát quá, và nhớ cuốn gói kịp thời, nghe thấy chứ? Đừng có ra bộ anh hùng, bác đáng giá hơn nhiều so với những tấm ván kính.

Ở Ấp chính đầy rẫy ô tô, và trên đường cái từ Jinli về vẫn có xe đang chạy tới, từ xa đã thấy ánh đèn pha chói rực nhảy nhót. Khi Bôp rẽ vào sân nuôi ngựa, ở đó đã có những người đàn ông tụ tập đang chờ.

- Cháy lớn lắm, hả Bôp? - Martin Kinh hỏi.

- Lớn lắm. - Bôp đáp với giọng thất vọng. - Cháu sợ là chúng ta không chặn nổi. Chiều rộng, theo cháu ước đoán, đến năm dặm, và gió làm lửa lan nhanh đến nỗi ngựa phi nước đại trầy trật mới chạy thoát. Cháu không biết liệu có bảo vệ nổi trang viên không, còn Horri thì chắc là phải chuẩn bị sẵn đi. Chẳng mấy chốc sẽ đến lượt nơi ấy, chưa chắc chúng ta đã chặn được lửa.

- Cũng phải thôi, đáng phải có đám cháy lớn từ lâu rồi. Từ năm mười chín chưa hề có vụ cháy nào. Bác sẽ tập hợp một đội, sẽ điều về Bin - Bin, nhưng ở đây cũng vẫn đủ người, người ta vẫn tiếp tục đổ đến kia kìa. Jinli có thể huy động tới năm trăm đàn ông chống hỏa hoạn. Mà cũng sẽ có một số người trong chúng tôi ở lại đây giúp trại nhà. Bác chỉ nói một điều là ơn Chúa, đất của bác ở phía tây Đrôghêđa.

Bôp nhếch mép cười :

- Bác là tài an ủi lắm đấy, bác Martin ạ.

Martin nhìn bốn phía.

- Thế ba cháy đâu, Bôp ?

- Ở phía tây đám cháy, chắc là chỗ nào gần Bughêla. Ba cháu ra bãi chăn Vinga lùa cừu chửa, mà theo cháu nghĩ, đám cháy bắt đầu cách đó năm dặm về phía đông.

- Không còn phải lo cho ai nữa chứ ?

- Ơn Chúa, hôm nay không có ai ở phía ấy.

Chẳng khác gì chiến tranh, Mecghi nghĩ khi đi vào nhà : mau lẹ mà không cuống quít, lo cái ăn cái uống, tập trung mọi lực lượng và không mất tinh thần. Và mối nguy hiểm ghê gớm không tránh khỏi.

Người vẫn tiếp tục đổ đến Ấp chính và lập tức bắt tay vào việc - chặt một số ít cây ở quá gần bờ, phát trụi cỏ mọc quá cao ở một số nơi để tạo thành một vành đai trắng rộng lớn, Mecghi nhớ lại khi đến Đrôghêđa lần đầu tiên, cô đã lấy làm tiếc rằng xung quanh Nhà Lớn sao mà trơ trụi và ảm đạm, quang cảnh sẽ đẹp hơn nhiều nếu nó đứng giữa những cây hùng vĩ tuyệt đẹp mà quanh vùng có rất nhiều. Bây giờ cô hiểu. Ấp chính chỉ là một khu cực rộng chặt hết cây để phòng chống cháy.

Mọi người bàn tán về những đám cháy đã xảy ra ở vùng Jilênbôun trong hơn bảy mươi năm qua. Thật lạ lùng, thời kỳ hạn hán lâu thì hỏa hoạn không phải là mối nguy hiểm ghê gớm lắm - cỏ thưa thì lửa không thể lan xa được. Nhưng một hai năm sau thời gian mưa nhiều, khi cỏ như bây giờ, dày rậm, cao và khô như thuốc súng, khi ấy thường bùng lên những đám cháy mà đôi khi không thể dập nổi, chúng phá huỷ mọi thứ xung quanh trong phạm vi hàng trăm dặm.

Martin Kinh nhận chỉ huy ba trăm người ở lại bảo vệ Đrôghêđa. Ông là người hơn tuổi trong số các chủ trại chăn nuôi ở Jilênbôun và đã nửa thế kỷ chiến đấu với hỏa hoạn.

- Ở Beghêla tôi có một trăm năm mươi ngàn acrơ- ông nói, - và năm một ngàn chín trăm linh năm tôi đã mất hết những thứ gì tôi có, không còn một con cừu, một cái cây. Phải mất mười lăm năm tôi mới trỗi dậy được, và có lúc tôi đã tưởng mình không thể nào hồi lại được, thu nhập về len hồi ấy chẳng là bao nhiêu, về thịt bò cũng vậy.

Cuồng phong vẫn gào rú, mùi cháy khét vẫn ngột ngạt không ngớt. Đêm xuống, bầu trời phía tây đỏ rực đầy hăm dọa, khói là xuống thấp, người ta đã bắt đầu ho. Lát sau ngọn lửa đã xuất hiện, những lưỡi lửa và luồng lửa hình xoáy ốc bốc cao đến một trăm *fut* trong đám mây khói, đã nghe thấy tiếng gào thét như thể đám đông hàng nghìn người đang nổi cơn cuồng loạn trong trận thi đấu bóng đá. Dãy cây ở phía tây viền quanh Ấp chính bốc cháy liền, ở chỗ đó dựng lên bức tường lửa dày đặc. Mecghi ngây ra như hóa đá, đứng ở hiên nhìn những người nhỏ xíu đen sẫm nhảy nhót, lồng lộn trên cái nền lửa ấy như những kẻ tội lỗi dưới địa ngục.

- Lại đây, Mecghi, bày tất cả đĩa lên tủ buyp phê. Mà nhanh nhanh lên, đây không phải là cuộc hội hè vui chơi! - Cô nghe thấy tiếng mẹ.

Mecghi phải khó khăn lắm mới bứt được ra khỏi cái cảnh tượng ghê rợn.

Hai giờ sau, một toán người phờ phạc lử thử đến để ăn uống cho lại người. Các bà các cô thì bấn lên, không một phút nghỉ cũng là cốt để cho tất cả ba trăm người được dùng thỏa thích bánh mì dẹt, thịt hầm, trà, rượu rum và bia. Khi có hỏa hoạn, mỗi người làm những gì mình có thể và có khả năng làm tốt nhất, vì thế phụ nữ nấu nướng để duy trì sức lực cho đàn ông. Bia được đưa đến hết két này đến két khác, những két đã uống hết được thay thế bằng két mới. Những người đàn ông đen nhẻm, người ám khói, loạng choạng vì mệt mỏi, đứng uống một cách thèm thuồng, nuốt vội những miếng bánh to tướng, trong nháy mắt ăn sạch đĩa thịt hầm đã nguội, uống cạn cốc rum cuối cùng, rồi lại vội vã xông ra đương đầu với lửa.

Mecghi chạy đi chạy lại giữa bếp và nhà, và lợi dụng một phút thuận tiện, cô khiếp sợ, run rẩy nhìn đám cháy. Nó có một vẻ đẹp gì đó xa lạ, siêu phàm, bởi vì nó có họ hàng bà con với bầu trời, nó xuất phát từ những mặt trời xa xăm đến nỗi ánh sáng của những mặt trời đó khi đến chúng ta trở thành ánh sáng lạnh, nó phát sinh từ thượng đế và quỉ. Làn sóng lửa tiên phong tràn về hướng đông. Nhà Lớn bây giờ nằm trong vòng vây, và Mecghi thấy rõ những chi tiết mà trước kia, trong bức tường lửa dày

đặc không thể nhận ra được. Có thể phân biệt được các màu sắc - đen và da cam, đỏ, trắng và vàng, kia là bóng dáng đen đen của cái cây khổng lồ, còn vỏ cây lấp lánh ánh sáng màu da cam, trong không khí những vụn than đỏ bay lượn nhào lộn như những bóng ma nghịch ngợm, như nhịp đập của trái tim suy kiệt, ánh sáng vàng bừng lên và lụi đi, bừng lên và lụi đi trong thân những cây cháy từ bên trong, một cây khuynh diệp có nhựa nổ bung và tia lửa đỏ thắm bắn vung về mọi phía như vòi nước phun, đột nhiên bùng lên một đống lửa hình cái lưỡi màu trắng lẫn màu da cam - một cái gì cho đến giờ vẫn chống lại lửa bỗng chịu thua, bùng cháy. Đúng, ban đêm cảnh tượng này thật đẹp, cô sẽ ghi nhớ suốt đời.

Đột nhiên gió mạnh hẳn lên, và tất cả phụ nữ, quấn bao tải vào người, bám lấy những cành đậu tía như bám dây cáp, đâm bổ lên cái mái tôn lấp lánh ánh bạc, đàn ông lúc ấy ở trong trang viên. Tay và đầu gối bỏng rát mặc dù có lớp vải gai che phủ, những phụ nữ vũ trang bằng những bao tải ướt, hất những cục than khỏi cái mái nóng rẫy - đáng sợ nhất là nếu mái tôn không chịu đựng nổi và những đầu gỗ cháy rơi xuống cái trần ngăn bằng gỗ. Nhưng bây giờ đám cháy hoành hành dữ dội nhất ở cách mười dặm về phía đông tại Bin-Bin.

Nhà Lớn của Đrôghêđa chỉ cách ranh giới phía đông của điền trang, ranh giới gần thành phố nhất,

có ba dặm. Ở đấy, nó tiếp giáp với Bin-Bin, còn xa hơn nữa, nhích về phía đông hơn nữa là Narrangang. Tốc độ gió bây giờ không còn là bốn mươi dặm, mà là sáu mươi dặm một giờ, và cả vùng Jilênbôun đều biết : nếu trời không đổ mưa thì đám cháy sẽ hoành thành hàng tuần và sẽ biến nhiều dặm vuông đất đai phì nhiêu bậc nhất thành hoang mạc.

Trong lúc nửa lướt qua Đrôghêđa, các ngôi nhà bên sông vẫn chống chọi được - Tôm như bị quỉ ám, lấy đầy hết két nước này đến két nước khác và dùng vòi tưới nước các ngôi nhà. Nhưng khi gió càng mạnh hơn, các ngôi nhà vẫn cứ bốc cháy thì Tôm khóc một cách cay đắng, lái xe tháo lui.

- Hãy tạ ơn Chúa vì gió không mạnh hơn và lửa mới chỉ lan tới từ phía tây. - Martin Kinh nói. - Chứ không thì đừng nói gì nhà, mà tất cả chúng ta đều đi tong. Mong sao ít nhất là ở Bin - Bin mọi người được yên lành !

Fia đưa cho ông cốc rum không pha loãng, Kinh hoàn toàn không còn trẻ trung gì nữa, nhưng ông đấu tranh trong lúc cần đấu tranh và sắt đặt mọi việc một cách khôn khéo hiếm có.

- Cố nhiên thật là dớ dẩn, - Fia thú thật với ông, - nhưng khi tưởng như không còn cứu vãn được gì nữa, tôi chợt có những ý nghĩ lạ lùng. Tôi không nghĩ rằng tôi sẽ chết, không nghĩ đến các con, không nghĩ

rằng ngôi nhà tuyệt đẹp thế sẽ biến mất. Mà tôi luôn luôn nghĩ về cái làn nữ công của tôi, về món đồ đan dở và cái hộp đựng các loại cúc áo mà tôi đã góp nhặt bao nhiêu năm, về những khuôn bánh qui hình trái tim mà trước đây Frenk đã làm cho tôi. Tôi nghĩ : tôi sẽ sống thế nào khi không còn những cái đó ? Ông ạ, đấy toàn là những cái vớ vẩn, vặt vãnh nhưng chẳng có cái gì thay thế chúng được và chẳng thể mua được ở cửa hàng.

- Phải, hầu hết phụ nữ đều như vậy. Đầu óc người ta làm việc cũng hay thật, phải không ? Tôi nhớ, năm chín trăm linh năm vợ tôi lao bổ về ngôi nhà cháy, tôi gào với theo như thằng dở người, rồi vợ tôi chạy trở ra mang theo cái khung có bức thêu mới bắt đầu. Martin Kinh nhếch mép cười. - Dù sao chúng tôi vẫn sống sót, tuy nhà cháy sạch. Khi tôi cất xong nhà mới, việc đầu tiên là vợ tôi thêu nốt cho xong. Đấy là một mẫu thêu cổ, chắc bà cũng biết. Và thêu cả mấy chữ : "Ngôi nhà thân thương của tôi", - Ông đặt cái cốc đã uống cạn sang bên, lắc đầu, ngạc nhiên về thói đỏng đảnh không thể hiểu được của phụ nữ. - Thôi tôi phải đi đây. Gheret Đevix ở Narrangang sẽ cần đến chúng tôi, cả Engux ở Ratnây Khanis nữa, hoặc là tôi lầm to.

Fia tái mặt.

- Ôi, Martin ! Chẳng lẽ nó lan xa thế ư ?

- Hai người đều đã được báo tin. Người ở Buru và Berk đang tới giúp.

Thêm ba ngày nữa, vẫn như một mặt trận mỗi lúc một lan rộng, đám cháy vùn vụt tiến về hướng đông, quét sạch mọi thứ trên đường đi của nó, rồi đột nhiên mưa đổ xuống, trút nước ngót bốn ngày trời và dập tắt hết cho đến mảnh than cuối cùng. Nhưng đám cháy để lại trên đường đi của nó một dải cháy trụi đen ngòm, rộng hai mươi dặm - dải đó bắt đầu ở khoảng giữa địa phận của Đrôghêđa và chấm dứt cách đấy hơn một trăm dặm về phía đông, ở ranh giới của điền trang cuối cùng trong vùng Jilênbôun : Ratnây Khanis.

Trước khi trời đổ mưa, chẳng ai chờ tin tức Petđi, họ nghĩ rằng Petđi đang bình tĩnh chờ đợi ở phía bên kia đám cháy lớn cho đất nguội bớt đi và tất cả những cây đang cháy âm ỉ cháy bằng hết. Nếu đám cháy không làm đứt đường điện thoại, Bôp nghĩ, thì Martin Kinh đã tin cho biết, vì nhiều phần chắc hơn cả là Petđi đã tìm chỗ trú ở phía tây, tại Bughêla. Nhưng mưa đã sáu tiếng đồng hồ mà Petđi vẫn bặt tin, ở Đrôghêđa người ta bắt đầu lo ngại. Gần bốn ngày trời, người ta tự vỗ về mình rằng chẳng có gì đáng lo ngại, cố nhiên ông bị cắt đường về nhà và chờ đến lúc có thể về thẳng nhà, chứ không phải là đến Bughêla.

- Bây giờ lẽ ra ba phải trở về rồi. - Bôp nói, đi từ góc này sang góc kia trong phòng khách dưới cái nhìn của những người khác trong gia đình. Như cố ý giễu cợt, mưa khiến thời tiết lạnh hẳn, khí ẩm lại thấy sương, lại phải nhóm lửa trong cái lò sưởi bằng đá cẩm thạch.

- Anh nghĩ gì thế, Bôp? - Jêc hỏi.

- Anh nghĩ rằng bây giờ đúng là lúc cần đi tìm ba. Ngộ nhỡ ba bị thương hay đang lê bước đi bộ về nhà trên chặng đường xa như thế. Thiếu gì chuyện. Ngộ nhỡ ngựa hốt hoảng hất ngã ba, ngộ nhỡ ba đang nằm ở chỗ nào đó và không đủ sức đi. Cái ăn ba mang theo để dùng trong một ngày đêm, không thể đủ dùng cho bốn ngày, tuy hiện thời ba không thể chết đói. Có lẽ chưa nên làm náo động vội, vì vậy tạm thời anh sẽ không gọi người ở Narrangang đến giúp sức. Nhưng nếu đến tối mà chúng ta không tìm thấy ba thì anh sẽ đến Đôminic và ngày mai chúng ta sẽ huy động tất cả mọi người. Trời ơi, chỉ mong sao các nhân viên điện thoại mau mau nối lại đường dây !

Fiôna run lên, mắt bà rực sáng một cách man rợ như trong cơn sốt.

- Mẹ sẽ mặc quần và cũng sẽ đi. - Bà nói. - Ngồi đây chờ đợi thì chịu sao nổi.

- Không nên, mẹ ơi ! - Bôp van vỉ.

- Bôp ạ, nếu ba bị thương thì không biết bị ở đâu và như thế nào, ngộ nhỡ ba không thể cử động được thì sao. Con đã phái những người chăn cừu đến Narrangang, như vậy chúng ta còn rất ít người để tìm kiếm. Nếu mẹ đi với Mecghi thì bất cứ việc gì hai mẹ con cũng giải quyết được, còn nếu Mecghi không đi với mẹ, mà đi với một người nào trong các con thì sự có mặt của Mecghi hầu như không ích lợi gì thêm, mà mẹ cũng sẽ không được việc gì.

Bôp đành nhượng bộ.

- Thôi được.- Anh nói. - Mẹ lấy con ngựa thiến của Mecghi ấy, mẹ đã cưỡi con ngựa ấy đi chữa cháy. Mọi người lấy súng và nhiều nhiều đạn vào.

Họ vượt qua sông và đi vào lòng đám cháy khổng lồ. Không chỗ nào có lấy một vệt xanh hay một vệt nâu - đất hoang mênh mông phủ than ướt đen nhánh, kỳ lạ thay chúng vẫn còn bốc khói mặc dù mưa đã mấy giờ rồi. Mỗi chiếc lá trên từng cái cây chỉ còn là một tổ sâu nhỏ đen thui cong queo rũ xuống, ở chỗ trước kia có mọc cao rải rác hiện lên những mô nhỏ đen thui - đấy là xác cừu chết cháy, thỉnh thoảng có những gò nhỏ đen thui to hơn - di tích của ngựa hay lợn rừng. Trên mặt những người cưỡi ngựa, nước mắt trộn lẫn nước mưa.

Bôp với Mecghi cưỡi ngựa đi trước, theo sau là Jêc và Huyghi, Fia và Xtiua đi sau cùng. Chuyến đi

này khiến cho hai mẹ con gần như yên tâm, chỉ riêng cái đó đã là niềm an ủi - hai mẹ con đi cùng nhau, chẳng cần nói gì cả, chỉ cần ở bên nhau là đủ. Đôi khi những con ngựa gần như chụm sát vào nhau, đôi khi giạt ra mỗi con một nơi khi thấy một cái gì khủng khiếp, nhưng hai người cưỡi ngựa đi sau cùng hầu như không nhận thấy điều đó. Mọi vật đều ướt sũng nước mưa, ngựa di chuyển chậm chạp, trầy trật, nhưng vẫn bước đi : cỏ cháy rụi, vấn vít bao phủ mặt đất như một tấm chiếu cứng bằng sợi vỏ dừa. Cứ đi được mấy bước, những người cưỡi ngựa lại nhìn quanh xem có thấy Petđi trên đồng bằng không, nhưng thời gian trôi qua mà Petđi vẫn không xuất hiện.

Tim mọi người quặn lại khi thấy rõ rằng đám cháy bắt đầu xa hơn họ tưởng nhiều, trên bãi Vinga. Hẳn là vì khó lẫn với những đám mây dông nên họ không nhận ra đám cháy ngay. Tất cả đều sửng sốt vì đường biên của đám cháy. Nó thẳng như kẻ chỉ- phía bên này là nhựa thông nấu chảy đen nhánh, phía bên kia là đồng bằng bình thường, với những sắc nâu xám và khói lam, buồn tẻ dưới trời mưa, nhưng vẫn sống. Bôp ghì cương và quay về phía người nhà.

- Này nhé, ta sẽ bắt đầu đi từ đây. Tôi đi về phía tây, đó là hướng nhiều khả năng nhất, mà tôi khỏe nhất nhà. Mọi người đủ đạn cả chứ ? Tốt. Người nào tìm thấy gì thì bắn chỉ thiên ba phát, ai nghe thấy thì

bắn một phát trả lời. Xong rồi đợi. Người bắn trước tiên thì năm phút sau bắn ba phát nữa rồi năm phút sau lại bắn ba phát nữa. Người nào nghe thấy thì bắn một phát trả lời. Jêc, em đi về phía nam, dọc theo chính đường biên này. Huyghi, em đi về phía tây tây nam. Tôi đi về phía tây. Mẹ và Mecghi thì đi về phía tây bắc. Còn Xtiua thì đi theo rìa đám cháy về phía bắc. Có điều đừng vội vã. Trời mưa khó nhìn rõ, thêm nữa đôi chỗ có cây che lấp. Hãy gọi thường xuyên vào, có thể ba ở chỗ không nhìn thấy ta, nhưng nghe thấy tiếng thét gọi. Và nên nhớ là chỉ bắn nếu tìm thấy, ba không mang theo súng, ngộ nhỡ ba nghe thấy tiếng súng ở xa, nhưng không đủ sức gào đáp lại cho ta nghe thấy, vậy thì tình cảnh ba sẽ ra sao?

Thôi, Chúa phù hộ cho ta may mắn !

Và như những người hành hương ở ngã tư cuối cùng, họ chia tay mỗi người mỗi ngả và dưới màn mưa xám xịt, họ tiếp tục đi, mỗi người theo hướng của mình, mỗi lúc một nhỏ dần cho đến khi không nhìn thấy nhau nữa.

Đi chưa được nửa dặm, Xtiua nhìn thấy ngay ở mép đám cháy mấy cái cây cháy thành than. Ở đây có một cây vinga không cao lắm, lá cháy đen và quăn queo lại vì lửa, bây giờ nom giống cái đầu tóc xoăn của người da đen, còn ở rìa khoảng đất cháy trụi có

một gốc cây cụt đồ sộ cháy đen. Tất cả những gì còn lại ở con ngựa của bố trải ra dưới gốc cây khuynh diệp khổng lồ và dính bết vào đó do sức nóng của lửa, ngay ở đây có hai xác chó đen thui thảm thương, hai con chó của Petđi, cả hai con chân cẳng đều chổng ngược như những đầu củi cháy dở. Xtiua xuống ngựa, ủng ngập đến mắt cá trong thứ chất lỏng đen, cậu lấy súng ra khỏi cái bao buộc vào yên bằng đai da. Và cậu thận trọng bước đi, chân trượt trên than ướt. Môi cậu mấp máy cầu nguyện không thành tiếng. Nếu không có con ngựa và hai con chó, có lẽ cậu còn hy vọng người bị lửa thiêu ở đây là một người thợ xén lông cừu phiêu lãng nào đó, hay chỉ là một gã lang thang nay đây mai đó. Nhưng Petđi đi ngựa, đem theo năm con chó, mà những người đi lang bạt trên các nẻo đường nước Úc thì không cưỡi ngựa, nếu có đem theo chó thì chỉ một con, không hơn. Mà ở đây ngay giữa địa phận Đrôghêđa thì một người lùa gia súc hay chăn cừu ở phía tây, ở Bughêla, không thể tạt vào sâu đến thế. Đi một quãng nữa, Xtiua gặp thêm ba xác chó cháy thui nữa; năm con, cả thảy năm con. Cậu biết rằng sẽ không tìm được con thứ sáu, và cậu đã không tìm thấy.

Và kia, cách chỗ con ngựa không xa, sau cái thân cây đổ lúc đầu đã khiến cậu không nhìn thấy, có một khối đen của cái trước kia là con người. Không thể lầm được. Loáng ướt dưới trời mưa, cái khối đó nằm

ngửa, cong hình vòng cung, chỉ vai và xương cùng chạm đất. Hai tay dang ra, cong gập lại ở khuỷu như giơ lên trời cầu nguyện, những ngón tay cong queo cháy đến tận xương bấu víu vào khoảng không. Chân cũng chạng ra, nhưng cong gấp ở đầu gối, đầu lật ngửa - một cục đen sì, hai hố mắt trống rỗng nhìn trời.

Trong khoảng một vài phút, luồng mắt sáng suốt, nhìn thấy hết của Xtiua hướng vào bố - cậu con trai nhìn thấy không phải là cái di hài khủng khiếp, mà còn là con người như lúc còn sống. Xtiua giơ súng lên, bắn một phát, nạp đạn, bắn phát nữa, lại nạp đạn, bắn phát thứ ba. Từ xa có tiếng súng đáp lại, rồi ở xa hơn nữa, có thêm một tiếng súng nữa nghe chỉ văng vẳng. Liền đó Xtiua chợt nhớ ra : tiếng súng gần có lẽ là mẹ và em gái trả lời. Mẹ và em gái đi về hướng tây bắc, cậu đi về hướng bắc. Không chờ hết năm phút đã ước định, cậu nạp đạn, quay về hướng nam và nổ súng. Lại nạp đạn, bắn phát thứ hai, lại nạp đạn, bắn phát thứ ba. Cậu đặt súng xuống, đứng nhìn về phía nam, lắng nghe. Bây giờ tiếng súng đáp lại thoạt tiên từ phía tây vọng tới, tiếng súng của Bôp, rồi đến tiếng súng của Jêc hay Huyghi, tiếng thứ ba mới là tiếng súng của mẹ. Xtiua thở dài nhẹ nhõm, không nên để phụ nữ đến đây trước.

Cậu không nhìn thấy ở phía bắc, sau đám cây, xuất hiện một con lợn lòi - cậu không nhìn thấy, nhưng cảm thấy mùi. Con thú lực lưỡng, to kếch xù,

bằng con bò cái, run rẩy và loạng choạng trên những chiếc chân khỏe ngắn ngủn, chúi đầu xuống đào dũi đất cháy sém. Tiếng súng làm cho nó lo sợ và cái đau hành hạ nó. Lớp lông đen thưa thớt bên sườn cháy sém, da bị bỏng đỏ tía lên, trong lúc Xtiua nhìn về phía nam, một mùi ngon lành đánh về phía cậu - mùi da lợn quay đến giòn tan và mùi mỡ lợn, như vừa lấy khỏi lò. Sự ngạc nhiên đưa cậu ra khỏi trạng thái u trầm kỳ lạ suốt đời gắn bó với cậu, và cậu quay trở lại, vẫn còn nghĩ rằng xưa kia cậu đã từng ở đây, và mảnh đất hoang ướt át đen ngòm này hình như đã in dấu ở chỗ nào trong trí óc cậu từ khi cậu mới ra đời.

Cậu cúi xuống lấy khẩu súng và chợt nhớ là súng chưa nạp đạn. Con lợn lòi đứng sững tại chỗ, nhìn bằng cặp mắt nhỏ xíu đỏ đọc điên dại vì đau đớn, hai cái răng nanh vàng khè nhọn hoắt như hai mảnh trăng lưỡi liềm to tướng cong lên phía trên. Đánh hơi thấy mùi thú dữ, con ngựa của Xtiua hí lên; con lợn lòi quay phắt cái đầu nặng nề về phía có tiếng hí và chúi đầu xuống, sẵn sàng tấn công. Đấy là hy vọng duy nhất để thoát thân. Xtiua vội cúi xuống lấy súng, kéo khóa nòng đánh cách một tiếng, thọc tay kia vào túi lấy đạn. Mưa vẫn rơi đều đều, tiếng mưa rào át hết mọi âm thanh. Nhưng con lợn lòi đã nghe thấy tiếng kim loại lách cách, và phút cuối cùng, nó không lao vào con ngựa, mà lao vào Xtiua. Phát bắn trực

diện trúng ngay vào ngực con vật không chặn được nó. Những chiếc răng nanh đâm chếch ngược lên trúng vào bẹn. Xtiua ngã xuống, máu vọt ra như từ cái khóa vòi mở hết cỡ, thoát chốc đã thấm đẫm quần áo túa xuống đất.

Con lợn lòi xoay mình một cách vụng về (viên đạn đã có tác dụng), nó tiến về phía kẻ thù, sẵn sàng lại đâm bằng răng nanh, nhưng nó chững lại, chao nghiêng đi, loạng choạng. Cái khối thịt khổng lồ một trăm năm mươi fao đổ nghiêng đè lên Xtiua, ấn mặt cậu xuống bùn đen nhão nhoét. Trong giây phút, cậu tuyệt vọng bám hai tay xuống đất, cố thoát ra; ấy thế đấy, trước nay cậu vẫn biết thế, bởi vậy chẳng bao giờ cậu hy vọng điều gì, chẳng dự tính gì, cậu chỉ quan sát, bằng tất cả bản thể thấm hút lấy thế giới sống động xung quanh, thành thử cũng không còn thời giờ để đau buồn về cái số phận dành sẵn cho mình. "Mẹ ơi, mẹ! Con không thể ở lại với mẹ nữa rồi, mẹ ơi !" - đấy là ý nghĩ cuối cùng của cậu khi tim vỡ ra.

*

* *

- Không hiểu tại sao Xtiua lại không bắn nữa nhỉ ? - Mecghi hỏi mẹ.

Hai mẹ con cho ngựa đi nước kiệu về hướng đã hai lần nghe thấy ba tiếng súng từ đó vọng tới, bùn thụt sâu không cho họ đi nhanh hơn, và cả hai đều khổ tâm lo lắng.

- Chắc anh con cho rằng chúng ta đã nghe thấy. - Fia nói, nhưng trong ý thức bà hiện lên gương mặt Xtiua vào lúc mọi người chia tay nhau đi tìm theo nhiều hướng, bà nhớ Xtiua siết chặt tay bà, mỉm cười với bà như thế nào. - Bây giờ chắc là gần đến rồi. - Và bà cho ngựa phi nước đại, đất trơn khiến vó ngựa cứ trượt đi.

Nhưng Jêc đã tới trước, tiếp theo là Bôp, và họ cản đường hai người phụ nữ khi hai mẹ con vừa xuất hiện, đi theo rìa khu đất ướt nhão không bị lửa đụng đến, tới gần chỗ đám cháy bắt đầu.

- Đừng đến đấy, mẹ. - Bôp nói khi Fia xuống ngựa.

Jêc tới gần Mecghi, giữ lấy vai em.

Hai cặp mắt xám hướng về hai người con trai, không có vẻ gì là bối rối, sợ hãi, mà hiểu biết hết, dường như không phải giải thích gì nữa.

- Petđi phải không ? - Fia hỏi, giọng lạc hẳn đi.

- Vâng. Và cả Xtiua nữa.

Cả Bôp và Jêc đều không đủ can đảm nhìn mẹ.

- Xtiua ? Sao lại Xtiua ! Con nói gì lạ thế ! Trời ơi,

thế là thế nào, có chuyện gì vậy ? Không, miễn là không phải cả hai, không !

- Ba bị hãm trong đám cháy bất ngờ. Ba đã chết. Xtiua có lẽ đã làm cho con thú hoảng sợ, con vật đã nhảy sổ vào nó. Xtiua bắn, nhưng con lợn lòi lao thẳng vào Xtiua và đè lên nó. Nó cũng chết rồi, mẹ ạ.

Mecghi gào thất thanh và vùng ra khỏi tay Bôp, nhưng Fia như hóa đá, không để ý đến đôi tay vấy máu và nhọ nhem vết than của Bôp, mắt bà ngây dại.

- Thế thì quá lắm. - Cuối cùng bà nói và nhìn Bôp, nước mưa chảy ròng ròng trên mặt bà, những món tóc xổ ra xõa xuống cổ như vàng chảy. - Để mẹ đến với ba và em, Bôp. Mẹ là vợ của một người và là mẹ của người kia. Con không thể ngăn giữ mẹ, con không có quyền. Để mẹ đến đấy.

Mecghi lặng yên trong vòng tay Jêc, gục đầu xuống vai anh. Fia bước đi, giẫm lên những mảnh vỡ và những mẩu gỗ cháy dở, Bôp đỡ mẹ, Mecghi nhìn theo nhưng không rời khỏi chỗ. Huyghi xuất hiện sau màn mưa, Jêc nghiêng đầu về phía mẹ và Bôp, ra hiệu với Huyghi.

- Đi theo hai người, Huyghi, đừng để mẹ và anh một mình. Anh đi với Mecghi về Đrôghêđa lấy xe ngựa. Anh buông tay ra, đỡ em gái lên ngựa. - Ta đi đi, Mecghi, sắp tối hẳn rồi. Không để mọi người ở đây suốt đêm được, mà ta chưa trở lại thì mẹ và các anh không rời khỏi đây đâu.

Nhưng không thể đánh xe đi được, bánh xe thụt xuống bùn : cuối cùng Jêc và già Tôm dùng dây xích gắn chắc một tấm thép có nếp gợn và bộ đồ thắng của hai con ngựa béo, Tôm cưỡi con ngựa thứ ba dắt cương cặp ngựa này, còn Jêc cưỡi ngựa đi trước và soi đường bằng cây đèn bão lớn nhất có thể tìm thấy ở Đrôghêđa.

Mecghi ở lại nhà, cô ngồi trong phòng khách trước lò sưởi, mixxix Xmit hoài công khuyên nài cô ăn một chút gì, nước mắt chảy ròng ròng trên mặt bà quản gia, bà đau lòng nhìn thấy sự tê dại thầm lặng này của nỗi đau xót không vỡ ra được thành tiếng nức nở. Rồi có tiếng gõ cửa, và mixxix Xmit ra mở cửa, băn khoăn không hiểu ai có thể lần mò đến nhà giữa lúc đường sá kinh khủng thế này, và lần thứ một trăm bà sửng sốt về việc tin tức lan truyền nhanh chóng nhường nào qua bao nhiêu dặm đường ngăn cách khu người ở này với khu người ở khác trong các vùng hoang vu này.

Đứng ở hành lang là một người mặc bộ đồ cưỡi ngựa, áo mưa vải sơn, toàn thân đẫm nước và bê bết bùn : đó là cha Ranfơ.

- Vào được chứ, mixxix Xmit ?

- Ôi chao, đức cha ! - Bà kêu lên, và linh mục ngạc nhiên khi bà ôm chầm lấy cổ ông. - Làm sao cha biết được.

- Mixxix Kliri đánh điện cho tôi, nhân danh vợ của ông quản lý đại diện cho chủ sở hữu, tôi rất quí trọng tinh thần trách nhiệm của bà. Tổng giám mục đi Kôntini - Vertsêzê cho phép tôi đi. Tên gọi kỳ thế đấy ! Vậy mà hãy tưởng tượng tôi phải nhắc đi nhắc lại cái tên ấy một trăm lần một ngày. Tôi đi máy bay đến Jinli. Lúc hạ cánh, máy.bay lật nhào, ở đây tất cả đều ướt sũng, vì thế chưa ra khỏi máy bay tôi đã hiểu đường sá lầy lội như thế nào. Jinli với tất cả vẻ đẹp của nó là thế đấy. Tôi quẳng vali ở chỗ cha Uốtti, nài mượn ông chủ quán con ngựa, ông ta cho tôi là dở người và đánh cuộc với tôi một chai uýtki rằng tôi sẽ sa lầy giữa đường. Này thôi đi, mixxix Xmit, không nên khóc như vậy ! Bạn thân mến của tôi ơi, dù đám cháy khủng khiếp đến thế nào đi nữa thì đấy cũng chưa phải là ngày tận thế. - Cha mỉm cười vỗ vai bà ta, đôi vai đang run lên trong tiếng nức nở. - Ơ kìa, tôi cố gắng an ủi bà như thế mà bà không nghe tôi. Này thôi, đừng khóc nữa đi.

- Vậy ra cha không biết gì .- Ba ta khóc nức lên.

- Tôi không biết ? Không biết cái gì ? Có chuyện gì..? Đã xảy ra chuyện gì ?

- Mixtơ Kliri và Xtiua chết rồi.

Mặt cha trở nên trắng bệch, cha đẩy bà quản gia ra. Cha quát lên một cách lỗ mãng.

- Mecghi đâu ?

- Trong phòng khách. Mixxix Kliri vẫn còn ở trên bãi chăn thả, với những người đã khuất. Jêc và Tôm đã đem ngựa đi đón họ. Ôi, trình cha, cố nhiên con là người có đạo, nhưng đôi khi tự dưng nảy ra ý nghĩ Chúa trời sao mà tàn nhẫn quá ! Tại sao Chúa lại lấy đi một lúc cả hai người ?

Nhưng cha Ranfơ đã không còn nghe gì nữa, cha vào phòng khách, vừa đi vừa cởi áo mưa, để lại trên sàn những vết ướt và bẩn.

- Mecghi !

Cha đến gần, quì xuống cạnh chiếc ghế bành của cô, hai bàn tay ướt của cha siết chặt đôi tay giá băng của cô.

Cô trườn khỏi ghế bành, áp sát vào Ranfơ, ngả đầu vào chiếc sơ mi ướt sũng và nhắm mắt lại, mặc dù đau lòng và chua xót, cô vẫn cảm thấy hạnh phúc - ước gì phút này kéo dài mãi mãi ! Cha đã đến, dù sao cô vẫn có uy quyền đối với cha, dù sao cô vẫn thắng.

- Ta ướt hết cả, Mecghi yêu dấu, con cũng bị ướt mất thôi. - Cha thì thầm, áp má vào tóc cô.

- Mặc. Cha đã đến.

- Ừ, ta đã đến. Ta muốn biết chắc rằng không có chuyện gì xảy ra với con, ta cảm thấy ở đây cần ta, ta

muốn chính mắt nhìn thấy. Khủng khiếp thật, Mecghi, cả ba con, cả Xtiua.. Sao lại đến nỗi như thế này ?

- Ba con bị mắc trong đám cháy, Xtiua tìm thấy ba con. Anh ấy bị con lợn lòi giết chết, nó đè bẹp anh ấy khi anh ấy đã bắn trúng nó. Jêc và Tôm đã đi đón mọi người.

Cha không nói gì nữa, chỉ ôm lấy Mecghi và đu đưa như dỗ đứa bé ; rút cục hơi nóng lò sưởi đã làm khô áo sơ mi và tóc cha, còn Mecghi, điều này cha cảm thấy rõ, trong vòng tay cha, cô không còn đờ đẫn lắm nữa. Thế là cha đỡ lấy cằm cô, nâng đầu cô lên cho đến khi hai đôi mắp gặp nhau, và không nghĩ ngợi, cha hôn cô. Một cử chỉ vô thức, không phải do dục vọng, mà chỉ là bất giác đáp lại cái mà cha nhìn thấy trong cặp mắt xám ấy. Một nghi thức không có cá tính, một lợi phép ban thánh thể. Còn Mecghi rút hai tay ra và chính cô ôm lấy cha : bất giác cha nhăn mặt, ối lên một tiếng nghẹ ngào vì đau. Mecghi hơi lánh ra.

- Cha làm sao thế ?

- Chắc là bị thương ở sườn khi máy bay hạ cánh. Máy bay đâm vào lớp bùn đáng mến của Jilênbôun, ngập đến tận thân, hành khách bị xóc tung người lên. Rút cục ta bị ném lên lưng chiếc ghế bành phía trước.

- Để con xem nào.

Bằng những ngón tay vững vàng, Mecghi cởi cúc chiếc sơ mi ướt của cha, kéo ống tay áo, kéo áo ra khỏi thắt lưng của chiếc quần đi ngựa. Cô kêu lên một tiếng : dưới lớp da bánh mật nhẵn nhụi, dưới xương sườn một chút có một vệt dài đỏ tía chạy từ sườn bên này sang sườn bên kia - một vệt bầm máu xấu xí.

- Ôi, Ranfơ! Thế mà cha đi ngựa từ mãi tận Jinli đến đây ! Thế thì đau biết chừng nào ? Có chóng mặt không ? Chắc là có cái gì thương tổn ở bên trong !

- Không đâu, ta vẫn nguyên lành, và lúc ngồi trên mình ngựa, ta không hề cảm thấy có gì khó chịu, nói thực đấy. Ta rất vội, lo lắng không biết con ở đây ra sao, và hẳn là ta không bụng dạ đâu mà để ý đến những vết dập thương. Nếu như ta bị chảy máu bên trong thì chắc sẽ cảm thấy ngay... Mecghi, chết nỗi ! Đừng làm thế !...

Đầu cúi thấp, cô thận trọng chạm môi vào cái vệt đỏ tía, tay cô trượt trên ngực cha lướt về phía vai - sự khêu gợi cố ý của cử chỉ đó khiến Ranfơ bàng hoàng. Choáng váng, sợ hãi, cố thoát ra cho bằng được, cha đẩy đầu cô ra, nhưng chẳng hiểu thế nào mà cô lại lọt được vào vòng tay cha - cô quấn lấy cha bằng những vòng cuộn của rắn và thít nghẹt ý chí của cha. Thế là quên cả đau đớn, quên cả nhà thờ thiêng liêng,

quên cả Chúa. Cha tìm môi cô bằng cặp môi thèm thuồng, dán chặt vào đó, háo hức, không biết chán, ra sức gì chặt cô vào mình, cố làm đã cơn rạo rực quái gở, không sao đè nén được. Mecghi ngửa cổ ra, phơi trần vai, làn da mát rượi của cô mềm mại óng ả hơn bất cứ thứ lụa nào : và cha có cảm giác là cha đang chìm ngụp xuống mỗi lúc một sâu, ngạt thở, bất lực. Cái bản chất người tội lỗi của cha đã thành một sức nặng ghê gớm đè bẹp linh hồn bất tử, và những tình cảm bị kìm nén lâu ngày - thứ rượu vang đắng đen tối - đột nhiên tràn ra. Cha muốn khóc nức lên : những giọt thèm muốn cuối cùng đã cạn khô dưới sức nặng của cái bản chất người tội lỗi ấy, và cha giằng tay Mecghi khỏi thân thể đáng thương của mình, dịch ra một chút, ngồi xổm xuống, đầu cúi gục, và như để hết tâm trí mải miết ngắm nhìn đôi tay mình run run rơi thõng xuống đùi. Em đã làm gì ta, Mecghi, em sẽ làm gì nếu ta chiều theo em ?

- Ta yêu con, Mecghi ạ, ta sẽ mãi mãi yêu con. Nhưng ta là linh mục, ta không thể... thực quả là ta không thể làm thế được !

Mecghi đứng phắt dậy, sửa lại chiếc áo cánh, nhìn cha từ trên xuống, gắng gượng mỉm cười, nụ cười gượng ấy chỉ làm lộ rõ hơn nỗi đau thất bại trong đôi mắt xám.

- Không sao, Ranfơ. Con sẽ đi xem mixxix Xmit có gì cho cha ăn không, rồi sẽ đem dầu xoa bóp của

ngựa đến. Thứ dầu đó chữa vết dập thương rất hiệu nghiệm ; nó làm hết đau liền, kiến hiệu hơn những cái hôn nhiều lắm, con dám nói như vậy.

- Điện thoại có gọi được không ? - Cha thốt lên một cách khó nhọc.

- Có. Hai giờ trước người ta đã chăng đường dây tạm thời ngay trên cây và mắc máy nhà này vào mạng lưới điện thoại.

Nhưng cô đã đi ra, cha còn mất mấy phút nữa để tập trung sức lực, rồi mới ngồi vào bàn viết của Fiôna.

- Cho xin đường dây giữa các thành phố. Đây là linh mục đờ Brikaxxa ở Đrôghêđa.. Chào chị, Đôrin vậy ra chị vẫn ở trạm điện thoại. Tôi cũng rất vui mừng nghe thấy tiếng chị. Ở Xitnây không thể nhận ra được tiếng các cô điện thoại viên, chỉ có một giọng tẻ nhạt, bực bội đáp lại. Tôi cần nói chuyện gấp với Đức Tổng giám mục Khâm mạng giáo hoàng ở Xitnây. Số hai mươi - hai mươi ba - hai mươi tư. Còn trong lúc chờ Xitnây trả lời, xin cho tôi Bughêla.

Cha vừa kịp nói với Martin Kinh về sự việc đã xảy ra thì người ta đã nối đường dây để cha nói chuyện với Xitnây, nhưng cũng chỉ cần nói với Bughêla vài lời thôi. Từ Kinh và những người nghe lỏm trên đường dây, tin sẽ lan ra khắp Jilênbôun, và

những người nào đủ can đảm ra đi giữa lúc đường sá hư hỏng như thế này sẽ kịp thời đến đưa đám.

- Đức ông phải không ạ ? Ranfơ đờ Brikaxxa đây... Dạ vâng, cám ơn Người, tôi đến nơi bình yên, nhưng máy bay gặp rủi ro khi hạ cánh, sa lầy trong bùn, vì vậy sẽ phải trở về bằng xe lửa... Trong bùn, thưa Đức ông, trong bùn. Không, thưa Đức ông, trời mưa khiến đường sá hư hỏng hết, đi xe không được, đi bộ cũng không được. Từ Jilênbôun đến Đrôghêđa phải đi ngựa, trời mưa thì tuyệt nhiên không còn khả năng nào khác... Vì thế tôi gọi điện, thưa Đức ông. May mà tôi đã ra đi. Hẳn là tôi có linh cảm gì đó... Dạ, xấu, rất xấu. Pađric Kliri và con trai ông ta là Xtiua đã chết - một người chết cháy, người kia bị con lợn lòi giết chết. Con lợn lòi, thưa Đức ông, lợn lòi, thứ lợn rừng hung tợn... Vâng, Đức ông nói đúng, tiếng địa phương có những cái kỳ quặc...

Những người nghe lỏm "a" lên một tiếng và cha bất giác nhếch mép cười. Không thể quát vào ông nói - này, tất cả những người hãy thôi đi, đừng nghe trộm, - tất cả những người Jilênbôun cách biệt nhau những khoảng cực rộng không còn cách tiêu khiển nào khác, nhưng nếu tất cả bọn họ không nối vào đường dây Tổng giám mục sẽ nghe rõ hơn nhiều.

- Thưa Đức ông, nếu Người cho phép, tôi sẽ ở lại đây dự đám tang và lo liệu cho người vợ góa và

những người con còn lại... Vâng, xin cảm ơn Đức ông. Tôi sẽ trở về Xitnây ngay khi nào có thể được.

Cô điện thoại viên cũng nghe cuộc nói chuyện : cha Ranfơ báo ngừng lại và lại nhấc ống nói lên.

- Làm ơn lại cho tôi xin Bughêla, Đôrin.

Cha nói chuyện mấy phút với Martin Kinh và quyết định rằng thời tiết mùa đông tháng tám đủ lạnh để có thể hoãn mai táng đến ngày kia. Nhiều người muốn đến đưa đám, mặc dù đường sá hư hại sẽ phải đi ngựa, nhưng sẽ mất nhiều thời gian và sức lực đi đường.

Mecghi trở lại mang theo dầu xoa bóp, nhưng không tỏ ý muốn tự tay xoa vết thương cho cha, mà chỉ lẳng lặng đưa cái lọ thuốc. Và thông báo một cách khô khan : một giờ nữa mixxix Xmit sẽ mời khách một bữa ăn tối nóng sốt trong căn nhà nhỏ, vì vậy cha còn đủ thời giờ đi tắm. Cha Ranfơ bứt rứt trong lòng - không hiểu vì sao, rõ ràng Mecghi cho rằng cha đã đánh lừa những hy vọng của cô, nhưng vì sao cô nghĩ như vậy, cớ gì cô oán trách cha ? Thì cô thừa biết cha là loại người nào, vậy thì tại sao cô giận cha ?

Một sớm tinh mơ ảm đạm, tốp người cưỡi ngựa mang theo thi hài những người chết đến được bờ con sông nhỏ và dừng lại ở đây. Sông Jilên vẫn chưa tràn bờ, nhưng đã thành con sông lớn thực sự, chảy xiết

và đầy nước, sâu tới ba mươi *fut*. Cha Ranfơ cưỡi con ngựa hồng của mình bơi qua sông sang gặp họ, cha đã choàng khăn lễ : tất cả những thứ còn lại cần cho linh mục thì đã có sẵn trong chiếc vali nhỏ của cha cột vào yên ngựa. Fia, Bôp, Jêc, Huyghi và Tôm đứng xung quanh, còn cha mở tấm vải phủ thi hài và chuẩn bị làm lễ xức dầu lần chót. Sau Meri Cacxôn, không còn cái gì làm cha kinh tởm được nữa, nhưng ở Petđi và Xtiua cũng không có gì đáng ghét. Mặt cả hai đều sạm đen - mặt Petđi thì vì bị lửa thiêu, mặt Xtiua thì bị ngạt thở, nhưng cha hôn cả hai một cách trìu mến và trân trọng.

Hai con ngựa chở hàng kéo tấm thép nặng có đường gợn vượt mười lăm dặm qua các hố nước và ổ gà, để lại phía sau một vệt trũng sâu, vết sẹo trong đất mà ngay cả cỏ rậm sẽ mọc lên trong những năm sắp tới cũng không che lấp được. Nhưng tiếp đó dường như đã tận đường - chỉ còn một dặm nữa là đến Nhà Lớn của Đrôghêđa, nhưng không thể vượt qua con sông cuộn sóng ầm ầm. Thế là mọi người đứng nhìn những ngọn cây khuynh diệp kỳ ảo mà từ đây cũng nhìn thấy dù là qua màn mưa.

Bôp quay về phía cha Ranfơ.

- Tôi nghĩ ra rồi. - Bôp nói. - Thưa đức cha, cha sẽ phải làm việc đó thôi, chỉ có ngựa của cha là không kiệt sức. Ngựa của chúng tôi chỉ đến được bờ bên

này, chúng không đủ sức làm gì hơn nữa, chúng đã lê chân trong bùn và chịu lạnh bao nhiêu lâu rồi. Cha hãy đi ngựa về trang viên, ở đấy sẽ tìm thấy những thùng xăng dùng rồi, sức chứa bốn mươi tư ganlông, cần nắp lại kín, sao cho nắp không trật trẹo và không có khe hở. Cùng lắm thì hàn. Cần mười hai cái, ít nhất là mười. Buộc lại với nhau và đưa sang bờ bên này. Chúng ta sẽ kê những thùng đó xuống dưới tấm thép và gắn chắc vào, toàn bộ cái đó qua sông như chiếc phà.

Phải, cách đó là hợp lý nhất, và cha Ranfơ đi. Ở Nhà Lớn, cha bắt gặp Đôminic Ô'rôc ở Điphen-Điphen với hai con trai - xét theo khoảng cách ở đây. Ô'rôc là láng giềng gần nhất. Cha Ranfơ giải thích công việc cần làm và họ lập tức bắt tay vào việc - sục sạo vào các nhà kho tìm những thùng xăng đã dùng hết, trút hết lúa mạch, cám và những thực phẩm dự trữ khác đựng trong đó ra, tìm nắp đậy, hàn kín vào những thùng chưa bị gỉ, bề ngoài nom còn đủ chắc để chịu được tải nặng vượt qua con sông cuồn cuộn. Trời vẫn mưa tầm tã. Và còn mưa liên tiếp hai ngày nữa.

- Đôminic, phải nhờ ông điều này nữa tôi rất ngại ngần, nhưng khi anh em nhà Kliri về đến đây thì họ đã mệt gần chết rồi. Lễ mai táng vào ngày mai, không thể để chậm hơn nữa, và cho dù người thợ làm quan tài ở Jili có làm kịp đi nữa thì đường sá thế này cũng không đưa về đây được. Liệu người nhà

ông có ai làm giúp được hai cái quan tài không ? Còn việc đưa những chiếc thùng sang bờ bên kia thì tôi chỉ cần một người giúp việc là đủ.

Các con trai Ô'rôc gật đầu, họ chẳng muốn nhìn thấy Petđi và Xtiua đã bị lửa và lợn lòi biến thành cái gì.

- Chúng con sẽ làm quan tài, ba ạ. - Laiêm nói.

Ngựa của cha Ranfơ và Đôminic thoạt tiên kéo những chiếc thùng trên mặt đất, rồi kéo qua sông sang bờ bên kia.

- Thưa Đức cha ! - Đôminic gào to lúc đang đi. - Chúng ta không tội gì phải đào huyệt trong bùn lầy như thế này ! Trước kia tôi nghĩ rằng Meri là con người kiêu ngạo, cần gì phải xây lăng tẩm bằng cẩm thạch ở sau nhà cho Maicơn, nhưng bây giờ thì tôi sẵn lòng hôn bà ta về công trạng đó.

- Đúng đấy ! - Cha Ranfơ gào lên trả lời.

Những chiếc thùng được gắn chắc dưới tấm thép, sáu chiếc mỗi bên, người ta buộc thật chắc tấm vải bạt phủ bên trên, và dắt mấy con ngựa tải hàng kiệt quệ lội qua sông, kéo căng sợi cáp mà rút cục sẽ phải lôi cái mảng sang. Đôminic và Tôm cưỡi con ngựa cao lớn ấy sang sông và khi đã ở bên kia, trên chỗ cao nhất, họ dừng ngựa và nghoảnh lại nhìn, những người còn lại kéo cái mảng tự làm lấy, lôi nó trên bờ

sông xuống sát mép nước và đẩy nó xuống nước. Trước những lời cầu nguyện và dỗ dành vô vọng của Tôm và Đôminic, những con ngựa cất vó đi bước một, và chiếc mảng từ từ trôi sang sông. Nó chòng chành rất dữ, nhưng vẫn nổi trên mặt nước và sang được bờ bên kia. Không mất thời giờ tháo phao, Tôm và Đôminic tiếp tục cho ngựa đi về phía Nhà Lớn, và bây giờ chiếc xe tải tự làm chuyển động dễ hơn là khi chưa gắn những thùng xăng.

Đường vào thoai thoải dẫn đến cổng khu xén lông cừu, ở phía mà người ta thường đưa các kiện len ra, và họ đưa cái mảng chở thi hài vào ngôi nhà rộng mênh mông, trống vắng, ở đó mùi hắc ín, mùi mồ hôi, mỡ cừu và phân cừu khiến người ta nghẹt thở. Mini và Ket mặc áo mưa là những người đầu tiên đến làm tròn cái bổn phận đau xót, quì hai bên cỗ xe tang bằng thép, thế là nổi lên tiếng tràng hạt lách cách và tiếng nói đều đều, lúc thì nhỏ đi, lúc thì to lên, theo cái nghi thức quen thuộc đã nhập tâm.

Trong nhà, người đến thêm đông. Đấy là Đankên Gorđơn ở Its-Iuitjơ, Gheret Đevix ở Narrangang, Horri Hôuptơn ở Bin -Bin, Iđơn Cacmaicơn ở Barkula. Ông già Engux Mackuin dọc đường đã đón chặn đoàn tàu đi cùng người thợ lái đến Jili, sau đó ông mượn ngựa của Harri Hôfơ và cùng với ông này cưỡi ngựa vượt nốt quãng đường còn lại. Đường sá lầy lội, hư hại như thế mà ông đã vượt qua đến hơn hai trăm dặm.

- Tôi trần trụi như con chim ưng, thưa đức cha. - Sau này Horri nói với cha Ranfơ khi tất cả bảy người bọn họ đã ngồi trong phòng ăn nhỏ dùng món bánh nướng nhân thịt với bầu dục. - Lửa đã đi qua khắp đất đai của tôi, từ đầu nọ đến đầu kia, không còn lấy một con cừu, một cái cây. Ơn trời những năm gần đây làm ăn không đến nỗi kém, tôi chỉ có thể nói một điều như vậy. Tôi có đủ tiền mua cừu, nếu còn mưa một thời gian nữa, cỏ sẽ mọc ngay lắp lự. Nhưng cầu Chúa cho chúng ta thoát khỏi những tai họa mới ít ra là mười năm, cha Ranfơ ạ, tôi không còn xu nào thừa ra để phòng ngừa những ngày đen tối.

- Ở nhưng đất của anh nhỏ hơn, Horri ạ.- Gheret Đevix nói, thích thú ra mặt vì món bánh nướng bở tơi ran ra trong miệng (mixxix Xmit làm món này rất tài tình) : bất cứ tai ương nào cũng không thể làm cho người ở vùng đồng bằng nước Úc ăn mất ngon một thời gian lâu ; họ cần ăn cho đẫy để đủ sức trụ vững, - còn tôi đã mất ước chừng một nửa số bãi chăn, và tệ hại hơn nữa, chừng hai phần ba số cừu. Xin hãy cầu nguyện cho chúng tôi, thưa đức cha.

- Ờ đúng. - Ông già Engux đỡ lời. - Tôi không đến nỗi gay như thế, ông bạn Horri của chúng tôi gay hơn nhiều, và Harri cũng thế, nhưng dù sao cũng gay, thưa đức cha. Tôi có sáu mươi ngàn acrơ bị lửa liếm sạch và một nửa số cừu tiêu ma. Lúc này, đôi khi tôi nghĩ : ta bỏ Xkai ra đi từ hồi trai trẻ thật là dại dột.

Cha Ranfơ mỉm cười :

- Cái đó sắp qua rồi, chính ông biết đấy, Engux ạ. Ông rời bỏ đảo Xkai vì nguyên nhân cũng như tôi rời bỏ Klanamara. Ở đấy ông cảm thấy bị gò bó.

- Cái gì đúng thì trước sau vẫn là đúng. Thạch thảo cháy ít nóng hơn khuynh diệp nhiều, phải không, thưa đức cha ?

*

* *

Đây sẽ là một đám tang kỳ lạ, cha Ranfơ nghĩ khi nhìn xung quanh : Không có phụ nữ, trừ những phụ nữ ở Đrôghêđa này, ở các trang trại láng giềng chỉ có đàn ông đến đưa đám.

Khi mixxix Xmit đã cởi áo ngoài cho Fiôna, lau khô cho bà và đặt bà vào chiếc giường trước đây bà vẫn nằm cùng với Petđi, Ranfơ muốn cho người đàn bà góa một liều thuốc ngủ mạnh. Fia dứt khoát không chịu uống, bà khóc nức lên không sao nén lại được, thế là cha Ranfơ thẳng tay bóp mũi bà và bắt bà phải uống thuốc. Kỳ lạ, cha không bao giờ nghĩ rằng người phụ nữ này có thể mất tự chủ. Thuốc ngấm nhanh, thì đã một ngày đêm bà không ăn gì

mà. Bà thiếp đi, ngủ say bì, và cha Ranfơ thở phào nhẹ nhõm. Cha biết từng bước đi của Mecghi, bây giờ cô ở trong bếp, giúp mixxix Xmit nấu ăn cho mọi người. Các anh cô đang ngủ, họ mệt lử, chỉ còn đủ sức cởi bỏ quần áo ướt. Khi Ket và Mini đã làm xong bổn phận trong căn nhà trống vắng không có đèn, cầu nguyện cho những người đã khuất theo đúng tục lệ, Gheret Đevix và con trai là Inêc vào thay họ. Những người còn lại phân phối trước thời gian với nhau, cứ mỗi tiếng hai người vào, đồng thời họ vẫn tiếp tục ăn và chuyện trò.

Trong số các chàng trai đến cùng với bố, không người nào vào phòng ăn nhỏ với người lớn. Tất cả đều tụ tập ở bếp như thể để giúp mixxix Xmit, nhưng thực ra là để nhìn Mecghi. Hiểu điều đó, cha Ranfơ vừa bực bội vừa cảm thấy nhẹ nhõm. Thế là phải thôi, cô sẽ phải kén một người nào đó trong số các chàng trai trẻ tuổi ấy làm chồng, điều ấy không tránh khỏi. Inêc Đevix hai mươi chín, tóc sẫm màu và mắt đen như than, vì thế người ta đặt cho anh cái biệt hiệu là gã Wênx[1] đen, anh ta rất đẹp trai ; Laiêm Ô'Rôc hai mươi sáu, em anh ta là Rôri kém anh ta một tuổi, cả hai đều tóc màu sáng, mắt xanh; Kônonr Cacmaicơn nhiều tuổi hơn hết, anh ta ba mươi hai,

(1) Nhóm dân ở bán đảo Wênx nước Anh - (N.D).

giống em gái như hai giọt nước - cũng có một vẻ đẹp hơi khiêu khích ; trong đám ấy, cha Ranfơ ưng nhất Alaxtơ, cháu của già Engux, anh ta gần tuổi Mecghi hơn - mới hai mươi tư, một chàng trai rất dễ thương, có cặp mắt xanh huyền diệu hệt như mắt ông, đích thực là mắt người Xcôtlen, còn tóc thì đã ngả bạc, đấy là đặc tính di truyền của gia đình. Mong sao Mecghi yêu một người nào trong bọn họ và lấy người đó, rồi họ sẽ có con ; cô mong có con lắm mà. Lạy Chúa tôi, cầu xin Chúa ban cho con ân huệ đó, con sẽ vui sướng chịu đựng nỗi đau do tình yêu của con với cô ấy gây nên, con sẽ vui sướng.

*

* *

Hai cái quan tài ấy không phủ hoa, và tất cả các bình hoa quanh nhà nguyện gia đình đều trống không. Có bao nhiêu hoa còn nguyên vẹn sau đợt nóng ghê gớm hai ngày trước đều bị mưa làm rụng hết, chúng nằm bẹp trong bùn như những con bướm chết. Không một cành nhánh xanh, không một bông hồng sớm. Mọi người đều mệt mỏi vô hạn. Cả những người đã lê bước hàng chục dặm đường lầy lội để bày tỏ tình cảm tốt lành của họ với Petđi, cả những người chở thi hài, cả những người đã kiệt lực vì nấu

nướng giặt giũ : cha Ranfơ cũng mệt kinh người, cử động như trong mơ và cố tránh nhìn khuôn mặt gầy rộc đi và sầm tối của Fiôna, vẻ đau xót lẫn với giận dữ của Mecghi, còn Bôp, Jêc, Huyghi ủ rũ đứng áp sát vào nhau trong nỗi đau xót chung...

Cha không đọc lời điếu : Martin Kinh thay mặt tất cả những người có mặt ở đây nói mấy lời thành thật và cảm động, và cha Ranfơ lập tức bắt đầu làm lễ cầu hồn. Chén lớn, mình thánh và khăn lễ tất nhiên cha có mang theo về Đrôghêđa, bất cứ linh mục nào đến giúp đỡ và an ủi cũng đều mang theo những thứ đó, nhưng áo lễ cần thiết thì cha không có sẵn và ở Nhà Lớn cũng không còn. Nhưng ông già Engux dọc đường đã ghé qua linh mục ở Jilênbôun, lấy áo lễ tang dùng cho lễ cầu hồn, bọc vào tấm vải sơn, buộc vào yên ngựa và mang đến. Bây giờ cha Ranfơ mặc áo chùng đen và áo lễ, trong lúc đó mưa quất vào kính và giội xuống mái tôn ở trên cao hai tầng nhà.

Rồi họ ra ngoài, phơi mình dưới mưa rào mờ mịt, kéo đi trên đồng cỏ đã trở nên nâu sạm, bị thiêu đốt bởi hơi lửa đám cháy, tiến về phía cái nghĩa trang nhỏ có tường vây màu trắng. Lần này người ta sẵn sàng ghé vai khiêng những cỗ quan tài đơn sơ tự làm lấy và bước đi, trơn trượt và bước hụt trong bùn lỏng, mưa quất vào mặt, không nhìn rõ mình đặt chân vào đâu. Trên mộ người nấu bếp Trung quốc, những chiếc chuông nhỏ ngân nga ảo não : Hi Xinh, Hi Xinh, Hi Xinh.

Sau đó mọi việc xong xuôi. Những người láng giềng lên đường trở về, gò người trên yên dưới áo mưa, người thì chìm đắm trong những ý nghĩ buồn nản vì sự phá sản sắp tới, người thì tạ ơn thượng đế vì đã tránh được cái chết và lửa. Cả cha Ranfơ cũng sửa soạn lên đường, cha biết cần mau mau ra đi, không thì cha sẽ không thể đi được.

Cha đến gặp Fiôna, bà ngồi bên bàn viết, lặng thinh, hai tay buông thõng, nhìn chằm chằm vào cha bằng cặp mắt không nhìn thấy gì.

- Bà có chịu đựng nổi không, Fia ? - Cha hỏi và ngồi xuống trước mặt để nhìn thấy mặt bà.

Bà nhìn linh mục - một tâm hồn câm lặng, đã lịm tắt và cha cảm thấy ghê sợ, cha nhắm mắt lại giây lát.

- Vâng, thưa cha Ranfơ, tôi chịu đựng được. Tôi cần phải tính toán, tôi còn năm con trai. Thậm chí là sáu, kể cả Frenk, song có lẽ không nên kể Frenk, phải không ạ ? Không lời nào nói lên được lòng biết ơn của tôi về việc cha đã chăm lo đến Frenk, thật là niềm an ủi cho tôi khi biết rằng có người nào chăm sóc nó, làm cho đời nó đỡ khổ đôi chút. Ước gì tôi được gặp nó dù chỉ một lần thôi !

Bà ấy như ngọn hải đăng cha Ranfơ nghĩ - nỗi đau xót bùng loé lên mỗi lần ý nghĩ đi hết vẫn cái vòng tròn ấy để rồi trở lại với Frenk... tình cảm ấy

quá mạnh, không thể kìm hãm được. Sự bừng sáng chói lòa, rồi lại một thời gian dài không một lần hé sáng.

- Fia, tôi thấy có một số điều bà cần suy nghĩ.

- Vâng, điều gì kia ạ ? - Rồi bà lặng đi.

- Bà vẫn nghe tôi chứ ? - Cha hỏi bằng giọng gay gắt, cảm thấy lo ngại hơn trước kia, một nỗi sợ bất ngờ.

Một lúc lâu, cha tưởng chừng như Fia thu mình vào vỏ kín đến mức giọng gay gắt của cha không thể nào lọt qua được lớp vỏ giáp ấy, nhưng ngọn hải đăng lại bừng sáng, môi bà run run.

- Tội nghiệp Petđi của tôi ! Tội nghiệp Xtiua của tôi ! Tội nghiệp Frenk của tôi ! - Bà rên rỉ.

Liền đó bà lại tự như kẹp mình trong cái gọng kìm thép, như thể bà quyết ý mỗi lần lại ẩn mình trong bóng tối lâu hơn, để ánh sáng suy kiệt đi và không còn bừng lên trong bà nữa cho đến chót đời.

Bà đưa mắt nhớn nhác nhìn căn phòng, như không nhận ra, rồi nói :

- Vâng, cha Ranfơ, tôi vẫn nghe lời cha.

- Thế con gái bà thì sẽ thế nào, Fia ? Bà còn có cả cô con gái, bà quên rồi sao ?

Đôi mắt xám nhìn cha gần như với vẻ thương hại.

- Phụ nữ không nhớ đến con gái. Con gái là cái gì kia chứ ? Chỉ nhắc lại nỗi đau, là đứa con giống như bản thân mình, nhất thiết phải qua những đận y như mình, phải nai lưng ra gánh vác những khó nhọc cũng như thế và khóc bằng những giọt lệ cũng như thế. Không, thưa đức cha, tôi cố quên đi rằng tôi có con gái, và nếu tôi nghĩ đến nó thì tôi coi nó cũng như con trai. Con trai thì người mẹ không bao giờ quên.

- Có bao giờ bà khóc không, Fia ? Tôi chỉ thấy bà rơi lệ có một lần.

- Và cha sẽ không bao giờ thấy nữa, tôi đã chấm dứt hẳn nước mắt. - Toàn thân bà run lên. - Cha có biết tôi sẽ nói gì với cha không, thưa cha Ranfơ? Chỉ mới hai ngày trước, tôi mới hiểu tôi yêu Petđi biết nhường nào, nhưng khám phá đó, cũng như mọi cái trong đời tôi, đều đến quá muộn. Quá muộn với nhà tôi, và cả với tôi nữa. Giá như cha biết điều đó đáng sợ nhường nào : tôi không còn được ôm nhà tôi nữa, không còn có thể nói với nhà tôi rằng tôi yêu ông ấy biết mấy ! Cầu Chúa đừng bắt ai phải trải qua cảnh ngộ như thế !

Cha quay đi, để khỏi phải nhìn thấy khuôn mặt méo xệch như bị tra tấn của Fia, để bà có thời gian lại đeo tấm mặt nạ điềm tĩnh, để cho mình có thời gian tìm hiểu điều bí ẩn mang tên là Fia.

- Chẳng bao giờ có ai trải qua được nỗi đau của người khác, số phận dành cho mỗi người nỗi đau riêng. - Cha nói.

Fia nhếch mép cười khắc nghiệt.

- Vâng. Điều đó an ủi ta nhiều lắm, phải không ạ? Có lẽ chẳng có gì đáng ghen tị, nhưng nỗi đau của tôi chỉ là của riêng tôi mà thôi.

- Bà có bằng lòng hứa với tôi một điều không, Fia ?

- Cha cứ dạy bảo.

- Bà hãy chăm sóc Mecghi, đừng bỏ quên cháu. Cháu nó cần đến dự các cuộc khiêu vũ, gặp gỡ các chàng trẻ tuổi, hãy để cho nó nghĩ đến chuyện lấy chồng, lập gia đình riêng. Hôm nay tôi thấy tất cả các chàng trai nhìn nó bằng con mắt như thế nào. Hãy cho nó có dịp gặp lại bọn họ trong một hoàn cảnh khác, không buồn thảm như thế.

- Xin lĩnh ý cha, thưa cha Ranfơ.

Cha thở dài và để Fia ở lại một mình, còn bà vẫn nhìn đôi tay gầy guộc cắt không ra hột máu của mình, nhưng chẳng nhìn thấy gì hết.

*

* *

Mecghi đưa tiễn cha ra đến chuồng ngựa, ở đấy con ngựa thiến sắc hồng của ông chủ quán ở

Jilênbôun hai ngày đêm được ăn cỏ khô trộn cám đến no ứ, chẳng khác nào được sống trên thiên đàng của ngựa. Cha Ranfơ lẳng lên lưng nó cái yên cũ nát của ông chủ quán, cúi xuống thít đai bụng, còn Mecghi đứng tựa vào bao rơm, dõi nhìn cha. Nhưng cha đã đóng yên xong và vươn thẳng người lên.

- Trình cha, cha xem con đã tìm được cái gì. - Mecghi nói và chìa tay ra, trên lòng bàn tay cô là một bông hồng phơn phớt màu tro nhợt nhạt. - Chỉ có bông này nở. Con tìm thấy nó ở sân sau, ở đấy có một bụi hồng dưới những cột đỡ két nước. Chắc là trong thời gian lửa cháy, nó được che chở không bị hơi nóng làm hại, rồi sau đó tránh được mưa vùi dập. Còn hái cho cha đấy. Để cha giữ làm kỷ niệm về con.

Cha chìa tay, bàn tay hơi run, cha đứng một lát nhìn bông hoa bé nhỏ mới hé nở trong lòng bàn tay.

- Mecghi, bây giờ cũng như về sau, ta chẳng cần cái gì nhắc nhở ta nhớ đến con. Con luôn luôn ở bên ta chính con cũng biết như thế. Dù sao ta cũng không giấu nổi con điều đó, phải không nào ?

- Nhưng đôi khi dù sao vẫn là điều hay nếu như có thể sờ mó được kỷ niệm. - Mecghi nài. - Cha sẽ lấy nó ra xem, nó sẽ gợi cho cha nhớ đến điều mà không có nó thì cha có thể quên đi. Xin cha hãy cầm lấy, thưa đức cha.

- Tên ta là Ranfơ. - Cha nói. Cha mở cái túi du lịch nhỏ trong đó cha mang theo tất cả những gì cần thiết cho một linh mục và lấy quyển kinh có bìa khảm xà cừ đắt tiền. Ông thân sinh của cha, đã qua đời lâu rồi, đã tặng cha quyển kinh này khi cha thụ phong chức thánh, mười ba năm về trước. Cuốn sách mở ra ở trang có kẹp dải đánh dấu - một băng lụa trắng bền chắc rộng khổ : cha lật mấy trang nữa, đặt bông hồng và và gập sách lại. - Hẳn con muốn ta để lại cho con một vật gì làm kỷ niệm, Mecghi, ta hiểu đúng không?

- Vâng.

- Ta sẽ không cho con một thứ gì như thế. Ta muốn con quên ta đi, ta muốn con xem xét xung quanh và tìm lấy một người chồng tử tế, nhân hậu, và rồi con sẽ có con, xưa nay con vẫn muốn có con lắm mà. Con sinh ra là để làm mẹ. Trong tương lai của con không có chỗ cho ta, hãy bỏ ý nghĩ ấy đi. Ta không bao giờ từ bỏ chức sắc của ta là vì bản thân con, ta nói thẳng thắn và thành thật với con : ta không muốn từ bỏ chức sắc của ta, bởi vì ta yêu con không phải như tình yêu của chồng đối với vợ, con nên hiểu điều đó. Hãy quên ta đi, Mecghi !

- Thế cha không hôn con trước khi chia tay à ?

Thay cho câu trả lời, cha nhảy lên con ngựa hồng, cho ngựa đi bước một ra lối cửa chuồng ngựa và vẫn

ngồi trên yên, cha chụp lên đầu chiếc mũ phớt cũ kỹ của người chủ quán. Cha ngoảnh lại nhìn giây lát, cặp mắt loé sáng, rồi ngựa ra dưới trời mưa, móng trơn trượt trên mặt đất, miễn cưỡng bước đi trên con đường lầy lội về Jinli. Mecghi không đi theo lấy một bước, cô vẫn ở trong cái chuồng ngựa ẩm ướt tranh tối tranh sáng bốc lên mùi cỏ khô và mùi phân ngựa, và cô chợt nhớ đến cái nhà kho nọ ở Niu Zilơn và Frenk.

*

* *

Ba mươi tiếng sau, đờ Brikaxxa vào gặp Khâm mạng giáo hoàng, đi ngang qua căn phòng, hôn nhẫn trên tay cha linh hồn của mình và mệt mỏi ngồi xuống chiếc ghế bành. Chỉ khi cảm thấy cái nhìn của cặp mắt tuyệt đẹp thấu hiểu tất cả chiếu vào mình, cha mới hiểu rằng bộ dạng của cha lúc này hẳn là kỳ lạ lắm, vì thế lúc cha vừa xuống tàu ở ga trung tâm, mọi người đều nhìn cha ngạc nhiên. Cha quên bẵng mất chiếc vali để lại ở Jili, chỗ Uôtti Tômmax khả kính, phút cuối cùng cha nhảy lên chuyến xe thư ban đêm và ngồi trong toa xe không sưởi ấm, vượt suốt sáu trăm dặm, trên người chỉ mặc sơ mi, quần ống bó

và ủng cưỡi ngựa, ướt như chuột lột, mà thậm chí không cảm thấy lạnh. Bây giờ cha nhìn lại mình, mỉm cười ngượng ngập và ngước nhìn Tổng Giám mục.

- Xin Đức ông thứ lỗi. Có bao nhiêu chuyện xảy ra đến nỗi tôi không hề nghĩ đến việc bộ dạng tôi nom kỳ quặc như thế nào.

- Chẳng cần xin lỗi, Ranfơ ạ. - Khác với người trước mình, Đức Khâm mạng thích gọi viên bí thư của mình chỉ bằng tên. - Theo tôi, cha nom rất lãng mạn và hiên ngang. Song có phần không giống nhà tu hành, phải không nào ?

- Dạ đúng thế, hình dạng nom quá thế tục. Còn về vẻ lãng mạn và hiên ngang thì thưa Đức ông, chẳng qua là Người không quen nhìn loại y phục bình thường nhất ở vùng chúng tôi.

- Ranfơ thân mến của tôi, dù cha có nảy ra ý định mặc quần áo cũ rách và rắc tro lên đầu thì cha vẫn khéo tìm cách làm cho mình nom hiên ngang và lãng mạn ! Nhưng bộ y phục đi ngựa thực quả là rất hợp với cha. Cũng gần như bộ áo chùng, đừng phí lời cam đoan với tôi rằng tuồng như cha không biết nó hợp với cha hơn bộ áo đen thày tu. Cử chỉ của cha vốn có vẻ duyên dáng đặc biệt, và cha giữ được vóc dáng tuyệt đẹp : tôi cho rằng cha sẽ giữ được nó mãi mãi. Tôi còn có ý định đem cha đi theo khi tôi được

gọi về La Mã. Thật hết sức thú vị khi được thấy cha sẽ gây nên ấn tượng như thế nào với các giáo sĩ cao cấp người Ý béo mập và lùn tịt của chúng tôi. Một con mèo mềm mại xinh đẹp giữa những con bồ câu béo ú nhát sợ.

La Mã ! Cha Ranfơ vươn thẳng người trong ghế bành.

- Ở đấy tình tình xấu lắm phải không, ông bạn của tôi. - Tổng Giám mục nói tiếp, đưa bàn tay trắng muốt đeo nhẫn thong thả vuốt ve tấm lưng mịn mượt của con mèo Abixxini đang gù gù.

- Khủng khiếp, thưa Đức ông.

- Cha gắn bó với những người đó lắm phải không ?

- Vâng.

- Thế cha có yêu tất cả bọn họ bằng nhau không, hay có người yêu nhiều hơn, có người yêu ít hơn ?

Nhưng về tính quỉ quyệt, cha không thua gì Tổng Giám mục và cha đã phục vụ lâu dưới quyền ông để biết rõ được luồng suy nghĩ của ông. Cha đáp lại câu hỏi ranh mãnh bằng sự thẳng thắn dễ lừa người - mánh lới ấy, cha đã kịp thấy rõ là nó lập tức làm cho đấng bề trên của cha đỡ nghi ngờ. Cái trí tuệ tinh tế sành sỏi ấy không đoán ra rằng sự thành thật bề ngoài có thể lừa dối hơn bất cứ sự lảng tránh nào.

- Vâng, tôi yêu tất cả bọn họ, nhưng như Đức ông nhận xét rất đúng, một số người tôi yêu nhiều hơn, một số khác tôi yêu ít hơn. Tôi yêu mến nhất cô con gái nhà ấy, Mecghi. Bao giờ tôi cũng cảm thấy có trách nhiệm đặc biệt với cô ta, bởi vì trong gia đình, con trai được coi trọng nhất, còn con gái thì chẳng ai quan tâm đến.

- Cái cô Mecghi ấy bao nhiêu tuổi ?

- Thực quả tôi không biết đích xác. Có lẽ đâu như ngót hai mươi. Nhưng tôi đã buộc bà mẹ phải hứa sẽ bứt khỏi việc tính toán và làm sổ sách ít ra là một thời gian ngắn và lo liệu sao cho con gái thỉnh thoảng đến dự các cuộc khiêu vũ và gặp gỡ các chàng trẻ tuổi. Nếu cô ta bị giam hãm ở Đrôghêđa thì cả cuộc đời cô sẽ uổng phí, như vậy thì đáng tiếc quá.

Cha không nói một lời nào sai sự thật : bằng linh cảm không hề sai lầm, Tổng Giám mục nhận ra ngay điều đó. Tuy ông chỉ hơn viên bí thư của mình có ba tuổi, con đường công danh của ông trong giới chức nhà thờ không trắc trở như Ranfơ đờ Brikaxxa, và về nhiều mặt ông cảm thấy mình già vô hạn, Ranfơ sẽ không bao giờ già như thế : nếu như Vaticăng chiếm hữu một người quá sớm, theo một nghĩa nào đó nó xói mòn sinh lực của người đó, còn ở Ranfơ thì sức sống đang tràn trề.

Vẫn còn cảnh giác tuy đã hơi yên tâm, vị giáo sĩ cao cấp tiếp tục quan sát viên bí thư và lại bắt đầu một trò chơi hấp dẫn : đoán xem cái gì thúc đẩy Ranfơ đờ Brikaxxa. Thoạt đầu Đức Giám không hề hồ nghi về việc ông ta sẽ phát hiện ra chỗ yếu thuần túy thuộc về phần xác thịt ở con người này, không cái này thì cái khác. Đẹp trai kỳ lạ, vóc dáng tuyệt mỹ như thế, ông ta không thể không gợi lên vô vàn nhưng thèm muốn, chưa chắc ông ta đã có thể không biết đến những thèm muốn đó và giữ mình sạch sẽ. Dần dần Tổng Giám mục thấy rõ mình chỉ đúng có một nửa: cha Ranfơ đương nhiên không phải là ngô nghê không biết gì, nhưng không có gì đáng nghi ngờ về sự thanh sạch của cha. Thành thử, dù cha khao khát cái gì đi nữa, cái lôi cuốn cha không phải là những thú vui xác thịt, Đức Giám mục đã thu xếp cho cha làm quen với kẻ đồng tính luyến ái sành sỏi và không thể cưỡng lại được - có lẽ chỗ yếu của ông ta là đây chăng? - nhưng vô ích. Ngài đã theo dõi ông ta khi ông ta ở giữa những giai nhân tuyệt sắc - vô ích. Không một ánh mắt say mê hay ít ra là hứng thú, mà những giây phút ấy ông ta không thể ngờ rằng ông ta bị theo dõi. Bởi vì Tổng Giám mục không phải bao giờ cũng chính mắt theo dõi, mà Ngài chọn thám tử không thông qua viên bí thư.

Ngài bắt đầu nghĩ rằng chỗ yếu của cha Ranfơ là tính háo danh, ông linh mục này quá tự hào về chức sắc của mình: những mặt như thế của cá tính thì Đức Giám hiểu, bản thân Ngài không lạ gì thói háo danh. Cũng như mọi thiết chế vĩ đại tự khẳng định mình mãi mãi, nhà thờ thiên chúa bao giờ cũng sẽ tìm được vị trí và chỗ dùng cho người háo danh. Theo lời đồn, Ranfơ khả kính đã lập mưu chiếm đoạt của gia đình Kliri (mà cha yêu mến thắm thiết) một phần tài sản thừa kế hợp pháp vô cùng lớn lao. Nếu điều đó đúng thì không thể bỏ qua con người có khả năng như vậy. Mà cặp mắt xanh tuyệt mỹ ấy mới bừng sáng làm sao khi nghe nhắc đến La Mã! Có lẽ đã đến lúc thử thêm một nước cờ khác... Và tuồng như uể oải, Đức Giám đẩy một con tốt bằng lời, nhưng ngài nhìn bằng con mắt dò xét tinh tường dưới đôi mi nặng trịch.

- Trong thời gian cha vắng, Ranfơ ạ, tôi đã nhận được tin của Vaticăng. - Ngài nói và nhẹ nhàng gạt con mèo nằm trên đùi ra. - Mày ích kỷ quá, Vương hậu Xapxkaia của ta ạ, hai chân ta tê dại cả đi rồi.

- Thế ạ? - Cha Ranfơ đáp, cha nhủn người ra trong ghế bành, hai mắt tự nó nhắm lại vì mệt mỏi.

- Ở được, cha có thể đi nằm nghỉ, nhưng hãy nghe tin mới đã. Gần đây tôi có gửi cho Đức Thánh cha một lá thư riêng, thư mật, và hôm nay tôi đã nhận

được thư trả lời của bạn tôi là Đức Hồng y Môntê Vecđi... lạ thật, không hiểu Đức Hồng y này có phải là dòng dõi của nhà soạn nhạc thời Phục hưng không nhỉ? Không hiểu sao lần gặp nào tôi cũng quên không hỏi. Này này, Vương hậu Xapxkaia, chẳng lẽ khi thích thú nhà ngươi cứ nhất thiết phải cắm vuốt vào tay ta hay sao?

- Tôi nghe đây, thưa Đức ông, tôi chưa ngủ đâu. - Cha Ranfơ mỉm cười nói. - Không lấy gì làm lạ là Đức ông yêu mèo như thế. Chính Người cũng tiêu khiển theo kiểu mèo, vờn con mồi của mình. - Cha búng ngón tay. - Lại đây, miao, bỏ mặc Đức ông đấy! Người không tốt đâu!

Con mèo lập tức rời khỏi bộ đùi phủ lớp áo chùng màu hoa cà, thậm trọng nhảy lên đùi đờ Brikaxxa và ngây ra, ngoe nguẩy đuôi ngạc nhiên đánh hơi: có mùi ngựa và mùi bụi đường không quen thuộc, cặp mắt xanh của Ranfơ mỉm cười đáp lại cặp mắt màu cánh gián của Tổng Giám mục - cả hai người nhìn nhau một cách tinh tường dưới làm mi nửa nhắm nửa mở, đôi bên đều cảnh giác.

- Cha làm cách nào mà thành công được như thế? - Tổng Giám mục khẩn khoản hỏi. - Mèo không bao giờ đi theo tiếng gọi của ai, vậy mà Vương hậu Xapxkaia của tôi lại đến với cha, như thế cha cho nó trứng cá và nước nữ lang hoa. Con vật vô ơn.

- Tôi đang chờ, thưa Đức ông.

- Và cha trừng phạt tôi đã bắt cha phải chờ đợi bằng cách tước đoạt con mèo của tôi. Thôi được, cha thắng cuộc, tôi xin thua. Cha bao giờ bị thua cuộc chưa? Điều đó rất thú vị. Thế này nhé, cần phải chúc mừng cha, Ranfơ thân mến của tôi ạ. Cha sắp được mang áo mũ lễ, cha sẽ được Giáo hoàng phong làm giám mục đờ Brikaxxa.

Tổng Giám mục hết sức thích thú thấy cặp mắt xanh của người nói chuyện với mình mở tròn xoe. Lần này cha Ranfơ không có ý định che giấu tình cảm thực của mình. Cha vui mừng hớn hở.

Tiếng chim hót trong bụi mận gai - Tập 1

COLLEEN MCCULLOUGH

PHẠM MẠNH HÙNG *dịch*

(Tái bản lần thứ 5)

NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC

Chịu trách nhiệm xuất bản:

NGUYỄN VĂN LƯU

Chịu trách nhiệm bản thảo

NGUYỄN CỪ

Biên tập : PHÒNG VHNN

Vẽ bìa : TRẦN ĐẠI THẮNG

Sửa bản in : BẢO NGỌC

In 800 cuốn, khổ 13x19 cm, tại Công ty In KHKT - Hà Nội.
Số in : 254. Giấy phép xuất bản số : 808/103.
In xong và nộp lưu chiểu quý III năm 2001.

Colleen
McCullough

Tiếng chim hót trong bụi mận gai

